

# Đông làng ĐOM ĐÓM

TIỂU THUYẾT

TRINH THANH PHONG

SỞ XUẤT BẢN  
VĂN HỌC

vh

# Mục lục

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Tản Mạn Cuối Lời Kết](#)

# ĐỒNG LÀNG ĐOM ĐÓM

Trịnh Thanh Phong  
www.dtv-ebook.com

## Chương 1

CHIỀU MÙA HẠ, mặt trời đỏ au chìm xuống sau chân núi Ái. Đàn cò trắng lặn lội ở chằm Đẩu đã no nê, chúng sải cánh vút lên trời lượn tròn rồi kéo hàng ngang vượt sang bờ tả ngạn sông Lô, tụ về những bờ tre còn um tùm, cổ kính của làng Tràng, làng Xảo. Gió dưới lòng sông rào lên, đẩy những cánh buồm chạy ngược gợn trên mặt sông một âm điệu mênh mang muôn thừa rồi cứ thế òa theo sóng nước vỗ nhẹ vào đôi bờ. Đám trẻ chần trầu ở làng Thông sau khi đã ngụp lặn thỏa thuê với sông nước ở bến Lai chúng lặng lẽ leo lên lưng trầu đưa nào về nhà đưa ấy. Hữu nhếch nhác lẫn trong đám trẻ ấy nhưng Hữu phải vừa lừa trầu vừa gò lưng vì bó củi nặng đè trĩu trên vai, bó củi là do bọn cái Dung, cái Dần, cái Tráng... cùng gom vào cho vì mấy đứa thương Hữu, sợ lão bố ghê đánh Hữu, bắt Hữu nhin cơm khi không có củi bán để lấy tiền cho lão uống rượu. Bó củi nặng làm Hữu ngã vấp xuống đất, đất lăm mảnh sành, sỏi quật làm mặt mày Hữu sứt sứt, máu chảy nhể nhỏ. Cái Dần vội chạy lại đỡ Hữu dậy. Giọng cái Dần nghèn nghẹn:

- Đau lắm không? Để tao vác giúp một đoạn.

- Ủ - Hữu vừa nói vừa vợ ngọn lá Chó Đẻ ở ven đường nhét vào mồm nhai rồi đắp vào những chỗ vết thương - Vừa làm Hữu vừa bảo cái Dần - Giúp tao đến chỗ bờ ao Chuôm thôi, nhớ lão bố ghê tao mà thấy thì cái mông tao lại lặn lên toàn lươn trạch đấy!...

Cái Dần hiểu tình cảnh của thằng Hữu chả nói gì, nó lặng lẽ xốc bó củi lên vai giục Hữu đuổi trầu đi. Đến đầu bờ ao Chuôm, cái Dần đặt bó củi xuống, thằng Hữu vội đỡ bó củi lên vai xua con trầu đi về cái ngõ um tùm

những cây muồng hoa trắng. Cái Dần đứng nhìn theo. Nó chả hiểu tại sao thằng Hữu lại khổ sở thế!

Thằng Hữu về đến nhà, vội buộc con trâu vào gốc cây mít, vác bó củi củi củi đi một mạch đến cái quán của bà Nhỏ ở chợ Thông. Bà Nhỏ hất hàm bảo nó đặt bó củi vào xó bếp và rót đầy cốc rượu đưa cho nó. Thằng Hữu vội cầm chai rượu vào nách, cầm đầu đi một mạch về nhà. Nhìn thấy ông bố ghê ngồi càu cạu ở cái chõng tre, nó len lén đặt chai rượu vào cái chõng ngay trước mặt lão rồi chui tọt xuống cái bếp lạnh ngắt hoang toàng vết chân gà bới. Nó tần ngần đang chực vợ mấy cái đầu củi chụm lại để nhóm lửa thì giọng lão bố ghê như thanh sắt nguội:

- Lại đây.

Thằng Hữu lón thón chạy đến khoanh tay quỳ trước mặt lão:

- Dạ, bố sai bảo gì nữa ạ!

- Bảo sai cái con mẹ mày. Tao có uống rượu suông bao giờ đâu.

- Dạ, nhưng cái móm hết mất lạc rồi ạ!

- Hết với còn cái con mẹ mày.

- Ra ruộng của hợp tác mà nhổ về luộc cho tao.

- Dạ, bố bảo con đi ăn trộm lúc còn sáng trời thế này sợ lắm. Ông chủ nhiệm mà bắt được thì chết!

- Chết à, sống à - Vừa làu bàu lão Bành vừa vớ cái dùi đục vùng dậy. Thằng Hữu tái mặt vội co cẳng chạy, nó cầm cổ chạy một mạch đến đầu bờ ao Chuôm thì cái Dần vẫn lù lù đứng đấy. Thấy mặt thằng Hữu cắt không ra máu, cái Dần hấp tấp hỏi:

- Làm sao, có việc gì mà chạy mất mặt thế?

- Không có đồ cho lão Bành nhắm rượu, lão ấy đuổi đánh. Lão ấy bắt tao ra ruộng của hợp tác xã trộm lạc về cho lão uống rượu. Tao không làm, lão ấy đánh. - Nói rồi thằng Hữu ôm mặt khóc tu tu. Cái Dần ngậm ngùi bảo:

- Tao biết rồi, nếu không kiếm được cái gì cho lão ngay bây giờ thì đêm nay mày ngủ ở đâu? Mày cứ chui vào bụi chuối nấu đi, tao về nhà xem có thứ gì, tao lấy cho...

Nói rồi cái Dần quay mặt đi, nó vừa đi được vài bước thì thằng Hữu gọi giật lại.

- Thôi, tao biết ơn mày, nhưng mày đừng về lấy trộm cái gì ở nhà, bầm mày biết la cho lại khổ. Và mày làm thế tao khỏi bị đòn của lão Bành thật nhưng cuối cùng chúng mình vẫn phải làm cái việc ăn trộm. Việc ăn trộm là xấu lắm. Lúc bố bầm tao còn sống, bố bầm tao bảo thế. Từ ngày bố bầm tao chết, chị Sơn tao đi lấy chồng, ở với lão Bành tao cực lắm, nhiều bữa phải nhịn cơm nhưng tao không bao giờ đi ăn trộm, ăn cắp. Mà thôi, tao cũng không chạy nấu nữa, tao cứ về cho lão Bành đánh chết tao đi. Tao chết có khi lại được gặp bố bầm ở dưới âm ty còn sướng hơn sống cảnh này đây! Mà nói vậy thôi, lão Bành cũng chả dám đánh chết tao đâu vì có trận lão ấy đánh tao đau quá, bà Nhỏ chạy đến đỡ, Lão ấy gầm ghè, Bà Nhỏ dọa báo công an bắt đi tù, lão ấy vội bỏ ngay cái gậy xuống. Lão ấy sợ đi tù lắm!

- Nhưng bây giờ mày về lão ấy đang trong cơn thịnh nộ lại không có ai ngăn cản cái dùi đục lão ấy nện, mày không chết thì cũng thành thân tàn ma dại. Nghe tao mày cứ chui vào bụi chuối nấu đi. Tao về nhà có cái gì ăn được, tao xin bầm tao để mày mang về cho lão ấy, lão ấy khỏi đánh đòn. Tao không ăn trộm đâu mà sợ. Bầm tao cũng dễ tính lắm và cũng ghét người hay ăn trộm lắm. Mày cứ tin tao đi! - Giọng cái Dần nỉ non. Thằng Hữu tròn mắt nhìn cái Dần rồi lặng lẽ chui vào vườn chuối. Cái Dần nhìn

theo nó rồi quay bước đi về phía nhà mình. Nó vừa đi được mấy bước thì lão Bành vác cái dùi đục sừng sộ chạy đến. Cái Dần hỏi trộ:

- Sắp tối rồi bác còn cầm dùi đi đuổi cái gì thế?

- Mà có thấy thằng Hữu chạy ra đây không?

- Dạ có - Cái Dần tần ngần rồi chợt nhớ lời thằng Hữu bảo lão Bành rất sợ công an, cái Dần lại nói như máy:

- Cháu thấy thằng Hữu chạy thực mạng, suýt nữa còn đâm đầu vào cháu. Cháu hỏi chạy đi đâu, nó chả nói chả rằng vẫn cứ cắm cổ chạy. Cháu nhìn rõ nó vượt qua vườn chuối nhà ông Tràng Chức, chắc là nó chui vào cái lều của bà Tứ vó tôm rồi. Bác thử ra đấy xem. Tự nhiên lão Bành đứng khựng lại, ném cái dùi xuống đất, giọng lão cục cằn.

- Đ. mẹ, thằng này mai về tao cho nhừ tử.

Chửi đồng vài câu lão cúi đầu chui vào cái cổng um tùm đầy những cây muồng hoa trắng. Cái Dần nhìn theo lão cười tùm rồi reo lên một mình:

- A ha, đúng lão Bành sợ công an thật.

Lão không dám xông vào chỗ bà Tứ vì lão biết bà Tứ ngày xưa từng là công an của Việt Minh ở chiến khu Việt Bắc. Một chuyến đi công tác vào vùng tề bị lộ, bọn Pháp bắt được tra tấn dã man rồi chúng đưa bà lên bỏ tù ở nhà tù Sơn La, bà bí mật vượt ngục trở về. Hòa bình, do không còn đủ sức khỏe bà được nghỉ chế độ chính sách, bà ở độc thân một mình, bà làm cái túp lều nhỏ ngay ven trăm Đẩu chỗ móm đồi Cây Thị sớm hôm kéo vó tôm và chần thêm đàn vịt cốt để cho vui và có thêm đồng tiền mua mắm, mua muối. Năm được điểm yếu của lão Bành, cái Dần như tìm ra được một lối đi để cứu thằng Hữu thoát khỏi cảnh sống bị đòn roi của lão Bành. Nó reo lên một mình và cúi đầu chạy một mạch về nhà. Thấy nó tất tả, bầm nó vội hỏi:

- Mà đi đâu mà như ma đuổi thế hả con?

Cái Dần vội sà vào chỗ bằm đang ngồi thái rau chuối cho lợn, nó ghé sát vào tai bằm thì thào:

- Bằm ơi, lão Bành lại đuổi thằng Hữu đánh đòn. Lão yấy bắt thằng Hữu phải ra ruộng của hợp tác nhõ trộm lạc về cho lão ấy uống rượu, thằng Hữu không nghe theo, lão ấy vác dùi đuổi đánh. Thằng Hữu chạy thực mạng, may quá gặp con, con xui nó nấu vào vườn chuối nhà ông Tràng Chức và lừa lão Bành, bảo thằng Hữu chạy vào bè tôm của bà Tứ. Thế là lão ấy bỏ cái dùi lúi về nhà rồi. Lão Bành sợ bà Tứ thật bằm ạ. Mà bằm ơi! Bằm xem nhà mình có cái gì ăn được, bằm cho thằng Hữu để nó mang về khỏi bị lão Bành đánh đòn! Để đêm nay thằng Hữu khỏi phải ngủ ngoài vườn chuối.

Bằm cái Dần đặt con dao xuống đất tròn mắt nhìn con gái rồi bà lẳng lặng vào bếp, bà mở nắp cái vại tôm khô vục đầy một bát gói vào lá chuối khô và đổ loa cơm nếp nằm tròn lại đưa cho cái Dần. Giọng bà ân cần:

- Thứ này bảo thằng Hữu ăn ngay, còn tôm khô thì mang về cho lão Bành.

Cái Dần vội đón gói tôm khô và nắm cơm từ tay bằm chạy vụt về phía vườn chuối nhà ông Tràng Chức. Nhìn theo con, bà Dậu thở dài. Bà cảm động vì con gái bà còn bé mà đã biết xót thương trước hoàn cảnh của người khác. Bà tần ngần nhớ lại ngày xưa, bà rất thương bố thằng Hữu nhưng ông giờ không se duyên nên hai người không về với nhau để nấu cùng một nồi cơm được. Ông ấy làm bạn với bà Cúc ở Thông Thượng nhưng vẫn giữ mối quan hệ thân tình với gia đình bà. Hai nhà coi nhau như anh em. Năm Tây đốt làng ông ấy đau chân chạy không kịp bị nó bắt được. Chúng nó trói ông như trói con lợn quăng vào đồng lửa. Khi bọn Tây rút đi, dân làng về, thân thể ông ấy cháy nhem như bị thui. Bà Cúc một tay cặp thằng Hữu, một tay dắt cái Sơn cứ thế kêu gào... Tang lễ cho chồng được mồ yên mả đẹp

mình bà một nách hai đứa con, lặn lội đầu hôm, gà gáy chắt chiu làm lụng nuôi nhau. Tăn tiện mãi mẹ con bà cũng dựng được ngôi nhà nhỏ gọi là có chỗ ăn, chỗ ở và tậu được con trâu để làm đầu cơ nghiệp. Mẹ con bà đang yên ổn làm ăn thì lão Bành ở đâu thậth thụt đến. Bà chối từ nhưng lão ấy cứ trờ ra, lão năn nỉ như người cầu xin. Bà động lòng thế là lão được thế cứ ở lỳ đấy. Một phần vì bà thương hại lão, một phần do hoàn cảnh bà cũng muốn có lão làm cái cột để cho hai đứa con bà dựa. Ai ngờ bà bị cảm mất đột ngột. Bà khổ đến lúc chết. Khi làng xóm khiêng bà từ đám mạ về, chân tay còn lấm bùn đất, bà không kịp trăng trối với con cái được câu nào, bà cứ lịm dần như người lịm vào giấc ngủ. Bà mất, lão Bành sinh đốn dần. Lão lâm vào cờ bạc, rượu chè. Gia tài bà để lại lão bán dần, bán đến cả từng cái bát ăn cơm, cái chén uống nước. May chỉ còn lại con trâu lão không bán được vì con trâu đã đóng góp vào tài sản của hợp tác xã. Không còn thứ gì để đổ vào chai cút, lão quay ra đánh chửi chị Sơn và thằng Hữu. Chị Sơn cũng là người cứng rắn, nhiều chuyện vô lí chị chống lại quyết liệt, chị còn dọa nếu lão không biết điều chị sẽ đuổi lão ra khỏi nhà. Có lần chị đang ngồi bằm rau lợn, lão Bành từ đâu hùng hổ về vác dùi xông vào đánh chị, Sấn con dao thái chuối, chị đứng chống nẹ, giọng rắn chắc.

- Đụng vào tôi là tôi chém, ai ở nhờ nhà của bố mẹ tôi mà không tử tế là tôi đuổi.

Thấy thế mình yếu lão Bành đành lún. nhưng từ ngày chị Sơn đi lấy chồng lão lại đâu đóng đấy. Lão cứ thượng căng chân, hạ căng tay với thằng Hữu. Có lần chị Sơn ở nhà chồng về bắt gặp cảnh ngộ lão đang hành hạ thằng Hữu, chị can ngăn. Lão lạnh lùng:

- Trước đây chị còn ở nhà, chị nuôi nó, tôi kệ. Bây giờ chị đi lấy chồng rồi, tôi nuôi nó, tôi phải dạy bảo. Chị bệnh em chị, chị mang đi hoặc về đây mà nuôi nhau.

Chị Sơn nhìn em nước mắt òa ra mà vẫn đành phải bặm bụng. Từ bữa ấy lão cứ thẳng tay hành hạ thằng Hữu. Lão đốt hết sách vở không cho



thằng Hữu đi học. Hàng ngày lão bắt nó đi mò cua, bắt ốc, chần trâu, kiếm củi bán lấy tiền cho lão uống rượu. Mỗi ngày thằng Hữu phải kiếm được cho lão chút rượu và vài thứ đồ nhắm lão mới để yên. Nếu không có lão bắt nhện cơm và cứ thượng căng chân, hạ căng tay đánh đập thằng Hữu. Có trận lão dùng roi nửa cật quật vào hai bắp chân thằng Hữu, máu tứa ra ròng ròng, thằng Hữu vẫn phải bặm môi chịu. Cũng may bà Nhỏ quán nước phát hiện ra lão Bành sợ công an, mỗi lần thấy lão đánh đòn thằng Hữu bà dọa, nếu còn đánh nó bà sẽ báo trưởng xóm, mời công an huyện về, nên thằng Hữu cũng đỡ phải đòn nhưng nó vẫn khổ vì phải làm lụng quá sức lại không được đến trường học hành cùng chúng bạn. Khổ thân thằng bé! Bà Đậu thấy xót ở trong ruột nhưng cũng chả biết xoay xở cách nào để giúp được nó. Bà đứng lạng thờ dài. Mắt vợ nhìn về phía cái Dần đang cầm gói tôm khô và nắm cơm chạy về phía vườn chuối nhà ông Tràng Chức để tìm thằng Hữu.

\*\*\*

Cái Dần ra đến vườn chuối nhà ông Tràng Chức, trời cũng đã nọang tối. Nó khum hai bàn tay vào mồm kêu cuốc cuốc... Nghe tín hiệu của cái Dần, thằng Hữu lò dò chui từ trong bụi chuối ra, tay chân vẫn còn run lẩy bẩy. Nhìn nó tội nghiệp, cái Dần ân cần:

- Không bận gì phải sợ nữa, cứ ngồi xuống đây, tao có cách này trị lão Bành rồi, lão ấy sẽ không dám đánh đòn mày vô cớ nữa đâu- Vừa nói cái Dần vừa kéo tà lá chuối gãy gập xuống, ghé răng cắn đứt đôi rồi rải tà lá ra đất, bày nắm cơm nếp ra. Giọng cái Dần vẫn ân cần:

- Mày ăn đi. Bầm tao gói cho mày đấy, ăn xong rồi mang cái gói này về cho lão Bành.

Thằng Hữu tròn mắt nhìn cái Dần rồi ngồi thụp xuống cứ thế véo cơm cho vào mồm nhai nhồm nhoàm. Nhìn thằng Hữu ăn, cái Dần vừa mừng, vừa tủi. Nó cứ ngồi lạng nhìn thằng Hữu ăn. Gió mùa hạ hây hây từ ngoài

đồng Cây Mơ thổi vào làm cho những tàu lá chuối to như cái tấm ván canh nghiêng ngả để hở ra những vuông trời đang le nhẹ những vì sao mọc đầy. Trong các ụ chuối, chị em đám Dế Mèn bắt đầu réo lên e é... Âm điệu quê hương thơ mộng, rộn ràng càng làm cho sự nhọc nhằn côicút của thằng Hữu lớn thêm. Cái Dần dụi tay lên mắt nhưng tự nhiên nó lại cười lên khanh khách. Thằng Hữu ngỡ ngác, bỗng giọng cái Dần dịu lại như giọng của một người chị.

- Ăn no bụng rồi thì Hữu về đi! Mang gói tôm và cả cút rượu này nữa cho lão Bành. Cứ bảo với lão ấy là của bà Tứ cho đấy.

Thằng Hữu càng ngỡ ngác, hai mắt tròn xoe nhìn cái Dần. Cái Dần cười dí ngón tay chỏ vào trán thằng Hữu bảo:

- Ngốc ạ! Nói thế lão Bành sẽ không dám đánh đòn nữa vì bà Tứ người làng ta vẫn đồn xưa kia bà ấy là công an, mà công an là lão Bành sợ công an nhất

Vỡ ra nhẽ, thằng Hữu cười tít mắt và nó nhét gói tôm, cút rượu vào bọc cúi đầu chạy một mạch về nhà. Cái Dần lặng nhìn theo, nó khẽ kiểng chân nghiêng vành tai hướng về phía nhà thằng Hữu. Trong lòng nó vừa bồi hồi vừa thấp thỏm. Gió từ cánh đồng Cây Mơ vẫn lồng lộng thổi vào vườn chuối khuấy lên vòm trời quê một âm điệu vừa thơ mộng vừa hoang dã mà thân thuộc, quen gần làm cho lòng dạ cái Dần càng thêm vời vợi, nôn nao.

Thằng Hữu chạy về đến ngõ cổng, tự nhiên nó đứng khựng lại, nép người vào gốc cây ổi nhìn hút vào trong nhà. Nó thấy lão Bành ngồi gục mặt xuống cái chõng tre, bên cạnh là ngọn đèn Hoa kỳ đã cạn dầu. Cái đụn bắc đùn lên đỏ đỏ như quả ớt héo, xung quanh cái đụn ấy những ánh sáng yếu ớt nhòe ra xanh lè hắt vào mặt lão Bành nom rất hoang vu, ma quái. Thằng Hữu chột dạ, chưa biết xoay xử cách gì thì nó chồ phải tàu lá chuối khô xò ra mép cổng. Lão Bành giật mình nhoàng dậy. Lão lơ láo nhìn

quanh, phát hiện ra bóng thằng Hữu thập thò ở ngoài ngõ, lão vớ cái roi cật nửa lao ra. Lão túm lấy gáy thằng Hữu, nghiêng răng rít lên như con chó dại:

- Tao tưởng mày bỏ được cái nhà này suốt đêm nay- Tay lão vung cao cái roi cật nửa. Thằng Hữu co rúm người nhưng nó vẫn bật ra được câu nói:

- Dạ, con đi tìm thức ăn để cho bố nhắm rượu chứ có đi đâu.

- Thức ăn, thức nhắm đâu, mày bỏ ra đây không có tao đập cho mày nhừ tử!

Lão dòm sát vào mặt thằng Hữu, mắt lão long lên sòng sọc. Thằng Hữu hai chân nam mô ngồi quỳ xuống đất, nó lôi gói tôm và chai rượu ra đặt trước mặt lão. Nhìn thấy có đồ ăn, thức uống, lão Bành buông cái roi cười sảng sặc:

- Giỏi, thằng này giỏi thật, nhưng mày lấy được những thứ này ở đâu?

- Dạ, dạ... - Thằng Hữu lắp bắp nhưng nó vẫn nhớ lời cái Dần dặn, nó mạnh dạn:

- Bà Tứ cho con đẩy ạ! Bà ấy đi lừa vịt về nhìn thấy con đang mon men ra ruộng lạc, bà ấy túm lấy cổ áo con, con sợ quá tròn mắt nhìn bà ấy rồi xin xỏ: “Cháu đói quá chỉ xin của hợp tác một khóm thoi, bà tha cho cháu, đừng đưa cháu về nhà ông trưởng xóm, bố cháu biết, bố cháu đánh đòn nhừ tử. ” Bà Tứ nhìn con một lúc rồi bảo: “Thôi được, đi về nhà bà đã”. Bà kéo tay con dắt đi. Về đến nhà, bà ấy bảo con ngồi vào chỗ cái bàn, bà ấy đi vào trong buồng. Con ngồi một mình lơ láo nhìn quanh. Nhà bà ấy có rất nhiều cái hũ nom đẹp lắm, cái nào cũng bịt nút lá chuối rất chặt. Con đoán là hũ đựng mắm, đựng rượu và có cả một thùng trứng vịt đầy nữa. Nhìn ra chỗ đầu giường của bà ấy còn thấy một con dao găm, một khẩu súng chỉ ngắn bằng một gang tay, giống như khẩu súng diêm của anh Đức, anh Hòa nhà bác Đà, bác Tráng ấy, hay thật bố nhỉ! Bà Tứ già rồi mà vẫn còn chơi súng diêm.

Lão Bành tròn mắt nhìn thẳng Hữu làu bàu:

- Diêm với dứa cái con mẹ mày, súng lục đấy. Từ rày đừng có bén mảng đến đấy nữa.

Nói rồi lão thò tay xé toạc cái gói lá chuối bày lên cái chõng tre, lão lại cười hềnh hếch và bảo thẳng Hữu:

- Mày lục xem trong chỗ xó bếp còn củ sắn nào thối lửa bếp lên lụi chín mà ăn

Vừa nói lão vừa lôi cái cốc, tút bỏ cái nõ ngô rồi đổ rượu ra bát giữa cổ uống ừng ực. Hai tay lão nghều ngào nhúp những con tôm khô va vào mồm nhai ngồm ngoàm. Vừa ăn, vừa uống lão vừa làu bàu như chửi rủa ai. Những giây phút ấy thẳng Hữu biết là lão đang khoái trá. Thẳng Hữu lảng lạng xuống bếp. Nó lăm lụi nhặt những đầu củi cháy giờ nhỏ nhem chum lại rồi nhóm lửa lên. Ngọn lửa leo nheo rồi cũng bùng lên sáng loáng.

Cái Dần ở ngoài vườn chuối thấy lửa trong bếp nhà thẳng Hữu đã đỏ, nó rén chân lại gần ngó vào thấy lão Bành đang ngật ngưỡng bên cái chõng tre với bát rượu, nó biết mọi việc đã ổn. Tối nay lão Bành sẽ không đánh đòn thẳng Hữu nữa. Thẳng Hữu cũng đã no bụng, chắc là đêm nay nó sẽ được ngủ yên. Cái Dần khẽ rón chân đi một mạch về nhà.

Thẳng Hữu cứ ngồi ỳ trước bếp lửa để chờ xem lão Bành còn sai khiến gì. Những đầu củi cháy hết, than lửa nguội dần. Ngọn đèn cũng cạn dầu tắt ngấm. Lão Bành say rượu gục đầu xuống cái chõng tre ngáy ò ò. Nom lão lúc này tự nhiên trong lòng thẳng Hữu cứ tấy lên nổi hận thù. Từ ngày mẹ chết, chị Sơn đi lấy chồng, Lão Bành đã giội lên thân thể nó biết bao nhiêu trận đòn, biết bao vết sẹo còn hằn trên hông đùi, trên bắp tay, cổ chân nó. Ruột gan thẳng Hữu tự nhiên cứ lộn lên, mồ hôi nó vã ra, nó vớ con rựa cùn ở xó bếp vùng dậy định xả cho lão Bành một nhát rồi trốn khỏi cái nhà này cho hết nhục, hết khổ. Nhưng nó vừa vùng dậy chạm tay vào

cái chuôi con rửa thì tự nhiên tay chân nó cứ mềm nhẽo ra. Nó lại ngồi thụp xuống nền bếp. Trong bếp chỉ còn có một hòn than đỏ tái như cái mào con gà bị cắt tiết. Lúc này chỉ có nó và hòn than nhìn thấy nhau. Gió trời phay phẩy làm cho hòn than nhập nhòa. Tro bụi và muối lờn vờn quanh thằng Hữu. Thằng Hữu mở căng mắt và trong ánh sáng nhập nhòa của hòn than đang mại giữa bếp, nó như nhìn thấy bố bầm nó đang về ngồi cùng với nó. Bố bầm nó mua rất nhiều quà bánh, quần áo đẹp và sách vở. Nó thấy bàn tay bầm ân cần ôm nó vào lòng và sờ nắn khắp người. Còn bố thì cứ đứng nhìn. Chắc là bố sung sướng lắm! Thằng Hữu định reo toáng lên thì tự nhiên hai cái hình ấy tan biến, chỉ còn mình nó đối diện với cái bếp than đầy tro bụi, đàn muối dói vo ve và ở ngoài cái chõng tre lão Bành vẫn ngáy ò ò. Thằng Hữu thở dài rồi xoa chân chui vào cái nong ở xó nhà co chân nằm. Nó trần trọc không tài nào nhắm được mắt. Hết nhớ bố bầm, nhớ chị Sơn, nó lại nghĩ đến bọn cái Dần, cái Tráng... Nó cũng không rõ nguyên có gì mà mấy đứa lại hay giúp đỡ nó. Nhất là cái Dần. Hay là bọn nó thương hại? Hai tròng mắt thằng Hữu nước cứ tràn ra. Nó úp mặt xuống cái nong rồi thiếp đi...

\*\*\*

Cái Dần lội từ vườn chuối về nhà, vội sà vào bếp chỗ bầm nó đang nấu nướng. Giọng nó hể hả:

- Ổn rồi bầm ạ! Hôm nay lão Bành không đánh đòn thằng Hữu đâu, cái bài con bày cho thằng Hữu hay thật bầm ạ!

Bà Dậu tròn mắt nhìn cái Dần:

- Con bày cho nó cái bài gì?

- Có thể mà bầm cũng không biết. Con ra vườn chuối, gặp thằng Hữu, con đưa năm cơm cho nó ăn. Chắc là nó đói, nó phồng mang, trợn mắt ăn, ăn như không biết có con đứng ở đấy. Ăn xong nó bảo: “Ngon quá, có còn

nữa không? " Con nhìn nó tự nhiên nước mắt cứ chảy ra. Con bảo: "Hết mắt rồi. Ăn tạm vậy đã. Bây giờ mang cái gói này về cho lão Bành, không có hai cái mông đit còm lại không đủ chỗ cho lươn trạch bò!". Thăng Hữu lại tròn mắt nhìn con rồi ôm cái gói tôm cui cúi đi. Con rón chân đi theo về đến tận gốc cây mít nhà nó. Nhìn qua ánh đèn xanh lè lè thấy lão Bành chồm từ chỗ cái chõng tre dậy nhưng lão ta không đánh Thăng Hữu mà vồ lấy cái gói lá chuối trên tay nó rồi ngồi ôm lấy cái chõng. Lão ta xé cái gói ra và nghiêng cốc đổ rượu ra bát ngửa cổ uống rồi cứ thế cười sảng sặc một mình. Thăng Hữu chắc biết mình đã được yên thân. Nó rón rén đi xuống bếp nhóm lửa. Lửa trong bếp bùng lên một lúc con thấy nó ngồi khều than, chả biết nó làm gì nhưng chắc chắn đêm nay sẽ không bị đánh đòn nữa đâu. Nghĩ vậy con rón chân đi về bầm ạ!

Nói rồi cái Dần lại thở dài nhìn bầm. Bà Đậu chép miệng bảo con:

- Mà còn bé mà hay tỏ việc của người khác, lại hay cả nghĩ, mai này lớn khổ lắm đấy con ạ!

Cái Dần bĩu môi:

- Việc Thăng Hữu nó khổ, lão Bành hay đánh đòn nó làng mình ai mà chả biết, nhưng lạ một điều là con chả thấy ai dám ra bênh nó.

- Thôi nào con, mà cứ thế là leo vào việc của người lớn rồi đấy.

- Chuyện của người lớn là thế nào hả bầm? - Cái Dần thắc mắc.

Bà Đậu thấy khó giải thích, bà xoa dịu:

- Thôi, mau giúp bầm dọn cơm ra ăn chả có bố mà gặt cho bây giờ đấy.

Nói rồi bà Đậu vội bê cái mâm ra cái chiếu đã rải sẵn ở ngoài hè. Cái Dần lóm thóm bê nồi cơm theo sau. Cả nhà vây quanh mâm cơm thật vui

vẻ. Cái Dần vừa đưa bát cơm lên miệng tự nhiên nó lại đặt bát cơm xuống, giọng ngậm ngùi.

- Bố bẩm có biết không, đêm nay thằng Hữu dù không phải đòn nhưng nó phải ngủ ở cái nong chỉ có manh chiếu rách, màn mùng chả có, muối nó thiêu. Hay là bẩm mang cho nó mượn cái màn thừa của nhà mình?

Bà Đậu nhìn cái Dần chưa biết nói thế nào thì ông Đậu vẫn mắt bảo:

- Cái con bé này chỉ được cái khôn nhà đại chợ.

Cái Dần ngược mắt nhìn bố, nó đang ấp úng nói thêm câu gì thì ông Đậu đã chẹn họng.

- Mà ý tưởng mang mùng màn sang đây mà thằng Hữu được dùng à! Lão Bành đến cơm thềm rượu, mà bố nó mà bán được nó còn bới lên chứ nói gì đến cái màn của mà. Mà mấy đứa chúng mà cứ nô đàn với thằng Hữu có ngày còn lây đòn của lão ấy chứ chả bõn - Ông Đậu gằn giọng

Cái Dần gân cổ đang định cãi lại thì giọng bà Đậu ngọt ngào:

- Thôi, bố con ăn cơm đi. Chuyện của nhà người ta mang về nhà mình làm gì.

Nói vậy nhưng bà vẫn không giấu được tiếng thở dài. Bà nhẹ tay múc thìa canh đổ vào bát nâng lên ngậm một ngậm cho nó trôi đi cái cục buồn đang chẹn ngang ở cổ. Cái Dần không nói gì nữa, nó cúi mặt ăn hết bát cơm rồi lặng lẽ đặt bát đứng dậy.

Cả nhà ăn xong, cái Dần loay hoay dọn mâm, rửa bát. Công việc xong nó lấy sách vở ngồi vào bàn học bài. Mở vở ra trước mặt nhưng nó không tài nào dịch ra được chữ nghĩa. Hình ảnh thằng Hữu ở cái vườn chuối ngòm ngòm vừa đứng vừa ăn và cái nong với một manh chiếu đã sờn rách nó đang nằm giữa đàn muối vo ve cứ ám ảnh làm đầu óc cái Dần rối bời tối

om om. Cái Dần cứ vò đầu gãi tai mãi rồi nó vắn nhỏ ngọn đèn lừng thừng đi ra đầu hè tựa vào cái cột nhà nhìn ra cánh đồng Cây Mơ tối mù mịt. Nó càng thương thằng Hữu. Ngày mẹ Thằng Hữu còn sống, buổi tối nào hai đứa cũng cùng ngồi học chung nhau dưới ngọn đèn dầu. Thằng Hữu rất sáng dạ. Bài học nào nó cũng thuộc rất nhanh và rất sâu, những bài khó cả lớp phải ngâm tẩm, có thằng Hữu là đầu lại vào đấy. Thế mà tự nhiên lão Bành nổi cơn rồ rượi đốt hết sách vở của nó, cấm nó không được đi học. Từ bữa ấy thằng Hữu như đứa ở thuê cho lão Bành mặc dù nhà cửa, trâu bò, ruộng nương là của bố mẹ nó để lại. Bao nhiêu thứ ở trong nhà lão Bành đã đổ hết cả vào chai cút. Nhà nó bây giờ chỉ còn có con trâu, may con trâu đã cố phần vào hợp tác xã nếu không lão Bành cũng mổ bán uống rượu hết rồi. Lão lười nhác chỉ trông vào công điểm từ con trâu do thằng Hữu đi chăn và những thứ nó kiếm được từ bó củi trên rừng, con cua, con ốc thằng Hữu lặn lội bắt được từ chằm Đẩu, chằm Xao... Lão Bành độc ác lại lười nhác, thế mà không ai can ngăn được. Cả bác Bếp Thìn đội trưởng hợp tác cũng phải chịu. Bác ấy phân công đi làm việc gì lão ấy cũng cáo ốm, ốm mà lão ấy vẫn ăn hàng giá cơm, uống hàng chai rượu. Tiền ấy nếu lão dè sẻn làm gì thằng Hữu phải khổ, phải bỏ học. Lão ác vậy sao thần linh ở cái miếu Mỏ không vật chết lão đi và cả linh hồn thiêng của bố mẹ thằng Hữu nữa, sao hai bác ấy không hiện về bóp cho lè cổ lão ra. Càng nghĩ, cái Dần càng căm lão Bành và càng thông cảm, thương mến thằng Hữu. Nó cứ đứng lặng tựa lưng vào cái cột nhìn ra cánh đồng Cây Mơ. Gió đêm thánh hạ thổi vào mái hiên rào rào. Nhìn hút ra cánh đồng Cây Mơ tối mù mịt, ven những bụi bờ đơm đóm nhập nhòa bay lượn. Có nhiều con đóm đóm to giống như cái bóng đèn cứ nhập nhòa lúc mờ, lúc tỏ. Thình thoảng nó lại nổi những hàng dài như kéo đèn ông sao bay về chỗ bãi tha ma ở Gò Hồn. Cái Dần căng mắt nhìn theo đám đóm đóm đang chập chờn bay về chỗ bãi tha ma, chỗ ấy có cả má bố, bầm thằng Hữu. Ma hay là đóm đóm? Trong đầu cái Dần nảy ra những suy nghĩ liêu lĩnh. Nó nhìn trước, nhìn sau rồi khễ rén chân đi về phía bãi tha ma. Nó đi từng bước rất khễ. Gần đến chỗ má bố bầm của thằng Hữu tự nhiên tóc gáy nó cứ dựng đứng lên, khắp người nó lạnh toát như có một tinh lực lạ kỳ nào ám vào. Nó đứng khựng



lai, hai tay vỗ vào bờ ruộng. Gió trời rạo trên đầu rào rào. Nó cố căng mắt ra để nhìn thật kỹ xem là ma hay là đom đóm? Những đốm sáng vẫn cứ nhập nhòa rờn lên, rờn xuống, rồi bất thần một đốm sáng xanh lét vụt lên từ phía ngôi mộ của bầm thẳng Hữu cứ nhập nhòa bay về chỗ cái Dần. Cái Dần định co cẳng chạy thì cái đốm sáng ấy đậu ngay vào bím tóc của nó. Cái Dần vội khua tay phui đi thì cả thân hình con đom đóm tự nhiên nằm lọt vào giữa lòng bàn tay. Con đom đóm thật, không phải là ma đâu. Cái Dần hoàn hồn, nó khum bàn tay cho con đom đóm đậu. Ở trong lòng bàn tay cái Dần, con đom đóm thấy yên tĩnh, nó tự tỏa ra ánh sáng nhấp nháy làm cho cái Dần nhìn thấy cả những đường gà bới chi chít trong lòng bàn tay của mình. Tự nhiên cái Dần rất thích thú, nó không còn cảm giác sợ hãi nữa. Nó reo thầm một mình: Có cách rồi, có cách rồi Hữu ơi!... và cứ thế nó cầm đầu đi một mạch về nhà.

Về nhà, thấy bầm vẫn ngồi khều lửa bên nồi cám đang sôi sùng sục. Cái Dần nhón chân ôm quàng lấy vai bầm giọng hỗn hển:

- Bầm ơi! Con có cách này hay lắm. Con sẽ giúp thẳng Hữu tiếp tục học cùng với con, nó sẽ bảo cho con những bài học khó.

Bà Dậu tròn mắt nhìn con, giọng bà vừa ngỡ ngàng, vừa yêu thương:

- Cả xóm còn chả có cách gì chứ trẻ nhãi như con mà khuất phục được lão Bành à! Vả gia tài nhà nó lão Bành đã đổ cả vào be, vào cút rồi, còn cái gì nữa đâu, ăn còn chả có nói chi đến học hành- Bà Dậu thở dài- Thôi vào học bài đi, đừng bận bịu việc nhà người khác vào mình làm gì.

Cái Dần bĩu môi:

- Chán bầm thật. Con bảo đã có cách kia mà.

- Cách gì, mà nói cho bầm nghe thử xem nào?

- Thế này bầm nhá: không phải con giúp được cho thằng Hữu cùng đến trường học như con đâu. Con sẽ chép bài thật cẩn thận, về cho nó tự học. Là đứa sáng dạ con tin nó sẽ học được.

- Nhưng nó suốt ngày chần trêu, kiểm củi lấy đâu ra thời giờ vả lại còn lão Bành suốt ngày lão ấy chửi bới, roi vọt nữa.

Bà Dậu lại thở dài. Cái Dần cười khúc khích và cứ thế cù ngón tay vào lưng bầm. giọng nó thỏ thẻ:

- Đúng là bầm lẩn thẩn rồi! Có thể mà bầm cũng không nghĩ ra. Con chép bài để về đêm nó học.

- Nhưng nhà nó làm gì có dầu đèn?

- Cần gì phải dầu, phải đèn, ánh sáng đây này, bầm biết chưa?

Nói rồi cái Dần thò con đom đóm trong lòng bàn tay ra khoe với bầm và giọng nó sôi nổi:

- Con sẽ kiếm một cái chai thủy tinh thật to rồi bảo thằng Hữu ra đồng bắt thật nhiều con đom đóm to như thế này về thả vào làm đèn, nó có học cả đêm cũng được. Bầm thấy cái Dần tài chưa nào!

Bà Dậu tròn mắt nhìn con âu yếm nhưng giọng bà rầu rầu:

- Mà còn bé mà đã hay bận đến việc của người khác, mai này lớn sẽ khổ đấy con ạ! Mà ai bảo con cái việc thả đom đóm làm đèn? - Bà Dậu lại gặng hỏi.

- Chả có ai bảo con cả. Lúc ăn cơm xong, con ra đầu hè nhà mình đứng nhìn ra đồng Cây Mơ thấy nhiều đom đóm bay, nhất là ở chỗ bãi tha ma Gò Hồn. Con mò ra đấy thử xem có phải ma thật không. Đột nhiên con đom đóm này ở đâu sà tới bầu vào bím tóc con, con vốc nó vào lòng tay,

thấy nó sáng nhấp nháy. Thế là con nảy ra việc này để giúp thằng Hữu đẩy bầm ạ!

- Trời phật ơi! - bà Đậu lại tròn mắt nhìn con, trong lòng bà lại hiện ra những hình ảnh về bố thằng Hữu. Bà cho là trời phật se tơ kết mối ở kiếp này đây. Giọng bà nghèn nghẹn:

- Thôi, con vào học bài cho thuộc mà còn đi ngủ!

Cái Dần thích thú, nó không biết được những điều sâu thẳm trong lòng bầm nó, nó chỉ thấy như vậy là bầm nó đã đồng tình với những việc nó sẽ làm để giúp đỡ thằng hữu. Nó cười tí mắt rồi lặng lẽ vào bàn khêu to ngọn đèn ngồi học bài.

\*\*\*

Khi con chim Com Côi từ trên đỉnh núi Châm rớt lại những tiếng kêu dài qua đêm “khom khom, khắc khắc”... cái Dần đã thức dậy. Nó lúi húi ra chỗ chĩnh nước ở chái bếp múc nước giếng đổ đầy vào cái chum rồi lấy chổi quét dọn sạch nhà cửa. Xong việc nó rửa mặt mũi chân tay, vục đầy bát cơm nguội ăn miếng nhá, miếng nuốt rồi cặp sách đi học. Nó vừa ra khỏi cổng thì gặp thằng Hữu lếch thếch một tay cầm cái câu, một tay xách xâu ếch từ lùm cây dưới dọc bờ ao Chuôm đi về, cái xâu ếch dài lê thê, những con ếch béo múp bị buộc ngang bụng chồng lên nhau thỉnh thoảng lại co căng đập, giãy đành đạch làm cái dây cứ thuôi ra chạm vào đầu gối thằng Hữu. Thằng Hữu cúi xuống thít chặt mối dây lại. Nó ngẩng mặt lên thì thấy cái Dần đang cặp sách từ trong ngõ đi ra. Thằng Hữu vội đứng khựng lại, nó định ngoảnh mặt đi thì giọng cái Dần hồn nhiên:

- Eo ơi! Câu được nhiều ếch nè! Thế này lão Bành lại say khướt cả ngày cho mà xem. Lão ấy say thì mày lại khổ. Hay là giấu bớt đi để nhờ bầm tao mang ra chợ Phan Lương bán giúp lấy tiền mua bút mực mà đi học.

Thằng Hữu tròn mắt nhìn. Giọng cái Dần vẫn hồn nhiên.

- Mà nghe tao đi.

Thằng Hữu chả nói năng gì, nó lắc đầu rồi lại cui cui đi. Cái Dần gọi với theo:

- Chiều nay thả trâu ở đồng Mắm nhá! Nghe rõ chưa?

Thằng Hữu không nói gì chỉ ngoái cổ nhìn, giọng cái Dần như gào lên:

- Nhớ nhá!...

Đám cái Dung, cái Tráng, Cái Thường, thằng Tùng, thằng Phú cũng nhờ ra khỏi ngõ, chúng nối hàng tung tăng đi đến lớp học vừa đi chúng vừa hát "Đây một mùa xuân, trăm hoa hé tung bừng"... Cái Dần bảo: "Chúng mình hát bé thôi kéo thằng Hữu nó tui thân" Nghe cái Dần nói, thằng Tùng ngẩn người:

- Ủ ờ nhỉ! Bây giờ tao mới nhớ thằng Hữu phải bỏ học. Khổ thân nó quá! Lão Bành này ác thật. Để rồi bọn tao lừa đánh thòng cho lão ấy vấp ngã què cẳng đi, khỏi đuổi đánh thằng Hữu được.

- Chúng mày đừng dại, cách ấy mà lộ ra thì thầy giáo đuổi học cả lũ. Tao đã có cách để cho lão ấy không dám đánh đòn thằng Hữu, mà thằng Hữu vẫn học được bài như tui mình.

- Thế mày bày ra cho tui tao nghe xem nào.

- Bí mật.

Cái Dần cười toét miệng. Đám thằng Tùng ngơ ngác nhưng chúng cũng không hỏi gì thêm nữa, lại nối hàng vừa đi vừa hát " Đây một mùa xuân... " Mặt trời cũng bắt đầu hiện lên lấp ló sau ngọn núi Châm tỏa

xuống cánh đồng Cây Mơ những vệt nắng óng ánh, tiếng keng của hợp tác xó từ nhà ông Bếp Thìn cũng bắt đầu dóng lên vọng tràn làng xã.

Buổi trưa về, khi mặt trời lệch bóng khỏi đỉnh đầu, nắng đổ xuống mặt dòng sông Lô đỏ như. Từ các ngõ, đám trẻ bắt đầu phi lên lưng trâu dong về đồng Mắm. Cái Dần cặp nón dắt trâu ra cổng nhưng nó không cười trâu mà dòng dây chạc cho con trâu đi trước, nó theo sau. Vừa đến đầu cổng Thông thì thằng Hữu cũng cười trâu nhờ ra, nó đeo cái áo đã rách tướp ở bờ vai, đầu đội cái nón chỉ còn có nửa vành. Nhìn Thấy cái Dần mặt nó thừ thẫn, hình như nó muốn nói điều gì nhưng cổ cứ nghẹn lại. Thấy nó thừ thẫn, cái Dần ân cần hỏi;

- Trưa nay ăn cái gì vào bụng? Có giấu bớt được con ếch nào không? Hay lão Bàn cho vào cút hết rồi? Đói bụng hay sao mà nom mà rờ rệt như ma ngày ấy?

Thằng Hữu vẫn im lặng đưa mắt thừ thẫn nhìn cái Dần rồi bật nhẹ cái chạc vào cổ con trâu. Con trâu té lên bám vào đội hình của cánh thằng Tùng, thằng Phú cùng tiến về phía đồng Mắm. Cái Dần lùi thúi dắt trâu theo sau. Đến cổng nhà ông Bếp Thìn chúng họ trâu dừng lại ngoã trạc trâu vào cổ, vào sừng rồi lùa ra đồng Mắm. Việc xong từng tốp chúng rủ nhau tản vào các bụi cây chơi ô, chơi quay. Thấy thằng Hữu cứ đứng tần ngần cạnh đám thằng Tùng, thằng Phú đang cuốn dõy ra quay quay. Cái Dần vẫy tay rồi chui vào tán cây vải nhà ông Bếp Thìn. Thằng Hữu lẳng lẳng đi theo. Hai đứa cùng ngồi tựa lưng vào gốc vải nhìn ra đồng Mắm. Nắng trưa hè chói chang làm cho lưng những con trâu ánh lên nhóng nhánh. Những con sáo đen từ đâu sà xuống. Chúng xòe đuôi, xòe cánh rồi riu rít rĩa lông, vuốt cánh cho nhau. Lại có một con sáo mỏ ngà tự nhiên rẽ đàn xòe cánh nhảy lên chỗ cái sừng con trâu đứng một mình. Nhìn con sáo tự nhiên cái Dần bảo:

- Hữu ơi! Nom mà giống con sáo đang đậu một mình kia thế. Sao mà không đánh quay với đám thằng Tùng mà vào đây? Hay là mà muốn

chơi buôn, chơi chắt với bọn tao?

Thằng Hữu đảo mắt nhìn cái Dần sùỵ một tiếng:

- Tao không có quay, mà mày vẫy tay ra hiệu cho tao lại đây là gì?

Cái Dần cười hỏi lại:

- Thế quay của mày đâu?

- Lão Bành lấy đôi cho thằng Dụ nhà ông Cầu để lấy cú rượu mất rồi.

- Thằng Hữu thở dài ngấn ngời.

Cái Dần gắt giọng bảo:

- Cái lão Bành này thật quá thể. Tao phải bày với bọn thằng Tùng cách gì để trị bớt cái thói độc ác của lão ta mới được.

- Chả có cách gì đâu, chúng mày cứ kệ lão ấy, tao sẽ đéo được con quay khác, chúng mày giữ cách gì mà lão ta biết thì cái mông của tao lại hằn đầy lươn trạch đấy!

Thằng Hữu im lặng. Cái Dần bặm môi và như sực nhớ ra trong túi đang còn mấy củ khoai nướng. Cái Dần lôi ra dúm vào tay thằng Hữu. Thằng Hữu vồ lấy cho vào mồm nhai cả vỏ rất ngon lành. Nhìn thằng Hữu ăn, nước mắt cái Dần muốn ứa ra. Nó vò tay lên đầu rồi ân cần bảo:

- Hữu ơi! Tao có cách này bày cho mày bớt bị đòn roi của lão Bành mà vẫn học được bài cùng bọn tao nhé!

- Mày đâu phải bà chúa. Chị Sơn tao còn phải bấm bụng chị, mày bày cách gì hơn?

- Mày không tin à, tao còn hơn bà chúa chứ chả bõn. Thế này nhé: Lão Bành có một chỗ yếu, lão ta rất sợ công an, mà công an chỗ mình có bà Tứ

đấy rồi. Tao với mày sẽ cùng nhau lân la ra chỗ bè vó tôm, chiều đến giúp bà ấy lừa đàn vịt về chuồng, bà ấy sẽ quý mến, mà khi đã được bà ấy quý mến lão Bành giở trò độc ác, mình tâu, bà ấy sẽ can thiệp. Còn việc đi học, tao có cách rồi. Tao sẽ thưa với thầy giáo Thuyên cho mày học ngoài giờ. Ban ngày mày cứ việc đi bắt cua mò ốc, chần trâu. Tối về học bài. Tao sẽ chép bài thật cẩn thận cho mày học, chỗ nào cả hai đứa cùng không biết được thì cứ đánh dấu vào đấy, tao hỏi lại thầy Thuyên. Thầy quý mày học giỏi lại thông cảm hoàn cảnh của mày, tao tin thầy sẽ còn có thêm nhiều cách để giúp đỡ mày nữa đấy.

- Nhưng học vào ban đêm nhà tao làm gì có đèn dầu?

- Việc này dễ ợt.

Cái Dần quả quyết và ngồi sát lại gần chỗ thẳng Hữu:

- Tao bày cho mày nhé. Ngay từ tối nay, mày ra đồng Cây Mỡ, nhất là ở chỗ bãi tha ma gò Hồn, ở đấy có nhiều con đom đóm to mà dân làng mình cứ bảo là ma trời ấy, mày bắt về thả vào cái chai thủy tinh, cái chai tao đã kiếm được rồi. Mày sẽ có cái đèn thật tuyệt vời mà chả sợ gì lão Bành nhòm ngó đến vì có ai mua đom đóm đâu. Còn bài vở tao sẽ đưa cho mày... Chịu không?

Cái Dần hỏi. Thẳng Hữu ngần người, nó tròn mắt nhìn cái Dần rồi gật đầu. Cái Dần vui sướng cười toé toét rồi lên giọng như người chị:

- Chịu thì mày cứ ngồi đấy cho mát, thỉnh thoảng đảo mắt nom đàn trâu kéo nó dằm vào ruộng mạ của hợp tác thì toi. Tao đi đánh buôn với bọn cái Tráng đây.

Vừa nói cái Dần vừa đứng dậy ngoay ngoáy đi. Thẳng Hữu nhìn theo, trong đầu nó cứ nhập nhòe những suy nghĩ kỳ lạ trong những việc mà cái Dần vừa nói ra. Lòng nó băng khuâng và tự nhiên nó lại nhớ bố bầm, nhớ chị Sơn da diết!.. Nó tần ngần đứng dậy vớ cái nón chỉ còn nửa vành đội

lên đầu lạng lẽ đi ra đồng Mắm thọc hang bắt cua, mò ốc. Cái công việc thường xuyên nó vẫn làm để phục vụ lão Bành.



# ĐỒNG LÀNG ĐOM ĐÓM

Trịnh Thanh Phong  
www.dtv-ebook.com

## Chương 2

Chiều xuống đám trẻ lại lừa trâu từ đồng Mắm về bến Lai, đăm tằm nô nê đưa nào lại về nhà đưa ấy. Thăng Hữu vừa dắt con trâu vào ngõ thì đã nghe giọng lão Bành gầm gừ như con chó dại. Sợ lão ấy vác gậy vụt văng mạng, thăng Hữu vội đặt cái nón rách đựng mấy xâu cua thật dài cho lão Bành nhìn thấy. Nó vừa ngửa cái nón ra thì lão Bành cười sảng sặc:

- Buộc trâu vào, nhóm bếp nướng vàng lên cho tao- Nói rồi lão ngất ngưỡng đi về phía cái quán của bà Nhỏ.

Thăng Hữu đảo mắt nhìn lão rồi lúi thủi đi vào bếp. Nó khều những đầu cây củi cháy giở chụm lại rồi châm lửa lên, lửa bén vào củi, nó nhẹ tay xiên những con cua vào cái dùi nung hơ vào than, những con cua bóng lửa xùi bọt rớt xuống bếp xèo xèo bốc lên cái mùi thơm muôn đời từ tro bếp. Thăng Hữu định gỡ một con cua bỏ vào mồm thì giọng lão Bành đã làu nhàu từ ngoài cổng:

- Chín hết chưa, chín hết chưa? Gỡ cả ra cái loa mang lên chỗ cái chõng cho tao.

Thăng Hữu giật thót người nhưng nó cũng kịp lúi được con cua vào tro bếp. Nó lập cập bê cái loa đầy những con cua đã nướng vàng óng lên đặt trước mặt lão Bành. Lão Bành khua tay rồi ngồi bệt trước cái chõng vừa xé cua nướng va vào mồm nhai vừa đổ rượu ra uống. Thăng Hữu đi giật lúi rồi ngồi bệt vào cái nong nhìn lão ăn. Nghe lão nhai cua rôm rốp làm nước miếng thăng Hữu cứ tóa ra. Lão Bành như không để ý đến thăng Hữu nữa, lão vừa ăn, vừa uống, vừa lè nè chửi. Thăng Hữu đã quen tai nghe bản ca

nhạc muôn thuở này rồi, nó biết khi lão Bành chửi là đã đến lúc lão ta không biết gì nữa. Nó lên ra phía đầu nhà đi xuống bếp khởi tro tìm những con cua nó vùi giấu lão Bành, thổi phù phù rồi cho vào mồm nhai ngấu nghiến. Ăn xong nó vục mặt vào vại nước uống ừng ực rồi lạng lẽ ra tựa gốc mít đứng nhìn trời, nhìn đất. Gió từ đồng cây Mơ thổi vào khua những tàu lá chuối kêu lên rào rào, gió kéo theo cả những con đom đóm từ chỗ bãi tha ma Gò Hồn cứ lập lòe bay vào lại bay ra. Nhìn những đốm sáng lập lòe ấy thằng Hữu lại nhớ bố, nhớ bầm, nước mắt nó tự nhiên lại ứa ra. Nó lại thấy bên tai nó vọng về tiếng kêu than của chị Sơn ngày bầm nó chết. Và cả câu chuyện của cái Dền bày ra lúc chiều ở dưới lùm cây vải nhà ông Bếp Thìn nữa. Đầu óc nó cứ mung lung nhưng rồi cứ như có người xui người dắt nó lững thững xách cái vỏ chai thủy tinh cái Dền kiếm cho lạng lẽ đi về phía nghĩa địa Gò Hồn. Những con đom đóm cứ rập rình trước mặt, nó quờ tay vờ nhưng không thể nào vờ được, bàn tay nó vừa chạm đến thì những con đom đóm lai vọt cao lên. Nó cứ chạy theo vờ như ếch vờn hoa mò. Một quá nó bò lại chỗ mộ bầm nằm. Nó ngủ thiếp đi mãi đến nửa đêm sương dầm xuống lạnh lạnh nó mới tỉnh dậy. Đêm dày đặc làm nó hốt hoảng, định co cẳng chạy thực mạng về nhà thì bất thần một đốm sáng xanh lè từ chỗ mộ bầm nó nhòe lên bậu vào vai nó. Nó rùng mình nhưng không thấy hoảng sợ nữa. Nó đưa bàn tay khum lại, con đom đóm chui vào bờ vòng quanh lòng tay nó rồi bay vọt lên cao. Thằng Hữu ngẩn người nhìn theo, trong lòng nó tự nhiên cứ rạo rức, bồi hồi. Nó không biết được đây là con đom đóm hay là con ma, hay là linh hồn bố bầm nó. Nó lại thần thờì đứng lạng dưới đêm dày. Bất chợt trước mặt nó hàng đàn đom đóm không biết từ đâu cứ rập rình kéo hàng bay về chỗ nó đứng. Thằng Hữu lại co cẳng định chạy nhưng chả biết tại sao hai bàn chân nó cứ như có ai níu lại. Nó khua tay ra phía trước mặt, những con đom đóm cứ tự nhiên đậu vào. Thằng Hữu mở cái nút chai thủy tinh rồi khum nhỏ bàn tay lại xua nó về gần chỗ miệng cái chai. Những con đom đóm cứ thế lạng lẽ từ bàn tay thằng Hữu bò vào lòng cái chai tỏa ánh sáng lấp lánh. Thằng Hữu thích quá cứ cười khúc khích một mình và rất cảm phục sáng kiến của cái Dền, đã nghĩ giúp nó tự tạo ra ngọn đèn thiên nhiên này để tối đến đỡ phải chịu cảnh tăm tối. Nó

coi những con đom đóm trong cái chai là linh hồn của bố bầm nó hiện về phù hộ. Nghĩ vậy tự nhiên nó thấy trong lòng rất sung sướng. Nó ôm cái chai vào bọc cắm cổ đi một mạch về nhà.

Đến nhà, gà cũng đã gáy canh hai. Lão Bành nằm úp mặt trên cái chõng tre ngáy ò ò. Thăng Hữu khẽ rón chân đến gần, nó nhẹ giơ cái đèn đom đóm lên, qua ánh sáng lập lờ nó nhìn thấy cái cút nằm chõng vộc, trên cái bát loa chỉ còn sót vài cái càng cua nướng nhem nhở. Thăng Hữu nhón tay nhúp mấy cái càng cua bỏ vào mồm nhai rồi ôm cái đèn đom đóm nằm vào cái nong, cái đèn cứ sáng nhấp nháy. Nó sức nhớ quyển truyện Phạm Công Cúc Hoa cái Dần cho mượn nó giấu trong ổ rơm, hôm lão Bành nổi cơn thịnh nộ đốt sách vở của nó lão đã không nhìn thấy. Nó vội lấy ra soi vào cái đèn, trang truyện mở ra, ánh đèn xanh soi rất rõ từng nét chữ. Thăng Hữu sung sướng đọc từng trang sách. Mấy tháng nay rồi đêm nay nó mới lại được nhìn thấy cái chữ. Nó cảm giác như linh hồn bầm đang theo ánh sáng đom đóm bay về với nó, bao bọc xung quanh nó, như trong truyện, nàng Cúc Hoa đã hiện hồn về với hai đứa con, che chở bảo bọc và an ủi con mình khi bị dì ghẻ đánh. Thân phận của hai đứa bé sao mà giống nó quá. Nó thầm biết ơn cái Dần. Nó hạ quyết tâm làm theo cách bày của cái Dần để được học đến tận cùng cái chữ. Nó lúi quẹo sách xuống đầu giường ôm cái chai đèn đom đóm ngủ.

Mờ sáng lão Bành thức dậy. Lão cò dò mò mẫm đi lại chỗ cái vại nước, lão vục mặt vào cái vại uống ừng ọc như chó uống nước giác. Uống xong lão khum hai bàn tay vốc nước lên mặt rồi lừ lừ quay lại chỗ cái chõng tre. Lão đảo mắt nhìn quanh, vẫn thấy Thăng Hữu nằm co quắp trong cái nong ôm cái chai thủy tinh, Lão chồm đến vồ lấy cái chai như con mèo vồ con chuột. Thăng Hữu giật mình vội choàng dậy, nó còn quỳnh quàng trong cơn mơ ngủ. Lão Bành vẫn mắt:

- Mày giấu rượu để đem cho thằng nào, con nào? Nói ngay! - Lão chồm dậy vớ cái dùi đục.

Thằng Hữu vội quì xuống vừa khoanh tay, vừa thủ thế đỡ đòn, nó đẩy cái chai ra trước mặt, giọng nó rành rọt:

- Bố nhìn kỹ mà xem. Có phải rượu đâu, đây là cái đèn đom đóm bà Tứ vó tôm cho con mượn đấy.

Nghe tên bà Tứ vó tôm, tự nhiên lão Bành đứng khựng lại, cái dùi đục trên tay lão rơi phịch xuống đất nhưng mặt lão vẫn vênh váo. Lão nghiêng răng nói hít vào:

- Mày ra chỗ bà Tứ để làm gì? Từ nay tao cấm.

- Dạ, nhưng tối hôm qua lúc bố say rượu ngủ, con nghe chuộc nó kêu ran ở bờ chằm Đẩu, con đập cây nứa đi soi xem có bắt được con nào để bữa nay bố uống rượu. Thấy đuốc sáng đám châu chuộc cứ thế nhảy nhồm, con đuổi theo, không may vấp phải cái đám bụi cây sắn ngã dúi đầu xuống, bó đuốc dúi xuống nước tắt ngấm. Con đang sờ soạn thì bà Tứ xách cái đèn từ chỗ ao làng đi lại. Cái đèn xanh nhạt nhòe cứ thế soi vào tận mặt con, tưởng là ma trời con kêu hét lên. Nhận ra con, bà Tứ nắm tay kéo dậy. Dường như bà ấy đã biết cái việc con đang làm, bà Tứ bảo: "Cháu lấy cái đèn này mà soi. Bắt chuộc mà dùng đuốc sáng quá nó chạy, hoặc lặn hết xuống nước thì ăn nhắm chi!" Nói rồi bà Tứ cứ cầm đèn soi dọc bờ chằm, con vồ được những một giỏ đầy nhá.

Vừa nói thằng Hữu vừa chỉ tay ra chỗ cái giỏ còn treo lủng lẳng ở cái cọc sắn gần chỗ cái vại nước. Lão Bành đảo mắt nhìn rồi lò dò đi lại. Lão thò tay lắc lắc cái giỏ. Thấy động, đám châu chuộc kêu lên ọc ọc trong cái rỏ. Lão Bành cười tít mắt, giọng lão khồ khồ như con gà cồ thấy mái:

- Giỏi! Thằng này thế mà giỏi! Thôi ra cái vại rửa mặt rồi xem có còn củ khoai nào rửa bỏ vào luộc ăn mà đi vào rừng Rui kiếm lấy vác củi về đổi cho bà Nhỏ lấy chút rượu trưa nay tao với mày cùng nhắm!...

Nói rồi lão lại cười khùng khục. Thằng Hữu khoái trí vì nó đã lừa được lão, nhưng cũng thật may nhờ có cái giỏ chấu chuộc của bọn thằng Tùng và bọn cái Dần nó bắt trong cổng Thông cho, không thì cũng chả thoát được mấy cái dùi đục của lão Bành. Từ việc này thằng Hữu đã mơ hồ nghĩ dần ra được mẹo để đối phó với lão Bành rồi. Lúc này nó càng thấy cảm mến bọn cái Dần. Nó mong những việc cái Dần bày cho nó để học cái chữ sẽ được thực hiện.

\*\*\*

Ăn xong mấy củ khoai luộc, thằng Hữu lóm thóm đeo cái vỏ dao vào thắt lưng, nó đội cái nón nửa vành đi ngang mặt lão Bành, Lão nhìn nó mẫn nguyện. Biết là không có chuyện gì, thằng Hữu lảng lạng đi ra cổng. Đi khuất khỏi cây mít trước ngõ, thằng Hữu co cẳng chạy nhanh chui tọt vào vườn chuối nhà ông Tràng Chức. Cái Dần đó ngồi chờ ở đấy. Thấy thằng Hữu nó nhe răng cười bảo:

- Tối qua có được ăn, được ngủ không?

Thằng Hữu thật thà:

- Tao đói không ngủ được, có cái đèn chai nhớ ra quyển truyện mà y cho mượn giấu ở trong ổ rơm, lấy ra ghé vào cái đèn đom đóm đọc hết, đọc rồi ngủ lịm đi, sáng bảnh lão Bành đá vào đít mới thức giấc. Lão hỏi cái đèn, tao phịa chuyện như chúng mà đã bày cho, tao còn phịa thêm cả cái chuyện đi bắt chấu chuộc với bà Tứ nữa. Lão Bành hết hung hãn ngay. Nhưng mà đi bắt đom đóm ban đêm cũng sợ lắm mà ạ! Tao phải mò mẫm ra tận chỗ mà bố bầm tao mới bắt được. Mà thật là lạ mà ạ! Những con đom đóm tao thấy ở bờ ruộng, vờ thế nào cũng không được. Tao buồn quá, mệt quá lần về chỗ mộ bố bầm tao lại thấy những con đom đóm ấy tự sà tới, tao khua tay ra là nó đậu vào lòng tay ngay, tao nghiêng lòng tay vào cái miệng chai nó lại tự chui tọt ngay vào, cứ như là có người xui ấy. Lúc ấy quả thật tóc gáy tao cứ dựng ngược. Tao định bỏ chai lọ chạy nhưng tao

nghe chắc là bố bầm tao hiện lên phù hộ thế là tao đểch sợ nữa. Tao lợi giữa bầm tha ma chỉ một rơn là được lưng cái chai thủy tinh của mày. Quả là đèn đom đóm cũng sáng lắm. Tao đọc rất tỏ chữ mày ạ! Theo kế hoạch của bọn mày nhất định tao sẽ học được cái chữ nhưng tao lại e... Thứ nhất việc học bằng đèn đom đóm chỉ thuận lợi khi thời tiết đang là mùa hè, còn mùa đông đom đóm hiếm lắm, kiếm tìm đâu ra, vả lại học kiểu này có giỏi cũng chỉ để biết chứ có được lên lớp đâu.

Thằng Hữu thở dài. Cái Dần lại cười khúc khích:

- Ông mãnh ơi, tài lo xa thế là tốt nhưng cái bài học đèn đom đóm qua sách vở tao chép giùm chỉ là trước mắt thôi, về lâu dài tao phải thưa với thầy giáo Thuyên tìm cách cho mày được đến lớp để học chữ. Ngay bây giờ cứ phải làm theo cái cách đã tính sẵn với nhau rồi đã. Mai kia bọn mình phải tranh thủ gặp gỡ làm thân với bà Tứ vó tôm, mình sẽ dựa vào điểm yếu của lão Bành nhờ bà Tứ trị lão ấy chừa bớt cái tính độc ác, hung dữ và thưa với thầy Thuyên về hoàn cảnh khó khăn của mày chắc là thầy giáo sẽ có biện pháp cùng với thôn xóm để cho mày được đến lớp học hành cùng bọn tao. Còn bây giờ cứ phải lặng lẽ dùng đèn đom đóm để khắc phục việc học hành trước mắt đã. Mà nếu mày dùng ngọn đèn đom đóm mà thành trò giỏi, sau này thành kỹ sư, bác sĩ có khi cái đèn đom đóm tao sáng tạo ra cho mày lại thành truyện cổ tích của làng Thông mình đấy- Cái Dần lại cười tít mắt - Thôi ăn cơm đi, cơm nắm của bầm tao nắm vào mo cau đấy, ăn rồi vào rừng lấy củi, chiều đi chăn trâu về cứ ra chỗ này mà lấy sách, tao để sẵn đấy nhé.

Nói rồi cái Dần cắp sách quay đầu đi về phía trường học.

Thằng Hữu ngồi lặng, nó đưa mắt nhìn theo cái Dần rồi nhìn nắm cơm tròn xoe trong cái mo cau. Nước mắt nó tự nhiên chảy ra ròng ròng, nó biết ơn bọn cái Dần và có cảm giác tủi tủi phận mình. Nó gỡ cái mo cau bẻ nắm cơm ra ăn, cơm có muối vừng thơm phức nhưng không hiểu tại sao nó không nuốt được. Nó bóp chặt nắm cơm trong lòng tay, nước mắt cứ ứa ra.

Chợt trong làn gió sớm mát lạnh như có giọng nói ngọt ngào. Giọng nói rất giống giọng bà nó:

- Cứ ăn đi con ạ! Ăn mà lấy sức còn làm lụng, khi lớn khôn con phải biết những hạt cơm này là hạt vàng, hạt ngọc, là mồ hôi nước mắt của bà con làng Thông đã chắt chiu dành cho con đấy! Ăn đi con!

Thằng Hữu ngẩn ngơ rồi bẻ năm cơm ăn. Cơm trôi đến đâu ruột gan nó mát đến đấy. Nó tự nghĩ: Mình ăn cơm là ăn hạt vàng, hạt ngọc của quê hương, mình phải cố gắng sống có nghĩa với những hạt vàng hạt ngọc ấy, Phải biết quý mến bọn cái Dần, cái Tráng... Phải học để làm được thật nhiều những bài toán khó, những bài văn hay, phải chung sức giúp bọn cái Dần cùng học, cùng biết những bài khó để cho thầy giáo Thuyên thật vui lòng!... Nghĩ vậy thằng Hữu ăn thấy ngon miệng hơn.

Ăn xong, nó đeo vỏ dao vào thắt lưng cầm đầu đi một mạch vào rừng Rui. Rừng buổi sáng thơ mộng và huyền bí. Nó lách theo cái lỗng chui sâu vào lòng rừng. Nó làm lủi với những công việc đã quen thuộc, đốn những cành củi khô từ những cây Hu, cây Bứa, cây Nhọ nôi... đốn ngắn, bó lại thành bó để mang về đổi cho bà Nhỏ lấy chút rượu cho lão Bành. Nó cặm cùi vừa làm vừa thổi sáo, rừng cũng rộn lên, những chú chim Láo cáo, chim Cu rúc, chim Chà cùi... Từ các tán cây cùng ran lên, tạo ra những khoảng trời xanh ngắt của rừng. Thằng Hữu dựng gánh củi tựa vào gốc cây Sầm đen ngồi hít thở không khí của rừng sau giờ lao động mệt nhọc. Rừng càng đẹp, càng thơ mộng, thằng Hữu càng thấy hăm hiu cho thân phận của nó. Nó tựa lưng vào bó củi lặng nhìn trời, trong mắt nó lại bày ra ngôi nhà hoang toàng đầy mạng nhện với cái chõng tre lúc nào cũng ngoam nguốc, nồng nặc mùi rượu từ lão Bành phả ra cùng những trận đòn thượng cẳng chân hạ cẳng tay lão quật xuống thân xác nó. Thằng Hữu thấy có cái gì thật xót xa, cay đắng. Nó tự luận ra một điều: Nếu bố bà nó còn sống, nó làm lụng vất vả thế này, bố bà nó sẽ khen, sẽ mua áo quần mới cho nó mặc. Đàng này không những lão Bành không đả động gì đến những việc làm của

nó mà lão ấy chỉ biết uống rượu, rượu lại từ những gánh củi mà nó phải vất vả, mệt nhọc hàng buổi mới có. Lão ấy uống hết, ăn hết cả phần của nó, lại đốt sách vở không cho nó đi học và lại còn đòn roi thương căng chân, hạ căng tay với nó nữa. Thăng Hữu tự nhiên thấy ngán ngẩm lão Bành. Thăng Hữu lắc đầu, chép miệng: Chả nhẽ cứ phải sống mãi cảnh này sao? Nó thờ dài và thầm kêu bố, kêu bầm. Nó tựa lưng vào bó củi nhìn trời. Chợt có tiếng sột soạt từ trong đám cây Mua đi ra. Thăng Hữu vội đứng choàng dậy. Bà Tứ vó tôm đã đi lại gần chỗ gánh củi của nó. Nó vội khoanh tay:

- Cháu chào bà Tứ ạ. Bà lên rừng làm gì thế?

Thấy nó ngoan ngoãn, bà Tứ ngẩn người vì trong đầu bà bấy nay không hề có nó, bà ghét lão Bành thành thử ghét luôn cả nó, bà quên mất sự trống vắng của một đứa trẻ mồ côi cha mẹ. Bà nhìn nó giọng ngọt ngào:

- Sao cháu không đi học mà lại vào rừng lấy củi một mình?

- Dạ, lão Bành đốt hết sách vở của cháu rồi, lão ấy bảo: “Không phải học hành gì hết, cứ ở nhà lớn lên đi cày, học hành làm gì cho tốn giấy, tốn mực” Hàng ngày lão ấy bắt cháu đi chăn trâu, kiếm củi về đổi quán bà Nhỏ lấy rượu cho lão ấy uống. Cháu sợ lão ấy lắm. Cháu trách bầm cháu chả biết tự nhiên lại rước lão ấy về rồi lại vội chết đi để cháu cực quá bà ơi!

Thăng Hữu nói như muốn khóc. Bà Tứ nhìn nó ngậm ngùi, bà chưa biết tìm câu gì để an ủi nó cho phù hợp thì thăng Hữu lại hỏi:

- Sao hôm nay bà không kéo vó tôm mà lại vào rừng lấy củi, bà có mua gánh củi này không? Nếu bà mua cháu sẽ gánh về tận nhà cho.

Bà Tứ cười:

- Bà vào rừng đào khúc rễ Mí để ăn trầu nhưng cây mí to, rễ chìm sâu quá bà không đào được, bà đành vặt tạm cái vỏ nó về để ăn cho đỡ nhạt miệng.



- Thế thì bà để cháu đào cho.

Nói rồi thằng Hữu cầm con dao phăm phăm đi lại chỗ gốc cây Mí. Nó cắm đầu hùng hục đào. Chỉ khoảng nửa giờ nó đã lôi lên được cái rễ mít dài thườn thượt đến một xải tay. Nó vừa nói vừa cười bảo bà Tứ:

- Cái rễ này bà phải ăn được vài tháng mới hết, nếu bà sợ nó khô bà cứ chặt khúc ra vùi xuống đất, nó tươi lâu lắm. Ngày bữa cháu còn sống bữa cháu cũng làm thế bà ạ!

Vừa nói nó vừa ngược mắt nhìn bà Tứ. Bà Tứ im lặng, tự nhiên bà thấy trong cổ có cái gì đắng chát. Bà bùi ngùi bảo:

- Cháu thật là ngoan, bà vô tâm quá! Mang gánh củi này về nhà bà, bà mua cho.

Thằng Hữu nhìn bà Tứ cười tít mắt. Nó lúi húi quảy gánh củi lên vai theo bà về nhà.

Bà Tứ bảo nó đặt gánh củi vào góc bếp, bà lấy đường pha nước cho nó uống. Thằng Hữu tròn mắt nhìn bà rồi lẳng lặng bê bát nước uống ừng ực. Uống xong nó đặt cái bát xuống bàn nhìn bà. Bà Tứ hỏi:

- Cháu uống nữa không?

Thằng Hữu lắc đầu. Bà Tứ lặng lẽ mở mỗi thau cái bao đưa cho nó một đồng và xúc cho nó hai đấu gạo đầy vào cái móm lá cọ, bà ân cần:

- Gạo cháu mang về cất vào chỗ ỗ rơm, lúc nào lão Bành nó say rượu thì đổ vào nồi nấu mà ăn, còn đồng bạc thì để giành. Nếu lão Bành đòi rượu thì cũng chỉ mua đúng hai hào thôi, đừng để cho lão ta biết chóu có tiền. Thịnh thoảng ra đây đi kéo vó tôm, đi dồn vịt về chuồng với bà cho vui cháu nhé!

Bà Tứ nhìn nó âu yếm. Có lẽ từ ngày bầm nó chết, chị Sơn đi lấy chồng hôm nay thằng Hữu mới được những giây phút ấm cúng, hạnh phúc như thế này! Nó khoanh tay vâng dạ rồi đội cái nón nửa vành lên đầu, lón thón đi ra khỏi căn nhà của bà Tứ. Nó rất sung sướng và trong lòng không còn cảm giác thấp thỏm sợ lão Bành nữa, nó đi một mạch về nhà, lẳng lẳng lại chỗ ổ rơm cất cái móm gạo rồi ra vại nước vớt nước lên mặt cho mát. Thấy thằng Hữu dội nước ào ào, lão Bành từ ngoài vườn chuối chui vào, mắt lão lơ láo nhìn. Không thấy thằng Hữu kiếm được thứ gì, lão Bành vẫn mắt:

- Mày đi đâu từ sáng đến giờ mà đếch mang được cái gì về, mày muốn chết theo con mẹ mày thì bảo ông!

Thằng Hữu không tỏ ra sợ sệt như trước mà nó còn dũng dạc nói:

- Củi con bán rồi.

- Mày bán ở đâu? Bán giấu tao à? Thằng này càng lớn càng cứng đầu, cứng cổ.

Vừa nói lão vừa vớ cái roi cật nửa xông lại chỗ thằng Hữu. Thằng Hữu thông thả bảo:

- Con bán củi cho bà Tứ, chả tin bố ra mà hỏi bà ấy xem có đúng không? Thấy con gánh củi từ rừng Rui về, bà ấy gọi, con gánh củi vào nhà, bà ấy lấy cả, còn trả con những ba hào kia.

Nói rồi thằng Hữu móc cặp quần lôi ra ba hào bạc. Thấy có tiền, lại nghe thằng Hữu vào nhà bà Tứ, lão Bành câm họng, lão chấp tay sau đít đi vào chỗ cái chõng. Đoạn lão hạ giọng bảo thằng Hữu:

- Thôi, thế cũng được. Mày ra quán bà Nhỏ mua lấy chút rượu và hào lạc rang về tao với mày cùng ăn mà còn đi chăn trâu.

Thằng Hữu lẳng lẳng làm theo. Trong lòng nó thấy thật là khoái mãn. Nó thấy bọn cái Dần thật là thánh. Cứ cách này, chắc chắn nó sẽ được đi học, sẽ thoát khỏi được cảnh sống đòn roi của lão Bành. Nó tung tăng vừa đi vừa huýt sáo.

\*\*\*

Buổi tối, khi gió từ đồng Cây Mơ hấy vào làng Thông rào rào trên những mái nhà lá cọ. Đom đóm từ những bụi bờ nhập nhòa bay ra. Đợi cho lão Bành nốc hết cút rượu gục đầu xuống cái chõng tre. Thằng Hữu rón rén cầm cái chai thủy tinh đi ra cổng. Nó rẽ vào vườn chuối nhà ông Tràng Chúc, lặng lẽ lủi vào bụi chuối ở góc vườn, nơi nó và cái Dần quy định là chỗ liên lạc bí mật với nhau. Thằng Hữu lặng lẽ nhấc tàu lá chuối khô phủ ở gốc chuối lên, cái gói nhỏ đã đặt sẵn ở đó. Thằng Hữu vội mở ra. Một quyển sách giáo khoa bài tập toán, hai quyển vở và một gói cơm tròn trong cái mo cau. Thằng Hữu mở năm cơm ăn, cơm có cả quả trứng vịt luộc với gói muối trắng. Thằng Hữu vừa sung sướng vừa cảm động. Nó không biết rồi mai này phải làm gì để trả lại, đền đáp lại tình nghĩa của bạn bè. Nước mắt nó tự nhiên lại chảy ra. Nó quệt ngang cánh tay lau rồi lại lặng lẽ bẻ cơm ăn. Gió vẫn từng cơn từ ngoài đồng Cây Mơ thổi vào làm những tàu lá chuối tốc lên, va vào nhau rách ra tướp tấp để rụng xuống vườn chuối những vì sao nhấp nháy. Phong cảnh quê nhà cứ gợi trong đầu thằng Hữu những cảm nghĩ kỳ lạ mà nó cũng không tài nào hình dung ra hình thù, khuôn mẫu. Cũng như cuộc đời nó với những bữa cơm lặng lẽ một mình dưới vườn chuối này nó cũng chưa cắt nghĩa được. Vậy thế nó quyết tâm dù khổ sở đến mấy cũng phải học cho được thật nhiều cái chữ vào trong đầu. Chỉ có cái chữ mới có thể giải được những bí ẩn mà bây giờ nó vẫn chưa thể hình dung ra được hình thù, khuôn mẫu. Nghĩ như vậy nó quyết tâm hơn. Nó bỏ qua mọi mặc cảm, mọi sợ sệt, Nó cặp mấy quyển sách, quyển vở của cái Dần vào nách và xách cái chai thủy tinh đứng dậy. Nó cầm đầu đi một mạch về chỗ bãi tha ma gò Hồn, chỗ ấy có mồ bố bầm nó và những con đom đóm to đang nhập nhòa bay.

Nó cứ vờn theo những con đóm, lửa vốc vào lòng tay rồi thả vào cái chai thủy tinh. Nhiều con đóm đóm tinh quái cứ rập rờn vụt tít lên cao, thằng Hữu cũng phải nhảy cò cồng lên mới vồ được. Nó cứ lặn lội một mình trong đêm, đến khi cái chai sáng nhòe lên nhìn thấy rõ cả những ngọn cỏ gà trên những nấm mộ, lúc ấy thằng Hữu mới lững thững đi về nhà.

Về đến nhà nó lạng lẽ nằm vào chỗ cái nong ở góc xó nhà mở sách vở ra học. Nó cứ học miết đến khi những con đóm đóm ở trong cái chai thủy tinh mệt xiêu nằm im không chịu bò để tỏa ra ánh sáng nữa nó mới gấp sách vở lên ra vườn chuối cắt vào chỗ đã hẹn để cho sáng mai cái Dần lấy đi lên lớp. Nó cẩn thận đặt những quyển sách, quyển vở vào giữa khóm chuối, lấy lá đập lên rồi lạng đi về. Cái mệt nhọc sau một ngày chăn trâu, kiếm củi, những vật vã với những bài toán, câu văn, nét chữ tới thối đêm làm nó mệt nhoài nhưng trong lòng thằng Hữu lại thấy vui vui vì những việc nó vừa làm phần nào đã giúp đỡ được bọn cái Dần, chúng nó sẽ hiểu bài và dần dần sẽ cùng nhau học khá lên, chúng nó cùng học khá chắc là thầy Thuyên sẽ vui lòng lắm. Thằng Hữu không nghĩ việc nó đang làm là để trả ơn bọn cái Dần mà nó nghĩ đến tình bạn bọn cái Dần đã mang đến cho nó. Nó phải có nhiệm vụ giúp bọn cái Dần hiểu bài, học giỏi như chính những công việc mà bọn cái Dần đã giúp đỡ nó trong cuộc sống thiếu túng, khổ sở nó đang phải chịu đựng, vượt qua hàng ngày, hàng giờ dưới mái lá nghèo và những sự tàn nhẫn của lão Bành. Nó bắt đầu mơ hồ nhận ra số phận của mỗi kiếp người khi sinh ra ở cõi đời này nhưng nó chưa thể cắt nghĩa đến đâu, đến ngọn được. Nó vừa suy đoán vừa lủi vào bóng đêm đi về nhà.

Gà cũng đã bắt đầu gáy gọi canh ba. Đêm cũng dịu xuống lành lạnh vì những giọt sương, gió ngoài đồng Cây Mơ như cái quạt phe phẩy hất vào làng làm cho giấc ngủ của người làng Thông say nồng hơn sau một ngày làm lụng mệt nhọc. Về đến chỗ cây mít ở đầu cổng, thằng Hữu đi vòng ra phía đầu bếp lại chỗ cái nong. Đến chỗ gần cái chĩnh nước, qua ánh sáng nhập nhòe của cái đèn đóm đóm, thằng Hữu đảo mắt nhìn. Nó thấy lão Bành vẫn nằm úp mặt vào cái chõng tre, hai tay lão xoài thông xuống nền

đất, cái cút thì lăn chổng nghiêng xuống đất. Thăng Hữu đứng lại nhìn, lần đầu tiên nó nhìn kỹ lão Bành nằm ngủ, mặt lão ấy mét như tàu lá khoai nước bị lửa cứ hần lên qua ánh sáng xanh lét của cái chai đèn đom đóm nom càng sợ hãi. Thăng Hữu cứ đứng lặng nhìn, tự nhiên trong lòng nó lại chộn rộn một cảm giác vừa hận lại vừa thương lão Bành. Thăng Hữu khẽ rón chân xách cái đèn đi lại gần xem có con muỗi nào thì khẽ phẩy cái quạt cho nó bay đi. Nó cứ đi bước một, phòng sợ lão bất thần tỉnh giấc thì còn có cách đối phó. Nhưng lạ là khi thăng Hữu soi cái chai đèn vào mặt mà lão Bành vẫn nằm lặng. Thăng Hữu đoán chắc lão ta uống say quá! Nó tần ngần đứng nhìn nhưng tự nhiên nó thấy một cảm giác lạ. Tại sao hôm nay lão Bành lại không ngáy ò ò nhi? Nó căng mắt nhìn và liều đánh bạo đập nhẹ tay vào bả vai lão. Lão vẫn nằm im không động đậy. Tự nhiên thăng Hữu thấy lạnh lạnh ở sống lưng. Nó đặt cái đèn xuống đất lấy hai tay lay nhẹ vào vai lão Bành. Lão vẫn câm lặng, cái cổ nghẹo về bên trái, bợt mép phòi ra nhễ nhãi. Thăng Hữu loay hoay không biết xoay sở ra sao. Tiếng gà vẫn vọng eo óc khắp làng. Đêm hôm, làng đang ngủ thế này biết gọi ai được. Gọi bọn cái Dần, bọn thăng Tùng, thăng Phú giờ này càng khó, chúng nó đang ngủ chổng kheo cả. Mà có gọi chúng nó cũng như mình thôi, biết xoay sở thế nào được. Cứ để lão nằm thế này đến sáng lão chết ra đây cũng tội. Thăng Hữu thở dài và như có ai mách bảo, nó co căng cầm đầu chạy một mạch ra ngôi nhà của bà Tứ ở ven chằm Đẩu. Nó vừa xách cái đèn đến nơi thì con chó Mích của bà Tứ xõ ra cắn ông ổng. Thấy động, bà Tứ thức dậy khêu to ngọn đèn dầu. Bà nhìn ra ngõ thấy cái đèn đom đóm xanh lè nhấp nháy. Bà lên tiếng quát con chó nằm vào chỗ rồi mở cửa. Thăng Hữu lập cập xách cái đèn chạy vào, nó như sà vào lòng bà vì vẫn còn đang trong cơn hốt hoảng. Bà Tứ ân cần:

- Có việc gì mà đến nhà bà trong đêm khuya khoắt thế này? Cứ bình tĩnh nói bà nghe xem nào! Lão Bành lão ấy đánh đòn à? - Bà Tứ hỏi dồn

- Dạ, dạ không phải ạ! - Thăng Hữu lập cập, giọng nó vẫn bặt trong hơi thở hỗn hển. Nó gục vào lòng bà nói như van lạy:

- Bà ơi bà sang nhà cháu đi, lão Bành chết rồi hay sao ấy bà ạ! Cháu học bài xong vừa lúi sách vở giấu vào gầm cái nong, cháu ra bụi chuối đi đái thì thấy lão Bành nằm úp mặt xuống cái chõng nhưng cháu không thấy lão ta ngáy ò ò như mọi hôm. Cháu rón chân lại gần thì thấy cổ lão ấy nghẹo sang một bên, nước dãi sùi ra, cháu lay mãi mà lão ta cũng không động đậy. Một mình chả biết làm thế nào cháu đành đến phiên bà, bà sang nhà cháu đi. Cháu sợ lắm bà ạ!

Bà Tứ kéo thẳng Hữu vào lòng, bà định an ủi nó câu gì nhưng bà lại thôi. Bà lạng lẽ cài trái cái then cửa và xách cái đèn kéo tay thẳng Hữu lách vào màn đêm cảm đầu đi một mạch về chỗ lão Bành.

Đến nơi bà vịn to ngọn đèn soi vào mặt lão Bành. Bà nhẹ ấn ngón tay lên chỗ rãnh mũi lão rồi bà quay ra bảo Thăng Hữu:

- Con có buồn đái không?

Thăng Hữu ngơ ngác nhìn bà. Bà lại hỏi:

- Con có buồn đái không?

Thăng Hữu vẫn chưa rõ điều gì nhưng nhìn nét mặt và cử chỉ tất bật, vội vàng của bà thẳng Hữu gật đầu mặc dù nó không hề buồn đái tí nào. Bà Tứ vội vớ cái bát ở trên mặt cái chõng đưa cho thẳng Hữu bảo:

- Con đái vào đây cho bà, mau lên!

Thăng Hữu cầm cái bát đứng đực mặt nhìn. Bà lại giục:

- Mau lên con.

Như cái máy, thẳng Hữu vạch chim đỏ mặt rặn. Nó cũng đái được đầy một bát nước đái. Nó hấp tấp bê hai tay đưa cho bà Tứ. Bà bảo nó giữ nhẹ hai chân của lão Bành nguyên thế và cứ thế bà khum tay vãi nước đái vào

mặt, vào khắp người lão Bành. Bà vừa vã nước đá vừa xoa, khoảng nửa tiếng thì thấy lòng ngực lão Bành phập phồng thở. Bà ngừng tay nhìn khắp thân thể lão rồi bà lại nhẹ nhàng dùng ngón tay chỏ khẽ ray nhẹ vào chỗ rãnh mũi của lão Bành. Một lúc thì thấy mi mắt lão hơi động đậy. Bà Tứ thở phào bảo thằng Hữu:

- Con chạy mau ra vườn nhà ông Tràng Chức bẻ cho bà xin tạm một cây mía, sáng mai bà sẽ nói với ông ấy. Đi đi con!

Thằng Hữu lại cầm cổ chạy đi.

Thằng Hữu mang cây mía về, bà Tứ bẻ mía dước bỏ vỏ cho vào cái cối đá giã, được đầy một bát nước mía. Bà móc túi lôi ra củ gừng bỏ vào mồm nhai nghiền thật nhừ rồi nhổ vào bát nước mía. Bà nhẹ tay bóp vào cằm lão Bành. Cái miệng lão hơi hé ra, mắt ngược nhìn ngược. Bà bảo thằng Hữu bưng bát nước mía đổ vào mồm lão. Khi nước trong cái bát đã cạn hết, bà nghiêng tay vét hết những cái bã gừng còn lại đắp vào trán lão Bành và lấy cái khăn mặt ướt đắp lên. Việc xong bà ân cần bảo thằng Hữu:

- Được rồi, lão ta không chết đâu mà sợ con ạ! Bây giờ con xem có còn gạo thì bỏ vào nồi ninh lấy một nồi cháo thật nhừ. Bà về lấy cho quả trứng đập vào cho lão ấy ăn là ổn.

Nói rồi bà xách cái đèn đứng dậy đi về. Thằng Hữu đứng lặng nhìn theo, lòng nó lại chộn rộn, lại rối bời những suy nghĩ không đầu, không cuối. Nó vừa mừng lại vừa lo. Mừng vì lão Bành đã qua được cơn hiểm nghèo, lão ấy không chết nữa nhưng thằng Hữu lại lo lão vẫn tiếp tục uống rượu và lại đánh đòn, không cho nó học bài cùng bọn cái Dần, cái Tráng. Nghĩ vậy nhưng thằng Hữu vẫn nhớ lời bà Tứ, nó lặng lẽ lôi cái móm múc đầy bát gạo đổ vào nồi và nhóm lửa lên. Lửa bén, nồi cháo sôi lên ình ịch thì trời cũng tảng sáng, bà Tứ cũng cầm mấy quả trứng đến. Bà bảo thằng Hữu đập vào nồi cháo, khuấy đều cho thật nhừ. Cháo được bà múc đầy vào cái bát loa và bảo thằng Hữu đỡ đầu lão Bành tựa vào đùi nó và bà lấy thìa

múc cháo cho lão ăn. Ăn được nửa bát cháo thì lão Bành tỉnh táo, lão đảo mắt ngơ ngác nhìn quanh nhà. Tất cả đều yên vắng chỉ có bà Tứ và thằng Hữu ở bên lão. Tự nhiên trong hai hố mắt sâu hoáy của lão òi ra những dòng nước tràn ngập lên hai cái đồng tử trắng dã của lão. Lão cất giọng méo mó:

- Tụi đang ở đâu thế này? Thằng Hữu, mày kiếm ở đâu ra cháo ngon thế!

Vừa nói lão vừa gượng ngồi dậy nhưng cái đầu lão không tài nào cất lên được. Bà Tứ nhìn lão bảo:

- Ông cứ nằm yên đấy, thằng Hữu nó phục dịch. Ông uống nhiều rượu quá bị trúng cảm, nó nhiễm vào não, may mà thằng cháu Hữu nó biết, chặm một tí nữa thì ông cũng ra vườn Hồn nằm với giun rồi. Bệnh của ông hơi nặng, bị bán thân bất toại đấy! Có khỏi cũng phải hàng năm nhưng cũng chỉ đi lại được thôi! Ông cố ăn uống thật điều độ để đi lại được đừng để ỉa dề, đái dầm thế này thì làm tội thằng cháu Hữu đấy!

Nói đoạn bà lặng lẽ đứng dậy.

Mùa hạ, mặt trời như cái lưỡi đỏ đợc bắt đầu thè lên đỉnh núi Châm, nắng nhọn như những cái dùi lửa xuyên xuống làm cho những giọt sương trên những tàu lá chuối bốc khói tan biến. Bầu trời cao vồng lên. Từ các ngõ công đám thằng Phú, cái Dần, Cái Tráng... nhí nhéo gọi nhau đến lớp. Thằng Hữu vẫn ngồi ở cái chõng với lão Bành. Nó nhìn lão, lão cũng nhìn nó nhưng không ai nói với ai câu gì. Trong đầu thằng Hữu tự nhiên lại hiện lên hình ảnh cái Dần đang rón rén đến chỗ vườn chuối nhà ông Tràng Chức. Nó nhẹ thò tay nhắc tàu lá chuối khô lấy những quyển sách, quyển vở bỏ vào cặp rồi lại lặng lẽ để cái mo cơm vào đấy cho thằng Hữu. Hình ảnh cái Dần cứ lồ lộ trong mắt làm cho lòng dạ thằng Hữu rối bời. Nó gọi to:



- Dành ơi!

Lão Bành giật mình, giọng lão vẫn méo mó:

- Mày kêu cái Dành làm gì thế?

Thằng Hữu giật mình nhận ra thực tại. Nó ngoảnh lại nhìn lão Bành, bất chợt nhìn thấy hai dòng nước vẫn lặng lẽ òi ra từ hai khóe mắt lão. Lão muốn nói điều gì với thằng Hữu nhưng mồm miệng lão cứ như có ai búp chặt. Lão ngược mắt cứ nhìn thằng Hữu chằm chập như đứa trẻ con nhận lỗi trước người lớn. Thằng Hữu cũng mở to đôi mắt ngây thơ nhìn lão rồi nó bảo:

- Bố cứ nằm nghỉ đi, đừng nghĩ ngợi gì, cái nhà này vẫn còn con ở lại đây, con cũng bắt đầu nhớn rồi, con sẽ chăn trâu, kiếm củi nuôi bố. Khó nhọc mấy con cũng vượt qua được. Việc gì khó hoặc lúc bần hàn con sẽ nhờ bà Tứ và đám cái Dành giúp đỡ. Bố đừng lo!...

Lão Bành tròn mắt chằm chập nhìn thằng Hữu và hai dòng nước trong khóe mắt lão vẫn cứ òi ra giàn giụa!

\*\*\*

Lão bành mắc bệnh nằm liệt, Thằng Hữu thoát cảnh đòn roi nhưng những nhọc nhằn lo toan lại như cái gánh nặng khổng lồ đè lên đôi vai còn thơ dại của nó. Ngày ngày nó vừa phải lặn lội để có bát cơm, bát cháo cho lão Bành ăn vừa phải tắm rửa, giặt giũ cho lão, và còn cái việc quan trọng là đi học chữ nữa. Bây giờ lão Bành không còn sức, còn quyền để cấm nó đến trường, đến lớp nhưng mọi việc bắt buộc nó phải tự lo lấy, không thể ỷ nhờ vào bọn cái Dành được. Nó quyết tâm không làm phiền bọn cái Dành nữa. Hàng ngày nó đi chăn trâu kiếm củi để lấy tiền, lấy lúa gạo sinh sống và nuôi lão Bành. Đêm đến nó vẫn lặn lội xách cái đèn chai ra bãi tha ma gò Hồn bắt đom đóm về làm đèn để học bài. Biết hoàn cảnh và những công việc của nó bà con làng Thông ai cũng thương nhưng cũng chỉ biết bấm

bụng nhìn và an ủi nó. Bọn thằng Tùng, thằng Phú đặc biệt là cái Dần càng cảm phục và yêu quý thằng Hữu nhiều hơn. Hình như tối nào chúng nó cũng rủ nhau tụ tập ở nhà thằng Hữu học hành tới thật khuya. Thằng Hữu rất sáng dạ, nhiều bài toán, bài văn khó cả đám ngậm bút nhìn đèn, thằng Hữu chỉ cần vò đầu bóp trán một lúc là tìm ra kết quả. Tìm ra kết quả nó lại nói cặn kẽ cho cả bọn bạn bè cùng hiểu, cùng làm được như nó. Nhờ sự giúp đỡ của thằng Hữu mà cả đám học trò của làng Thông đều học khá dần lên. Thấy vậy thầy giáo Thuyên rất vui mừng. Thầy coi thằng Hữu như đứa con, đứa cháu. Thầy Thuyên tuyên bố với cả lớp miễn tiền học phí cho thằng Hữu, cả lớp cùng vỗ tay reo. Thằng Hữu cứ ngồi thẫn, nó vừa biết ơn thầy Thuyên, biết ơn các bạn trong lớp đã dành phần ưu ái cho hoàn cảnh đặc biệt của nó nhưng nó thấy tủi tủi trong lòng. Nó lặng lẽ tìm cách cũng phải có đủ tiền để đóng học phí như các bạn, không được lấy công không của thầy Thuyên. Nó về thở thê chuyện với bà Tứ, bà Tứ cười xoa đầu nó bảo:

- Việc này bà giúp cháu, nhưng cháu cũng phải vất vả thêm một chút đấy.

Thằng Hữu tròn mắt nhìn bà Tứ rồi nó hỏi dồn:

- Việc gì, bà bày cho cháu ngay đi, cháu không sợ khổ đâu bà ạ!

- Ừ, bà biết thế, từ rày cứ buổi chiều cháu chịu khó lội ra chằm Đẩu lùa đàn vịt về nhà cho bà, vịt nó đẻ trứng, bà bán sẽ chia phần trăm cho.

Thằng Hữu nhìn bà Tứ cười tít mắt và co cẳng tung tăng chạy một mạch về nhà. Nhìn theo nó bà Tứ thấy có gì cứ nghẹn nghẹn ở trong lòng. Bà thấy cái việc bà cứu sống lão Bành vừa phúc lại vừa tội cho nó. Bà vịn tay vào cánh cửa nhìn theo nó thở dài.

Từ ấy cứ buổi chiều thằng Hữu lại vác cây sào nửa buộc tàu lá như cái cờ lội khắp chằm Đẩu lùa đàn vịt về cho bà Tứ. Thấy vậy nhiều người bảo

bà Tứ ác, lợi dụng công sức của thằng Hữu để an nhàn... nhất là bọn cái Dần. Nhiều khi nó can thẳng Hữu, cấm không được làm việc ấy nữa. Thằng Hữu chỉ nhe răng cười. Đến khi thấy thằng Hữu mang tiền học phí nộp đủ các kỳ cho thầy Thuyên thì cả làng và bọn cái Dần mới ngó người ra. Thằng Hữu cứ lăm lăm vừa tựa vào mọi người vừa tự vươn lên dần dần làm chủ lấy cuộc sống riêng, hoàn cảnh riêng của mình. Thấy tấm lòng của nó thật thơm thảo, lão Bàn càng hối hận, nhiều lúc lão cũng cố gượng gạo để cầu mong khỏi bệnh nhằm giúp nó những việc vặt trong nhà nhưng căn bệnh dường như đã thành cố tật nên lão đành nằm liệt. Lão thường đi ỉa luôn ra quần. Có buổi tối bọn cái Dần, bọn thằng Tùng đến học bài, chúng nó thấy thằng Hữu đang rửa dĩa cho lão Bàn, bên cạnh cái chõng tre lại một đùm quần áo bám đầy cứt dĩa. Bọn nó lè lưỡi bảo:

- Thằng hâm, có phải bố mày đâu mà mày khổ thế hả Hữu! Cứ kệ mẹ lão ấy, mày không nhớ lúc lão ấy còn sức dài vai rộng ngày lão ấy trần mày mấy đận dùi đục, mấy trận roi cật nữa. Cái mông của mày còn đầy vết sẹo lươn, sẹo trạch đấy, mày quên nhanh thế hả thằng hâm! Mày cứ kệ mẹ cho lão ta chết đi cho nhẹ nợ!...

Thằng Hữu vẫn như không nghe thấy những lời nói của bọn bạn, nó vẫn lăm lăm lau chùi và mặc quần áo cho lão Bàn, xong xuôi nó mang đùm quần áo đầy cứt dĩa xuống bến giặt sạch rồi nhẹ nhàng nói với bọn thằng Tùng, bọn cái Dần;

- Bọn mày thương tao thì đừng nói vậy. Dù sao ông ấy cũng là người mà một thời bầm tao coi như cái cây cột trụ ở trong nhà này. Không may bầm tao xấu số chết sớm, chị em tao vẫn ăn cùng mâm với lão ấy. Biết rằng những ngày qua lão ấy có tàn ác với mình thật nhưng bây giờ người ta lâm nạn nản đấy, mình bỏ cho ai? Và có bỏ cũng động đến vong hồn của bầm mình và còn cái trách nhiệm của người làm con nữa. Bây giờ mà mình trả thù lão ấy thì có gì khó, chỉ cần bỏ đói là lão ấy cũng đi đời ngay. Làm thế thì phải tội chết mà lòng bụng mình sẽ phải day dứt mãi dù mai này có thể

mình làm nên cơ nên nghiệp. Mình phải thông cảm, đừng chấp và tính toán với người khi họ đã lâm vào cảnh khốn cùng!... Đi học thầy giáo vẫn dạy mình: " Phải làm điều tử tế, điều thiện với mọi người, ngay cả với những người độc ác, để cho cuộc sống của con người ngày càng bớt hiềm khích với nhau và như vậy thì mới giúp con người ngày càng yêu thương nhau hơn!... "

Cả đám cái Dần và thằng Tùng cùng im lặng, nó nhìn thằng Hữu như nhìn thầy giáo trên bục giảng. Ở chỗ cái chõng tre lão Bành nghe được câu chuyện, cổ ngóc đầu lên, định nói một câu gì nhưng cổ họng lão cứ ú ớ. Thằng Hữu chạy lại ngoan ngoãn bảo:

- BỐ cứ nằm im mà ngủ, chúng con học bài thôi mà.

Lão Bành khẽ gật đầu, cổ mở to mắt để nhìn thằng Hữu cho thật rõ. Đám thằng Tùng, cái Dần tự nhiên ồ lên cùng đồng thanh một giọng:

- Chúng em hiểu rồi, chúng em xin nghe lời " thầy Hữu" ạ!...

Chúng cùng cười vang rồi cùng chụm đầu vào cái đèn đom đóm. Gió đêm đầu tháng hạ như cái quạt to từ ngoài đồng Cây Mơ vẫn phe phẩy hất vào ngôi nhà tênh toàng phen liếp. Ánh sáng từ cái chai đèn đom đóm xanh dịu hắt lên soi rõ từng khuôn mặt đám trẻ. Chúng nó vẫn say sưa chụm đầu vào nhau học bài, gặp con tính nào khó là đám thằng Tùng lại cắn bút, bàn lùi. Thằng Hữu bảo phải cố, phải cùng nhau suy nghĩ để tìm ra đáp số. Khó thì mới phải học, thấy khó mà gấp sách, gấp vở cất đi thì còn gọi gì là học nữa. Thằng Hữu lại bóp trán cắm mặt vào đèn. Làm ra đáp số bài toán khó nó lại bày cách cho bọn thằng Tùng, bọn cái Dần cùng hiểu, cùng làm được bài như nó. Khi hiểu bài thì tự nhiên đứa nào cũng thích học, thích khám phá được thật nhiều những điều còn bí ẩn trong mỗi con chữ. Chúng cứ chụm đầu vào nhau im lặng và say mê cho mãi đến khi những con đom đóm mệt mỏi không chịu bò trong cái chai để tỏa ra ánh sáng nữa chúng mới chịu lăn ra cái nong bo nhau ngủ.

# ĐỒNG LÀNG ĐOM ĐÓM

Trịnh Thanh Phong  
www.dtv-ebook.com

## Chương 3

Gà gáy canh tư thì lão Bành buồn đái, lão mở mắt nhìn quanh. Ngồi nhà trống hênh bốn bề gió thổi. Lão cố ngóc đầu đảo mắt nhìn quanh, ở chỗ cái nong đã rách cặp, những đốm lân tinh xanh lè trong cái đèn chai còn nhờ nhờ sáng nhưng vẫn đủ để lão nhìn thấy mấy đứa trẻ nằm co quắp bo nhau ngủ. Gió từng cơn vẫn thổi rào rào trên mái lá. Bọn trẻ vẫn ngáy kho kho, trong tiếng ngáy của chúng làm lão Bành chạnh lòng nghĩ ngợi. Lão nhớ từ thuở lão xách cái bị rách đến đây, ngày ngày đi nhào đất đắp tường thuê, tối về nép cái bạnh đa ở chợ Thông ngủ. Bà cụ Đờ ra sông gánh nước thấy lão khổ sở, bà cụ bảo về ở với bà. Thương cảnh ngộ lão, lại hiếm hoi con cái bà nhận lão làm con nuôi. Từ ấy lão thành dân làng Thông. Nhờ bóng bà lão lấy được cô Khăn con gái của bà Vuông. Làng ai cũng mừng và bảo bà cụ nhật được của đế nường tựa lúc tuổi già. Ai ngờ khi đã nên cơ, nên nghiệp lão lại sinh lòng sấp ngựa, lão hiềm khích với người em dì vì cái cơ nghiệp của bà cụ Vuông. Gặp buổi làng xã vùng lên đánh đổ địa chủ phong kiến cường hào, mượn gió bẻ măng lão vu khống, bịa đặt ra nhiều chuyện bất lương làm mất mặt bà cụ Đờ, người từng cứu mang lão phải nghĩ ngợi mà chết. Còn gia đình bà cụ Vuông và cô Khăn vợ lão phải bỏ làng đi mất tăm. Chuyện này lão cũng không nhớ rõ đầu đuôi nữa nhưng khi cô Khăn bỏ đi, lão sinh ra rượu chè, nhà cửa lão bán sạch, ruộng vườn lão cho làm dễ. Ngày thành lập hợp tác, lão là người tiên phong nhập ruộng đầu tiên. Lão trở thành người rảnh rang, ông đội trưởng cắt công đi làm việc gì lão làm việc ấy. Làm đầm đờ cốt để có công, có điểm. Đến mùa cứ tính công, tính điểm mang thúng ra nhà kho lấy lúa. Được bao nhiêu chén bấy nhiêu, nhờ có hợp tác mà lão lại bỏ, lại an nhàn có miếng ăn miếng để. Thế là lão lại tính đến việc có một đứa con. Một buổi tối lão nhòe rượu, lão

lại lần mò đi tìm cô Khăn, nhưng tìm đâu ra, lão tần ngần rồi khoác cái áo lên người, hai tay xòa vào vai nước vuốt mái tóc sang hai bên, lão lững thững đi về phía nhà bà Cúc, mẹ thằng Hữu bây giờ. Bà Cúc đang bo con ngủ, thấy có tiếng lạch cạch ngoài cửa bà lừa con rón chân ra mở cửa. Lão lù lù cứ thế bước vào, Bà Cúc một phần nể, một phần sợ, bà cứ đi giật lùi, lão cứ sấn tới. Cuối cùng bà đành để im kệ lão muốn làm gì thì làm. Một bận, hai bận rồi lão quen. Lão cứ ở lì đấy, khi gió những lúc ấy lão lại rất siêng năng làm lụng. Lão thành lao động chính trong nhà. Bà Cúc động lòng, bà bấm bụng cho thế cũng tốt. Để lão ấy ở đây làm cái cột cho các con nó dựa cũng chả sao, trong nhà có người đàn ông vẫn cứ hơn. Ngày bà có mang lão sướng đến phát rồ, lão làm cái điều to, chiều nào cũng ra đồng Cây Mơ thả, khi điều bay lên lão vừa reo, vừa khóc. Lão sướng vì lão sắp có con. Lão sẽ không phải là thằng cụt cuối như người làng Thông vẫn giễu lão nữa. Còn lão khóc vì lẽ gì lão cũng không biết được. Nhưng cái niềm vui ấy chỉ đến với lão trong chốc nhất rồi nó nguội tắt đi ngay, nó giống như ngọn lửa vừa nhòe lên đã gặp một cơn mưa rào to đổ xuống. Chuyện xảy ra lão còn nhớ in. Một buổi thằng Hữu đi chăn trâu trong đồng Bẫy Phần, nhọ mặt người rồi mà chả thấy nó về. Bà Cúc cứ gọi ngược gọi xuôi vẫn không thấy tiếng nó đáp lại. Thấy bọn thằng Tùng bảo nó thả trâu mãi trong núi Bẫy Phần, bà Cúc tái mặt, bà sợ trong núi còn beo, bà cầm đầu chạy, không may đến chỗ đập Ao Phai bà bị vấp ngã nhào xuống đập. Lúc ấy đám thằng Hữu cũng vừa lừa trâu về tới, thấy bầm đang giãy giụa dưới đập, chúng la ó lên. Làng xóm đổ đến, lôi được bà lên bờ. Bà bị băng huyết và đứa con của lão Bành đang còn nằm trong bụng bà cũng không được thành người. Sau đó bà lại lâm bệnh rồi qua đời. Từ ấy lão Bành chút tất cả cảm phần trong lòng mình lên đầu chị em thằng Hữu. Ngày lão lột đôi mồm của chị Sơn đi đổi lấy rượu uống, cái kỷ vật thiêng liêng của mẹ để lại cho chị để làm vốn, chị giằng co cố giữ, lão đá chị ngã ngửa. Hai chị em bất lực cứ ôm nhau khóc suốt mấy ngày ròng. Ngày chị Sơn đi lấy chồng, thằng Hữu càng khổ hơn. Lão bỏ nó nhếch nhác bữa ăn, bữa nhịn lại đòn roi, nhất là cái việc lão đốt hết sách vở của nó. Thế mà thằng bé không hề hé răng cãi lại lão. Nó lầm lũi chịu đựng, lão không hề động lòng. Lão cho là tại nó

nên lão mới mất đứa con. Nghĩ vậy nên lão trở thành người tàn ác. Bây giờ lão nằm liệt đây, thằng Hữu không hề có biểu hiện trả thù. Nó lại còn nhắn tin cho chị Sơn biết, thi thoảng chị Sơn cũng đáo về thăm lão và còn có cả đồng quà, tấm bánh, thang thuốc cho lão uống. Càng nghĩ lão càng thấy lão là người có tội, với ông bà Cúc lão là kẻ ăn cháo đá bát, với chị em thằng Hữu lão phải là kẻ tử thù của chúng nó. Thế mà lúc lão lâm nạn chúng nó lại tử tế với lão như con đẽ. Lòng lão tự nhiên như bị ai giày xé. Lão tính đến cái chết. Có lẽ lão phải chết đi để cái nhà này yên bình, để vong hồn bố bẩm chị em thằng Hữu được thanh thản không phải thấp thỏm những lo lắng trên trần thế mà lão là con quái vật đầu vào tác oai, tác quái con cái của ông bà ấy nữa. Lão cố ngóc cổ dậy nhìn về phía cái nong một lần nữa rồi lão thè lưỡi ra khỏi hai hàm răng, lão nhắm mắt dùng hết sức bình sinh để cắn lưỡi chết. Nhưng hai hàm răng lão vừa chạm vào cái lưỡi thì tự nhiên nó lại cứng đờ ra không tài nào nghiêng vào được. Lão nhắm nghiền mắt cố nghiêng nhưng cái vôi ở trong đũng quần lại trào nước ra chảy lênh láng xuống cái chõng tre khai nực khắp nhà. Lão tỉnh lại như sáo, hét lên như con lợn bị người ta đè ra chọc tiết. Thằng Hữu giật mình tỉnh giấc, nó chạy lại nâng lão lên giọng ân cần:

- Bố lại phát bệnh à? Bố đá hết cả ra quần rồi mà chả biết

đây này!

Nó lúi thủi lấy nước rửa ráy thay quần áo cho lão. Công việc đâu vào đấy thì trời cũng tảng sáng. Bọn thằng Tùng, bọn cái Dần lồm cồm thức dậy. Chúng thấy thằng Hữu đang lục đục cời bếp nấu cháo cho lão Bành ăn. Cái Dần bĩu môi nhìn lão bảo:

- Ninh cho thật nhừ vào Hữu ạ! Ninh nhừ cho ông ấy dễ nuốt, để ông ấy mau khỏi còn có lực mà vung roi cật nữa, mà văng dùi đục. Mấy tháng nay cái túm roi cật nữa, cái dùi đục nằm lẩn lóc không có việc nó đang tui kia kìa.

Nói rồi mấy đứa cùng cười rộ lên và lặng lẽ cặp sách vở đứa nào về nhà đứa ấy. Lão Bành đảo mắt nhìn theo đám trẻ, lão không tức giận vì những câu nói của chúng nó nhưng trong đầu lão tự nhiên cứ bóng lên như có ai ném vào trong cái bếp lò đỏ lửa. Lão ôm đầu đảo mắt nhìn thẳng Hữu trần trần. Thăng Hữu múc đầy bát cháo lóm thóm bưng đến trước mặt lão, giọng nó lễ phép:

- Bố ăn cháo đi, ăn được rồi bệnh sẽ khỏi. Mấy đứa nó nói vậy nhưng lòng bụng chúng nó chả có gì đâu. Có chúng nó con cũng đỡ buồn, nhà mình cũng đỡ vắng quạnh lúc khuya khoắt bố nhè! Bố gắng mà ăn đi!

Thăng Hữu lặng lẽ đi xuống bếp nghiêng cái nồi đồng sứt quai cạo cháy nồi cháo ăn. Nhìn nó hai dòng nước từ trong hai khóe mắt lão Bành lại òi ra. Lão lặng lặng cầm cái muôi múc cháo ăn. Vừa ăn lão vừa tự nhủ: “Phải cố ăn, cố sống, sống để làm lấy một việc gì giúp thăng Hữu để nó học hành nên người, có như vậy mình mới trả nợ được ân oán với vợ chồng ông bà Cúc. Và lúc chết mình cũng mới nhắm được mắt. ”

Lão gượng gạo cố nuốt từng thìa cháo. Ăn xong lão đặt cái loa xuống gần góc cái chõng tre, vừa thở vừa bảo thăng Hữu:

- Con dọn đi giúp bố!

Lão khẽ đặt lưng xuống cái chõng nằm quay mặt vào vách, hai dòng nước từ trong hai hốc mắt lão lại òi ra. Thăng Hữu vẫn lúi cúi một mình thu dọn bát đĩa, bếp núc cho thật gọn gàng. Làm xong nó xếp mấy quyển sách, quyển vở vào cái túi rếp bộn cái Dền mới khâu cho, bảo lão Bành:

- Con đi học đây, bố cứ nằm nghỉ đừng nghĩ ngợi nhiều bệnh nó không khỏi được đâu!

Nó khoác cái túi lên vai tung tăng đi ra cổng, ở ngoài đường đê đám trẻ làng cũng đang ríu rít gọi nhau đến trường. Những âm thanh hồn nhiên ấy tan vào ban mai dội vào tâm trí lão Bành. Dường như những âm thanh



ấy nó giống như những liều thuốc kỳ lạ thức dậy những tế bào thuần thực về con người trong cái cơ thể đã bị rượu chè làm bệnh hoạn bấy nay. Lão thấy buồn, và cũng lâu lắm rồi lão mới lại biết buồn, nước mắt lão cứ đùn ra, lão ôm mặt khóc. Lão nhai hai bàn tay cho nước mắt nhòe khắp mặt, nước mắt khô đi, lão đảo mắt nhìn khắp ba gian nhà, ba gian nhà nắng rớt xuống khắp phía. Cái bàn thờ mọc meo đầy mạng nhện. Lão sức nhớ lời bầm thằng Hữu lúc hấp hối: " Giời không cho tôi ở chót với ông, tôi phải đi! Cho dù là rõ rá cạp lại nhưng tôi tin ông vẫn là cái cột để các con nó dựa. Tôi trông vào ông tất cả... " Thế mà không những lão đã quên lời trăng trối thiêng liêng ấy của bà mà lão còn phá hết nếp ăn nếp ở của ngôi nhà này. Lão đã bán ráo mọi thứ kể cả đôi mấm của hồi môn bà để lại cho cái Sơn lão cũng cho vào be cút và lại còn những trận đòn roi đổ xuống đầu chị em thằng Hữu nữa! Lão thấy xót xa ân hận nhưng sự xót xa ân hận ấy đã quá muộn màng. Lão bắt lực lại ôm mặt khóc. Chợt ở trên cái bàn thờ đầy mạng nhện xuất hiện một con bướm đen rất to. Con bướm chui từ đám mạng nhện ra và đậu xuống, đậu đúng vào cái chân lão bị liệt. Con bướm xòe cánh rồi lại bay vút lên chỗ bàn thờ lao vụt ra cái lỗ hổng trên nóc nhà biến vào bầu trời đầy nắng, đầy gió của buổi sáng mùa hạ. Lão Bành tròn mắt nhìn theo, tự nhiên hai bên tai lão cứ như có tiếng người thủ thi: "Ông đã đến nỗi này thì nghĩ ngợi làm gì nữa cho nó phiền lòng mà cũng chả giải quyết được gì nữa đâu! Chi bằng ông cứ cố mà sống, bệnh tật thì đành nhờ vào lòng hiếu thảo của các con mình vậy! Thằng Hữu dù không phải là giọt máu của ông, nhưng tôi tin nó sẽ là đứa có hiếu. Ông đừng phụ lòng nó. Ông gắng mà ăn uống cho khỏi bệnh. Làm được việc gì giúp con thì càng tốt, nếu không ngồi nom nhà cho nó cũng được. Mình tin yêu chúng nó, chúng làm sao dám bạc bội với mình. Tôi tin thằng Hữu nó sẽ tốt với ông cho dù nó không phải là giọt máu ông đẻ ra. Ông cứ tin lời tôi nói nhé!... "

Giọng nói cứ thủ thi, ân cần rồi lặng đi. Lão đảo mắt nhìn nhưng không có ai, căn nhà vẫn vắng ngắt. Lão lại hình dung ra những ngày lão lâm bệnh và ngay buổi sáng hôm nay, thằng Hữu múc đầy bát cháo cho lão ăn, nó chỉ khoét có chấy ở bẹn nời. Tấm lòng của thằng Hữu ám ảnh lão

hay là hồn ma của bầm nó từ ngoài vườn Hồn vọng về? Lão không tự giải thích được nhưng lão không hoảng sợ, lão tự nhủ: Giờ chưa cho lão chết, lão còn phải sống để trả nợ đời, trả nợ chị em thằng Hữu! Lão nghiêng răng cố ngồi dậy. Mới đầu lão co duỗi cái chân còn khỏe để ngồi dậy. Lão cứ làm thế nhưng sức còn quá yếu, lão bị ngã gập xuống đất. May quá lúc ấy thằng Hữu cũng vừa đi học về. Nó vội quăng cái túi rếp vào cái nong nâng lão dậy. Lão tròn mắt nhìn thằng Hữu giọng bình tĩnh:

- Con đừng sợ, bố tập để ngồi dậy. Tập mãi thế nào cũng ngồi được. Bố sẽ cố để tự đi lại, tự ăn uống lấy để con khỏi vất vả. Con đừng oán bố nữa nhé! Bố hiểu ra tấm lòng của con rồi.

Nước mắt lão chảy ra ròng ròng. Thằng Hữu nhìn lão nó cũng không nói được nên lời, nước mắt nó cũng ứa ra. Có lẽ nó cũng rất xúc động vì từ bé đến bây giờ nó mới được nghe người khác xưng bố với nó. Nó ngậm ngùi bảo:

- Bố đừng lo, mọi khó khăn rồi cũng hết thôi mà. Bệnh của bố chắc là sẽ khỏi. Con sẽ nhờ bà Tứ lên vùng người Cao Lan ở Đồng Mụng lấy thuốc cho. Nghe bảo ở đấy có ông thầy lang cao tay lắm, ông ấy chuyên chữa trị bệnh này. Bố đừng lo bố nhé!

Lão Bành cảm động, lão tròn mắt rưng rưng nhìn thằng Hữu. Gió trưa hè ngoài đồng Cây Mơ từng cơn thổi thì thổi vào hòa cùng câu chuyện của lão Bành với thằng Hữu làm dịu mát dần gian nhà trống vắng!

\*\*\*

Tuy còn là đứa trẻ nhưng thằng Hữu cũng linh cảm được đầy đủ những đổi thay, những mong muốn được phục thiện trong lòng lão Bành. Cứ nhìn hai dòng nước ối ra từ hai hốc mắt lão, càng thấy lão tội nghiệp! Thằng Hữu tự thấy bổn phận của nó không những chỉ là chăm nom mà còn phải lo thuốc thang chữa cho lão khỏi bệnh. Nhưng tìm đâu ra tiền? Chả

nhẽ lại cứ trông nhờ vào lòng tốt của bà Tứ và đám cái Dần. Ngày bầm còn sống bầm vẫn bảo hai chị em: "Ở đời đừng để quá phụ thuộc vào người khác. Phụ thuộc quá vào người khác là mình phải mang ơn. Phàm cái gì phải mang ơn mà không giữ được thì dễ trở thành oán. Chi bằng phải biết tự lực sức mình, hoàn cảnh mình mà sống, mình phải lo lấy mình trước đã các con ạ!..." Bầm đã sống và tự lập sống như vậy để nuôi hai chị em, khổ mấy vẫn bầm bưng chịu. Phải học cái tính nết này của bầm. Phải tự kiếm tiền sinh sống, học hành và chữa bệnh cho lão Bành. Bây giờ lên Đồng Mụng tìm ông lang lấy thuốc cũng phải có trong bọc dăm ba đồng bạc thì mới ổn. Dăm ba đồng với người có thì chả đáng gì nhưng với hoàn cảnh thực tại của thằng Hữu thì thật là oái oăm. Nó dăm chiêu chưa biết cách xoay sở kiểu gì, nhìn lão Bành nắm hết tập co duỗi lại phì phò thở, nó sốt ruột lắm, nhờ ai được. Chị Sơn thì ở xa và còn phụ thuộc vào hoàn cảnh nhà chồng. Nhờ bà Tứ? Nhờ nhiều quá rồi, phiền lắm và bà ấy cũng chỉ một thân, một mình. Nó vò đầu gãi tai. Chợt như có ai mách bảo. Nó nghĩ ra đồng bạc trắng của bầm, chị Sơn lúc đi lấy chồng chôn ở dưới gậm cái vại nước. Nó mừng ứa nước mắt và nó nhẹ nhàng lấy cái vại nước ra, lấy cái cuốc bới đất, chỉ sâu xuống khoảng hơn một gang tay nó đã nhìn thấy cái gói nhỏ bọc gọn gàng trong tờ giấy bóng. Thằng Hữu ứa nước mắt. Nó nhẹ nhàng mở cái gói giấy bóng ra, đồng bạc còn sáng trắng, soi thấy hình nó ở trong ấy. Cầm đồng bạc trắng nó như thấy được tất cả những khó nhọc và sự nhịn nhịn của bầm nó những ngày còn lặn lội trên trần thế để dành dụm cho chị em nó. Nó ôm đồng bạc trong lòng bàn tay mà cảm nhận được vị mồ hôi của bầm. Nó không nói được nên lời nhưng sự giao cảm từ bàn tay nó, bầm nó dường như cũng nghe được những lời thủ thỉ của nó: "Bầm cứ yên lòng, đồng bạc thiêng liêng của bầm để lại cho hai chị em con vẫn còn nguyên vẹn đây. Con xin thưa với bầm, con sẽ sử dụng nó vào việc có ích nhất! Bầm nghe con nói đây. Những ngày bố bầm đi xa, lão Bành đã làm rất nhiều điều độc ác với hai chị em con. Việc này có giới đất nhìn thấy. Chắc ở dưới suối vàng bầm cũng xót ruột lắm! Những mong muốn của bầm ngày còn ở trần thế khi bầm quyết định để cho lão ấy về ở nhà mình thay bố làm cái cột nhà cho chúng con dựa để khôn lớn là phù hợp, bầm không

tính được những bất trắc xảy ra, nên chị em con cũng phải chịu nhiều cực khổ. Nhưng bây giờ lão ấy bị nạn. Trong lúc giáp đất xa trời, được sự chăm nom của mọi người và chúng con, qua được giây phút hiểm nghèo, lão ấy hồi hận và cứ khóc suốt cả ngày. Lão ấy đã tự xưng bố và coi con như ruột thịt. Con cảm nhận được điều ấy khi mỗi lần tắm giặt, bón cơm, bón cháo cho lão ấy ăn. Những giây phút ấy hai hố mắt lão đầy nước và lão cứ gọi tên bầm. Nom tội nghiệp lắm! Vì thế con quyết một lòng phải cứu lão ấy. Nhà mình nghèo, con đã tìm được đồng bạc của bầm để dành cho còn cất ở dưới đáy cái vại nước, con đã bơi lên rồi. Chị em con định bụng sẽ lấy đồng bạc này để đi lấy thuốc chữa cho lão ấy. Con chắc khi khỏi bệnh lão ấy sẽ tử tế và sẽ làm được cái nghĩa vụ là cái cột nhà cho các con dựa để lớn lên làm một con người ở làng Thông như mong muốn của bầm. Bầm có bằng lòng không? ... "

Tự nhiên trong lòng bàn tay thẳng Hữu như có luồng gió thổi qua mát rượi! Và bên tai nó văng vẳng giọng của bầm nó. " Con cứ làm theo điều con nghĩ! Bầm tin con lắm!... "

Thằng Hữu thấy trong lòng mát mẻ lạ thường. Nó lẳng lặng cất đồng bạc vào cái túi rếp và khởi bếp nấu cháo cho lão Bành. Cháo chín, thằng Hữu đánh nhuyễn, ân cần bón từng thìa cho lão Bành ăn. Việc xong, thằng Hữu lẳng lẽ ủ nồi cháo vào bếp tro, ngoan ngoãn bảo lão Bành:

- Bố ở nhà cứ nằm nghỉ, đừng cố cử động quá sức mà nhớ ngã lúc không có ai thì lại khổ. Chiều nếu con về muộn, cái Dần hoặc bà Tứ sẽ đến lấy cơm, cháo cho bố ăn.

Lão Bành tròn mắt nhìn thằng Hữu, giọng lão như có nước mắt:

- Thế con đi đâu?

- Con lên Đồng Mụng tìm nhà ông lang lấy thuốc cho bố mau khỏi!

- Tiền đâu mà con đi lấy thuốc? Và đường lên Đồng Mộng xa xôi con biết đâu mà đến? Thôi cứ để bố tập luyện mãi rồi nó sẽ khỏi.

Lão Bàn thờ dài. Thăng Hữu vẫn ngoan ngoãn:

- Bố đừng lo!

Nói rồi nó đeo cái túi rếp lẳng lẳng đi ra ngõ. Nắng trưa òa xuống con đường chói chang. Nhìn theo vóc dáng nó, nước từ hai khóe mắt lão Bàn lại òi ra, lão sụt sịt khóc một mình.

Thăng Hữu lặn lội theo con đường rừng tìm đến bản Đồng Mộng. Qua chỗ Cầu Gãy thì con đường vắng ngắt luồn ngập dưới cây rừng, tịnh không một bóng người để hỏi thăm. Thăng Hữu lần tay vào cái túi rếp nhét đồng bạc trắng vào cặp quần rồi lại cắm đầu đi. Ngả chiều thì cánh đồng tròn như cái nong lọt dưới chân núi Lịch bày ra trước mặt nó. Nó phóng tầm mắt nhìn xa hút vào sâu trong chân núi, thấy những vệt khói vất ngược bám vào những dải nắng vàng leo ngược đỉnh núi. Thăng Hữu đoán chắc đây là bản Đồng Mộng nơi ấy có thầy lang rất tài như lời bà Tứ kể. Nó lại cắm đầu đi không biết mệt. Đến chân cánh rừng, một cái dốc sâu hút ngoằn ngoèo chạy xuống tận lòng con suối, nước xanh ngắt thì có một cây cầu bằng tre bắc qua. Ở đấy có ba người đàn bà tuổi như bà Tứ đang bì bõm lội từ lòng suối lên chỗ cây cầu. Họ mặc quần áo dân tộc, chân quấn xà cặp bằng vải trắng. Thăng Hữu đứng sững lại, định nấp vào bụi cây để cho ba người đi khỏi rồi mới đi tiếp. Nó vừa nép vào bụi cây Mua ông thì đã nghe một giọng nói rất to từ lòng suối vang lên:

- A, thằng Kinh. Mà làm việc dối à mà phải nấu chúng tao?

Cả ba người cùng vác rựa chạy ngược dốc. Thăng Hữu vội chui phộc từ trong bụi Mua ông ra nó chấp tay vừa van lạy vừa thanh minh:

- Dạ, dạ... cháu không biết làm việc dối đâu. Cháu là người ở ngoài ven sông Lô. Cháu tìm vào bản để kiếm ông lang chữa bệnh cho bố cháu

thật mà!...

Cả ba người cùng giương mắt nhìn thẳng Hữu như nhìn một vật lạ từ trên trời rơi xuống rừng rồi họ nói với nhau bằng một thứ tiếng mà thẳng Hữu không hiểu được.

Đoạn một người giơ bàn tay làm hiệu cho thẳng Hữu lại gần. Bà ta vẫn nhìn thẳng Hữu từ đầu đến chân như thế một lúc bà cất giọng bằng tiếng Kinh nhẹ nhàng hơn:

- Tao nhìn kỹ mày đúng không phải là đứa đi làm việc dối thật. Nhưng đến nhà bà lang lấy thuốc thì đi đường này không đến được đâu, phải đi con đường ở trên đầu mày kia- Vừa nói bà vừa chìa tay chỉ lên con đường mòn bám ngang sườn núi chạy ngược lên mãi trên chỗ đỉnh núi đã có những làn sương hút ùn lên. Giọng bà vẫn cộc lốc - Đấy, nó ở mãi trên đó lối!

Thẳng Hữu hoàn hồn vội khoanh tay chào cám ơn bà và cầm cổ leo núi đi về phía ngôi nhà ở mãi tít chỗ có làn sương mờ đang phủ xuống kia. Cứ nhằm con đường dốc nó leo ngược, đến chỗ cái gốc cây si đại thụ rễ buông chùm xuống lòa xòa dọc lối vào ngõ, thẳng Hữu đứng lại nhìn. Trước mặt nó hiện ra như một tiên cảnh vừa lạ lùng, vừa quen thuộc. Nó căng mắt nhìn sâu vào trong ngõ. Sau những chùm rễ si tua tủa buông xuống là một căn nhà nhỏ nép gọn dưới tán cây si, tựa lưng vào vách núi nhìn xuống cánh đồng ở dưới chân núi Lịch. Tiếng gà gọi con hòa vào tiếng chim ríu rít trên cành tạo ra âm thanh vừa núi non huyền bí vừa dân dã quê mùa thân thuộc. Ngần ngợ một lúc thẳng Hữu mạnh dạn bước vào. Một người đàn bà chạc tuổi bầm nó đang cặm cụi trước cái nong lớn đầy những bó cây rừng đã được phơi khô. Thấy có người bà ngó ra. Thẳng Hữu vội khoanh tay ngoan ngoãn:

- Con chào bà ạ! Bà cho con hỏi đây có phải là bà lang ở bản Đồng Mừng?

- Phải rồi đấy, con tìm đến ta có việc gì?

- Dạ, con là người Kinh ở ngoài ven sông Lô. Con nghe người làng bảo bà chữa được cái bệnh co liệt, con tìm đến cầu được bà cho phúc lộc, gặp thầy, gặp thuốc để bố con qua được bệnh hiểm nghèo!

- Ờ, con nói rõ căn bệnh đi!

- Thưa bà! Bố con mắc bệnh đã mấy tháng nay rồi. Nguyên nhân là do ông ấy uống quá nhiều rượu. Tối hôm ông bị bệnh cũng do uống hết mấy cút rượu một lúc, uống xong ngủ trần ở ngoài hè thế là bị cảm lạnh không có ai biết, mãi khuya con đi đái mới phát hiện. Con kêu lên, hàng xóm chạy đến vãi nước đái vào mặt, bố con tỉnh nhưng từ đó một nửa người cứ bị tê không biết gì, tập mãi bây giờ cũng mới chỉ động đậy được. Con đến đây nhờ bà nếu còn phương cứu chữa bà giúp, con đội ơn suốt đời ạ!...

- Ơn huệ gì, ta làm thuốc cứu người, chữa được thì ta giúp. Bệnh ấy còn có phương. Con chờ ta nhé!

Nói rồi bà đứng dậy đi vào trong chỗ có cái hòm bằng gỗ, một lúc bà mang ra ba gói nhỏ, giọng bà ân cần:

- Con mang về cho vào cái ấm đất, mỗi gói uống một ngày, mỗi lần đun cho ba loa nước, đun bằng củi than, nhớ đun nhỏ lửa, đun khi nào còn khoảng một bát thì cho người bệnh uống, hết lại đổ nước vào đun lần thứ hai, thứ ba trong ngày, cứ thế cho cả ba thang thuốc này. Khi uống hết thuốc thấy người bệnh kêu đau xương, đau bắp thì lên đây báo ta, ta sẽ làm cho khỏi hẳn.

- Con ơn bà thật nhiều - Vừa nói thẳng Hữu vừa nâng ba thang thuốc cho vào cái túi rếp, xong việc nó vội lần trong cặp quần lấy ra đồng bạc trắng, giọng nó ấp úng - Con mới có ngàn này của thay cho đồng tiền trả công bà.

Vừa nói thẳng Hữu vừa nâng hai tay chìa đồng bạc trắng về phía bà lang. Nhìn đồng bạc trắng nằm gọn lỏn trong tờ giấy bóng đã phai hết màu, bà lang tròn mắt, bà nhìn thẳng Hữu trân trân nhưng cổ bà cứ ứ nghẹn, mãi bà mới nói được ra nhờ.

- Ta không bán thuốc lấy tiền, con cứ cất của báu này đi, khi nào người bệnh khỏi con làm cái lễ đến đây để ta cúng cây thuốc là được. Con về đi, về cứ làm theo lời ta dặn nhé!

Bà lẳng lẳng quay mặt vào phía trong nhà, có lẽ bà phải kìm giữ lòng mình ghê lắm mới giữ được tiếng kêu gọi trước mặt thẳng Hữu. Có lẽ thẳng Hữu cũng không nhận ra được những thẳng thốt trong lòng bà lang. Nó cúi đầu ngoan ngoãn chào bà rồi đeo cái túi rếp vòng qua vai, cúi đầu đi xuôi dốc. Chiều cũng chỉ còn vài sợi nắng vàng ong hắt từ Đồng Mụng lên làm cho căn nhà trên núi thêm phần bí ẩn. Bà lang vẫn đứng lặng một mình tần ngần nhìn theo vóc dáng thẳng Hữu đang cắm đầu đi xuống núi. Bà lẩm bẫm: Cũng phải tắt sao Hôm thẳng bé mới về đến làng Thông! Làng Thông, cái làng dẫu còn mờ mả tổ tiên nhưng bà đó phải nhờ tán rừng bóng núi nơi đây che phủ đi bao năm nay rồi. Bà không muốn nhớ đến nữa. Thế mà hôm nay thẳng Hữu lại lần mò đến đây. Mà lại đến để lấy thuốc chữa cho lão Bành, chữa cho cái người mà bà căm giận suốt đời. Cái người mà bà phải lạnh lùng hất tay hấn ra sau một trận quần thú đã đầy với hấn để lẫn vào đêm trốn lên đây! Bà tưởng là đã yên phận thế mà ông trời vẫn chưa tha tội. Nhìn thấy thẳng Hữu là bà nhận ra hết sự. Nhưng nó có biết đâu. Nó tìm đến đây là để lấy thuốc. Nó không hề biết chuyện của người lớn vì lúc ấy nó còn bé. Nó đến lấy thuốc mà không giúp nó, không cho nó rõ nguyên do thì cũng tội. Tất nhiên khi nó lớn làng sẽ kể cho nó biết nguyên do, nhưng là thầy thuốc gặp người bệnh mà không cứu chữa thì còn gì nhân tâm, làm vậy ông trời sẽ trị tội. Bà thở dài và lặng lẽ ngồi vào bệ đá ở dưới tán cây si. Bà lại thiền, lại vệ sinh não để quên đi tất cả những gì ở làng Thông mà thẳng Hữu nó như que diêm vừa bật lờn ngọn lửa trong tâm trí bà. Bà cứ ngồi lặng như thế dưới cánh rừng.



\*\*\*

Thằng Hữu về đến nhà, ông sao Hôm đã chìm xuống sau chân núi Ái, trăng đêm mười bảy to như cái mẹt đã bày ngang bên kia đỉnh núi Châm tỏa ánh sáng mênh mông xuống cánh đồng Cây mơ, Cây mận. Đom đóm từ các lùm cây nhập nhòa lẫn vào ánh trăng gợi ra cái tĩnh mịch muôn thuở của quê nhà. Thằng Hữu đeo cái túi định rẽ vào ngôi nhà của bà Tứ ở chân quả đồi Mom Thị nhưng sức nhớ nôi cháo còn ủ trong tro bếp chẳng biết đám cái Dần có nhớ đến cho lão Bành ăn chưa. Nó ngần ngừ một lúc rồi rẽ qua lối ao Chuôm đi một mạch về nhà. Về đến ngõ thì thằng Hữu nhìn thấy trong bếp có ánh lửa. Nó ngó nhìn, đúng là bà Tứ chứ không phải đám cái Dần. Nhưng tại sao bà lại đến chăm lão Bành, mình có nhờ bà ấy đâu. Hay là bầm hiện về? Thằng Hữu lại căng mắt nhìn lại cho kỹ. Nhưng nó không nhầm, đúng một trăm phần trăm phần trăm là bà Tứ. Nó rón rén đi vào. Bà Tứ giật mình ngẩng lên nhưng giọng bà rất bình thản:

- Con về muộn thế, có lấy được thuốc không?

- Dạ con lấy được ạ! Mà thầy lang là đàn bà chứ không phải đàn ông đâu, bà ấy cũng khoảng tuổi bầm cháu và tuổi bà thôi. Bà ấy ân cần dặn cháu: "Về cho thuốc vào ấm đất, mỗi lần đổ ba loa nước đầy đun cạn còn khoảng một bát thì cho người bệnh uống. Nhớ là không được đun ngọn lửa to. Ngày uống ba bát, uống trong ba ngày liền. Thấy người bệnh kêu đau xương đau bắp thì đến bà lấy tiếp và sẽ khỏi. Con trả tiền bà ấy lại không lấy mà bảo khi nào người bệnh khỏi hẳn thì làm cái lễ để sêu cây thuốc thôi. Sêu là thế nào bà nhé? " - Thằng Hữu ngây ngô hỏi - Mà bà Tứ ơi, có cái gì rất lạ ở bà lang nhé! Lúc cháu về bà ấy cứ đứng lạng nhìn theo cháu lâu lắm nhé! Hay là bà ấy nghi cháu ăn quịt nhé?

Thằng Hữu lại tròn mắt nhìn bà Tứ. Bà Tứ vẫn lẳng lạng múc đầy bát cháo vào cái loa, vừa làm bà vừa nói, giọng bà vừa gần gũi, vừa xa xăm:

- Thế là số ông Bành đây còn phúc đấy con ạ. Gặp thầy gặp thuốc là nạn sẽ qua, con cứ làm theo lời chỉ bảo của thầy thuốc đi. Còn việc người ta là đàn bà, hay đàn ông thì cũng chả can gì, nghe tiếng đồn xa bà cũng ngỡ là ông lang, bà nói với con thế. Con đến nơi lấy được thuốc là tốt lắm rồi. Nhà thuốc người ta không nghi con ăn quịt đâu, nếu nghi người ta cho con mang thuốc ra khỏi nhà sao được, con đừng nghĩ vậy mà phải tội!... Mọi việc rồi sẽ tốt đẹp thôi, lớn lên con sẽ biết. Thôi bây giờ con lấy cháo cho ông Bành ăn đi rồi còn thuốc men, con cứ làm như lời bà lang dặn nhé. Bà phải về đây.

Nói rồi bà Tứ vừa thở dài vừa đứng dậy. Bà lặng lẽ đi ra ngõ, bóng bà nhòa vào ánh trăng rồi lẫn vào tán những cây muồng trắng cứ rung rinh dưới trăng ngời.

Thằng Hữu bê loa cháo lại chỗ lão Bành đang nằm co ro ở cái chõng tre. Nó loay hoay đỡ lão ngồi dậy và múc cháo bón cho lão ăn. Từ hai hốc mắt của lão Bành nước lại òi ra chảy tràn xuống hai gò má xương xẩu, hốc hác. Lão không nói được, khẽ há miệng cho thằng Hữu đổ thìa cháo vào. Chắc lão rất cố gắng nuốt để thằng Hữu khỏi vất vả, khỏi phiền lòng. Thấy lão ăn được, thằng Hữu cứ mừng mừng, giọng nó ngoan ngoãn:

- Bố phải ăn cố vào, ăn cho thật ngon miệng, cho sức nó khỏe lại, con sắc thuốc bố uống vào là cái bệnh nó sẽ phải thua ngay. Bố ăn đi!

Thằng Hữu lại giục. Tự nhiên lão Bành thấy có cái gì như hòn chì đè ngang cổ, lão phải rướn người thìa cháo mới trôi xuôi được. Lão thè lưỡi liếm mép giọng khò khè bảo thằng Hữu:

- Con có hận bố không?

Lão cứ tròn mắt trắng trắng nhìn thằng Hữu. Lão muốn nói cho thằng Hữu biết tất cả nhưng mà cái cổ lão cứ nghẹn lại. Thằng Hữu ngơ ngác nhìn lão rồi ỏn ẻn nói:

- Bố đừng cả nghĩ nữa, đang lúc ốm đau nghĩ nhiều làm gì, bệnh nó tăng lên có thuốc tiên cũng chẳng khỏi đâu. Ngôi nhà này bây giờ con chỉ còn có một mình bố. Chuyện cũ bố cứ coi như những vết sẹo trên móng đất con nhưng nó đã lành, nó chỉ còn là vết sẹo. Con và bố phải cùng nhau quên đi. Con chỉ mong bố khỏi bệnh, đi lại được thì chả có gì sướng hơn thế nữa. Khi ấy bố làm được việc gì thì làm giúp con. Miễn là ngôi nhà này êm ấm, con sẽ cố gắng học hành, làm lụng. Được thế chắc bố mẹ đẻ của con ở dưới âm ty chắc cũng sẽ vui lòng, mát mặt và biết ơn bố nhiều lắm đấy.

Nghe thằng Hữu nói, lão Bành càng ngỡ ngác. Lão không ngờ thằng bé còn thơ mà đã nghĩ được những điều còn hơn cả người lớn. Nước mắt lão lại òi ra giàn giụa, lão mếu máo bảo Thằng Hữu:

- Bố biết ơn con thật nhiều. Nếu mai này khỏi bệnh bố sẽ bảo với ông Bếp Thìn đội trưởng đội sản xuất phân công bố đi làm để lấy công điểm, có lúa gạo cho con ăn học. Bố con mình sẽ chung sức cùng nhau sửa sang lại ngôi nhà này lành lặn như xưa.

- Vâng, con cũng chỉ mong như thế.

Thằng Hữu cười tí mắt. Thấy nó hồn nhiên, lão Bành cũng thấy trong người nhẹ nhõm lạ thường. Lão định gượng ngồi dậy thì thằng Hữu bảo:

- Bố cứ nằm nghỉ con đi sắc thuốc để bố uống.

Vừa nói thằng Hữu vừa lóm thóm đứng dậy. Nó vừa cầm cái đĩa bếp để khơi than thì ở ngoài cổng tiếng bọn cái Dần léo nhéo:

- Hữu ơi, mày về lúc nào thế?

Thằng Hữu nhìn ra thấy cái đèn đom đóm cứ vung lên, vung xuống. Thằng Hữu nói như reo:

- Tao về lúc ông trăng còn nằm ngang đỉnh núi Châm. Chúng mày đi bắt đom đóm làm đèn cho tao à! Vào đây, vào đây.

Thằng Hữu chạy ra kéo tay bọn cái Dần vào nhà. Cái Dần hỏi trộ:

- Hôm nay có gì mà mày rộn ràng thế, có cái gì vào bụng để thức giải bài toán học búa này cho tụi tao nghe chưa?

- Thì bọn mày cứ vào đây đã. Hôm nay tao vui vì đã lấy được thuốc cho bố Bành tao rồi, tao đang sắc cho bố tao uống đây. Bố tao khỏi sẽ có thời gian nhiều hơn để đi học với chúng mày.

Cái Dần bĩu môi:

- Mày đừng tưởng bỏ vội nhá, bây giờ còn chưa chữa được xác ông ấy giả bộ thế thôi, mai này khỏi e chứng nào vẫn tật ấy, không khéo cái mông của mày lại đầy lươn, đầy trạch chứ chả nói gì đến việc có thời gian để đi học cùng bọn tao!...

- Dần, mày đừng nói thế, ông ấy đang ốm!

Cái Tráng nói chen vào và chúng cùng ngồi quây quanh cái bếp đang nhon nhen cháy lên. Thằng Hữu vẫn giữ thái độ chan hòa, vui vẻ:

- Sắc thuốc cho bố tao uống xong, rồi cùng học. Đứa nào chậm hiểu thì phải gọi thằng Hữu này bằng thầy nhá!.

- Có mà thầy!

Cái Dần bĩu môi nhưng chúng lại cùng cười phá lên và cùng ngồi xúm quanh cái bếp đang bén lửa. Câu chuyện mục đồng của chúng mộc mạc, tự nhiên. Cái Dần bảo:

- Tao chỉ thích học giỏi như thằng Hữu. Học giỏi sau này đi làm bác sĩ tao còn tài hơn bà lang chứ chả đùa.

- Ủ, cái Dần chả thành bác sĩ thì còn ai vào đây được nữa. Phải cố học thành bác sĩ về còn chăm bệnh cho lão... để thằng Hữu khỏi phải lặn lội lên tận Đồng Mụng, nhọc nhằn lắm! - Vừa nói cái Tráng vừa toe toét cười. Cái Dần cau mặt cắn răng nhưng chưa thành câu nói thì thằng Hữu cười khi khi:

- Nhưng tao lại thích cái Tráng học giỏi để làm bác sĩ kia!

Cái Tráng cười toáng lên:

- Nhưng tao đếch vào thềm học giỏi, tao đếch cần làm bác sĩ, lớn lên tao lấy chồng làm cái quán bán bánh đúc dưới gốc đa chợ Thông còn sướng bằng mấy làm bác sĩ. Mà lúc ấy ông Bành còn quý tao bằng mấy ấy nhá vì khi đó ông còn bệnh đâu nữa mà cần bác sĩ, ông ấy cần bánh đúc nhiều hơn chứ, ông ấy cần bánh đúc mà cái Tráng này bán cho ông lại không lấy tiền thì thằng Hữu có mà chạy lên giờ!...

- Thế là mày ngấm ngấm thích thằng Hữu rồi nhá!

Cái Dần bĩu môi. Thằng Hữu lại cười khi khi:

- Thế thì tao sướng nhất trên đời rồi còn gì. Nhưng nhà tao nghèo thế này lấy đâu tiền mà làm hai cái buồng!

Cái Dần cau trán:

- Đừng có láo toét nhá, mày mà nói thế tao đếch thềm đến đây nữa đâu. Chưa chi đã tưởng bờ!...

Thằng Hữu vẫn cười khi khi, nó đang định phân bua điều gì thì cái ấm thuốc sôi lên o o, nước trong ấm rào ra rớt xuống bếp than xèo xèo. Cái Dần nhanh tay vội lôi mấy cái đầu củi đang rừng rực lửa dụi ra chỗ tro nguội. Cả đám ngồi lặng nhìn cái ấm thuốc đang sôi, những con đom đóm trong cái đèn chai bò lên, bò xuống tỏa ánh sáng xanh lè, nhấp nháy. Cái

ánh sáng xanh lè nhấp nháy ấy như tự dặt chúng về với thực tại hoàn cảnh của nhà thằng Hữu. Cái Dần ngậm ngùi bảo:

- Thuốc được rồi đấy!

Nú nhắc cái ấm xuống rót ra đầy cái bát loa. Thằng Hữu lại lóm thóm bưng thuốc đến chỗ cái chõng tre cho lão Bành uống. Việc xong chúng xách cái đèn đom đóm ra chỗ cái nong rách tùm đầu vào sách vở. Cứ thế chúng loay hoay với nhau tới khuya rồi cùng lăn ra cái nong ngáy kho kho cho đến sáng. Nhiều lúc lão Bành ngốc cố cứ nhìn chúng ngủ, trong lòng lão vừa hạnh phúc, vừa đau đớn. Những ngày tháng lão sống tàn nhẫn với thằng Hữu lại bày ra trước mặt, cái roi cật nửa, cái dùi đục còn kia. Lão ân hận, lão muốn nhào dậy cầm lấy cái dùi đục tự đập vào đầu mình để chết đi cho nhẹ nợ thằng Hữu, cho khỏi nhớ mắt dân làng Thông. Nhưng lão càng ngốc đầu lên thì một sức mạnh vô hình nào lại đè lão nằm bẹp dí xuống cái chõng tre. Lão thở phì phò như con trâu bị say lá sắn và nước mắt lão cứ òi ra. Lão lại nhìn thấy bố bầm thằng Hữu hiện về. Cả hai ông bà cùng nhìn lão như ra lệnh:

- Ông còn phải ở trên trần thế, ở để tự nhìn lại mình, trần thế sẽ giúp ông thành người, ông đừng sợ!

- Trần thế là ai? - Lão Bành tròn mắt lơ láo nhìn nhưng xung quanh lão vẫn im phắc, chỉ có tiếng gió trời phần phật thổi vào mái lá rào rào và tiếng ngáy khò khò của đám trẻ ở cái nong rách. Như nhận ra điều gì, lão biết lão còn nợ nần với trần thế, lão quệt tay lau những dòng nước mắt đang òi ra ở hai hốc mắt và khẽ ngón tay tự bưng bát thuốc thằng Hữu để ở cạnh cái chõng lên uống. Uống hết bát thuốc lão quay mặt vào vách thiu thiu ngủ.

Tảng sáng lão đã tỉnh giấc, khắp người lão ê ẩm, cái ê ẩm như bị ai dần, lão ngọ nguậy và thấy cả hai bàn chân, bàn tay đều co ra, duỗi vào được. Lão tựa tay vào thành cái chõng tre ngồi dậy. Lão đảo mắt nhìn ra cái

nong ở xó hè, mấy đứa trẻ vẫn co quắp bo nhau ngáy khò khò. Lão khẽ cất giọng:

- Hữu ơi! Sáng rồi đấy.

Nghe tiếng lão gọi, đám thằng Hữu vội bật choàng dậy, thấy lão ngồi thẳng Hữu vừa mừng vừa lo, nó hấp tấp chạy lại đỡ nhẹ bàn tay ngang vai lão, giọng vẫn hồi hộp:

- Bố làm sao ạ? Bố buồn đi đái để con dìu đi!

- Không, thấy người đau ê ẩm, bố cố gượng dậy cho nó sáng khoái một tẹo thôi. Uống cái thuốc này khéo không ưà nên đau người lắm- Lão thở ra và tròn mắt nhìn thẳng Hữu.

Thằng Hữu cười ran lên. Cái Dần bảo;

- Sao mà lại cười?

- Tao mừng quá mà. Bà lang bảo uống thuốc vào mà thấy cơ bắp khắp người đau là cái bệnh nó đang chuyển, như vậy là lão, à chết bố tao gặp thầy, gặp thuốc rồi đấy, chắc là uống hết ba thang thuốc này bố tao sẽ đi lại được thôi!

- Ông ấy mà đi lại được thì phải chuẩn bị sẵn lấy mấy cái mo cau khô dày dày bịt vào đấy!...

Cái Dần bĩu môi lườm về phía cái chõng tre và chúng lẳng lẳng thu sách vở cúi đầu đi. Thấy thái độ của mấy đứa hơi khó chịu, lão Bành nhìn theo bảo:

- Từ nay chúng mà cứ đến đây mà học, lúc nào khỏi bệnh tao sẽ đóng cho cái bàn dài.

Cái Dần lí nhí nhại lại lão:

- Lão có mà đóng cái nút ở cái nút!

Nói rồi cả đám cùng cười phá lên và chúng cắm cổ đi. Thằng Hữu đứng ngẩn nhìn theo rồi nói như réo:

- Đợi tao ở chỗ cây gạo nhà bà Thằng rồi cùng đến trường nhá.

Mấy đứa quay lại gật gật cái đầu rồi lại cắm cổ chạy. Lão Bành tròn mắt tần ngần nhìn thằng Hữu, giọng lão nghẹn nghẹn:

- Xem trong nồi còn cháo, con múc ăn mà đi học, bố chả ăn được đâu.

Thằng Hữu ngoan ngoãn bảo:

- Bố phải cố ăn, ăn xong còn uống thuốc nữa kia mà, chúng nó nói gì kệ chúng nó bố ạ!

Nói rồi thằng Hữu lại lóm thóm một mình cời bếp sắc thuốc và lấy cháo cho lão ăn. Việc đâu vào đấy nó mới khoác cái túi rập ngang vai chào lão rồi tung tăng đi ra cổng. Vừa đi nó vừa hát: " Khăn quàng đỏ tươi... " Lão Bành nhìn theo thằng Hữu, thấy lòng dạ tự nhiên cứ rối bời, đau đớn. Nhớ lại những ngày qua, lão tự nghiệm ra rằng: Lão không bằng nó. Lão chỉ hơn nó cái tuổi tác và quyền hành. Lão đã dùng quyền hành tác quái lên đầu nó bao nhiêu trận đòn khủng khiếp và tiêu phá hết gia phong, tài sản mà bố bầm nó đã thắt lưng buộc bụng suốt đời để lại cho nó. Lão thấy lão đúng là một con súc vật chứ không phải là một con người! Lão ôm mặt khóc tu tu và nằm bẹp xuống cái chõng tre. Vừa lúc ấy bà Tứ cũng xách cái túi đầy gạo và trứng vịt từ ngoài cổng đi vào. Thấy bà, lão vội vàng ngồi nhồm dậy. Bà Tứ bảo:

- Ông cứ nằm mà nghỉ, uống cái thuốc vào có thấy trong người thay đổi gì không? Tôi có ít gạo, ít trứng mang biếu ông đây, nói là biếu cho nó vui, còn thực chất là công lao của thằng cháu Hữu nó đi lừa vịt cho tôi những buổi chiều đấy. Thằng bé ngoan và có chí hướng lắm, ông cứ tin vào



nó cố thuốc thang cho mau khỏi làm cái trụ nhà cho nó dựa. Là con người với nhau, mình quý nó, yêu mến nó, nó sẽ có đức hiếu với mình có gì đâu cứ phải máu mủ ruột thịt. Tôi nghĩ giờ đã đem vật báu cho ông mà ông không biết đấy.

Bà Tứ thở dài. Lão Bành nói như khóc:

- Bà nói tôi càng tỏ nhiều ra, nhưng khổ mọi việc cũng đã rồi. Tôi có hối cũng chả kịp. Thằng Hữu nó làm sao quên được những trận đòn đã thành sẹo hằn trên thân thể nó, vả cả bầm nó chắc gì ở nơi tuổi vàng bà ấy thứ tội cho tôi được vì gia sản bà ấy để lại cho hai chị em nó tôi đã đổ cả vào chai cút. Ngay cái bàn thờ gia tiên cũng đó phủ đầy mạng nhện. Tôi đã thành kẻ bất lương, bất nghĩa rồi, có hối cũng chả kịp. Có lẽ tôi cũng phải tính cách ra khỏi ngôi nhà này thôi. Chứ ở đây...

Lão Bành thở dài và cứ dương mắt nhìn bà Tứ trân trân. Thấy lão bế tác quần cùng, bà Tứ cười hiền lành:

- Ông đừng cả nghĩ quá mà lẫn đường. Ông cứ tin là giờ đang mang cho ông vật báu, có điều trước ông chưa thấy, bây giờ thấy rồi, ông phải kiên tâm chữa bệnh và bảo thằng Hữu sửa sang lại cái bàn thờ đi. Trong một gia đình mà không có cái bàn thờ thì nó không phải là một gia đình đâu! Còn những vết sẹo trên người thằng Hữu rồi nó sẽ quên, con trẻ mà! Miễn là từ rày ông sống như bố nó thật. Mọi vết thương rồi cũng được kín lành lại, kể cả câu chuyện giữa ông, tôi, bà Khăn và bầm của thằng Hữu nữa. Có điều là mình phải biết cùng nhau tẩy xóa đi để có một ngày mai êm đềm, ấm cúng trở lại nếp vốn như bấy nay cái làng này vẫn có. Ông cứ tin điều tôi nói.

Bà Tứ nhìn lão Bành bằng đôi mắt nhân ái đầy sự vị tha. Giọng bà ân cần hơn:

- Ông phải bình tâm, cố ăn uống đều đặn, thuốc men đúng lời bà lang đã dặn, bây giờ tôi phải về đây.

Nói rồi bà Tứ lặng lẽ đứng dậy. Lão Bàn nhón người nhìn theo bà, trong lòng lão như có ánh lửa nhòe sáng. Lão mơ hồ nhìn bà như thấy một cái gì tuy chưa rõ hình thù nhưng nó rất êm ấm. Lão tự nhủ phải nói hết những tối tăm của đời lão cho thằng Hữu biết, khi nó đã biết, nó sẽ vơi đi sự trách oán mình. Nghĩ vậy lão khẽ nhón người dậy bưng bát thuốc thằng Hữu sắc để trong cái loa uống.

# ĐỒNG LÀNG ĐOM ĐÓM

Trịnh Thanh Phong  
www.dtv-ebook.com

## Chương 4

Buổi trưa thằng Hữu đi học về thấy lão Bành đang lọ mọ chống gậy tập đi, nó cười sung sướng;

- Thế là cái thuốc của bà lang Đồng Mụng bắt đầu đuổi con bệnh ra ngoài được rồi đấy bố ạ!

Thấy thằng Hữu hồn nhiên, lão Bành ngậm ngùi:

- Bố cũng đang cố gượng tập để tự đi lại được cho con bớt vất vả. À, bà Tứ mang cho nhà ta gạo và trứng vịt đấy, ở trong cái túi kia kìa, con cất sách vở rồi khều lửa nấu cơm mà ăn con ạ!

Giọng lão Bành ân cần. Thằng Hữu cười tíu cả hai mắt. Nó tăng tuổi treo cái túi sách vào cái đinh ở chỗ cột nhà rồi mở cái túi bà Tứ đem cho, nó ứa nước mắt vì thấy trong cái túi đầy gạo và trứng vịt. Nó ngậm ngùi bảo lão Bành:

- Trưa nay bố con mình làm chút canh trứng nấu với cà chua bố ạ!

Nói rồi nó lại lóm thóm vào bếp khởi lửa. Lão Bành vẫn lọc thọc lê cái gậy vòng quanh nhà, dường như lão muốn nói điều gì với thằng Hữu nhưng cái cổ cứ nghẹn đặng. Lão ho khù khụ. Thằng Hữu bảo:

- Bố mệt rồi thì nghỉ đã, tập nhiều cũng không hay lắm đâu. Bố lại chõng nằm nghỉ một lúc cơm chín thôi mà. À, con có kế hoạch này bố nhé!

- Giọng thằng Hữu sôi nổi- Con định khi bố khỏi hẳn bệnh, bố con mình làm cái lễ bố sẽ đi cùng con lên bản Đồng Mụng để dâng sêu cây thuốc và

cũng nhân đó bố nói lời cảm ơn bà lang, chắc là bà ấy sẽ mừng nhiều đấy bố.

- Ủ, cứ biết thế đã con ạ, nhưng trong nhà bây giờ có còn cái gì đâu để bán lấy tiền mà sắm lễ.

Lão Bành thở dài. Thăng Hữu hồn nhiên:

- Bố không sợ đâu. Con có mà. Chị Sơn đi lấy chồng để lại cho con đồng bạc trắng, đồng bạc của bầm con dành cho chị ấy mà. Con sợ bố biết bán uống rượu hết, con vùi ở dưới đáy cái vại nước bao nhiêu ngày rồi mà bố không biết. Bây giờ bố không uống rượu nữa, nhà lại có việc khó khăn con bới lên để dùng, sắm lễ sêu cây thuốc mà còn. Con sẽ nhờ bà Tứ lên cửa hàng thuốc ở Khổng Xuyên mua thuốc bố về cho bố uống, uống cho bố thật khỏe. Khi bố có sức khỏe rồi, bố con mình sẽ ngả bụi tre ở góc vườn nhờ bọn thằng Tùng, cái Dần cùng xúm vào chẻ nan đan phen vách và lấy rơm rạ bằm nát ra nhào với đất bùn chít chất lại phen liếp quanh nhà cho thật kín đáo để ở bố nhé!

Thấy thằng Hữu hồn nhiên, lòng dạ lão Bành cứ đặng ngắt, cổ lão ứ nghẹn nhưng trong đầu lão những lời của bà Tứ vừa nói lại như que diêm cứ nhòe sáng, lão thấy đúng. Đúng là trời đem của báu dâng cho lão mà lão không hay. Bấy nay lão đã lấy bàn chân bùn đất giày xéo lên nó. Giọng lão nghẹn ngào:

- Ủ, con nói phải lắm, bố ơn con nhiều, nay mai khỏe lại bố sẽ sửa sang lại cái bàn thờ gia tiên nhà ta nữa!... - Nước mắt lão cứ òi ra. Lão khẽ lén tay áo lau không để cho thằng Hữu biết rồi lại lạng lẽ chống cái gậy lọc thọc đi về chỗ cái chõng tre ngồi. Lão ngồi rất im, hai tay lão bo chặt hai thái dương. Thăng Hữu thấy lạ hỏi.

- Bố lại đau đầu à?

- Không, bố làm thế cho nó sáng khoái dễ chịu thôi mà, con đừng lo.

- Vâng.

Thằng Hữu lại cúi húi đẩy những đầu củi sâu vào lòng bếp cho ngọn lửa cháy to lên. Lão Bàn vẫn ngồi tư lự. Ngược mắt nhìn lên cái bàn thờ xiêu vẹo mấy cái chân nhang, mạng nhện giăng đầy, lão thấy xót xa. Những ngày quá khứ lại như những vết nhòe nôi nguệch ngoạc vẽ ra trong đầu lão. Lão định chống gậy đi lại chỗ bếp lửa nói chuyện để cho thằng Hữu biết tất cả nhưng lão không tài nào nhúc nhích được chân tay. Lão đảo mắt nhìn lên chỗ cái bàn thờ, trong những lớp mạng nhện chi chít, dường như có một áng mây trắng nhòa, khuất trong áng mây trắng ấy là vóc dáng một người đàn bà cao dong, đầu vấn khăn mỏ quạ, bà cứ nhìn lão trắng trắng và bà khẽ kéo tay lão nằm xuống cái chõng. Giọng bà như hơi thở ấm áp:

- Ông cứ nằm nghỉ, nghĩ ngợi làm làm gì, mọi việc cũng đã qua rồi. Việc quan trọng là ông có thương yêu thằng Hữu thật lòng không? Ông thương nó thật thì mọi trận đòn roi ông đã đáng xuống thân thể nó cũng dần dần được xóa đi, bằng không tự nó, nó cũng sẽ biết tất cả thôi mà. Ông cố chữa cho khỏi bệnh đi đã!

Giọng nói ấy ăng dần rồi tan vào áng mây trắng cứ thế bồng bênh bay vút lên cao. Lão Bàn ngơ ngác, hai tay cứ quờ lên trời và lão khóc lên ông ổng! Thằng Hữu giật mình vội chạy lại ôm lấy lão cứ thế gọi. Lão khẽ quàng tay ngang vai thằng Hữu giọng lập cập:

- Bầm con vừa mới về, bầm con định bắt bố đi theo đấy! Bố sợ quá!

Nghe lão nói thằng Hữu cười toét miệng:

- Bố cả nghĩ quá đấy, người đã chết rồi thì về thế nào được? Bố phải cố gắng uống thuốc và ăn uống thật khỏe vào cho cái bệnh nó chạy cút đi hết bố nhé!

Thằng Hữu lại cười tít mắt. Lão Bàn ngồi lặng, nắng buổi trưa dột xuống căn nhà những giọt nắng méo mó kỳ lạ. Thằng Hữu bưng cơm canh

từ bếp lên, mồm miệng nó vẫn tút tút, hồn nhiên: “Ăn cơm đi bố, ăn cho nó nóng” và nó lại nhắc đến chuyện mai này khi lão khỏi bệnh sẽ đi cùng với nó lên nhà bà lang ở Đồng Mụng để sêu cây thuốc. Lão Bành chả biết nói gì. Lão xúc từng thìa cơm ăn và trong lòng lão chột mờ tỏ hiện ra buổi sáng ban mai ấy.

\*\*\*

Sau cơn bệnh hoạn, tâm xác lão Bành dần dần thích nghi với thực tại. Lão bắt đầu quen gần với mọi đồ vật trong nhà từ cái đĩa bếp gờn than củi đến cái gáo dừa múc nước rồi con dao cùn thẳng Hữu dùng để đi kiếm củi, cái cuốc lưỡi mè thẳng Hữu đi bới củ mài củ chụp, cái sẹo ngành tre để xỏ mũi con trâu, cái móm thẳng Hữu đi mót lúa... Tự nhiên lão thấy những vật này quý giá như vàng bạc. Nhìn cái gì lão cũng thấy linh thiêng. Giọt sương buổi sáng đậu trên tàu lá chuối, sợi nắng cuối ngày vương trên mái hiên lão thấy đẹp, nhìn thẳng Hữu siêng năng nhọc nhằn lão thấy yêu thương, nhiều lúc lão thấy như có một thế giới khác mặt đất bầu trời này cứ từ đâu ám vào tâm trí lão. Lão không giải thích được. Lão không biết con người lão có còn phải là lão nữa không. Lão bắt đầu ghét những cái cút, cái chai lẫn lóc ở xó bếp, xó nhà. Những lúc thẳng Hữu đi vắng lão tự lợc thọc chổng gậy nhặt nhạnh những thứ đó vứt hết xuống sông Lô. Việc xong lão lại lấy cái chổi cùn tự quýét nhà quét bếp thật sạch sẽ. Lão tự thấy trong người sáng khoái, trái tim lão tự nhiên cứ xõn xang cùng tiếng chim hót, rạt rào cùng ngọn cây cỏ múa reo trong gió trời. Những giây phút này lão chả rõ được linh hồn bầm của thẳng Hữu đã hiện về nhập vào lão, sai khiến lão hay chính bởi tâm hồn tuổi thơ hồn nhiên trong trắng của thẳng Hữu cảm hóa để những cái ác trong lòng lão tan biến đi? Lão không tự giải thích được nhưng cái chân, cái tay lão thì cứ làm theo mệnh lệnh của cái đầu. Lão lợc thọc cái gậy dọn dẹp sắp xếp lại đồ đạc trong nhà, công việc lão làm tuy chả cái gì vào cái gì nhưng lão cứ làm. Cái đầu cứ xui bàn tay lão phải làm việc. Dần dần lão khỏe ra, bắp tay cổ chân có da có thịt. Sự thay đổi từ lão khiến thẳng Hữu rất sung sướng, đám cái Dần, thẳng Tùng năng

đến đây nhiều hơn. Sau những buổi đi học, đi chăn trâu về, buổi tối chúng thường tụ bên cái nong rách cùng xúm vào cái chai đèn đom đóm học bài, học khi nào buồn ngủ chúng cùng lăn ra cái nong bo nhau ngáy khò khò. Nhìn chúng ngủ lão Bành tự nhiên lại thấy đau đớn vì những tháng ngày say nhè lão vác giường, vác ghế đi bán để lấy tiền đổ vào cái cút!... Một hôm ngồi ăn cơm lão bùi ngùi nói với thằng Hữu:

- Chủ nhật này nghỉ học, con nhờ thằng Tùng, thằng Phú ngả cây mai bố đóng cho cái bàn thật dài mà ngồi học bài với nhau, quây vào cái nong nom khổ lắm!

- Vâng, nhưng mà phải để bố thật khỏe đã, bố khỏe con còn phải dẫn bố lên Đồng Mụng sêu cây thuốc của bà lang nữa kia mà.

Thằng Hữu cười sung sướng, lão Bành cũng cười theo, giọng lão bùi ngùi:

- Bố cũng chưa biết tục lệ này như thế nào cả, vả tiền nong nhà ta bây giờ lần đâu ra, con học bài còn phải dùng cái đèn đom đóm đấy thôi.

- Bố lại nghĩ quẩn rồi, nghĩ quẩn là phụ cây thuốc của bà lang đấy. Ngày con đến lấy thang thuốc cuối cùng để về chiết sạch cái bệnh trong người bố, con có hỏi chuyện sêu cây thuốc, bà lang chỉ cười bảo: “Sêu cây thuốc không ai tính được giá cả mà phải tính bằng tấm lòng thành con ạ!”

Tấm lòng thành! Lão Bành ngẩn người, lão cũng chẳng biết lão có còn tấm lòng thành nữa hay không nhưng lão vẫn ngậm ngùi bảo Thằng Hữu:

- Ủ, hôm nào sắm được lễ thì bố bảo.

- Lễ có rồi bố ạ! Nhà ta vẫn còn đồng bạc trắng của bầm Cúc để lại, con mới moi ở dưới đáy cái vại nước lên, thế mà bố đã quên rồi. Bố đã khỏi bệnh, mình sêu một đồng bạc trắng chứ có mười đồng bạc trắng cũng chả thấm gì. Con chắc đồng bạc này bà lang rất cảm động vì nó là vật vô giá

bầm con để lại mà! Con nghĩ đây mới là tấm lòng thành đấy cho dù nó chát to tát gì!... Hôm con lấy ba thang thuốc đầu tiên, con đã đưa đồng bạc này ra nhưng bà lang chưa nhận, bà bảo khi nào khỏi mang lễ sêu. Bà ấy bảo con thế nhưng không hiểu tại sao bà ấy cứ nhìn đồng bạc rồi lại thở dài? Con chát dám hỏi gì thêm nhưng con nghĩ khi nào bố khỏi, con vẫn mang đồng bạc này thay cho lễ vật. Con sẽ nói rõ sự tích đồng bạc này, đảm bảo bà lang sẽ rất cảm động. Bà sẽ tin đây là tấm lòng thành của bố con mình với cây thuốc quý đó có phải thế không bố nhé!

Lão Bành tròn mắt, lão cũng không rõ trong lòng lão có còn tấm lòng thành nữa không và cái bà lang đang chữa bệnh cho lão là ai? Lão mơ hồ tìm kiếm trong kí ức nhưng cái đầu lão thì cứ tối om om, cổ lão tự nhiên cứ nghẹn đặng lại, nước mắt lão lại òi ra đầy hai hốc mắt. Lão nhìn thẳng Hữu khê gật đầu. Thằng Hữu lại cười tít mắt và gắp thức ăn vào bát cho lão. Chợt từ ngoài cổng có bước chân người. Thằng Hữu nhìn ra thấy bác Bếp Thìn và cả bầm cái Dần cùng bà Tứ đang từ ngoài cổng đi vào. Giọng bác Bếp Thìn oang oang:

- Thế nào, chú Bành đã khỏe hẳn chưa, ăn được mấy bát cơm rồi?

Vừa nói bác Bếp Thìn vừa lạch bạch bước vào nhà. Mọi người cùng vào theo. Họ cùng ngồi tụm xuống cái chõng tre. Lão Bành ngẩng mặt nhìn mọi người giọng bùi ngùi:

- Em khỏi rồi, cứ tưởng phải ra vườn Hồn nằm với bầm thằng Hữu, ai ngờ giới còn cho sống! Và cũng phải nhờ ơn bà Tứ với thằng cháu Hữu này nhiều lắm đấy!

Lão Bành lại chép miệng thở dài. Bác Bếp Thìn bảo:

- Thế là may, là phúc đức lắm rồi, đừng có nghĩ ngợi nhiều làm gì, cái gì đã qua là qua, nhớ làm gì. Cố mà ăn uống vào cho nó thật khỏe còn đi làm công điếm với bà con chứ. Bây giờ làm ăn hợp tác rồi vui lắm. Chú



khỏe, tôi lại cử chú vào cái chân bảo vệ của hợp tác xã. Công việc ấy chú vừa giúp được thằng Hữu chăn con trâu cho nó đi làm thêm những việc nhẹ vừa với lứa tuổi nó để có thêm hạt lúa, bố con nuôi nhau ăn học và sửa sang lại cái nhà cái cửa cho thật đàng hoàng vào.

Nói rồi bác Bếp thìn cùng bày trứng gà, gạo nếp xếp lên cái chõng tre. Lão Bành tròn mắt nhìn mọi người, tự nhiên nước mắt lão cứ ứa ra. Thằng Hữu thì khoanh hai tay lên ngực giọng ỏn ẻn:

- Cháu cảm ơn các bác, các bá!

Bác Bếp Thìn xoa đầu nó và nói với mọi người:

- Thằng bé vừa ngoan, siêng năng chăm chỉ lại học giỏi. Ông giáo Thuyên hết lời khen đấy. Thôi, bố con cứ ăn uống tự nhiên, đến ngó nhau một tí, khỏe thế này là mừng lắm rồi.

Vừa nói mọi người cùng đứng dậy. Thằng Hữu lại khoanh tay chào và tiễn chân mọi người ra tận cửa. Lão Bành ngẩng nhìn theo, nước mắt lão lại òi ra đầy hai hốc mắt. Gió ngoài cánh đồng Cây Mơ thổi vào rào rạt trên mái lá. Xa xa phía chân trời vài ngôi sao dấy sớm đang nhấp nháy rủ nhau bò xuống đỉnh núi Châm. Mấy con đom đóm ở trong cái đèn chai bắt đầu động đậy bò ngược, bò xuôi tỏa ánh lân tinh nhấp nháy trong cái chai. Lão Bành ngậm ngùi bảo thằng Hữu:

- Sắm lấy cái đèn mà học cho nó rõ chữ con ạ! Dùng cái đèn đom đóm nó nhấp nhòe hại cái mắt lắm!

- Vâng, nhưng bây giờ nhà ta chưa có tiền đành phải khắc phục dần dần thôi bố ạ! Ngày xưa nhiều người nghèo cũng phải học bằng đèn đom đóm nhưng còn phải đựng vào vỏ quả trứng thế mà họ còn học được thành trạng nguyên đấy bố ạ! Mình có cái chai thủy tinh thế này còn tốt hơn nhiều, bố khỏi lo.

Nói rồi thằng Hữu lại xách cái chai cắm cổ chạy một mạch ra cổng. Bóng nó lẩn vào trời đêm nhập nhòa. Lão Bành biết nó lại ra đồng bắt thêm đom đóm thả vào cái chai. Trong đầu lão tự nhiên như có những ánh sáng lân tinh tỏa sáng. Lão nằm lặng và cứ thế ngủ thiếp đi.

Thằng Hữu từ ngoài đồng về, thấy lão ngủ ngon, nó khẽ rón chân ra chỗ cái nong mở sách ra học bài. Một lát thì đám cái Dần, thằng Tùng cũng lục đục kéo đến, chúng lặng lẽ tùm cả vào cái nong. Gặp phải bài toán khó, chúng vò đầu, cắn bút. Thằng Tùng bảo:

- Đứa nào làm được bài toán này trước thì được ngủ cạnh cái Dần.

Thằng Phú cười tít mắt:

- Thế thì lại béo thằng Hữu thôi.

Cái Dần cau mặt:

- Béo bở cái chó gì, từ nay cứ học bài thuộc xong là tao về, bằm tao bảo thế. Tao đếch thèm ngủ đây với bọn mày nữa. Ngủ bọn mày ngáy như dế suốt đêm ai chịu được, mà lớn rồi con gái không được ngủ lẫn với con trai.

- Ngủ cùng chứ ai bảo là ngủ lẫn.

- Cùng hay lẫn cũng thế, thôi học bài đi. Phải làm bằng được bài toán này thì mới đi ngủ.

Cả đám lại tùm đầu vào cái đèn chai. Công việc của đám trẻ những buổi tối tại căn nhà phen tre lợp lá đã siêu vẹo này cứ như những ánh lửa tỏa vào tâm trí lão Bành. Lão cảm thấy những ánh lửa này đã thắp sáng và sưởi ấm cho tâm hồn lão sống lại. Đêm nay, khi đám trẻ lẩn ra ngủ, lão lọ mọ đi lại chỗ cái nong rách mấy đứa trẻ đang bo nhau nằm ngáy như dế. Lão ngó nhìn những con chữ nhập nhòa qua ánh sáng từ đít những con đom

đóm tỏa ra. Lão chả biết gì nhưng tự nhiên lão thấy lạ, không biết tại sao từ những nét chữ chi chít thế kia mà sao nó lại có sức thu hút bọn trẻ mê mẩn quên ăn, quên ngủ, nhất là thằng Hữu. Lão đã từng đốt hết sách vở đánh nó lẩn mông, rách đùi thế mà nó vẫn thì thọt với cái Dần con bà Đậu tìm mọi cách để học cái chữ. Đúng là những cái chữ kia có phép, có hồn ma của ông bà Cúc nhập vào thật. Lão nghĩ đơn sơ vậy và lão lặng lẽ sắp xếp lại những quyển sách, quyển vở gọn gàng vào một chỗ rồi lão ngồi tựa lưng vào cái cột nhà nhìn chúng ngủ ngon lành. Lão tự thấy mình phải có trách nhiệm lớn trong cái nhà này thì mới làm thanh thản được linh hồn của bố bẩm thằng Hữu ở nơi chín suối. Lão thốn thức khóc. Thằng Hữu giật mình thức dậy, thấy lão tựa cột nhà, hai tay bo mặt. Thằng Hữu rón rén lại gần, giọng nó thủ thỉ hồn nhiên:

- Bố đi ngủ đi, khuya lắm rồi đấy bố ạ! Không ngủ cái bệnh nó lại quay về thì khổ lắm đấy bố ạ!

- Con đừng lo, bố khỏe lắm rồi, cái bệnh nó không về được nữa đâu. Ngày mai bố sẽ đi sắm lễ để sêu cây thuốc, sêu cây thuốc rồi bố sẽ đến bảo ông Bếp Thìn cử việc cho bố đi làm, cứ ở nhà mãi thế này lấy gì mà ăn và không đi làm cái bệnh nó lại quay về đấy- Lão lại thở dài và nhìn thằng Hữu, giọng lão âu yếm- Có phải thế không con?

- Phải bố ạ! Khỏi bệnh bố đi làm nếu bác Bếp Thìn cử bố làm bảo vệ thì hay cho nhà mình lắm.

- Ừ, bố cũng thấy thế, làm bảo vệ buổi chiều bố vẫn có thể kết hợp chăn thêm được con trâu.

- Vâng, nếu bố chăn thêm được con trâu thì buổi sáng con đi học, buổi chiều con xin bác Bếp Thìn cho con đi làm các việc vừa với sức của con thì nhà mình sẽ có thêm nhiều công điểm hoặc con sẽ đi lấy củi, gặt lúa chong thêm vào, mỗi thứ một tí dần sẽ hết khó khăn thôi bố nhé!

Thằng Hữu cười tí mắt. Lão Bành gật đầu. Câu chuyện của hai bố con cứ thì thầm mãi đến lúc đàn chim Liều điếu ở vòm cây nhãn ven sông lơ lửng lên. Đám cái Dần và thằng Tùng ngo ngoạ trong cái nong vục dầy, thấy thằng Hữu và lão Bành ngồi tựa cột, chúng trở mắt nhìn nhau. Thấy chúng ngỡ ngác, giọng lão Bành ân cần:

- Các cháu ra vại rửa mặt mũi, ăn khoai mà đi học.

Mấy đứa tròn mắt nhìn lão cười rúc rích và chúng cùng nắm tay nhau ra vại nước. Lão Bành cũng chả biết chúng cười cái gì nhưng lão tin chúng đã có thiện cảm với lão hơn. Lão lọ mọ đi xuống bếp bưng rổ khoai luộc lên đặt ở giữa cái nong. Mấy đứa túm tụm lại. Chúng hồn nhiên bóc khoai ăn. Cái Dần bảo:

- Thằng Hữu học cũng khá, luộc khoai cũng ngon, từ rày cứ mang khoai góp vào đây cho nó luộc, sáng dậy bọn mình chỉ việc ăn mà đi học.

- Mà là con gái nói thế mà không biết xấu hổ. Bóc lột thằng Hữu vừa vừa thôi chứ, làm lụng nhiều quá nó ốm ra đấy ai bày bài khó cho - Thằng Tùng làu bàu.

Cái Dần bĩu môi, nó chưa kịp nói thì thằng Hữu cười khì khì:

- Khoai bố Bành tao luộc đấy. Bố Bành khỏi bệnh rồi, từ nay tao chả vất vả nữa đâu, mọi việc trong nhà bố Bành sẽ làm hết, tao chỉ việc sáng đi học, chiều về đi chăn trâu với chúng mày thôi.

- Thế thì tuyệt trần, hoan hô bố Bành, hoan hô!...

Cả bọn cùng reo toáng lên chả khác gì đám chim Liều điếu ở lùm cây chỗ bờ sông Lô. Tự nhiên lão Bành cũng thấy có cái gì cứ xốn xang ở trong lòng. Lão ngậm ngùi nói với thằng Hữu và đám trẻ:

- Từ rày các cháu cứ đến đây học bài với thằng Hữu cho nó vui, khỏe tay lão Bành này sẽ đóng cho bọn mày cái bàn thật đẹp. Sáng nay trời quang lắm, đi học nhớ đội nón, đội mũ vào không có buổi trưa về nắng các cháu nhé!

Thằng Hữu và đám trẻ cùng đồng thanh:

- Vâng ạ, vâng ạ!...

Và chúng cùng nhau đeo túi, cặp sách tung tăng đi ra cổng. Vừa đi chúng vừa hát: " Đây một mùa xuân trăm hoa hé từng bừng... " Lão Bành chống tay vào cái gậy nhìn theo đám trẻ, lòng lão dạt dào như có cơn gió lạ tràn qua!...

\*\*\*

Lão Bành khỏe khoản dần lên, cuộc sống trong căn nhà này ấm cúng lại, bản năng một tay thợ thổ dần dần lại hồi sinh trong lão. Những buổi sáng thằng Hữu đi học lão lại tự rọ rạ nhào đất chát chít lại những lỗ vách đã thủng cho gió khỏi lùa vào. Hết việc trong nhà lão lại lần là ra việc ở ngoài sân, ngoài vườn. Sáng nay thằng Hữu vừa cặp sách ra khỏi cổng, lão đã lọ mọ vác cái cuốc lưỡi mèo ra góc vườn vun đắp cho mấy gốc cây chuối tiêu đã bị trâu bò xé tước lá. Lão đang hì hụi làm thì ông Bếp Thìn từ ngoài đồng Cây Mơ lạch bạch vác cái cuốc đi vào. Thấy lão đang hì hụi, giọng ông Bếp Thìn sang sảng:

- Đúng là bà lang ở Đồng Mụng có thuốc tiên thật, nếu không hôm nay nằm đất ngoài vườn Hồn cũng có cỏ rồi nhè! Mừng cho nhau, mừng cho nhau lắm.

Vừa nói ông Bếp Thìn vừa chống cái cuốc đứng đối diện với lão Bành. Lão Bành cũng ngẩng lên nhìn ông Bếp Thìn cười hề hề:

- Cũng nhờ ông trời còn thương hại. Mà công lao lớn là của thằng cháu Hữu đấy bác ạ! Thôi vào nhà uống với tôi bát nước với đã.

Nói rồi lão dựng cái cuốc vào bụi chuối cứ thế kéo tay ông Bếp Thìn vào chỗ cái chõng tre. Rót đầy bát nước đưa cho ông Bếp Thìn giọng lão vừa vui vừa ngậm ngùi:

- Bác bỏ qua cho cái thằng thợ thổ ngụ cư này nhá, cũng tại ngu ngốc cả thôi mà.

- Sao chú lại nói thế. Đời người có lúc mà. Dân làng Thông ta có một nhóm người với nhau, chú biết thế là được rồi, đừng chì chiết mình quá cái bệnh nó lại phình ra đấy- Ông Bếp Thìn cười ha hả- Chú khỏi bệnh, thằng Hữu nó có chỗ dựa để học hành cùng chúng bạn, hợp tác có thêm một xã viên để đi cày đi cấy, sướng thế còn gì.

- Vâng, em cảm ơn bác. Bây giờ em có sức rồi, bác cứ làm việc gì em cũng chấp hành nhưng em có một đề nghị thế này.

Lão Bành ngược mắt nhìn ông Bếp Thìn, giọng ngằn ngừ. Ông Bếp Thìn vẫn vui vẻ:

- Có gì chú cứ đề đạt thẳng ra, hợp lí là tôi ủng hộ ngay. Tôi biết hoàn cảnh của chú nhiều chứ.

- Vâng, Thế thì em nói luôn nhá! - Lão Bành mạnh dạn- Em vốn là thằng thợ thổ quen ăn no vác nặng, chuyện cũ ở cái nhà này bác bỏ ngoài tai cho em. Bây giờ bệnh khỏi rồi, hợp tác đang có nhiều ngành, nhiều nghề nhưng bác biết đấy, việc cấy hái, nông gia em có biết gì nhiều, ngày xưa cứ bám váy quần vợ sống. Lội xuống ruộng thì sợ con đĩa, đi làm cỏ chạy đĩa nát hàng bãi lúa, còn có ích gì nữa! Bây giờ hợp tác có tổ bảo vệ, có trại chăn nuôi, đội chuyên canh... em thấy đội chuyên canh là phù hợp với năng lực của em nhiều nhất, vì em đi làm thợ thổ quen rồi. Làm ở đội chuyên canh dứt khoát em sẽ là xã viên xuất sắc cho mà xem, bác cứ mạnh dạn tin

em một lần nữa, em sẽ làm lại cuộc đời, chí ít em cũng sẽ là cái cột cho thằng cháu Hữu nó lớn lên cùng được ăn học như đám cái Dần, thằng Tùng ở làng Thông này, được như thế em chắc bố bầm thằng Hữu ở dưới âm phủ cũng mát lòng, mát dạ và không oán trách em nữa. Còn việc riêng tư, nhất là cái cô Khăn, nếu bác biết cô ấy ở đâu, bác giúp để cho cô ấy về với em cùng chung sức chăm lo thằng Hữu thì em ơn bác suốt đời. Gần miệng lỗ rồi em mới ngấm sự đời bác ạ! Em biết ơn cái thằng Hữu này lắm, nhờ nó mà em sống được đến hôm nay. Nghĩ lại những lúc em đánh đòn nó mà ân hận. Nhưng cũng thật lạ lùng, cái thằng này nó không hề thù oán gì em cả, em sợ và nể nó là ở chỗ này. Nhiều lúc có hai bố con ngồi ở cái chõng tre này, em vạch chân nó lên, chỉ vào những vết sẹo do roi cật nửa và dùi đục em quất vào và hỏi nó, có thù oán không? Nó chỉ cười bảo: “Bố đừng nghĩ chuyện cũ mãi làm gì cho nặng lòng, nếu con thù oán bố, con chả phải lặn lội đi lên Đồng Mụng kiếm bà lang chữa thuốc làm gì. Những khi cực khổ nhất con thường nhớ lời bầm con trăng trời: " Dù sao ông ấy cũng là cái cột trong căn nhà này, bầm đã tự nguyện chọn ông ấy thay quyền hành của người để ra con, dù có thế nào con cũng phải sống đúng là đứa con nhé!... " Và thằng Hữu nó đã sống đúng cái nghĩa đó, em phục nó, nể nó và ân hận nhiều lắm bác ạ! Em đối xử với nó thật tàn nhẫn thế mà nó vẫn lầm lũi học cái chữ, học nhờ qua sách vở của đám cái Dần và thằng Tùng với cái chai đèn đom đóm nó tự đi bắt lấy. Thằng bé thật ngoan vừa kiên nhẫn vừa có chí hướng bác ạ! Không biết cái gì cứ như đuốc sáng trong đầu nó? Em đoán đấy không biết có phải là hồn sáng của bố bầm nó soi vào hay là những cái chữ trong những quyển sách quyển vở của nó?

Lão Bàn thờ dài. Ông Bếp Thìn tròn mắt nhìn lão cười hà hà:

- Chú thế mà hay, nghĩ được thế là rất hay, chú phải tự tìm hiểu lấy, hiểu để mà bù đắp cho nó, chú không để nó, đừng nghĩ nó không phải máu mủ ruột rà mà thạ. Trời cho chú báu vật đấy, đừng để nó tuột khỏi tay mình! Tôi nghĩ thằng cháu Hữu nó vừa có dòng máu của ông bà Cúc lại vừa có ánh sáng từ những nét chữ tỏa sáng nên nó kiên nhẫn và đôn hậu.

Mình chưa già nhưng phải nhìn chúng nó mà sống chừng để nhà dột từ nóc thì còn ăn nhằm gì. Hôm xưa ông giáo Thuyên đến họp với đội để phổ biến một số quy định của nhà trường với dân xã và thông báo tình hình học tập của từng đứa trong làng. Ông giáo khen mấy đứa làng mình lắm, nhất là thằng Hữu. Ông giáo Thuyên bảo: "Em Hữu tuy hoàn cảnh nhưng ngoan ngoãn chăm học đang là tấm gương sáng cho toàn trường noi theo. Trên bàn học của mỗi học sinh trong trường đều tự ghi dòng chữ đặt ngay trước mặt: " Vượt kịp bạn Hữu". Tự hào lắm chứ chú. Tôi mà được nó ắt... - Ông Bếp Thìn lại cười ha hả. Đoạn ông vỗ vai lão Bàn- Thôi, thế là tôi hiểu được sự thay đổi từ trong cái bụng của chú thật rồi. Tốt, rất tốt. Những việc chú đề đặt tôi sẽ bàn với ban chủ nhiệm họp tác đáp ứng, còn việc cô Khăn, tôi tin cô ấy không đi xa nhưng việc để đón cô ấy trở về thì không thể ngày một, ngày hai. Việc này là của chú. Chú cứ thực lòng yêu thương thằng Hữu như con đẻ, tôi tin sẽ có cơ! Thôi chú nghỉ đi. Tôi phải ra đồng xem mấy cái đồng nước ở đồng Cây Mơ, Cây Mận đã.

Vừa nói ông Bếp Thìn vừa lạch bạch đứng dậy vác cái cuốc đi một mạch.

Lão Bàn đứng ngẩn nhìn theo, trong lòng lão như bụi cỏ bông bong đang được cơn gió lạ thổi tốc lên. Lão hùng hục đi ra chỗ mấy bụi chuối vớ cái cuốc xới cỏ đắp đất thật to vào gốc nó. Lão hy vọng vườn chuối sẽ xanh lại để nhà lão có thêm nguồn thu nhập, có thêm đồng tiền mua muối, mua mắm và giấy mực, dầu đèn cho thằng Hữu đi học. Nghĩ vậy lão càng thấy sáng khoái trong lòng, cái chân, cái tay lão như rắn chắc hẳn ra. Lão cứ hí hụi làm, mãi đến khi thấy tiếng bọn trẻ đi học về nhí nhéo ở ngoài phía cổng Thông lão mới vội buông cái cuốc vào bếp khởi lửa nấu cơm. Ngọn lửa cháy lên niêu cơm sôi ành ạch, mùi hương ruộng đồng ngát lên càng làm cho lòng dạ lão thêm sảng sảng. Lão ngồi lặng nhìn bếp lửa, tự nhiên lão thấy xót xa, lão ân hận với cô Khăn, người vợ hiền của lão xưa kia, và nhớ bầm thằng Hữu day dứt, nước mắt lại ứa đầy hai hốc mắt lão. Lão vớ cái đũa bếp vẽ nguệch ngoạc trên tro. Lão ước lúc này lão cũng biết cái chữ



như thằng Hữu để tâm lòng lão hiền sáng ra, để cho bầm thằng Hữu mát mặt bỏ qua những tội lỗi của lão với đất và người làng Thông đã từng đùm bọc lão và bà sẽ rộng lòng tìm kiếm cô Khăn về chung sức với lão để nuôi nấng thằng Hữu. Nghĩ vậy lòng lão cứ bập bùng như ngọn lửa. Thằng Hữu cũng về đến cổng, nó vừa đi vừa tháo cái quai túi khỏi vai móc vào cái đỉnh trên cái cột nhà vội chạy xuống bếp, giọng nó mừng rỡ:

- Bố lại chõng năm nghỉ để con nấu cho. A, bố này! Ăn cơm xong nghỉ ngơi rồi bố con mình đi lên Đồng Mụng sêu cây thuốc nhá, bà Tứ bảo hôm nay ngày tốt mà. Con đã nhờ bọn cái Dần và thằng Tùng đi chăn trâu hộ rồi.

Lão Bành tròn mắt nhìn thằng Hữu giọng hơi ngại ngùng:

- Nhưng bố con mình đã sắm được lễ đâu!

- Bố khỏi lo, bà lang dặn khi nào khỏi hẳn bệnh chỉ cần coi trầu, nải chuối, chai rượu và tấm lòng thành là được, mọi thứ con đã nhờ bầm của cái Dần đi chợ sắm đủ rồi, tẹo nữa nó mang đến bố ạ!

Giọng thằng Hữu sung sướng. Lão Bành nhìn nó khẽ thở dài rồi gật đầu.

Lão lầm lũi đi theo thằng Hữu, đến chỗ con suối nước xanh ngắt đổ ra cánh đồng Mụng, giọng thằng Hữu từng bừng:

- Hôm đầu tiên con lặn lội đến chỗ này thì gặp mấy bà dân tộc đi mò ốc ở suối, mấy bà xi xồ bằng tiếng trong bản con chả hiểu gì, mấy bà đổi sắc mặt con sợ quá, con cứ nói đại: "Cháu đi lấy thuốc cho bố..." May có một bà nghe ra, họ không nghi con là người xấu nữa. Các bà ấy chỉ lối cho con lên tận nhà của bà lang. Người dân tộc cẩn thận và tốt bụng lắm bố ạ!

Giọng thằng Hữu tấm tắc và cứ thế nó dẫn lão Bành leo ngược núi. Đến chỗ có cây si đại thụ xòa bóng trùm kín căn nhà, thằng Hữu bảo:

- Nhà bà lang ở đây.

Nói rồi nó xóng lại quần áo lễ phép bước vào cổng. Bà lang đang ngồi trước đèn cây thuốc, thấy có khách bà chỉ chấp tay nói một câu:

- Mô Phật.

Hiếu nghi lễ của bà, thằng Hữu dẫn lão Bành lẳng lặng ngồi vào chiếc ghế bằng những hòn đá ghép lại kê ở ngay dưới gốc cây si. Xong việc ở đèn cây thuốc, bà lang ra chỗ bàn nước dưới gốc si tiếp khách, bà vẫn nghi lễ:

- Mô Phật! Ta biết thế nào cũng có ngày con trở lại đây, bệnh tình của ông nhà đã qua, ta mừng nhiều.

Bà như không biết lão Bành đang có mặt ở đây, bà đổ ánh nhìn âu yếm về phía thằng Hữu giọng chứa chan:

- Con mang lễ ra đèn cây thuốc bà thắp hương cho.

Nói rồi bà kính cẩn đứng dậy đi lại chỗ đèn thờ cây thuốc, thằng Hữu và lão Bành bưng lễ đi theo. Đặt lễ lên đèn, bà thắp nhang quỳ phục trước đèn vái ba lễ. Thằng Hữu cũng cúi đầu vái theo, lão Bành lóng ngóng chưa biết nên làm như thế nào khi lão nhận ra bà lang chữa bệnh cho lão lại chính là cô Khăn, người đã phải chịu bao nhiêu cực hình của lão. Bây giờ bà đang tu và lấy thuốc cứu người ở đây. Lão Bành chấp tay, mồm há hốc không nói thành tiếng được. Bà lang vẫn chấp tay ngồi trước đèn cây thuốc, giọng trang nghiêm:

- Mô Phật.

Khi nhang khói tỏa khắp đèn thờ, bà lang cúi đầu vái ba lễ nữa rồi đứng dậy đi về phía cái bàn đá kê ở dưới gốc cây si, thằng Hữu và lão Bành

lặng lẽ đi theo. Bà rót nước mời khách và vào trong nhà lấy ra một cái gói vuông vẫn đặt lên bàn, giọng ân cần bảo thẳng Hữu:

- Chúa Ngàn gửi lại lộc cho con, nghĩa là Người đã nhận được tấm lòng thành của con rồi đấy. Con mang cái lộc này về sắc cho người bệnh uống tiếp, uống hết gói lộc này tâm xác người bệnh sẽ vượng, con cứ tin lời ta nói, sẽ có ngày ta gặp lại con.

Lão Bành tròn mắt nhìn bà, hai tay lão bo lên mặt, lão định bày tỏ hết nỗi niềm nhưng bà lang đã chấp tay:

- Mô Phật.

Cổ lão Bành tự nhiên nghẹn ứ. Biết được nghi lễ của bà, thẳng Hữu khoanh tay chào rồi ôm cái gói lộc trên bàn lặng lẽ đứng dậy. Bà tiễn hai bố con thẳng Hữu xuống tận suối nước bà mới quay về. Lão Bành không dám ngoái lại, lùi thúi bước theo thẳng Hữu. Lão muốn nói cho nó biết tất cả sự thật về bà lang nhưng chả biết tại sao cổ họng lão cứ nghẹn đắng. Thẳng Hữu không hề biết chuyện này nó lớn thón vừa đi vừa bảo lão Bành:

- Đường rừng bố đi cẩn thận kéo vấp ngã.

Lão Bành chỉ gật đầu và lặng lẽ bước theo nó. Năng chiều cũng tắt dần, phía sau lão âm thanh của suối nước từ núi Lịch đổ ra đồng Mụng rì rầm, trong trẻo. Tiếng rì rầm trong trẻo của suối làm cho tâm trí lão Bành vừa trong ngần vừa đau đớn.

\*\*\*

Lão Bành được cử vào làm ở đội chuyên canh của hợp tác xã làng Thông. Lão rất hân hoan vì cái nghề đào đất đã thuộc về bản năng truyền thống, nghề nghiệp của lão. Lão tích cực đi làm, một phần để cho công việc nó xóa nhòa đi những dẫn vật trong đầu lão bấy nay nhất là từ khi lão gặp lại cô Khăn người đã từng chung giường chung chiếu với lão một thời, bây

giờ lại cam phận ở một mình giữa cánh rừng mênh mông mãi tới bản Đồng Mụng. Bà ấy lại lấy thuốc cứu lão khỏi cái chết. Nhờ cái thuốc của bà ấy mà bây giờ lão lại gánh được bốn giảnh đất mà vẫn thấy dư lực. Có lẽ cái cây thuốc nó hành lão đây, nó bắt lão phải tự nguyện lao động, tự nguyện gánh đất, không những chỉ gánh bốn giảnh mà còn phải gánh sáu giảnh mới tiêu hao hết được năng lực ở cái tuổi ngoại tứ tuần của lão. Lão hùng hục làm, ngày mưa như ngày nắng, nhiều lúc thấy lão làm quá sức mấy bác ở trong đội chuyên canh vừa đùa vừa thật bảo:

- Làm vừa vừa chứ còn để sức mà lấy cô vợ kiếm đứa con nối dõi và cũng để cho thằng Hữu nó có bạn chứ.

Lão hơi chạnh lòng nhưng lão chỉ lắc đầu và cứ hùng hục gánh đất. Ngày xã mở chiến dịch nâng cấp con đê, đội chuyên canh là lực lượng xung kích trong phong trào này và tự nhiên lão thành hạt nhân của đội. Lão làm quần quật, làm đến nỗi ông đội trưởng cũng phải nể, lão cứ lèn mỗi bên ba giảnh đất đi băng băng. Đội tuyên truyền cứ đọc tên lão oang oang trên cái loa sắt, lão lại càng làm hăng. Tên tuổi lão lan khắp làng xã. Cuối chiến dịch nâng cấp con đê lão được huyện cấp cho cái giấy khen to tướng lồng trong cái khung rất trang trọng. Mang cái giấy khen về lão bảo thằng Hữu treo lên gian nhà giữa. Thằng Hữu loay hoay mãi cũng gắn được cái giấy khen bám vào tấm phen liếp lành phành. Lão ngồi lặng ở cái chõng tre cứ thế ngắm. Lão ước làng xã sẽ mở nhiều chiến dịch để lão lấy giấy khen. Quả mong muốn của lão cũng được đáp ứng ngay. Phong trào hợp tác xã phát triển rầm rộ, hết chiến dịch đắp đê lại đến chiến dịch đào mương máng, chiến dịch phá hoang phát rừng để tăng diện tích trồng trọt, chiến dịch đại sỏi khơi thông dòng sông Lô, chiến dịch phá đình chùa chống mê tín dị đoan để xây dựng đời sống văn hóa mới... Chiến dịch nào lão cũng được xã, huyện tặng giấy khen. Riêng cái chiến dịch phá đình chùa là lão không đạt, nguyên do khi thấy mấy ông là thành viên tiên tiến trong làng cứ rụt rè rồi lại hô lão làm tiên phong, lão xông vào ngôi đình nhưng không hiểu tại sao tay chân lão cứ run lên cầm cập. Lão sức nhớ cái đèn thờ cây

thuốc của vợ lão (bà Khăn) ở trên bản Đồng Mụng. Chân tay Lão rời rã. Lão vút búp cái búa xuống nền nhà hai tay bo mặt khóc tu tu. Thế là cả đám người chả ai dám đụng vào cái cột đình nữa. Bao nhiêu lần đội hạ quyết tâm nhưng ngôi đình vẫn lù lù đứng đấy. Họ khôn khéo đổ lỗi cho lão Bành. Lão phải đưa ra đội hợp tác xã kiểm thảo. Lão chỉ một mực nói:

- Tôi không chống đối việc phá đình chùa nhưng bắt làm tôi không làm được. Cứ cầm vào cái búa, cái rìu là tay chân tự nhiên cứ bỏ ra, bây giờ làng bắt tội gì tôi cũng phải chịu, mà tội gì thì tội, đi đến đâu tôi cũng chỉ là thằng thợ thổ ngụ cư ở làng Thông này thôi mà. Xin bà con tha thứ để tôi được làm ở tổ chuyên canh lấy công điểm nuôi thân và nuôi thằng Hữu.

Lão lại ôm mặt khóc tu tu. Cả đội hợp tác xã làng Thông ngồi im lặng và ông Bếp Thìn ngậm ngùi tuyên bố giải tán cuộc họp.

Lão rầu rĩ đứng dậy lững thững đi về nhà. Đêm cũng đã khuya. Đám thằng Hữu vẫn ngồi tụm quanh ngọn đèn. Lão lặng lẽ lại chỗ cái chõng tre ngồi. Qua ánh đèn nhấp nhòe từ chỗ cái bàn học của đám thằng Hữu hắt lên, lão lại nhìn thấy những cái giấy khen to trên vách ở gian nhà giữa, lão xót xa thở dài. Thằng Hữu giật mình ngẩng lên, thấy lão ngồi lo xo ở góc cái chõng, nó vội hỏi:

- Bố về lúc nào thế? Họp xã viên tối nay bình bầu, lần này bố có được giấy khen nữa không?

Nghe thằng Hữu hỏi, lão Bành lại thở dài. Giọng lão ế oải:

- Khen ngợi gì đâu, bà con còn đưa bố ra để kiểm thảo đấy!

- Kiểm thảo về tội gì hả bố?

Thằng Hữu hỏi trộ. Giọng lão Bành vẫn ế oải:

- Tội bố không tiên phong phá đền chùa!

Nghe lão nói, thằng Hữu và cả bọn cái Dần, thằng Tùng cùng cười rinh lên.

- Thế là bố có thành tích đấy, bận gì bố phải buồn!

- Thành tích sao người ta lại kiểm thảo?

- Thành tích là cái đình, cái chùa vẫn còn. Nếu bố mà lại tiên phong như những công việc khác thì đền chùa làng mình mất hết và như thế bố sẽ bị bia miệng để đời: " Lão Bành phá đình chùa"!... Đình chùa là nét đẹp văn hóa của mỗi làng quê Việt Nam đấy bố ạ! Thầy giáo Thuyên thường giảng bài và dạy chúng con như thế. Lão Bành ngăn người, lão định hỏi lại nhưng nghe bọn trẻ bảo ông giáo Thuyên dạy thế lão lại tin. Lão rón rén ngả lưng xuống cái chõng tre. Lão nằm quay mặt về phía bọn thằng Hữu đang cặm cụi học bài. Lão nghĩ những cái chữ trong sách vở mà ông giáo Thuyên dạy chắc phải có gì thú vị lắm nên bọn trẻ nó mới say mê vậy. Ông giáo Thuyên đã dạy thì điều gì chắc cũng đúng, cũng hay. Ông giáo bảo đình chùa là nét đẹp văn hóa truyền thống của mỗi làng quê chắc là không sai. Đã là nét đẹp thì phải bảo nhau giữ lấy, sao lại ra lệnh phá đi! Mà tại sao lại cứ phải bắt cái thằng Bành này làm tiên phong nhỉ? Tại sao trước khi làm làng xã lại không hỏi ý kiến ông giáo Thuyên nhỉ? May mà mình lại không dám làm tiên phong nên đình chùa còn nguyên đấy. Lão thở dài và thiu thiu ngủ. Đám thằng Hữu vẫn hí hoáy học bài mãi đến khi những con đom đóm trong cái chai nằm im cái Dần mới bảo:

- Bọn mày ngủ, tao về đây, mai đi học ới nhau một tiếng nhé.

Vừa nói cái Dần vừa xách cái đèn đứng dậy. Thằng Tùng khúc khích cười bảo:

- Con ma ông Hai Mẫn giờ này đang bò lên miệng cống Thông, đi qua đấy có mà!...

- Có thì sao nào? Tao ghét cái mặt mày lắm rồi Tùng nhé, mày mà không sửa chữa tao sẽ bảo cả bọn tổng cổ không cho chơi cùng nữa.

Nói rồi cái Dần xách cái đèn cùn cùn đi. Thằng Hữu vẫn không hiểu tại sao cái Dần lại nói vậy. Nó dàn hòa bằng một câu rất chân tình:

- Thôi để tao đưa về.

Thằng Tùng nhìn theo vẫn cười khúc khích.

Thằng Hữu quay về đến nhà, thằng Tùng đã nằm cong tôm trong cái nong nhưng mắt nó vẫn lim dim. Thằng Phú bảo:

- Cái Dần nó dỗi đấy.

- Dỗi cái gì?

- Tại thằng Tùng đùa dai, lại hơi quá nữa.

Nó cứ nói xơi xơi:

- Ngược cái Dần mọc hai cái gai gạo, tao ngủ quờ phải cứng lắm nhá, thảo nào cái Dần lại cứ thích nằm gần thằng Hữu. Tao thấy cái Dần đỏ mặt từng bừng rồi mắng thằng Tùng là đồ láo toét. Thằng Tùng vẫn nhe răng cười hèn hếch, làm cho cái Dần càng tức. Nó bảo không thèm chơi với thằng Tùng nữa. Nếu thằng Tùng không bỏ kiểu đùa bố láo bố toét ấy đi nó sẽ thừa với thầy Thuyên đấy. Mày bảo Thằng Tùng chừa cái kiểu đùa cợt ấy đi, chúng mình lớn rồi đấy. Sang năm là đi học trên trường huyện rồi còn gì.

Thằng Phú im lặng đưa mắt nhìn thằng Hữu. Chợt thằng Tùng đuột người ra cái nong cười khè khè:

- Tao khùa vào hai cái gai gạo ở ngược cái Dần thật. Tao hứa từ nay quên chuyện này, chúng mày đừng giận tao nhá!

Thằng Tùng khẩn khoản rồi lại co chân nắm quận hình con tôm trong cái nong. Thằng Hữu không nói gì, nó gấp sách vở cùng nắm xuống. Ba thằng lại quắp chặt lấy nhau, chỉ một lúc thằng Tùng và thằng Phú đã ngáy khò khò. Thằng Hữu nhắm mắt nhưng nó cứ thao thức không thể nào ngủ được. Những câu chuyện thằng Phú và thằng Tùng vừa nói làm nó vừa buồn cười vừa bần khoản bởi trong đám mục đồng của chúng nó từng gắn bó với nhau thì cái Tráng đang đi học, bố mẹ nó đã nhận coi trâu của nhà ông Xuyên Cự gả nó cho thằng Dương ngọc, thế là cái Tráng bỏ học ở nhà đi theo công điền của hợp tác xã và chờ ngày cưới chồng. Còn cái Dung thì nộp đơn đi học chuyên nghiệp. Bây giờ chỉ còn có bốn đứa tụ học trong cái nong này mà thằng Tùng lại có chiều lười biếng ham chơi lại tò mò những chuyện rất lạ. Cái Dần thì cứ to phồng lên. Thằng Tùng lại thô thiển, đùa cợt bố láo bố toét. Nếu không cẩn thận cái Dần tự ái không đến đây học nữa thì chán chết và nó vẫn đến học mà thằng Tùng cứ lẩn thêm những chuyện bông phèng thì không chuyện này, chuyện khác cũng sẽ xảy ra. Mà biết đâu chúng nó lại dẫm vào lối của cái Tráng thì còn học hành phần đâu gì được nữa. Phải có cách khuyên bảo chúng nó. Thằng Hữu nằm lặng suy tính, vô tình nó của tay động vào thằng Tùng. Thằng Tùng giật mình nhồm dậ, thấy thằng Hữu vẫn thức, nó cười khè khè:

- Nhớ cái gai gao của cái Dần đểch ngủ được à?

- Mà đừng bậy Tùng ná. Chúng mình bắt đầu lớn rồi đấy. Lớn rồi phải tập suy nghĩ làm người lớn chứ. Việc chính của bọn mình bây giờ là phải tập trung vào học hành để cả mấy đứa mình cùng thi đậu trường làng, cùng đi học trường huyện. Phải cùng nhau cố gắng thì mới đạt được mơ ước đó. Mấy đứa mình phải quyết tâm cùng thi đỗ, cùng đi học trường huyện cho dù phải vượt qua nhiều vất vả nữa. Mình phải cố đừng để thầy Thuyên buồn, đừng dẫm vào lối mòn như cái Tráng với thằng Dương Ngọc thì chả làm gì giúp ích cho quê nhà ta đâu. Nghe tao Tùng ná!...



Thằng Hữu nói như cầu xin. Thằng Tùng lại cười khè khè và nó đứng thẳng lên giữa cái nong hai tay khoanh trước ngực:

- Em xin vâng lời " thầy Hữu ạ"... . sáng mai đi học em sẽ xin lỗi cô Dần ngay ạ!

Và nó ôm lấy thằng Hữu nằm quặt giữa cái nong cười khè khè. Thấy thằng Tùng chịu, thằng Hữu cũng ôm ghì lấy nó quặt tròn giữa cái nong cùng ngủ thiếp đi, ở chỗ cái chõng tre lão Bành cũng bắt đầu ngáy khò khò. Căn nhà chìm vào màn đêm tĩnh lặng cổ hủ của quê nhà. Gió ngoài sông Lô lại hất lên tràn vào mái lá rào rào.

# ĐỒNG LÀNG ĐOM ĐÓM

Trịnh Thanh Phong  
www.dtv-ebook.com

## Chương 5

Tảng sáng lão Bành đã thức dậy, lão cời bếp nhóm lửa rồi chọn những củ khoai lang to rửa sạch cho vào nồi luộc. Việc xong đâu vào đấy lão lại thức mấy đứa dậy, giọng lão ân cần:

- Mấy đứa rửa mặt mũi chân tay, khoai chín ăn rồi đi học.

Mấy đứa cùng choàng dậy. Thằng Tùng đảo mắt nhìn thấy bếp lửa đỏ rực, nồi khoai đang sôi lên ình ịch nó reo lên:

- Hoan hô bố Bành!

Cả đám cùng reo theo:

- Hoan hô bố Bành... !

Nhìn đám trẻ hồn nhiên, lão Bành thấy lòng dạ sáng khoái lạ thường. Lão vớ cái chổi xể lom khom quét dọn nhà cửa, sân hè. Xong việc lão gạt lửa bếp đổ nồi khoai ra cái rổ. Mặt trời cũng bắt đầu bừng sáng sau đỉnh núi Châm. Đám trẻ xúm vào rổ khoai lang luộc lão vừa đổ ra, mỗi đứa ăn nhồm nhoàm vài củ rồi cặp sách tung tăng đi học. Nhìn đám trẻ hồn nhiên, lão Bành chạnh lòng và lại thấy ân hận vì những ngày qua lão tệ bạc với chị em thằng Hữu. Lão ngẩn người nhìn theo đám trẻ và kéo vạt áo lau ngang mắt, đoạn lão gồng đôi quang dành phăm phăm đi ra công trường của đội chuyên canh. Thấy lão thằng Thịnh Nháy cười hềnh hếch.

- Hôm nay có đưa gánh sáu sọt được nữa không?

- Đua chứ, chỉ sợ bố mày không đủ sức.

- Cứ thử xem- Thịnh Nháy nói như thách thức.

- Được rồi, Bành này sẽ gánh sáu gánh cho tròn mắt ra nghe.

- Sáu gánh thì Thịnh Nháy thua là cái chắc, phen này cô Chấm phải phục và chịu làm vợ anh Bành rồi!... - Cô Sáu chống cái xẻng xuống mặt đê vừa nói vừa cười hả hả. Ông đội trưởng Điều cùng anh em trong đội cũng lục đục đến. Nghe câu chuyện đang rôm, ông Điều bảo:

- Cô Chấm có treo giải không nhỉ?

- Em mà thềm hai tay ấy à!- Giọng cô Chấm chát chúa nhưng đôi mắt vẫn liếc lộn về phía lão Bành. Lão Bành cài số lùi:

- Dành cho chú Thịnh Nháy thôi. Bành này cao số lắm, hai đời vợ rồi, chả thềm lấy nữa đâu!...

- Đừng có mà đòi, thềm cũng chả được!- Giọng cô Chấm kiêu kỳ.

- Đừng vội làm cao, cái thứ ấy mồi cũng dểch làm tương được đâu- Giọng Thịnh Nháy đùng đĩnh. Mọi người cười phá lên. Ông Điều đội trưởng bảo:

- Vui thế này, việc hôm nay sẽ năng suất gấp đôi đấy, ta vào việc đi. Làm sớm, nghỉ sớm.

Cả đội chuyên canh lại lẳng lẳng theo lời ông Điều, ai vào việc ấy. Người đào đất, người xúc đất, người gánh củ hỳ hụi đùn đất lên mặt đê. Lão Bành mồ hôi nhễ nhãi nhưng chuyển nào lão cũng lèn đầy bốn gánh đất. Nhìn bấp chân cổ tay lão nổi gân, cô Chấm cười ha hả:

- Vừa thôi, được tiếng khen ho hen chẳng còn, cụp xương sống ra đẩy lại làm khổ thằng Hữu.

- Khổ thẳng Hữu chứ có khổ cô đâu mà phải can thiệp vào.

Lão Bành cười hềnh hệch. Cô Chăm đưa mắt lờm rất dài. Thịnh Nháy bĩu môi rồi lắc đầu bốn sọt đất chạy vù vù lên mặt đê. Mọi người cứ cười phá lên làm cho không khí lao động thêm hăng say, sôi nổi. Giọng ông Điều oang oang.

- Hôm nay không có đội thông tin tôi thay cái loa tuyên dương cô Chăm đã có công làm công tác động viên cổ vũ rất tài tình. Hai lực sĩ Bành và Thịnh chạy hơn mười chuyến bốn giành. Cứ tốc độ này đội ta sẽ vượt chỉ tiêu và lại được tặng giấy khen của huyện đấy. Mọi người cùng cố gắng noi theo hai tấm gương sáng ngời của đội ta.

Cả đội cùng hô theo:

- Cố gắng, cố gắng.

Tiếng kèng tầm hết giờ từ nhà ông Bếp Thìn vang lên, mọi người xếp dụng cụ lao động gọn gàng vào một chỗ. Ai về nhà ấy. Lão Bành tuột cái áo cháo lòng ướt sũng mồ hôi vắt lên vai lưng thừng đi, đến chỗ ngã ba ao Chuôm lão ngăn ngừa rồi đi thẳng lên đồi Mom Thị. Vừa đi lão vừa tần ngần nghĩ ngợi. Nếu bà Tứ ở nhà sẽ hỏi cho ngã ngũ cái việc mình phải kiểm thảo vì không tiên phong phá đền chùa. Việc không phá đúng hay đi phá là đúng. Bọn thẳng Hữu nó nói lập lờ khó hiểu quá, chả nhẽ mình là bố nó lại hỏi thêm, lại phải để cho nó giảng giải mãi à! Phải hỏi bà Tứ, chắc bà ấy sẽ nói đến ngọn ngành vì trong cuộc họp xã viên hôm ấy bà chỉ ngồi im, thỉnh thoảng còn ngược mắt nhìn lão rất thiện cảm. Có khi bà ý ấy cũng có những suy nghĩ như bọn thẳng Hữu, như ông giáo Thuyên. Lão phăm phăm bước vào ngõ nhà bà Tứ, giọng oang oang:

- Bà Tứ đã đi làm về chưa? Bà Tứ ơi...

- Ông Bành đấy à. Mời ông vào nhà đi.

Lão lững thững bước vào cạnh cái bàn uống nước, bà Tứ nhắc ấm nước rót đầy bát nước với đũa cho lão. Lão nâng bát nước uống một hơi rồi đặt bát nước xuống bàn, giọng lão hề hà:

- Cho lão Bành tôi hỏi thật việc này bà Tứ nhá.

- Việc gì thì ông cứ nói ra.

- Vâng. Hôm nọ họp xã viên tôi bị đưa ra phê bình kiểm thảo vì cái tội không tiên phong vào việc phá đình chùa để xóa bỏ mê tín dị đoan trong làng xã, khi về nhà thấy tôi buồn phiền, đám thằng cháu Hữu nó hỏi, tôi nói đầu đuôi câu chuyện như vừa nói với bà. Chúng nó lại cười ầm lên và bảo là: “Bố không phá là tốt vì đình chùa là nét đẹp văn hóa của mỗi làng quê chứ đình chùa không liên quan gì đến mê tín dị đoan”. Chúng nó còn bảo ông giáo Thuyên dạy chúng nó thế, có đúng không bà? Mà nếu ông giáo Thuyên bảo thế tại sao làng xã không kiểm thảo ông giáo Thuyên mà chỉ kiểm thảo tôi?

Lão Bành thở dài rồi tròn mắt nhìn bà Tứ. Thấy lão khổ sở, bà Tứ chép miệng, giọng bà chân tình:

- Ông đã nghĩ được đến những việc như thế là tôi mừng lắm rồi. Giá như ngày đánh đuổi địa chủ cường hào, ông không găm ghè với người em đồng hao vì cái gia tài của bà mẹ vợ, chắc gia đình ông không có chuyện li tán. Việc đều do ông gây ra, nhất là cái việc cháy nhà, ông rất tỏ. Bây giờ nhắc lại cũng chả để làm gì nhưng khi nào thuận ông phải lựa nhời mà nói với chị em thằng Hữu, đừng để nó oán giời, oán đất. Còn việc ông không tiên phong phá đền chùa mà bị đưa ra xã viên kiểm thảo cũng không bận gì cả. Điều này là có phúc cho ông đấy vì chủ trương của trên là bài trừ mê tín dị đoan chứ không phải bài trừ đình chùa, đúng như ông giáo Thuyên dạy bọn thằng Hữu đấy. Ta làm cái gì mà tả quá cũng hỏng, hữu quá cũng hư. Nhưng chắc chắn các cấp lãnh đạo làng xã sẽ dần dần nhận ra thôi! - Bà Tứ thở dài.

Lão Bành không hiểu được những suy nghĩ của bà nhưng nghe bà nói lão thấy yên cái bụng. Lão nhắc cái ấm rót đầy bát nước uống ực một hơi rồi lại tròn mắt nhìn bà, giọng lão rụt rè:

- Còn chuyện này chưa nói được với ai, nó cứ như cái cục ở trong bụng, nay tôi muốn bửa ra để bà nom hộ.

- Chuyện gì ông cứ bửa ra xem nào? - Giọng bà Tứ dò xét. Lão Bành ậm ừ mãi mới ra tiếng:

- Chuyện là hôm tôi với thằng cháu Hữu lên trả lễ cây thuốc cho bà lang ở đồng Mụng, bà lang ấy lại chính là bà Khăn nhà tôi, nhưng cục, bà ấy lạnh như hòn đá trên trời mưa xuống, coi tôi như kẻ không quen biết. Tôi định gọi chuyện thì bà ấy cúi đầu Mô phật, mà cái mồm tôi lúc ấy nó cũng như bị cấm khẩu không tài nào mở ra được, tôi đứng như cái cọc giữa sân. Thằng Hữu ngơ ngác nhưng nó chưa kịp nói gì thì bà ấy lại Mô phật và trao cho nó gói thuốc. Bà ấy còn ân cần dặn dò thằng Hữu cách sắc thuốc. Tôi chả dám nói gì nữa vì sợ thằng Hữu biết chuyện. Nhưng từ bữa ấy đến giờ lòng dạ tôi cứ vẫn vương hình bóng bà ấy. - Lão lại thở dài.

Bà Tứ nhìn lão khẽ nhếch mép cười:

- Sự đời vốn ái oăm vậy đấy! Ông trời có mắt cả mà, ông đừng sợ. Tình cảnh của ông bấy nay như thế nào bà ấy biết cả, ngay cái đêm ông chui vào ở lì nhà mẹ con thằng Hữu bà ấy cũng biết đấy.

Lão Bành tròn mắt nhìn bà Tứ nhưng lão không nói được ra lời. Bà Tứ bình thản nói thêm:

- Đời người tan rồi hợp, lẽ thường vẫn có, nhưng vấn đề là việc tu tại tâm. Ông cứ yêu thương thằng Hữu và nuôi nó được ăn học cùng bạn bè, mọi việc sẽ đâu vào đấy cả. Đất làng Thông vẫn là nơi chim đậu mà!

Bà Tứ mỉm cười hiền lành. Lão Bành không biết hết được những ẩn ý? trong lời bà Tứ nhưng thấy bà cười hiền lành lão cũng thấy vững tâm. Lão ngược mắt nhìn bà Tứ rồi mạnh dạn bảo:

- Vậy là bà đã biết cả câu chuyện tôi vừa nói. Tôi cần bà giúp tôi một việc. Khi nào thằng cháu Hữu nó học hết trường làng, lên trường huyện, bà nói với bà Khăn nhà tôi về đây ở cùng hợp sức nuôi thằng Hữu, chuyện cũ ai oán nhau mãi làm gì. Nếu bà ấy thuận tôi sẽ thân chinh đi đón và nguyện sống trọn đạo với bà ấy cho đến lúc chết.

Lão thở dài và những giọt nước lại ứa ra đầy hai hốc mắt lão. Thấy lão thực sự khổ sở bà Tứ ngâm ngùi an ủi:

- Nguyện vọng của ông là chính đáng nhưng đạt được cũng cần phải có thời gian. Nó cũng giống như những công việc ông đã từng làm để bọn thằng Hữu nó tin yêu ông thật sự ấy. Nói thì thấy khó nhưng khi mình làm thật, lòng mình thật với việc mình làm thì mọi cái tự nhiên nó cũng đến. Ông trời công bằng lắm mà!

Bà Tứ mỉm cười. Lão Bành tròn mắt ngơ ngác nhìn bà Tứ, trong lòng lão mơ hồ hiện ra phong cảnh đoàn tụ trong ngôi nhà của lão khi nay mai bà Khăn từ Đồng Mụng trở về. Lão lại lặng lẽ tự rót đầy bát nước bưng lên uống một hơi rồi chào bà Tứ ra về, đi qua những bờ tre đầy gió, lòng lão dạt dào hy vọng...

\*\*\*

Sau buổi ở nhà bà Tứ về, lão Bành quên hết những chuyện quá khứ đã xảy ra ở ngôi nhà này, trong lòng lão chỉ còn một tâm niệm làm sao đi làm được nhiều công điểm để có lúa gạo sinh sống và nuôi thằng Hữu đi học. Nghĩ như vậy và lão cũng hành động như vậy. Trong đội chuyên canh lão luôn luôn đầu tàu gương mẫu. Lão đã phát huy hết khả năng nghề thợ thổ

của lão trong việc đào đất lên mặt đê. Thấy lão cần mẫn lại thui thui một mình, anh em trong đội chuyên canh bảo:

- Lâu dài bác Bành cũng phải tìm lấy một người bếp núc chứ cứ một mình thế này, công việc đào đất đã vất vả, về nhà lại cơm nước còn thờ vào đầu. Bây giờ còn có thằng Hữu nó giúp con trâu, con bò. Nay mai nó đi học trường ở mãi trên huyện có một mình buồn chết và cũng chả xoay sở nổi.

Lão Bành tần ngần nhìn mọi người chả biết nói gì. Ông Quang Hải cười khà khà và vẫn chủ đề cô Chấm, giọng ông như người cời đất vun vào gốc cây:

- Phải tìm kiếm ở đâu xa! Cô Chấm cô ấy chả nhằm từ đời từ đời nào rồi!...

Ông Quang Hải chưa dứt lời, cô Chấm ở dưới hố đất đã nổi đóa, giọng cô như xé vải:

- Mỡ dấy mà tưởng. Đây chỉ bằng cái lá tre thôi nhưng thà để mốc còn hơn. Cái ngữ ấy mà đụng vào cái Chấm này bẻ gãy tay ngay.

- Sợ chả bẻ mà lại nằm khư khư mãi chả chịu buông cho chứ chả đùa.

Thịnh Nháy vừa nói vừa cười khinh khịch. Cô Chấm đỏ bừng mặt và hất xéng đất về phía Thịnh Nháy giọng vẫn như xé vải:

- Đồ khi, khi gió!...

- Khi gió là ưng trong bụng rồi đấy, tấn công mạnh lên bác Bành ơi!...

Tiếng cười ầm lên đầy hố đất. Cô Chấm tức tưởi cứ hất tung xéng đất vào khắp mọi người. Lão Bành thong thả bảo:

- Thôi, cô Chấm ơi! Người ta đùa tí cho nhẹ bớt gánh đất, chứ lão Bành "hủi" này đâu dám chòi mâm son! Vả lão cũng hai đời vợ, mọi người



ai chả biết, tự lão, lão cũng chả còn ham hố nữa đâu! Cô cứ bình tâm mà làm "mốc" cái "lá tre" của mình!...

Nghe lão Bàn nói, cái hố đất lại đầy lên tiếng cười. Cô Chăm đỏ mặt ngoay ngoáy vớ cái cuốc bổ hùng hục xuống đất. Thịnh Nháy lại cười khình khịch:

- Thịnh thoảng được tiết mục như thế này năng suất lao động mỗi người bằng hai mà chả phải cờ dong trống giục gì. Cuối năm ông đội trưởng tha hồ đi huyện, đi xã lấy giấy khen. Khoái lắm. Bác Bàn có khi còn gánh mỗi chuyến sáu sọt đất chứ chả phải bốn sọt nữa đâu!

- Các người đừng tưởng bở mà phò phình tôi. Tôi mà hám giấy khen phần thưởng, tôi đã tiên phong phá đình phá đền rồi! Tôi gánh đất là vì để cho con đê nó cao lên, cho nước nó khỏi ngập lúa, ngập ngô, để cái công điểm mình làm ghi trong sổ của ông đội trưởng đến lúc chia lúa nó được cao lên. Một công 3 cân chứ không phải một công 8 lạng. Các ông các bà đi làm về tối vạng vài bát cơm rồi lên giường bo nhau kéo kệt nên phải lượng tiết kiệm sức. Còn tôi tối về nằm cồng một mình, đám thằng cháu Hữu lại chong đèn học suốt đêm, tôi phải gánh bốn sọt đất mỗi chuyến thì mới cân bằng được trên dưới chứ, cái mắt mới nhắm tít lại được chứ!...

Lão Bàn cười hì hì. Mọi người cùng cười theo, cái hố đất lại rộn ràng, tấp nập cho mãi đến khi tiếng keng tầm từ nhà ông Bếp Thìn dóng lên mọi người mới xếp quang giành cuốc xẻng về nghỉ.

Lão Bàn tranh thủ lội dọc bờ ngòi vặt rau rớn, khi cái mũ đầy rau, lão lếch thếch bê cái mũ ngang thắt lưng về nhà. Lão cời bếp hì hụi nấu nướng. Cơm canh chín lão bày ra cái mâm gỗ, việc vừa xong thì thằng Hữu cũng đi học về. Hai bố con hớn hở ngòi vào mâm. Thằng Hữu lôi trong cái túi rếp ra cút rượu. Lão Bàn tròn mắt, gạt tay bảo thằng Hữu cất đi. Thằng Hữu nhoén miệng cười:

- Rượu bà lang ở xóm Đồng Mụng gửi cho đây bố ạ! Bố đi làm mệt có chén rượu trong bữa ăn nó cũng đỡ cái xương cái cốt. Bà lang bảo con thế. Bố cứ uống đi. Bố có nát rượu đánh đập con như ngày xưa đâu mà sợ!

Lão Bành tròn mắt nhìn thẳng Hữu rồi đỡ cốc rượu đặt xuống lễ cái mâm. Thằng Hữu lấy cái chén rót đầy rồi đưa cho lão. Lão đỡ chén rượu nhấp một ngụm rồi lại đặt cái chén xuống lễ mâm. Lão tròn mắt nhìn thẳng Hữu lần nữa và những giọt nước từ đâu cứ tràn đầy hai hốc mắt lão. Lão khóc, khóc tu tu, chính lão cũng không biết lão khóc hay rượu khóc. Thằng Hữu im lặng dường như nó mơ hồ nhận ra những nỗi niềm lão muốn sám hối. Có điều nó không biết cụ thể là những điều gì bởi những chuyện riêng xảy ra trong đời lão từ khi lão đến ở làng Thông này nó còn nhỏ. Nó không tỏ tường. Nó ngậm ngùi một lúc rồi nói như người lớn:

- Bố đừng khóc nữa! Bây giờ trong căn nhà này chỉ còn có con với bố thôi. Chuyện cũ đã qua rồi. Bố mẹ con đã chết, con chỉ nom vào bố, coi bố như bố đẻ và ngược lại. Đó chắc cũng là nguyện vọng của hai bố con mình và cũng là ước nguyện của người làng Thông. Làm được điều này chắc là ở nơi âm phủ bố mẹ đẻ của con cũng mát lòng. Bố đừng nghĩ, đừng khóc nữa bố nhé!...

Thằng Hữu nói như cầu xin. Lão Bành ngẩng mặt nhìn nó rồi lão lại ôm mặt khóc tu tu. Giọng lão thốn thức như trẻ nhỏ:

- Con ơi, Hữu ơi! Lão Bành này tội lỗi quá. Lão biết ơn bóng mát ngôi nhà này thật nhiều, biết ơn tấm lòng con, con đã quên những vết sẹo roi cật nữa mà vì bố.

Lão lại khóc tu tu. Thằng Hữu vẫn một giọng lễ phép:

- Thôi mà bố, để cho bữa cơm nó ngon, bố đừng khóc nữa, con hiểu lòng bố mà!...

- Bố cảm ơn con, vì thế bố không muốn giấu giếm con điều gì nữa, nếu không nói ra được với con thì trong bụng bố vẫn còn cái cục, cái cục ấy nó cứ âm ỉ khổ lắm con à! Bây giờ con lớn rồi, bố không được phép giấu con khi bố đã tự coi con như ruột thịt.

- Con cảm ơn bố, nhưng chuyện gì thì bố cứ nói ra, nói ra con mới biết được chứ.

Thằng Hữu ngoan ngoan. Lão Bành quệt tay áo lau mặt rồi tròn mắt nhìn thằng Hữu, giọng lão mếu máo:

- Tại bố tất cả con ạ! Bố là thằng nông dân, nông dân nhưng lại bỏ việc cấy cày đi làm chân thợ thõ, lang bạt đến đây, nhờ lộc đất làng này bố có nhà, có cửa. Bà lang ở Đồng Mụng chính là bà Khăn, là vợ của bố đầu tiên. Bố lấy được bà ấy là nhờ uy tín và cái lộc của bà mẹ nuôi là bà cụ Đỡ. Bà cụ Đỡ có mối quan hệ ân tình với ông Vuông, là bố mẹ của bà Khăn do vậy mới vừa lòng gả bà Khăn cho bố. Ông bà ấy cũng chỉ có hai chị em, bà Khăn và người em dì là cái Lụa. Khi bà Khăn lấy bố được một thời gian thì cô em dì cũng đi lấy chồng ở mãi bên làng Xảo. Nhà chồng của cô em dì đông anh em trai, ông bà Vuông lại hiếm con, thế là chú em đồng hao được ông bà nhận ở rể. Chú em vô tình được kế nghiệp cái gia tài ấy. Do tính ích kỷ bố sinh hiềm khích với chú em đồng hao. Nhiều lần bố xui bà Khăn tìm cách chia đôi tài sản nhưng bà Khăn không nghe. Bà chỉ một mực: "Anh em, lọt sàng xuống nia bận gì phải chia với tôi. Và bố bầm còn sống đấy, ông đừng lòi thôi!..."Bố đành ầm ức chịu nhưng thỉnh thoảng bố lại thương căng chân, hạ căng tay với bà ấy, trên người bà ấy cũng không thiếu những vết sẹo bầm tím như con!... - Lão thở dài rồi nói tiếp - Năm ta đánh đổ địa chủ cường hào giành ruộng cho người bần nông, bố lại là thành phần bần cố, dựa vào thế mình, bố xui bà Khăn tố khổ, bà ấy không nghe. Một hôm bố đi họp với đội về khuya, bố châm lửa hút thuốc lào, hút xong mắt nhắm, mắt mở bố dụi cái đóm vào khe liếp rồi lăn ra ngủ. Cái đóm còn tàn đỏ bén vào phen cháy bùng lên. Nhà cửa thành tro bụi cả. Sau vụ ấy bố đổ cho chú

em đồng hao đốt nhà của bố và bắt ép bà Khăn đấu tố trước đội. Bà Khăn ức quá bỏ chốn đi biệt tăm, còn vợ chồng đưa em dì thì dắt nhau về quê nội. Ông bà cụ thì không thèm nhìn mặt bố nữa, một thời gian ông cụ nghĩ ngợi rồi mất! Khổ! Đám ma của ông cụ chỉ lèo tèo vài người, ông cụ Bùi vừa cầm đuốc vừa lấy huyết! Bà cụ thì lăn giãy kêu gào một mình!... Chôn cất ông xong, bà cụ cũng bỏ làng đi biệt tích... . Bố ở một mình và vạ vào cái bóng của bầm con. Nhưng bố vẫn cứ sa đà, hư đốn. Sau này mọi việc được được phân minh, bố ân hận nhưng không lại, từ ấy bố sinh quẫn, những vết sẹo trên người con cũng từ những hư đốn này mà ra. Nhưng đời bố vẫn còn may là con không bỏ đi, con vẫn ở với bố. Những điều bố làm được với con ngày hôm nay cũng nhờ sự nhẫn nại của con, của đám cái Dần và những điều trong sách vở ông giáo Thuyên dạy các con tỏa ra từ ánh đèn trong cái chai đom đóm mà bố nghe lỏm được. Chính những điều đơn giản tỏa ra từ cái đèn đom đóm đã đánh thức những đức tính làm người trong cái đầu thú dữ của bố sống lại. Bây giờ bố chỉ mong bà lang cũng có tấm lòng như con, bà ấy trở về đây cùng với bố gây dựng lại ngôi nhà này để con đi học.

Giọng lão tự nhiên cứ nghẹn lên. Thăng Hữu tròn mắt nhưng nó vẫn thản nhiên bảo:

- Bây giờ bố nói ra con mới biết ngọn ngành. Việc qua rồi cứ để cho nó qua. Cái chính bây giờ là cuộc sống của bố con mình ở trong ngôi nhà này thôi. Ngôi nhà này mà ấm áp thế nào bà lang ở Đồng Mụng chả về, con sẽ bảo bà Tứ đi đón thế nào cũng được.

Thăng Hữu hờn nhiên và nó cười giòn tan. Trước sự hờn nhiên ngây thơ của nó hai hốc mắt lão Bành cũng khô ráo và sáng lên. Lão ân cần bảo thăng Hữu:

- Thôi, ăn cơm đi con ạ! Chủ nhật này bố con mình nhờ đám thằng Tùng phá cái bụi tre ở ngoài cổng đón ông phó Ngưỡng làm lại phen liếp cho ngôi nhà thật kín đáo con ạ!

- Vâng, hoan hô bố! Bọn thằng Tùng, nhất là cái Dần nó khoái lắm đấy.

Vừa nói thằng Hữu vừa nhìn lão Bành cười thích thú. Câu chuyện giữa nó và lão Bành cứ rì rầm mãi. Gió ngoài đồng Cây Mơ cũng dìu dìu thổi vào làm căn nhà mát lịm.

\*\*\*

Thằng Hữu học hết trường làng. Cái ngày nó phải khăn gói cùng đám cái Dần và thằng Tùng lên trường huyện học đã đến. Một hôm cũng vào bữa cơm tối, thằng Hữu thỏ thẻ nói với lão Bành:

- Đi trường huyện học chỉ còn có con và thằng Tùng, cái Dần, thằng Phú. Còn cái Tráng ở nhà cưới chồng, cái Dung đi học chuyên nghiệp, nó bảo nhà nó đông anh em, nó là chị nó phải nhường cho em nó sau này. Nhà mình có một bố, một con. Nếu con đi học bố sẽ vất vả lắm, con lợn, con gà, con trâu ai chăn thả? Bố thì suốt ngày công việc ở đội chuyên canh. Con sợ bố khổ và việc đi học ở trường huyện nó tốn kém lắm. Tốn từ ăn mặc, đóng góp lại hàng tháng gạo nước phải mang đi, một mình bố làm đủ sao được. Hay bố để con ở nhà theo công điếm hợp tác xã, bao giờ bà lang ở Đồng Mụng về con xin đi chuyên nghiệp như cái Dung hoặc đủ mười tám tuổi con đi bộ đội cũng được.

Lão Bành thở dài, tròn mắt nhìn thằng Hữu, nước từ trong hai hốc mắt lão lại ứa ra, giọng lão nghèn nghẹn như khóc:

- Bố cảm ơn con đã nghĩ về bố, nhưng nếu con thật lòng thương bố như bố đẻ thì bằng giá nào con cũng phải cố mà đi học. Đời bố nhọc nhằn và đầy những lỗi lầm. Tội là tại không có chữ trong đầu đấy con ạ! Con cứ đi học đi. Việc ở nhà bố khắc tự liệu được. Thế này con nhé: Ngày bố đi làm điếm ở tổ chuyên canh, bố kèm con trâu đi theo buộc lối cho nó ăn, tối

dắt về, lợn gà thì chịu khó dậy sớm, thức khuya một tí. Hàng tháng con về lấy gạo thăm bố là được rồi.

- Gớm, hai bố con bàn gì mà say sưa thế? - Giọng ông giáo Thuyên sang sảng.

Cả hai bố con vội vàng đặt bát đũa đứng dậy:

- Con chào thầy.

- Chào ông giáo- Lão cũng chào theo thằng Hữu.

- Thôi nào, hai ông con cứ tự nhiên- Nói rồi ông giáo Thuyên cũng ghé ngồi xuống cái chõng tre gần mâm cơm. Giọng ông ấm áp:

- Nghe bà con làng Thông câu ra câu vào về cái việc thằng cháu Hữu nó đang lăn tăn việc đi học trường huyện hay thôi vì nhà ta khó khăn. Tôi sang đây lại gặp cả hai ông con cùng ở nhà, thật là may- Ông giáo Thuyên hăng giọng rồi lựa lời nói tiếp- Hữu là một học sinh giỏi của trường. Tôi cũng biết hoàn cảnh nhà ta lắm, chỉ có một bố một con, trường huyện lại xa hàng năm sáu chục cây số. Nếu em Hữu đi học thì ông cũng vất vả, khó khăn. Mà nếu để nó bỏ học thì phí quá. Làm thầy giáo dạy nó mấy năm nay tôi biết. Nếu được đi học tiếp, sau này thằng bé sẽ khá đấy ông ạ. Tôi cũng chỉ là một ông giáo làng chả giúp gì được ông và em Hữu đâu, chỉ động viên tinh thần nhau thôi. Ông cố khắc phục để cho em Hữu đi học tiếp thì tốt lắm... .

Ông giáo Thuyên nói chưa hết lời, lão Bàn đã reo to:

- Thế thì mừng quá, ông giáo đúng là người tiếp sức cho bố con tôi rồi. Chả giấu gì ông giáo, hai bố con tôi cũng đang to nhỏ với nhau chuyện ấy đấy. Thằng cháu Hữu nó cứ sợ tôi ở nhà một mình khổ, nó định không đi học để ở nhà theo công điếm hợp tác. Hai bố con đang bàn ra bàn vào, tôi thì ít lí lẽ để giảng giải cho nó có ngọn ngành. Ông giáo nói vậy chắc là nó

nghe ra ngay- Vừa nói lão vừa quay ra vỗ vào vai thằng Hữu - Con nghe thủng lòi ông giáo Thuyên chưa? Bằng giá nào cũng phải đi học trường huyện nhá!

Thằng Hữu ngơ ngác nhìn lão, nhìn thầy giáo Thuyên rồi khoanh tay hứa. Nhìn nó, ông giáo Thuyên mừng lắm, ông lần túi rút ra chực bạc giọng ngậm ngùi:

- Đây là tiền lương tháng thầy cho con, đi cố gắng cùng chúng bạn ngoan ngoãn và học cho thật giỏi!...

- Ấy chết! Ông giáo đừng làm thế, bố con tôi...

- Đây là lòng tôi với học trò, tôi cũng coi em Hữu nhà ta như con cái, ông đừng ngại.

Nói rồi ông giáo Thuyên đặt chực bạc vào lòng tay thằng Hữu. Thằng Hữu cầm đồng tiền khoanh tay như thề hứa với thầy giáo sẽ quyết tâm học tập để đền đáp lại tấm lòng của thầy. Lão Bành thì cứ đứng ngây, những giọt nước lại tràn ra đầy hai hốc mắt lão. Ngoài cổng đám cái Dần, thằng Tùng cũng léo nhéo kéo nhau đến. Thấy có thầy giáo Thuyên, chúng đứng nghiêm khoanh tay lễ phép chào:

- Chúng cháu chào bác Bành. Chúng con chào thầy giáo ạ!...

- Chào các em - Giọng thầy Thuyên ân cần- Các em ngồi cả xuống đây đi.

Mấy đứa cùng ngồi túm vào cái chõng tre. Lão Bành tất tả rót đầy nước vào chén, giọng lão hớn hờ:

- Mời ông giáo uống nước, mời các cháu uống nước. Hôm nay nhà ta vui quá!...

- Vui thật bác ạ. Chúng cháu đến đây cũng để hỏi xem thằng Hữu nhà mình có tiếp tục đi học trường huyện với chúng cháu nữa không? ...

- Sao lại không đi - Giọng lão Bành như đánh đống cột- Bác đã nói với thằng Hữu rồi, dù khó khăn mấy cũng phải đi học. Bác Bành này cùn sức, còn làm ra được lúa gạo. Thằng Hữu nhà bác không phải lo gì cả. Hôm nay còn có cả ông giáo Thuyên ở đây nhá. Thằng Hữu mà không đi học tiếp trường huyện là bác không còn muốn sống nữa đâu. Các cháu cũng phải động viên ai ủi nó giúp bác với nhá!...

- Hoan hô bác Bành! Hoan hô bác Bành!...

Tiếng reo cười vang rộn khắp căn nhà. Lão Bành đứng nhìn đám trẻ, lão cứ cười ha hả, đoạn lão ngậm ngùi nói với ông giáo Thuyên:

- Có được những giây phút này là nhờ công đức của ông giáo nhiều lắm đấy. Suốt đời tôi biết ơn ông giáo. Nhờ ông giáo mà thằng Hữu nó ham cái chữ, cái chữ nó đã giữ thằng Hữu ở lại căn nhà này và nó cũng giúp tôi thuần phục lại tính người. Tôi, tôi biết bao giờ mới trả được công ông giáo.

Lão Bành đứng ngẩn, hai hốc mắt lão lại rùng rùng chảy ra những dòng nước. Thấy lão xúc động và hối hận, ông giáo Thuyên ngậm ngùi bảo:

- Thôi nào bác Bành, mọi việc đã qua rồi, bác đừng buồn nữa, buồn là bọn trẻ nó dễ nản lòng lắm đấy. Mình phải vui lên cho cả nhà cùng khỏe, để ngày mai các cháu đi trường thật phấn khởi... .

- Vâng! Tôi vui lắm đấy ông giáo ạ! Vui nên nước mắt nó chảy ra thôi mà!...

- Hoan hô bác Bành! Hoan hô bác Bành! Chúng cháu sẽ hứa cùng với thằng Hữu học thật giỏi, học thành kỹ sư bác sĩ để không uổng công lao dạy dỗ của thầy Thuyên, của bác và làng xóm.



Tiếng cười lại ran lên khắp căn nhà. Thăng Hữu nhìn thầy Thuyên, nhìn mọi người rồi nó nghẹn ngào nói với lão Bành:

- Nhà mình hôm nay vui thật bố nè!

Lão Bành gật đầu và vội chạy xuống bếp bê lên nải chuối tiêu chín rựng. Lão bảo:

- Mời ông giáo, mời các cháu. Ta liên hoan mừng cho đám trẻ chuẩn bị lên đường học trường huyện.

Không khí trong căn nhà càng thêm rộn ràng và câu chuyện đi học của Thăng Hữu cùng đám trẻ cứ rì rầm trong đêm!...

\*\*\*

Thăng Hữu gấp hai bộ quần áo và một số đồ dùng cá nhân xếp gọn vào cái bị cói, một kỷ vật duy nhất của bầm nó còn sót lại. Lão Bành mở bì gạo múc đầy vào cái bao tượng rồi lão lọ mọ rửa cái bím cau nắm một nắm cơm to bằng con lợn con, đổ đầy cái ống nửa muối vừng rồi xếp vào cái bị cho thăng Hữu. Làm xong lão lại lần trong túi lấy ra tờ giấy bạc 5 đồng đưa cho thăng Hữu, giọng lão ân cần:

- Cơm bố nắm cho cả bốn đứa ăn trên đường và bữa tối nữa đấy. Từ nhà lên đến nơi cũng phải nhọ mặt người. Năm sáu mươi cây số chứ có gần đâu. Đi đường và xa nhà anh em nhớ phải bảo nhau, ở nhà dù khổ nhưng nó vẫn là nhà của mình. Đi đấy, xây nhà ra cái gì cũng thiếu đấy con ạ! Phải cố bảo nhau học thật nhiều cái chữ vào đầu ấy nhá!...

- Con cảm ơn, bố chu đáo quá!

Nói rồi thăng Hữu khoác cái bị chào lão ra đi. Lão Bành đứng lặng nhìn theo nó, lòng lão băng khuâng có cái gì vừa vui rộn vừa cô đơn nhưng lão thấy yên dạ vì từ nay lão chính thức nhận được bốn phận của một con

người được làm bố, làm mẹ trên cõi đời này. Lão cứ đứng lặng nhìn hút theo bóng thẳng Hữu đang khuất dần sau những cây muồng trắng hòa vào đám bần bè ở ngoài đường cái lớn.

Đám thẳng Hữu lên đến trường huyện thì mặt trời cũng tắt hẳn. Trường huyện nằm ở bên kia con sông Đáy, phải đi qua cây cầu bằng sắt thì mới tới được. Mấy đứa dắt díu nhau vào cổng trường. Biết là học sinh ở xa đến các thầy giáo ở trong khu tập thể ra đón và đưa mấy đứa vào khu kí túc xá của nhà trường ở. Sau khi nghe các thầy dặn dò, mấy đứa dọn dẹp đồ đạc vào phòng ở thật ngăn nắp rồi bày cơm nắm ra ăn. Thẳng Hữu cứ tần ngần rồi thở dài. Cái Dần hỏi:

- Mà mệt à Hữu?

- Không, tao thương bố Bành, giờ này chắc bố đang ngồi ăn một mình ở cái chõng tre. Tội thật!...

- Mà đừng cả nghĩ mà ảnh hưởng đến sức khỏe, ngày mai không đến lớp được là gay đấy. Buổi học đầu tiên là phải thật sôi động, hăng hái vì nó là vận sự khởi đầu nan mà... Chúng mình cùng lớn cả rồi phải biết để cho lí trí chiến thắng tình cảm chứ.

Cái Dần an ủi. Thằng Tùng nhìn thẳng Phú cười hề hề:

- Nghe "bà chị" mà cái ruột cứ mát lịm từng khúc! Thôi ăn đi, ăn xong ra phố huyện chơi một tí là khuây thôi mà.

- Mà thì chữa chi đã nghĩ đến việc chơi bời. Chúng mình lên đây để học chứ có phải để đi xem phố xá đâu. Đã tôn cái Dần này lên làm bà chị thì tất cả nghe đây- Giọng cái Dần đánh đá- Ăn cơm xong, cậu Tùng đi lấy nước, cậu Phú rửa bát, chị Dần đi mua dầu đèn, còn Hữu kiểm sách vở để mai sẵn đó đi khai giảng.

- Sao lại chỉ là Hữu, cậu Hữu chứ! Chưa chi "bà chị" đã để mất công bằng thì làm chị mãi thế nào được!... - Thăng Tùng lại cười hề hề.

- Mà chỉ được cái tài bát nháo chi khươn, lên đây mà cứ bày cái trò lêu lổng là chị bắt ở một mình. Cái thứ mà ở một mình thì chỉ có mà ăn gạo sống, uống nước lã - Cái Dần bữ môi lờm thăng Tùng.

- Vâng, vì thế Tùng này mới phải gọi là chị Dần...

- Thôi, chả có lại cãi nhau bây giờ. Theo tớ thì thế này: Bây giờ chúng mình là phải tự quản lấy nhau rồi. Thăng Hữu này khổ từ bé nên chả ngại khó nhọc nhưng còn các bạn khi ở nhà cũng tương đối đầy đủ, Cái gì bố mẹ cũng lo cho, bây giờ lên đây từ hộp nước cũng phải kiếm lấy. Chúng mình lại ở nhóm, không phân công cụ thể thì cứ lục đục suốt ngày vào cái việc ăn ở sẽ không có thời gian học bài đâu mà học cấp 3 bài vở nhiều lại khó, nếu ta không cùng nhau cố gắng thì nó cũng như con ong Đờng Đờng ấy, có đi có về tổn tiền của, cơm gạo của bố bầm thôi! Nhóm mình có cái Dần là con gái vậy theo tớ nên giao việc quản lí tiền gạo cho nó. Nó sẽ chủ động việc chợ búa, bếp núc, cánh con trai chúng mình thì lo những việc nặng nhọc như lấy nước, kiếm củi, vào rừng cải thiện thêm nguồn rau cỏ để giành thêm tiền mua sách vở và đồ dùng học tập. Theo tớ ta tạm phân việc như thế này: Tùng thì chịu phần việc phục vụ "chị Dần" hàng ngày gánh đủ nước để nấu ăn, tớ và thăng Phú đi rừng lấy củi và tìm thêm nguồn cải thiện trong sinh hoạt. Tất cả những công việc này đều không được ảnh hưởng đến giờ giấc học tập. Nếu đồng tình thì giơ tay.

Thăng Hữu vừa nói xong thì cả bốn cánh tay cùng giơ cao và cùng cười ran. Thăng Tùng bảo:

- Thế có phải gọi "chị Dần" nữa không?

- Gọi thì gọi chứ có ai cấm...

- Báu lắm đấy- Cái Dần bữ môi.

- Thôi, bỏ qua chủ đề này, giữ nguyên chủ đề chính, bắt đầu từ mai nhé! Ai không thực hiện đúng cho ở riêng ngay. Nhất chí không? - Giọng thẳng Hữu dứt khoát.

- Nhất trí... - Cả bốn đưa lại cùng đồng thanh. Căn phòng tĩnh lặng trở lại. Chợt thẳng Tùng lại cười hề hề:

- Thế tối nay cậu Tùng ngủ cùng giường chị Dần nhé?

- Mờ - Cái dần lại bĩu môi. Thẳng Hữu nghiêm túc bảo:

- Cả phòng chỉ có ba cái giường, tối nay cái Dần ngủ một mình một giường, Thẳng Tùng nằm một mình ở cái giường trong cùng, tao với thẳng Phú nằm cái giường ở giữa. Nay mai ổn định vào rừng lấy nửa ngàn cho cái Dần riêng một phòng. Chúng mình lớn rồi, không còn cái thời nằm bo nhau trong cái nong rách ở nhà tớ nữa! . .

- Thẳng Hữu nói cái gì cũng như tiên đề hình học ấy. Chả còn thêm bớt gì được nữa- Thẳng Phú vừa thủng thẳng nói vừa co chân lên giường nằm. Thẳng Tùng đảo mắt nhìn khắp căn phòng rồi cười hềnh hếch một mình.

- Thôi, bây giờ thì mời các cậu đắp mắt đi cho, cả ngày đi chân nhừ ra đây này - Nói rồi cái Dần rải cái chiếu co chân lên giường quay mặt vào vách ngủ.

Thẳng Phú và thẳng Hữu cũng bo nhau lăn ra nằm, chỉ một lúc là chúng ngáy kho kho riêng thẳng Hữu thì cứ thao thức, nó cố nhắm nghiền hai mắt nhưng lòng dạ nó cứ nôn nao. Nó chợt nhớ cái chai đèn đom đóm ở trong cái túi rết, khẽ lèn dậy ngồi vào một xó nhà lấy giấy bút ra viết thư cho bố Bành. Nó vừa lôi giấy bút ra thì cái Dần ngóc đầu hỏi:

- Mà y không ngủ còn làm cái gì thế hả Hữu?

- Tao viết thư cho bố Bành tao.

- Ông ấy có biết đọc đâu mà thư với từ cho mệt và tốn giấy.

- Trước khi đi tao đã dặn bố tao rồi, khi nào ông đưa thư gửi thì mang sang nhờ thầy giáo Thuyên hoặc bà Tứ đọc cho. Chẳng biết những giây phút như thế này tự nhiên tao lại thấy thương yêu ông ấy nhất, mặc dù tao biết ông ấy không phải bố đẻ ra mình và có thời gian ông ấy còn tệ bạc và độc ác với chị em tao.

- Thôi, tao hiểu rồi. Mà cứ viết thư cho ông ấy đi. Viết xong ngủ lấy một giấc, mai còn đi học.

Nói rồi cái Dần lại nằm xuống quay mặt vào vách tường nhưng tự nhiên nó cũng không ngủ được. Nghĩ lại những ngày khổ ải lão Bành hành hạ thằng Hữu, lòng dạ nó cứ lộn lên. Nó muốm bảo thằng Hữu quên lão ấy đi cho nhẹ lòng nhưng khi hé mắt nhìn thằng Hữu đang cặm cùi viết thư cho lão ấy, trong lòng cái Dần lại như có cơn gió thổi qua mát rượi. Cơn gió ấy giống như tấm lòng bao dung, độ lượng từ thằng Hữu cứ tỏa tràn ngập lút trong tâm hồn nó. Nó tự nhận ra một điều như trời đất bắt buộc nó phải gắn bó với thằng Hữu. Nếu như những ngày trước đây thằng Hữu phải ra vườn chuối nhà ông Tràng Chức để chờ nó mang củ khoai, củ sắn ra ăn, phải nấu lão Bành để đi bắt đom đóm về học bài thì bây giờ nó lại phải tựa vào thằng Hữu để học hành, để suy tính được những điều lớn lao hơn để trở thành con người trên cõi đời này. Nghĩ được như vậy cái Dần cảm thấy nó đã sắp thành người lớn rồi. Nó thấy bằng lòng và đồng tình với công việc thằng Hữu đang thức viết thư cho lão Bành. Nó hy vọng mai này thằng Hữu sẽ là một con người rất hoàn hảo. Nghĩ vậy nó khép mắt thiu thiu ngủ. Tận ngoài kia sóng nước trên dòng sông Đáy cứ rì rào theo gió tràn vào. Gió và sóng như lời bầm êm dịu ru cho giấc ngủ của đám trẻ say nồng trong những ngày đầu nó đi xa quê...

# ĐỒNG LÀNG ĐOM ĐÓM

Trịnh Thanh Phong  
www.dtv-ebook.com

## Chương 6

Tiếng keng tan tầm buổi chiều, lão Bành vội vàng xếp đôi quang gánh vào góc cái hố đất. Lão tất bật chạy ra chỗ buộc lối con trâu. Con trâu biển đầu mất chỉ còn có cái cọc đứng trơ chổng giữa bãi cỏ đó trụi thui lụi. Lão ngơ ngác nhìn quanh, sợ nó tạt xuống ruộng lúa, ruộng ngô nào. Lão tất tưởi chạy ngược chạy xuôi, vừa chạy vừa la ó. Nghe tiếng lão, bà Tứ đứng trên đồi Mom Thị cất giọng ời ời:

- Trâu ông đây, ông Bành ơi!...

Lão Bành thở phào và lập cập chạy về phía quả đồi Mom Thị. Gặp bà Tứ lão bày tỏ:

- May quá, tôi tưởng nó sà vào ruộng lúa, ruộng ngô nào thì chết! Mãi làm quá quên mất bà ạ!

- Cũng tại ông buộc lỏng mõi mà.

- Vâng, tôi xin bà - Nói rồi lão dắt con trâu thủng thỉnh đi.

Về đến nhà, trời đã nhọ mặt người, lão ngõa con trâu đuổi nó vào chuồng, chốt chặt văng cửa rồi lão vào bếp cời lửa nấu cơm. Lửa bếp cháy lên, lão bắc nồi cơm lên kiềng rồi ra cái chõng ngồi thờ. Chợt lão nhìn thấy cái bì thư đặt dưới cái gối gỗ của lão. Lão đoán là ông đưa công văn của xã mang đến. Lão cầm cái bì thư lên xem, những dòng chữ mực xanh ngay ngắn rất đều. Lão ngắm nghía và đoán đúng là thư của thằng Hữu. Tiếc là lão không biết đọc. Lão gấp làm tư cái bì thư lại và đút vào trong bọc.

Cơm canh chín, lão xới đầy vào bát ăn qua loa vài miếng rồi nghiêng cái ấm tu một ngụm. Lão khép cửa đi một mạch đến nhà ông giáo Thuyên. Thấy lão cập rập, ông giáo Thuyên vội vàng mở cửa. Ông chưa kịp nói gì, giọng lão đã oang oang:

- Phiền ông giáo một tí, mong ông giáo thông cảm giúp tôi!...

- Có gì bác cứ nói, giúp được là tôi giúp ngay chứ có gì mà phiền với muộn.

- Vâng, cảm ơn ông giáo. Nhờ ông giáo xem cái này có phải là thư của thằng cháu Hữu nó gửi về cho tôi không? - Vừa nói lão vừa lần túi lôi ra cái phong bì đưa cho ông giáo Thuyên.

Cầm cái phong bì giơ vào chỗ đèn sáng, ông giáo Thuyên nói như reo:

- Phải đấy bác Bành ạ. Thư của thằng cháu Hữu đấy. Thằng bé thế mà chu đáo, mới đi được có hơn tuần lễ mà đã thư về ngay. Chắc là nó nhớ nhà đấy.

- Vâng, vâng. Nhờ ông giáo đọc giúp tôi nghe xem cháu nó bảo gì.

Giọng lão Bành vừa hồi hộp vừa e ngại. Ông giáo Thuyên nhẹ nhàng lấy cái kéo cắt bì thư, nâng bức thư lên trước đèn, giọng ông rành mạch:

"Bố Bành yêu kính của con! Con đó đến trường cùng các bạn đúng ngày khai giảng. Chúng con đã vào học rồi. Trường ở trên huyện to đẹp hơn trường ở làng ta nhiều. Phố huyện cũng đẹp lắm, đêm đến điện sáng đến mười giờ. Bốn đứa chúng con được ở cùng một nhà, cái Dần là con gái nên được ngăn riêng một phòng nhưng vẫn học cùng một lớp, ăn chung nhau một nồi. Chúng con cử cái Dần lo toan việc bếp núc, chợ búa. Thằng Tùng gánh nước hàng ngày về phòng ở, con và thằng Phú chịu phần việc vào rừng kiếm củi. Chúng con đã phân công nhiệm vụ và có quy định thực hiện rất rõ ràng không để ảnh hưởng đến thời gian học tập đâu. Bố đừng lo

lãng về chúng con quá nhiều mà ảnh hưởng đến sức khỏe. Bố ở một mình, bố nhớ ăn uống điều độ, đừng vì con mà phải chắt bóp quá nhờ ốm ra đấy thì khổ. Con sẽ viết thư cho bà lang ở Đồng Mộng về hoàn cảnh của bố con mình. Bố cứ an tâm, con sẽ học tập thật tốt và luôn luôn coi bố như là người đẻ ra mình!... Bố tin con bố nhé!

Cuối thư con yêu bố mãi mãi và cho con chuyển lời kính thăm thầy Thuyên, bà Tứ và bà con thân thích người làng Thông ta. Bố cũng nói với bố bầm của thằng Tùng, thằng Phú, cái Dần là chúng con đều khỏe mạnh cả. Kính chào bố!

Con trai của bố

Hữu

Đặt bức thư xuống, ông giáo Thuyên cười hiền lành:

- Thằng bé thật là ngoan, văn vẻ ngăn gọn mà đủ đầy, tình cảm chứa chan, chân thật. Mừng cho bác, bác Bành ạ!

- Vâng, cảm ơn ông giáo! Cháu nó nghĩ được thế là do công lao dạy dỗ của ông giáo nhiều, thật nhiều đấy! Biết bao giờ bố con tôi mới đền đáp lại được!

Và tự nhiên nước mắt lão Bành lại ứa ra đầy hai hốc mắt. Để an ủi lão, ông giáo Thuyên bảo:

- Khi nào rảnh tôi và Bác đi huyện một chuyến, thăm chúng nó và cũng để xem phố huyện nhà ta to đẹp bằng nào.

- Vâng. Cảm ơn ông giáo! - Giọng lão Bành nghèn nghẹn. Lão cầm lá thư gấp lại và đút vào túi như một kỷ vật rồi xin phép ông giáo Thuyên ra về.



Đêm quê nhà êm ả chỉ có gió trời từ ngoài sông Lô thổi vào dịu dặt. Lão Bành lững thững đi, chưa bao giờ lão thấy phong cảnh làng Thông dễ chịu như thế này. Có cái gì cứ nao nao trong lòng lão. Cái nao nao ấy chính lão cũng không hình dung ra được. Nhưng lão thực sự nhớ thằng Hữu, nhớ những người đã cứu mang lão ở làng Thông này. Lão lững thững vừa đi vừa nghĩ ngợi. Về đến nhà lão ngồi bệt xuống cái chõng tre. Căn nhà im thít. Lão đảo mắt nhìn từng đồ vật trong nhà. Chợt lão thấy những cái chai đựng đom đóm của thằng Hữu xếp ở chỗ cái nong rách cặp dựng chỗ góc nhà. Lão tần ngần đi lại nhặt những cái chai lau chùi thật sạch sẽ. Lão lặng lẽ xếp những cái chai lên nóc cái bục ở dưới bàn thờ bố bầm thằng Hữu. Lửa đèn hắt vào, những cái chai lấp lánh như những con đom đóm đang bò ngược, bò xuôi. Hình ảnh thằng Hữu những ngày bị lão hành hạ lại hiện lên trước mặt. Lão nhìn ra xó nhà, cái bó roi cật nửa, mấy cái vọt mây, cái dùi đục còn nằm chõng gọng đấy. Nhìn những thứ này lão lại thấy những vết sẹo trên thân thể thằng Hữu. Lão bo mặt khóc tu tu. Nghe thấy tiếng lão khóc bà con hàng xóm vội chạy đến. Đi đầu là ông Bếp Thìn đội trưởng rồi đến bà Tứ... Họ quây tròn quanh lão hỏi sự tình có chuyện gì. Bấy giờ Lão lão mới tỉnh. Lão ngơ ngác nhìn mọi người rồi ngượng ngùng bảo:

- Không, không có chuyện gì đâu, Tôi nhớ thằng cháu Hữu quá thôi mà!...

- Có hai bố con, giờ nó đi vắng cũng trống trải thật nhưng nó đi học chứ có đi đâu mà sợ hả ông!

- Vâng, vâng, mời các ông các bác ra chõng uống nước - Vừa nói lão vừa lọ mọ cầm cái ấm xuống bếp.

Bà Đậu và bố bầm thằng Tùng, thằng Phú hỏi dồn:

- Nghe bảo thằng cháu Hữu nó gởi thơ về à bác Bành?

- Vâng, vâng có đấy ạ. Tôi, tôi vừa, à đây. Bác nào thạo chữ, mắt tổng đọc cho cả nhà nghe vui- Nói rồi lão lục túi lấy ra cái bì thư.

Ông Bếp Thìn mau miệng:

- Đưa tôi, đưa tôi- Ông cầm bức thư giơ lại gần ngọn đèn. Giọng ông sang sảng: "Bố Bành kính mến của con, con đã cùng các bạn đến trường đúng ngày khai giảng..."

Đọc xong ông Bếp Thìn đặt bức thư xuống bàn, nhìn mọi người, nhìn lão Bành ông bảo:

- Thế là yên tâm lắm rồi, chúng nó sẽ biết bảo nhau học hành. Các ông bà ở nhà là phải tích cực đi theo công điểm để có tiền gạo nuôi chúng nó. Mấy đứa này thế nào cũng thành bác sĩ kỹ sư cả cho mà xem.

- Vâng, có nom vào thằng cháu Hữu và cháu Dần chứ còn ông tướng Tùng nhà tôi thì ham chơi lắm.

- Thằng Phú nhà tôi cũng thế.

- Không sao, đi đấy chúng nó sẽ đua nhau học tập thôi mà.

- Vâng tôi cũng chỉ mong có thế.

Câu chuyện về đám trẻ đi học vui dài dưới căn nhà của lão Bành mãi tới tận khuya. Lão Bành sung sướng lắm. Lão thấy những giờ phút này cuộc đời lão thật hạnh phúc. Nhưng khi mọi người về hết, chỉ còn mình lão giữa căn nhà lão lại thấy tủi thân. Lão lọ mọ lại chỗ bàn thờ bố bằm thẳng Hữu lầm rầm khấn vái, việc xong lão lại nhắc những cái đèn chai của thằng Hữu dưới gầm cái án thờ xếp thật gọn gàng vào chỗ cái chõng tre gần cái gối gỗ lão vẫn nằm gối đầu. Lão ngả lưng bo những cái chai đèn và lim dim ngủ. Gió ngoài sông Lô từng cơn hây vào căn nhà mát lịm.

\*\*\*

Đêm đã khuya, mấy đũa vẫn chụm đầu vào ngọn đèn mà vẫn không giải được bài toán. Thăng Hữu hết vò đầu lại bóp trán mà đáp số vẫn sai. Thăng Tùng nản lòng bảo:

- Thôi, đi ngủ đã, mai dậy sớm xoay vần với nó sau.

- Mà có mà sớm đến lúc quạ gáy- Cái Dần bĩu môi nhưng nó vẫn cúi mặt xuống tờ giấy nháp.

- Quạ gáy hay gà gáy cũng thế, cũng hết mẹ nó đầu rồi còn đâu mà học.

Cái Dần vội ngẩng lên, Cái bắc đèn đã thò ngược đỏ như quả ớt. Nó vội cúi xuống gầm bàn lôi cái chai, nó nghiêng cái chai lắc lắc. Thăng Tùng cười hì hì:

- Rắn ráo nó để vào đấy lâu rồi. Rắn nó cũng ủng hộ cơn buồn ngủ của thằng Tùng này đấy. Nhưng mà "bà chị" thiếu trách nhiệm với các cậu rồi nhé! Bài toán không giải xong là do hết dầu đèn chứ không phải do thằng Tùng này bàn chùn.

Cái Dần tròn mắt nhìn nhưng cảm thấy mình có lỗi thật nên nó không nói gì. Thăng Tùng lại cười hì hì và lạng lẽ co chân chui vào màn ngủ. Cái Dần nhìn thằng Hữu bảo:

- Ngày mai tao đi mua dầu nhưng cũng phải thâm vào tiền ăn một chút xíu đấy. Vì những ngày cuối năm chúng mình học khuya nhiều, lại hôm nọ thằng Phú ốm mua cho nó năm lạng thịt, nếu mai mua chai dầu nữa thì chỉ còn trong quỹ ăn có sáu đồng thôi mà hôm nay mới có ngày 15, còn nửa tháng nữa thì mới có tiền ở dưới nhà gửi lên tới - Cái Dần thở dài.

Thăng Hữu hỏi:

- Thế còn gạo không?

- Gạo thì còn ăn đủ đến hết tháng.

- Thế thì không lo.

- Lo chứ! Ăn kham khổ quá thằng con nhà Tùng nó hay làu bàu. Ai mà dồ dành mãi được! Và mai kia lại còn phải đóng tiền học phí kỳ 2, lại quỹ lớp để liên hoan cuối năm nữa... Vị chi mỗi đứa cũng phải hết khoảng năm đồng. Bốn đứa là hai mươi đồng chứ có ít đâu. Hay là mai thi xong môn toán tao tranh thủ về quê xin thêm tiền? - Cái Dần hỏi và lại thở dài.

- Không cần đâu, tao có cách rồi. Chỉ cần chủ nhật này mày chịu khó ngồi chợ là bọn ta có tới ba, bốn chục đồng chứ chả đùa.

- Bốc phét - Thằng Tùng ở trong màn nói chõ ra.

- Thôi, ngủ đi ông tướng ạ. Mai tao dựng dậy từ bốn giờ đấy. Bài toán còn dở đây này.

- Không có đâu thì dậy làm cái đếch gì! - Thằng Tùng làu bàu rồi lại thụt cổ chui vào màn như con rùa tụt đầu vào mai.

Thằng Hữu cười bảo:

- Tao còn một bát dầu cây chám đây. Đủ mà học.

Thấy thằng Hữu nói còn dầu cây chám thằng Tùng sợ phải lùa dậy tiếp tục xoay vần với bài toán, nó nằm im thin thít một lúc rồi trả đờ ngáy khò khò. Thằng Hữu và cái Dần, thằng Phú hí hoáy giải bằng xong bài toán khó chúng mới đi ngủ.

Mờ sáng thằng Hữu đã dựng thằng Tùng dậy ngồi vào bàn học. Thằng Hữu tua lại cách giải bài toán hắc búa tối hôm qua. Việc xong cả đám lục đục lên lớp dự kỳ thi hết môn cuối năm. Cả bốn đứa đều làm bài tốt. Cái

Dần làm xong bài trước giờ khoảng hai mươi phút. Nó về nấu cơm, bọn thằng Tùng về nó đã bày cơm lên bàn. Cơm chỉ có rau sẵn luộc chấm muối vừng. Thằng Tùng lau bàu:

- Thi cử, học hành thấu sáng mà ăn uống như sư chịu thế chó nào mãi được!

- Thôi nào, còn hai môn nữa thôi, văn và sử là phải tự học lấy chứ chả ý lại cho ai được đâu. Phấn đấu cả bọn không ai dưới đếm trung bình mà phải từ khá trở lên. Được vậy chủ nhật này thằng Hữu sẽ khao một bữa tươi. Yên tâm, rồi đâu sẽ có đó.

Thằng Hữu lạc quan và gắp rau sẵn đấm vào muối vừng ăn hùng hục. Cả đám cùng làm theo, chẳng đứa nào nói với đứa nào nữa. Bữa cơm chỉ trong mười phút là đầy nôi nhẵn bóng. Cái Dần bê mâm rửa. Nó vừa cười vừa nói:

- Tớ thích ăn uống kiểu này, rửa bát cũng nhàn!...

- Nhưng rồi thành con cá mắt ối tay xót ruột! Thằng Tùng bĩu mồm.

Biết nó sắp giở cái đực để chọc ngoáy, thằng Hữu lại cười như không nghe thấy gì và nói:

- Bây giờ nghỉ trưa, hai giờ thằng Phú dậy đi với tớ. Ai không ngủ thì lấy sách ra mà đọc, không gây ồn đến người khác - Nói rồi thằng Hữu co chân lên giường nằm. Buổi trưa, gió từ ngoài sông Đáy thổi vào mát rượi.

Buổi chiều, thằng Hữu lẳng lặng dẫn thằng Phú leo lên núi Nhội. Qua con suối, đến chỗ vạt rừng xoài ra bằng phẳng. Thằng Hữu dừng lại chỉ vào cái gốc cây đầy gai nhọn hoắt, tán nó tỏa gần kín bãi đất, từng chùm quả chi chít giống như quả muồng ở quê. Thằng Hữu bảo:

- Quả bồ kết đấy.

- Lấy cho cái Dền gọi đầu? - Thăng Phú hỏi.

- Cũng là vậy nhưng quả này mang ra chợ Kỳ Vọng bán chỉ lúc là hết mà cũng đắt ra phết đấy chứ tưởng đùa. May gặp mấy bà buôn dưới xuôi lên mình còn vớ hàng trăm bạc chứ mà tưởng bõn đấy à!

- Nhưng nó cao lại toàn gai thế này, ta chỉ có mỗi con dao chặt bao giờ đố? - Thăng Phú kêu ca.

- Ngốc ạ! Đốn, gồi cành nó thôi chứ. Mà cứ việc ở dưới đất vặt quả nó bó lại từng tùm.

Nói rồi thăng Hữu lôi đám dây Mủ muống cột vào con dao, đeo ngang thắt lưng, nó như con mèo bấu vào gốc cây bồ kết. Nó nhoi lên từng nấc một, nhoi đến đâu nó dóc sạch gai đến đấy. Tới chỗ chạc ba cây bồ kết, nó tỳ dao chặt từng cành, cứ từ thấp lên cao nó ngả. Thăng Phú ở dưới gốc kéo từng cành gọn gàng vào một chỗ lạng lẽ ngời bó quả. Tự nhiên nó giật thót mình, một cành bồ kết to rơi đánh rầm một cái và tiếng thăng Hữu kêu: Ối trời! Thăng Phú ngẩng lên thấy vai áo thăng Hữu một bên rách toạc, máu rớt xuống ròng ròng! Thăng Phú kêu toáng lên nhưng nó vẫn không biết xoay sở cách gì. Thăng Hữu bình tĩnh bảo:

- Mà đừng kêu nữa. Đứng sát vào gốc cây để tao tụt xuống. Khi nào chân tao chạm vào vai mày, mày cố đỡ nhé.

Nói rồi thăng Hữu một tay giữ vết thương, một tay bo gốc cây cứ thế tụt xuôi. Khi cái chân nó chạm vào bả vai thăng Phú, Thăng Phú căng hết sức mình đỡ thăng Hữu nằm xuống đất. Máu chảy nhiều quá làm mặt thăng Hữu tái mét. Thăng Phú vội cởi áo định buộc vào chỗ bị thương. Thăng Hữu bảo không cần. Nó lẳng lẳng lê lại chỗ bãi cỏ rác vơ một nắm to cho vào mồm nhá nghiêng ngấu rồi đắp vào chỗ vết thương và bảo thăng Phú xé cái khăn mặt buộc chặt lại. Công việc vừa xong thì vết thương cũng tụt máu. Hai thăng bo lấy nhau cùng hoàn hồn. Thăng Phú bảo:

- Cỏ rác thế mà tốt nhè!

- May mà có nó, không thì mày chỉ còn cách cổ tao đi bệnh xá thôi.

- Tại mày không cẩn thận mà.

- Tao vô tình vì không nhìn thấy cái dây to nó dều ở cành trên. Thôi nhưng mà đã tai qua nạn khỏi. Mày bút quả bó vào đi, tao nghỉ một tẹo.

Nói rồi thằng Hữu nằm kên ra bãi cỏ. Thằng Phú cặm cùi bút quả bồ kết bó lại từng bó, lúc này ruột gan nó tự nhiên cũng như có gai cào. Nó thực lòng thương và kính nể thằng Hữu. Nó ngậm ngùi bảo:

- Hay mày về bảo bọn cái Dần và thằng Tùng vào bút quả cùng với tao. Mày về nghỉ lấy lại sức thứ hai này còn thi nốt hai môn văn sử chứ.

- Tao không sao đâu. Mình cố lên một tí, bây giờ về chuyện lại âm lên khắp khu kí túc xá thì không hay. Mày còn lạ gì mồm thằng Tùng nữa.

- Ủ, cái thằng con khỉ ấy nhắc việc học hành lắm. Nó chỉ giỏi cái việc láo cá láo tôm với cái Dần thôi. Mà tao thấy hình như nó khoái cái Dần hay sao ấy?

- Nhưng cái Dần nó răn, cu cậu đành bó tay. Thôi, cả tao và mày phải cùng hợp sức động viên và bắt nó tập trung vào việc học hành. Chúng mình ôm gạo đi học thế này, bố bầm chúng mình ở nhà vất vả thêm nhiều lắm đấy. Phải cùng nhau cố lên, đừng để phí công bố bầm và sự hy vọng của thầy giáo Thuyên về chúng mình!

- Tao nghe lời mày. Mày nằm nghỉ đi - Thằng Phú giục.

Thằng Hữu ngửa mặt nhìn trời rồi thiu thiu ngủ. Khi nó tỉnh dậy thì thằng Phú đã bó xong hai gánh bồ kết đặt ngay gần cạnh gốc cây. Nhìn vết đau trên lưng thằng Hữu, thằng Phú bảo:

- Mày cứ ở đây, tao gánh về rồi vào đón mày sau.

- Không lo, tao còn gánh được mà.

Vừa nói thằng Hữu vừa co người nhấc gánh bồ kết lên vai. Thằng Phú cũng lặng lẽ nhấc gánh bước theo thằng Hữu. Mặt trời cũng ngả sang màu vàng và tụt dần xuống bên kia ngọn núi Nhồi

Sáng chủ nhật, cả đám lặng lẽ bí mật gánh bồ kết ra chợ Kỳ Vọng. Cái Dần ngồi bán hàng, cái mặt nó tươi tắn lại dễ nhìn, cứ như gọi khách đến, chỉ khoảng nửa buổi sáng là đã hết vèo đồng bồ kết. Mấy đứa mặt mày hớn hở bảo:

- Thôi "bà chị Dần" chiều bọn cậu một tí.

- Chiều cái gì?

- Mua lấy con gà về giải quyết thân mật bữa trưa nay!... - Thằng Phú khẩn khoản đề nghị.

Cái Dần cười:

- Nhất trí, nhưng để kiểm xem được bao nhiêu tiền đã.

Nói rồi cái Dần mở túi đếm tiền. Nó cười khúc khích. Cả đám cùng cười ran chợ.

Về đến khu kí túc xá, căn phòng của đám thằng Hữu vui như có tết. Mỗi đứa một việc. Thằng Hữu và thằng Phú cởi áo bỏ củi. Nó vừa cởi áo ra thì thằng Tùng kêu tóa lên:

- Lưng mày làm sao thế?

- Có sao đâu - Giọng thằng Hữu vô tư.



- Vết sát dài sâu thế kia mà bảo không sao! - Cái Dần cau có.

- So với những vết roi cật nửa của lão Bành ngày xưa thì thâm gì! -  
Thằng Hữu tếu.

Cái Dần vẫn tròn mắt cau có. Nhìn nó, thằng Phú ậm ừ rồi bảo:

- Lúc chặt cành bồ kết, nó quật vào. Còn xa ruột chán. Mà cũng may, thằng Hữu nó biết thứ cỏ tiên, nhá đập vào là cầm máu ngay. Chứ cả như thằng Phú này thì cũng về cầu viện bọn mày rồi.

- Coi như không có chuyện gì xảy ra đi - Thằng Hữu cười.

- Nhưng mà xót ruột xót gan tôi nhiều lắm!... - Thằng Tùng liếc vào cái Dần cười hề hề.

Cả đám cùng cười ran. Căn phòng vui rộn lên. Thằng Hữu lại bảo:

- Cơm nước xong, ai vào việc người ấy nhá! Ngày mai quyết tâm phải giành từ điểm 4 trở lên.

- Đúng, phải đạt điểm 4 trở lên thì mới bỏ cái công đi gồi bồ kết của thằng Hữu. Số tiền bán bồ kết này là đủ tiền ăn, tiền đóng học phí kì hai rồi. Nếu nhận được tiền dưới quê gửi lên là phải nhập quỹ đấy nhá - Cái Dần Tuyên bố. Cả đám cùng đồng thanh hô nhất trí.

\*\*\*

Đám thằng Hữu về quê nghỉ hè cũng cùng với thời gian giặc Mỹ bắt đầu dùng tàu bay bắn phá ra khắp miền Bắc. Lão Bành phải dậy từ nửa đêm để đi làm. Thấy bố vất vả thằng Hữu đến nhà ông Bếp Thìn đội trưởng ghi tên để được đi làm công điểm. Ông Bếp Thìn nheo mắt nhìn nó bảo:

- Tàu bay, tàu bò nó lượn như quạ trên trời cả ngày, công việc toàn làm ban đêm, sức mày theo sao được! Ốm ra đấy lại bỏ học. Thôi cứ tranh thủ

đi thả con trâu giúp bố mày là được rồi... .

- Không, bác cứ cử cháu đi làm, cháu theo được mà.

- Thế cháu làm được việc gì?

- Cày, bừa, tát nước, đắp bờ, gánh phân... .

- Thế thì xã viên làng Thông thất nghiệp mất thôi! - Ông Bếp Thìn cười và nhìn thẳng Hữu âu yếm - Được rồi, sớm mai cháu đi bừa trong đồng Cây Bưởi cùng với tổ của ông Đường nhé. Nhớ là đi từ ba giờ đêm đấy. Làm với ông Đường là phải siêng năng, bừa là phải biết xúc đổ, chứ đừng chỉ vịn tay vào cái bừa là ông ấy đuổi lên bờ ngay hoặc không tính công cho đâu.

- Bác cứ yên tâm và tin cháu một lần đi, cháu không làm bác mất mặt vì nề nang mà cho đi làm những công việc của người lớn, của lao động chính đâu - Nói rồi thẳng Hữu cười tít mắt. Ông Bếp Thìn nhìn nó cũng khả khả cười theo.

Sáng hôm sau, ba giờ sáng thẳng Hữu đã thức dậy, nó khều bếp nhóm lửa rang cơm. Thấy nó lục đục bếp lửa, lão Bàn giật mình nhồm dậy. Giọng lão hấp hoảng:

- Con cời lửa tàu bay nó đến thì chết đấy!

- Còn nửa đêm thế này nó chưa bay đâu. Mấy ngày nay con thấy cứ chín giờ buổi sáng và ba giờ buổi chiều nó mới bay. Nó đánh cầu Việt Trì đấy bố ạ! Con tranh thủ rang bát cơm nguội lên cho nó nóng hai bố con ăn cho nó ấm bụng. Hôm nay con đi bừa với tổ ông Đường ở đồng Cây Bưởi bố ạ!

- Chết thôi! Ai bảo con đi làm việc này?

- Con hỏi bác Bếp Thìn, bác ấy nhất trí rồi mà. Bố đừng ngại.

- Nhưng mà việc cày bừa là của lao động chính. Tuổi con đó có đứa nào biết làm việc này đâu.

- Thì con thử làm.

- Con còn đi học. Đi làm thế người ta lại bảo bố cay nghiệt, bắt tội con. Nhất là bố lại là bố ghẻ nữa - Lão Bàn thờ dài - Thôi con cứ ở nhà chăn trâu, cắt cỏ cho bố mấy tháng hè là được rồi. Mình bố đi theo công điền cũng đủ lúa gạo nuôi con đi học. Con đừng lo, đừng để dân làng bảo bố cay nghiệt với con một lần nữa! Một thời bố đã bị cái tiếng độc ác với con rồi mà!

- Bố khỏi băn khoăn nhiều, trước khi xin việc đi làm con đã nói kỹ với bác bếp Thìn rồi. Bác ấy tin con thì bố cũng phải tin con chứ. Con cũng phải tập những công việc của người lớn đi là vừa. Chắc người làng Thông ta cũng chả ai chê cười người học việc đâu bố ạ.

- Ừ, thì con cứ thử đi làm, bác Bếp Thìn đã cho đi, bố cũng chả ngăn con nữa!...

- Vâng, con cảm ơn bố - Nói rồi thằng Hữu lấy cái muôi xới đầy bát cơm đưa cho lão Bàn.

Cơm nước xong thì con gà trống trong chuồng cũng cất tiếng gáy o o. Thằng Hữu lón thón ra cời văng chuồng trâu, vác cái bừa to kênh cang đi ra ngõ.

- Con mới tập bừa, phải nhớ khiến đường bật diệt con trâu thật chuẩn chả có nó phá ngang, ông Đường mắng và đuổi lên bờ đấy.

- Bố khỏi lo - Vừa nói thằng Hữu vừa đánh trâu đi.

Lão Bành nhìn theo nó thở dài. Và hình như lão lại nảy ra một điều gì rất mới từ thằng Hữu nhưng lão chưa hình thù ra được. Lão lọ mọ khép cửa và gồng đôi quang gánh lúi húi đi ra cổng.

Bầu trời còn chi chút những vì sao. Tổ bữa do ông Đường điều hành bắt đầu khởi hành. Khi đàn trâu đã đóng xong vạ, giọng ông Đường sang sáng:

- Mỗi "đầu máy" cách nhau hai nháng chân. "Máy" nào đi đúng đường của máy ấy, nhớ đổ chĩa cho đều. Phấn đấu đến lúc bọn quạ bay ra là phải đủ mười lượt để chiều tối nay các bà ba đảm đang còn có chỗ mà chống mông.

Ông Đường vui vẻ và xua con trâu xuống ruộng đi đầu. Các tổ viên của ông bám hàng theo nhau. Thấy thằng Hữu lạch bạch, ông ngoái lại nhìn nhưng thấy con trâu của nó đã nổi vào hàng và đi đúng lối ông không nói gì. Tiếng bước chân trâu bì bõm, tiếng bữa gạt nước, sục bùn ọp ọp, gió đêm tràn lên rì rầm quện vào cùng những âm thanh ruộng đồng cần mẫn như tự vẽ vào màn đêm một bức tranh huyền diệu của làng quê những ngày chiến tranh. Thấy thằng Hữu nhoay nhoáy đổ chĩa bữa, ông Đường bảo:

- Thằng nhỏ học việc từ bao giờ mà nhòng ra phết rồi đấy. Làng này đũa nào cũng như mày thì mát mặt bọn tao lắm. Nhưng khổ con ạ, sinh ra phải buổi loạn lạc, nhà lại neo nên nhọc từ bé. Được mấy tháng hè con người ta thì nghỉ ngơi, mày thì đóng cái vai lao động chính. Thôi, khổ trước sướng sau. Nay mai học thành kỹ sư bác sĩ cho cái làng Thông này mở mang ra!...

- Nhưng mà tàu bay tàu bò ầm ì suốt năm tháng thế này, thanh niên lớn đũa nào đi bộ đội đũa ấy, chúng nó liệu có còn được đi học tiếp? Cái thằng Rôn Xôn này hung đồ thật. Có ai chọc mả bố nó đâu mà nó cứ đem bom đạn trút xuống đầu người ta. Mả mẹ nó chứ. Phải đánh cho nó vỡ đầu ra chứ.

- Đúng, Phải đánh cho nó vỡ đầu ra chứ.

- Vì thế ta mới phải "thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người". Lớp này đi, lớp kia lớn kế. Ruộng đồng nó bắn phá ban ngày, ta làm ban đêm. Thằng Rôn Xôn đừng có mà tưởng bở. Bao giờ mặt đất nước Nam hết cỏ khô thì mới hết người đánh mày thằng Rôn Xôn nhá!

Tiếng cười lại rộn lên trong đêm. Thằng Hữu lặng lẽ vừa đẩy bừa vừa lắng nghe câu chuyện nô nê, vui vẻ nhưng lại đầy chí khí sắt đá của các bác, các anh, các chị. Câu chuyện như những nét vẽ tươi rói tô đậm thêm những bài lịch sử về truyền thống của ông cha nó đã được học trong sách vở. Nó càng thấy yêu thương hơn những con người quần nâu áo vá. Nó hiểu ra được một điều giản dị quen gần đó là chính từ những con người quần nâu áo vá này đã làm nên vóc dáng quê hương, làm nên nếp ăn nếp ở, giọng điệu của quê nhà. Vì thế nó phải học, học để hiểu biết quê hương, hiểu biết ngọn ngành về họ, về những người sinh đẻ, nuôi dưỡng mình. Nghĩ vậy thằng Hữu thấy trong lòng phơi phới, nó phẩy nhẹ cái roi tre vào mông con trâu, con trâu té lên, bần bần vào lưng ông Quý. Ông Quý lâu lâu:

- Mày buồn ngủ à Hữu?

- Dạ, cháu chồ cái roi tre vào mông nó, nó đồn lên mấy bước thôi mà. Cháu ghì chặc lại rồi, bác yên tâm.

- Con bật nó sang đường của mình đi, đúng đường của mình nó có nhanh chân một tí cũng không té lấm lên người đi trước- Giọng ông Đường ngọt ngào.

- Nó còn bé lại đi làm buổi đầu mà công việc lại của lão nông, của lao động chính, nó khiến trâu, xúc bừa như thế là khá lắm đấy- Mấy người khen ngợi - Cũng phải dạy chúng nó biết làm lụng chứ. Mấy chốc nữa mà

bọn mình già, già còn cày bừa sao được. Phải biết tạo ra thế hệ kế cận đồng ruộng chứ...

- Nhưng thế hệ chúng nó là phải lái máy cày, máy bừa chứ đâu còn cánh con trâu đi trước như cánh ta nữa! . .

- Thì vậy, nhưng muốn có máy cày, máy bừa thì cũng phải thạo cái việc tiền lệ, truyền thống trước đã.

- Đúng, đúng thế - Mỗi người một câu, làm cho không khí ruộng đồng đêm khuya càng vui nhộn.

Thằng Hữu thỏ thẻ:

- Mấy tháng hè cháu sẽ đi làm đủ ngày công cùng các bác. Các bác hướng dẫn cháu thật thạo vào nhé! Sau này học xong phổ thông, cháu phải trở thành một xã viên thật giỏi. Nếu thằng Rôn Xôn còn đánh phá nước mình, cháu sẽ xung phong đi bộ đội học thành anh pháo thủ bắn thẳng vào đầu thằng thần sấm, con ma... .

- Đúng, rất đúng. Thằng này đúng là con cháu của làng Thông thật.

- Tao còn mong sau này mày thành kỹ sư bác sĩ để cả làng được nhờ nữa cơ...

- Vâng chúng cháu sẽ cố gắng để khỏi phụ lòng mong muốn của các bác, của quê hương.

Thằng Hữu nói như một lời hứa. Câu chuyện trên đồng ruộng rì rầm mãi đến lúc ngôi sao Mai tụt xuôi chân núi Cạn, đám con vạc mò mẫm ở chằm Đậu vỗ cánh sải ngang sông Lô về phía bờ bên kia, ông Đường mới cho lệnh tháo trâu.

Trời sáng ra rất nhanh, tổ bừa của ông Đường vừa lùa trâu vào ven đồi Sao Vai thì mấy thằng Vi Ruồi (AD6) đã vè vè bay ngang núi Châm. Chúng ngoi lên vòng cung núi Lịch rồi cắm đầu theo hướng chảy của sông Lô về phía cầu Việt Trì và thành linh mặt đất bầu trời lại đỏ ù trong khói bom, khói đạn. Bất thần thằng Hữu nhìn thấy một ánh lửa như que diêm cứ nhập nhòa bám theo thằng Vi Ruồi. Thằng Vi Ruồi nghiêng cánh, cái ánh lửa như que diêm cắm bập vào đầu, thằng Vi Ruồi cắm gập xuống đất, lửa bùng lên đỏ một góc trời. Tiếng reo hò cũng ầm lên:

- Cháy rồi, máy bay của thằng Rôn Xôn cháy rồi!

Một chiếc dù màu trắng bật ra lơ lửng giữa bầu trời rồi dạt về rặng tre làng Thông. Đám Cỗ Ngỗng (F105) từ đâu sạt xuống nhưng chúng bất lực vì các tay súng trường thiện nghệ của ta từ các trận địa phòng không bắn lên. Chúng bổ nhào lộn ngửa bắn đạn bừa bãi xuống làng rồi vọt lên cao chuồn thẳng. Cái dù dạt vào bờ tre, dân quân làng Thông đã súng đạn, gậy gộc phục sẵn. Thằng phi công vừa chạm chân vào đất nó đã bị người làng Thông túm cổ lôi về nhà kho của hợp tác. Đám trẻ túm năm, tùm ba, trong đó có cả thằng Tùng, thằng Phú cứ thủ đá quạ ném rào rào vào cái nhà kho. Thấy vậy ông Đường và các chị dân quân chạy ra:

- Thôi nào các cháu, để cho nó ngồi im, ta bắt được nó rồi cần gì phải đánh nó nữa.

Nghe ông Đường và các chị dân quân nói, đám trẻ lúi dúi ra. Thằng phi công ngồi gục mặt xuống đất. Ông Kì xã đội trưởng đưa cho nó bát nước vối. Nó đỡ bát nước uống ừng ực và cứ thế chắp hai tay lạy ông Kì. Nom nó thật khổ sở. Một lúc sau thì chiếc xe quân sự chở nó đi. Nhìn theo chiếc xe thằng Hữu lại nảy ra cái nghĩ lớn trong câu thơ của Nguyễn Trãi mà nó đó được học: “Lấy nhân nghĩa để thắng hung tàn”. Cái đức tính của dân tộc Việt được chứng minh ngay từ tâm khí của những người dân làng Thông quanh năm quần nâu áo vá. Thằng Hữu thấy trong lòng như có một niềm tự hào to lớn về quê hương. Nó lặng lẽ đi về nhà. Sau phút trận mạc

làng quê lại trở về yên tĩnh. Người người ai vào việc ấy. Cái nếp sinh hoạt trong chiến tranh được hình thành vừa kín đáo vừa tập nập.

Chiều đến thẳng Hữu lại gõng đôi quang giành cùng đám thanh niên đi gánh phân vào Dộc Gia. Nhìn nó gõng đôi quang dài quyệt đất lão Bành nghẹn ngào bảo:

- Thôi, con đi bữa đêm rồi, chiều ở nhà nghỉ ngơi còn học ôn bài chứ! Cố làm quá sức, ốm ra đây lại khổ. Một mình bố đi theo điếm cũng vẫn đủ thóc gạo để nuôi con đi học mà. Cất quang giành đi ở nhà mà nghỉ con ạ! - Gọng lão Bành ngọt ngào. Thằng Hữu nhìn lão cười rất hồn nhiên.

- Bố cứ yên tâm, có mấy ngày hè, con phải tranh thủ giúp bố chứ. Bố ở nhà đầu hôm gà gáy quanh năm ở hố đất còn chả ốm nữa là!- Nói rồi nó quảy đôi quang gánh cắm đầu đi ra cổng. Lão Bành nhìn theo nó, tự nhiên hai hốc mắt lão nước lại ứa ra. Lão nói vói theo:

- Gánh vừa sức thôi con nhé! Nhớ khi qua đồng trống phải cài lá Bòng Bong vào cái nón trắng để phòng đám Vì Ruồi, Cỏ Ngỗng nó đến bất ngờ là nguy đấy con nhé.

Thằng Hữu không ngoảnh lại, nó chỉ dạ lên một tiếng thật to rồi cắm cổ đi.

\*\*\*

Khi sáng ra đám Hét vẫn sà về đậu đầy trên những cây sung mọc dọc bờ ngòi Thông, sương bay trắng đồng Sào, đồng Cây Mơ, Cây Mận, đám thẳng Hữu lại lục đục khăn gói lên trường huyện vào năm học mới. Lão Bành tiễn chúng qua tận chỗ cầu Gãy. Chia tay chúng nó lão ân cần dặn:

- Đi đường xa lại thời chiến tàu bay tàu bò, các con phải luôn luôn cẩn trọng. Cố gắng đi một lèo đến trường rồi gởi thư về.



Mấy đứa cùng đồng thanh vâng dạ và chúng cắm đầu đi. Thăng Tùng bảo:

- Lão Bành bây giờ đổi tính đổi nết tợn. Tại sao thế nhỉ?

- Sao với rằng cái gì, có thế mà cũng phải hỏi! Lão ấy bị thằng Hữu và bọn mình cảm hóa chứ còn sao. Lão ấy mà không tỉnh bảm lấy thằng Hữu thì chỉ có chết bờ, chết bụi. Lão ấy thức tỉnh là từ cái vụ bị cảm, thằng Hữu chạy chữa cho lão ấy sống lại. Các dây thần kinh động vật của lão ấy bị tê liệt là từ vụ ấy. Không có cái vụ ấy thì thằng Hữu còn khổ! Và khối đứa còn khổ theo - Thăng Tùng cười hềnh hệch... .

- Lại sắp chọc ngoáy nhau rồi đấy.

- Có ai dám chọc ngoáy đâu! Đây là sự thật. Sự thật này còn có cả những tàu lá chuối ở vườn nhà ông Tràng Chức biết!... - Thăng Tùng lại cười hi hí.

- Chỉ tài thóc mách chuyện của người khác, nhưng nếu không có vườn chuối nhà ông Tràng Chức thì lấy ai giải toán khó cho. Có ghen với thằng Hữu cũng chả đến lượt đâu nhá. - Cái Dẫn bĩu môi lườm thằng Tùng.

- Đây, có tật thì giật mình chứ Tùng này có ghen tị, chọc ngoáy ai bao giờ!...

- Thôi nào, đi bộ đã mệt lại còn cãi nhau nữa! Thằng Hữu này suốt đời ơn các bạn, có các bạn thì mới có ngày hôm nay được cùng nhau đi học trường huyện. Thằng Hữu này mới còn có ngôi nhà để về. Còn có ông bố, dù là bố ghê. Các bạn thông cảm cho mình, cho cả lão Bành nữa!

- Có ai thù hằn lão ấy đâu. Suy cho cùng thì lão ta vẫn là người đáng thương. Nhưng nghĩ lại những đận lão ấy quật roi nứa vào xác thằng Hữu tao còn căm suốt đời. Tao mà là thằng Hữu tao từ mặt lão ta từ lâu rồi - Thăng Phú làu bàu.

- Thế thì mày vẫn còn nông dân lắm!

- Thì mày là công nhân, trí thức chắc!...

- Không phải thế. Mấy đứa mình đều là nông dân cả, nhà chúng mình toàn năm đời làm ruộng. Nông dân có gì xấu, có gì lạc hậu. Nhưng thù hận cố hữu là tư tưởng nông dân, cái này phải khắc phục. Chúng mình hơn ông cha là có chữ, có chữ mình phải biết tự giải tỏa các mâu thuẫn để tìm đến sự ấm cúng chan hòa - Thăng Hữu bộc bạch tự đáy lòng.

Nghe thăng Hữu nói, mấy đứa im lặng nhưng chúng đều gặp nhau ở một điều. Thăng Hữu luôn luôn đúng, nó mãi mãi là tấm gương để ta noi theo. Và tự nhiên hình ảnh cái đèn chai lấp lánh những con đom đóm bò ngược, bò xuôi ở cái nong rách nhà thăng Hữu cứ hiện lên trong tâm trí chúng dọc suốt con đường.

Chiều tắt thì chúng đến phố huyện. Cảnh tượng hoang sơ làm chúng rợn người. Ngay đầu cái cầu sắt mấy hố bom sâu hút, nhìn sang phố bên kia những ngôi nhà nhỏ nhem, đổ nát còn ngổn ngang đấy. Mấy đứa ngơ ngác rồi cầm đầu đi một mạch về khu trường. Thấy đám thăng Hữu đến, thầy giáo chủ nhiệm ân cần động viên:

- Các em đi đường xa còn mệt nhưng ngay bây giờ vẫn phải tiếp tục đi vào khu sơ tán. Mỹ đã leo thang bắn phá ra khắp miền Bắc nước ta rồi. Chúng còn đổ bom xuống phố huyện để đánh sập cây cầu. Thăng Mỹ sẽ không từ bất cứ mục tiêu nào cả. Vậy theo lệnh của cấp trên trường phải đi sơ tán. Các em ở xa, nhà trường chưa thông báo kịp. Bây giờ các em phải tiếp tục hành quân vào khu sơ tán, không thể ở kí túc xá được dù chỉ là một đêm.

Thầy chủ nhiệm ngừng lời. Thăng Hữu từ tốn hỏi:

- Thưa thầy, trường mình sơ tán ở đâu ạ?

- Cách đây khoảng ngót chục cây. Dưới chân núi Nhội ấy các em ạ! Trước mắt vào đây thầy trò ta ở nhờ nhà dân, sau này làm lán trại ở sau. Thầy sẽ đưa các em về khu sơ tán ngay bây giờ. Có em nào thắc mắc, gặp khó khăn gì không?

- Thưa thầy không ạ! Chỗ núi Nhội chúng em biết rồi ạ! Thầy chả phải đưa đâu, chúng em biết đường rồi ạ!- Mấy đứa đồng thanh.

Thầy giáo chủ nhiệm nhìn chúng cười:

- Các em biết đường rồi thì tốt nhưng thầy vẫn phải đi cùng để dẫn các em vào nhà trọ. Nhà trường đã hỏi nhà cho từng tổ học sinh kí túc xá rồi. Các em uống nước, kiểm tra lại tư trang, ta đi ngay thôi.

- Vâng ạ!...

Mấy thầy trò lại lục đục lên đường. Đêm cũng trùn xuống. Trăng rằm trung thu nhô lên đỉnh núi Nhội tỏa ánh vàng xuống núi sông lấp lánh.

Đúng lúc đài tiếng nói Việt Nam dạo bản nhạc buổi phát thanh quân đội nhân dân thì thầy trò đám thằng Hữu cũng đến khu trường sơ tán. Thầy chủ nhiệm đưa mấy đứa vào một ngôi nhà nhỏ núp dưới chân quả đồi, cổng vào có cây mít đại thụ. Cửa nhà vẫn mở, thầy chủ nhiệm cất tiếng gọi cổng. Bà cụ già khoảng bảy mươi tuổi lập cập ra đón. Thầy chủ nhiệm chấp tay chào và nói với đám thằng Hữu:

- Đây là bà cụ Vuông. Cụ ở có một mình. Các em trọ học ở đây phải thật ngoan ngoãn, không được nghịch ngợm, bày biện và phải biết giúp đỡ cụ những việc lặt vặt.

- Thưa thầy vâng ạ!

Nhìn mấy đứa khôi ngô tuấn tú, bà cụ cười móm mém:

- Ông giáo cứ yên tâm, ở với lão có muốn hư cũng chả được. Nói rồi bà mời thầy chủ nhiệm và mấy đứa vào nhà. Bà bê nồi nước vối đặt giữa cái bàn. Giọng bà ân cần:

- Mời ông giáo và các cháu xơi nước! Các cháu đi đường xa nếu chưa ăn cơm để bà nấu?

- Dạ, chúng cháu có cơm nằm đây rồi ạ!- Thăng Hữu lễ phép.

- Thế thì bày ra mà ăn đi, muộn lắm rồi đấy. Ăn xong nghỉ ngơi mà còn ngủ, sáng mai mà đi trường. Khổ thật! đang học hành ở chỗ đàn ông lại phải chạy vào rừng vào núi. Tam tứ đại cái thằng giặc Mỹ ấy chứ, có ai trêu ghẹo gì nó đâu mà nó đem bom thả xuống đầu người ta! Tam đại, tứ đại nhà nó chứ!...

Vừa chửi rửa thằng giặc Mỹ bà lão vừa lọ mọ xuống bếp lấy mâm bát. Đám Thăng Hữu mở túi lấy ra năm cơm to bằng con lợn con gói tròn trong cái mo cau. Nhìn năm cơm tự nhiên bà cụ bàng hoàng. Bà cứ tần ngần như nhớ ra một cái gì rất thiêng liêng đã bị vùi giấu đi kín từ lâu mà bây giờ nó lại được bốc hở ra. Thấy tâm trạng bà khang khác, Thăng Hữu bộc bạch:

- Bà làm sao thế ạ? Hay là trong đám chúng cháu có điều gì làm bà sái lòng?

- Không, các cháu vừa mới đến nhà, bà vui chứ có gì mà sái, bà chả kỹ tính quá thế đâu. Các cháu bày cơm ra mà ăn đi. Nhìn cái năm cơm trong cái mo cau bà chợt nhớ ngày xưa, lúc ông còn sống, mỗi bận ông đi xa, bà cũng gói cho ông năm cơm to như thế này bằng cái mo cau...

- Thế bây giờ ông ở đâu hả bà? - Thăng Tùng mau miêng.

- Thôi các cháu ăn đi, ở đây lúc nào rảnh bà kể cho mà nghe sau.

Mấy đứa mỡ nầm cơm ra bày lên mâm. Thầy giáo chủ nhiệm dặn dò các em đôi điều về công việc của ngày hôm sau rồi thầy chấp tay chào bà cụ ra về.

Mấy đứa ăn xong thì trăng thu cũng cao đến đỉnh đầu. Giọng bà lão ấm áp:

- Bây giờ ba thằng cháu trai lên cái phán kia, buông mùng xuống mà ngủ. Còn cháu gái thì ngủ với bà. Nếu có tàu bay nó đến thì chạy ra cái tầng xê bà đào ngay đầu nhà, vững chắc lắm. À mà các cháu tên là gì? Nói để bà còn tiện gọi.

- Dạ, cháu là cái Dần. Còn thằng béo múp kia là thằng Tùng, thằng cao lêu nghêu là thằng Phú, còn thằng gầy quắt này là thằng Hữu bà ạ! Bà cứ gọi thằng Tùng béo, thằng Phú kều, thằng Hữu quắt là không lẫn vào ai được.

- Bà biết rồi - Bà cụ cười sung sướng. Thằng Tùng vẹo môi:

- Còn cái Dần bà cứ gọi nó là Dần gạo! Nó giữ gạo của cả bốn đứa chúng cháu mà!...

- Lũ quý con này! Thôi bà biết cả rồi- Bà cụ lại cười, nụ cười bao dung, nhân hậu- Bọn bay về đây ở, bà như có người mang thuốc tiên đến cho đấy. Các cháu đi học, bà sẽ phụ cơm nước cho nhưng với điều kiện đứa nào cũng phải ngoan và học hành thật giỏi giang vào.

- Vâng ạ. Chúng cháu cảm ơn bà.

- Bây giờ thì đi ngủ đi, ngủ mai còn đến trường, đến lớp- Giọng bà cụ ngọt ngào.

Mấy thằng lẳng lặng chui lên tấm phán, buông mùng nằm. Chỉ một lúc là chúng nó đua nhau ngáy kho kho như lũ dế. Cái Dần bo bà cụ nhưng nó

không ngủ, thỉnh thoảng nó lại thở dài. Bà cụ Vuông bảo:

- Cháu nhớ nhà hay có điều gì mà cứ thở dài? Con gái mà hay thở dài trong đêm là khổ đấy cháu ạ!

- Dạ! Nhưng mà cháu nhớ nhà với lại thương ông bố ghẻ của thằng Hữu quá bà ạ!

- Ủ- Bà cụ Vuông khẽ nghiêng đầu nhìn cái Dần.

Qua ánh trăng thu lọt vào, bà bắt gặp những đường nét tươi mát dịu dàng cứ ngời ngời trên gương mặt xuân xanh của nó. Bà vòng tay vỗ vỗ vào lưng nó an ủi- Cháu có tấm lòng thế thì thật quý hóa nhưng mà khổ đấy cháu ạ! Những người tử tế có bao giờ sướng đâu cháu!

- Sao lại thế hả bà?

- Rồi lớn lên cháu sẽ biết. Vừa nói bà vừa vỗ vỗ vào mông cái Dần.

Cái Dần thấy vô cùng sung sướng vì ngay từ phút đầu nó đã cảm nhận được những hơi ấm nồng hậu từ bà cụ. Nó lại hình dung ra những ngày bà nội nó còn sống. Nó quay mặt áp vào ngực bà cụ Vuông, giọng nó thổ thê thật thà:

- Trong bốn đứa chúng cháu đến ở với bà chỉ có thằng Hữu là hoàn cảnh nhất, bố mẹ nó chết hết rồi, nó ở với ông bố ghẻ. Giờ nó đi học xa, ông bố ghẻ nó ở một mình, vừa cô đơn, vừa vất vả. Nghĩ đến ông ấy cháu cứ thấy tội tội.

- Ủ, thế các cháu càng phải bảo nhau cố mà học. Học có cái chữ nó sẽ hơn hẳn đời các bà bây giờ! À, mà các cháu ở xã nào nhỉ?

- Dạ, chúng cháu ở làng Thông xã Lâm Xuyên ạ! Quê cháu có con sông Lô chảy qua đẹp lắm bà ạ! Nhưng mỗi năm mùa lũ đến cũng vất vả,

may mà bây giờ đó có con đê cao, nước sông phải thật to mới bị ngập đồng. Ngày đắp con đê này vui lắm, ông bố ghẻ của thằng Hữu được bao nhiêu giấy khen của tỉnh, của huyện bà ạ. Vì bác ấy tích cực, cứ gánh mỗi chuyến bốn sọt đất đầy, ai cũng nể

bà ạ...

- Ủ, bà biết rồi, ngủ đi cháu, khuya lắm rồi đấy!

Bà cụ Vuông giục. Cái Dần vâng lời nó lại giụi mặt vào bọc bà rồi thiu thiu ngủ. Hơi thở từ nó tràn sang như có mùi bùn đất, rơm rạ của một vùng quê bà đã từng gắn bó một nắng hai sương gần hết cuộc đời ở đấy. Bao nhiêu buồn vui gian khổ như toát ra từ thân thể thanh xuân của con bé cứ thế tràn sang bà. Bà vòng tay bo chặt lấy nó để hít thở những tinh khiết của quê nhà và cũng để xóa đi bao oán giận còn hằn sâu trong lòng bà từ mấy chục năm nay mà những kẻ xấu bụng ở đấy đã đổ tội cho bà. Bà dứt lòng bỏ những người thân ở cái làng ấy trốn lên đây để được mát mặt, bao nhiêu uẩn khúc đã được bóng mát tán rừng, bóng núi ở đây che khuất dần, lòng bà đang dịu lại. Thế mà hôm nay ông trời lại dặt dằm trẻ làng Thông đến đây! Khổ, đám trẻ này lại toàn là những dây mơ rễ má trong nhiều mối quan hệ với bà! Thế mới biết ông trời còn bắt bà phải có trách nhiệm với làng quê! Bà có trốn cũng không được. Nước mắt bà tự nhiên lại ứa ra. Bà muốn gào lên nhưng nghĩ đến đám trẻ đang say ngủ, đầu óc chúng nó đang sạch như tờ giấy trắng, mình thả rảnh thả rết vào đấy tội lắm và có nói ra bây giờ chuyện sẽ về đến làng, Thằng con rể của bà (lão Bành ông bố ghẻ của thằng Hữu) sẽ khó xử. Thôi thì mọi việc đã qua lâu rồi, nó như cái bếp đã tàn lửa, khơi ra làm gì! Rồi sau này lớn khôn đám con cháu này nó có học hành đầy đủ, nó khắc tự hiểu ra. Nghĩ vậy bà bấm bụng nằm bo cái Dần thiu thiu ngủ. Đêm càng khuya, đại ngàn càng mênh mông, bí ẩn.

# ĐỒNG LÀNG ĐOM ĐÓM

Trịnh Thanh Phong  
www.dtv-ebook.com

## Chương 7

Đám chim Láo cáo từ những bụi nửa ven suối Cù Thìa vừa kêu tóa lên, bà cụ Vuông đã dậy. Bà lọ mọ xuống bếp nhặt đầy rổ khoai lang mang ra vại nước rửa sạch sẽ cho vào cái nồi mười nhóm lửa bắc lên kiềng bếp rồi bà lấy chổi quét nhà. Thấy bà lọ mọ, thằng Hữu và cái Dần lẳng lẳng chui ra khỏi mùng. Thấy hai đứa dậy sớm bà ân cần:

- Còn sớm, các cháu cứ ngủ thêm chút nữa, lúc nào khoai chín bà gọi dậy ăn uống rồi đi học là vừa.

- Vâng, chúng cháu cảm ơn bà nhưng bà cũng phải để chúng cháu giúp bà một công đôi việc chứ.

Vừa nói cái Dần vừa giăng cái chổi từ tay bà, thằng Hữu thì lẳng lẳng xách hai cái băng băng cây bương ra suối lấy nước. Việc xong thì nồi khoai cũng sôi lên sùng sục. Thằng Hữu vén mùng đập bàn tay vào mông thằng Tùng, thằng Phú. Hai thằng giật mình lồm cồm bò dậy chui ra khỏi mùng. Thấy công việc nhà cửa đã ngăn nắp gọn gàng đâu vào đấy. Thằng Tùng bẻm mép chống thẹn:

- Cháu biết trời đã sáng, nhưng mệt quá cái mắt nó cứ dúi lại, bà đừng bảo cháu học trò ngủ trưa nhá!...

- Thôi ông tướng ạ! Đi rửa mặt đi, khoai bà luộc chín sẵn rồi đấy. Ăn còn đi lên lớp.

Cái Dần giục. Thằng Tùng và thằng Phú kéo cái khăn mặt lửng thừng ra vại nước. Cái Dần cười nhạt bảo:



- Nước "cậu Hữu " xách đầy rồi đấy.

Nói rồi nó tùm tùm cười. Thăng Tùng và thằng Phú biết cái Dần nhắc nhẹ đến nhiệm vụ của từng người đã phân cử từ ngoài kí túc xá. Nó lờ đi như chả nghe thấy gì.

Hai thằng rửa mặt xong thì bà cụ Vuông cũng bê rổ khoai đặt giữa nhà. Cả đám ngồi quây lại. Cái Dần sực nhớ ra có chai mật còn để trong túi rết, nó vội đứng dậy lôi ra. Giọng nó ồm ồm:

- Có chai mật giọt, bầm cháu bảo mang đi chấm sẵn tí nữa quên mất.

Nói rồi nó vào chạn lấy cái bát đổ mật ra. Nó lễ phép mời bà cụ Vuông và các bạn. Cả nhà cùng ăn khoai và chuyện trò vui vẻ. Giọng cụ Vuông ngọt ngào:

- Trường của các cháu sơ tán về đây theo quy định của nhà trường là các cháu phải làm lán ở để giữ bí mật, gần lán còn phải đào hầm trú ẩn để tránh máy bay của thằng Mỹ. Riêng các cháu bà sẽ nói với ông giáo hiệu trưởng để các cháu được ở đây với bà, vì bà có một mình và nhà bà cũng ở chỗ vắng, đảm bảo bí mật. Hầm hào cũng có đủ và rất an toàn. Các cháu có nhất trí ở với bà không?

- Chúng cháu cảm ơn bà! - Thăng Tùng vừa nói vừa cười sung sướng.

Cái Dần nhìn thằng Tùng rồi bảo:

- Được ở với bà là rất thuận lợi nhưng cũng không được ỷ vào bà mà ngủ trưa. Mọi việc sinh hoạt vẫn phải duy trì nhiệm vụ phân công như thời ở kí túc xá đấy.

- Vâng! Chúng tôi vẫn nhớ cả!- Thăng Tùng bĩu môi.

Bà cụ Vuông nhìn chúng cười hiền lành:

- Thế ở ngoài kí túc xá các cháu phân công nhau những việc gì?

- Dạ, ngoài việc đảm bảo học tập khi về lán thì tất cả sinh hoạt, chế độ chi tiêu là do cái Dần điều khiển, còn gánh nước là thằng Tùng, cháu và thằng Phú thì lo củi đóm ạ! - Giọng thằng Hữu vui vẻ.

- Cha bố chúng mày, nhưng biết phân việc cho nhau thế bà lão này thật là vui! Về ở đây với bà vẫn phải như thế. Chỉ riêng việc bếp núc, cơm nước bà sẽ lo cho. Các cháu cứ bỏ chế độ bố bầm các cháu gửi cho vào cái mùng sơn kia bà sẽ nấu cho, đi học về là chỉ việc ăn thôi.

- Vâng ạ!...

- Như thế thì cái Dần không phải làm gì nữa à? Phải cắt bớt việc của người khác cho nó chứ! - Thằng Tùng tị nạnh.

Cái Dần chưa kịp nói gì thì bà cụ bảo:

- Được rồi, đứa nào cũng có việc mà.

- Thằng Tùng là chúa hay tị nạnh đấy bà ạ, chưa chi nó đã sợ phải làm nhiều hơn người khác!

- Được rồi, bà biết thế, bà sẽ bắt nó làm nhiều hơn- Bà cụ Vuông cười.

Cả đám cùng vỗ tay hoan hô và cười theo bà, chỉ có thằng Tùng là xì mặt ra nhưng nó vẫn phải nhe răng cười gượng và thò tay nhặt củ khoai to nhất bóc qua loa rồi dìm ngập vào bát mật cho vào mồm nhai nhồm nhoàm. Bà cụ Vuông nhìn nó ăn khoai, nụ cười từ đâu hiện tràn khắp gương mặt bà. Nhìn bà, đám cái Dần cũng khúc khích cười theo.

Ăn sáng xong mấy đứa lục đục đi lên trường. Nhìn theo chúng giọng bà cụ Vuông ngọt ngào:

- Đi qua chỗ trống các cháu nhớ lắng nghe, có tiếng tàu bay thì ngồi thụp xuống nhé!...

- Vâng ạ! - Mấy đứa cùng đồng thanh và cắm đầu đi một mạch về khu trường ở chân núi Nhội.

\*\*\*

Thầy giáo chủ nhiệm đứng ở ngay gốc cây nhội đại thụ chờ học sinh. Thấy đám thằng Hữu đến gương mặt thầy tươi như hoa. Thầy ân cần bảo:

- Lớp 9A ở gần chỗ vách đá kia, các em vào lớp đi. Cô Chiêu đang chờ đấy.

Đám thằng Hữu ngơ ngác nhìn. Thầy chủ nhiệm âu yếm bảo:

- Năm nay thầy không chủ nhiệm lớp các em nữa nhưng thầy vẫn dạy môn toán, ngày nào cũng vẫn gặp các em vài giờ. Chúc các em vượt qua những khó khăn của thời chiến và học thật giỏi...

- Thưa thầy vâng ạ! - Mấy đứa lại đồng thanh.

Buổi học đầu tiên ở trong rừng cả thầy trò đều lạ lẫm, vào lớp giọng cô giáo Chiêu nghẹn ngào:

- Năm nay theo sự phân công của nhà trường cô làm chủ nhiệm lớp 9A, lớp đông nhất trường lại là lớp kế để chọn vào lớp 10 cho kỳ thi tốt nghiệp phổ thông cấp ba sang năm. Qua thầy chủ nhiệm cũ cô biết lớp ta có em hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, đặc biệt là em Hữu. Nhưng Hữu lại là một học sinh giỏi toàn diện, cô đề nghị Hữu cố gắng học giỏi hơn nữa để làm gương cho các bạn. Và cô mong muốn cuối năm cả lớp ta đều được tuyển vào lớp 10 chọn của nhà trường. Các em có quyết tâm không?

- Quyết tâm ạ! - Cả lớp cùng hô vang.

Nghe các em đồng tâm một lòng một dạ, gương mặt cô giáo Chiều rạng rỡ hẳn lên. Trong lòng cô tự cháy sáng ngọn lửa nồng nàn về tình yêu nghề và những khó khăn do thời chiến gây ra cũng vội dần đi. Cô mở giáo án ghi lên bảng đầu đề bài giảng văn: "Vòng cườm trên cổ chim cu" của nhà thơ Chế Lan Viên. Cô giáo xúc động động bảo:

- Chỗ cô trò mình đang ngồi học cũng chính là chỗ cành xanh đấy các em ạ!

Và cô đọc nguyên bản bài thơ đó trước lớp. Đến câu "chỗ cành xanh là chỗ chim gù", cô dừng lại phân tích sâu sắc nội dung câu thơ và liên hệ với nơi lớp học sơ tán để khẳng định rằng bom đạn của giặc Mỹ và chiến tranh dù có ác liệt đến đâu chúng cũng không thể tiêu diệt được cuộc sống!...

Nghe cô giáo giảng bài cả lớp im phăng phắc. Thăng Hữu vừa lặc quan vừa cảm động bởi vì nó biết liên hệ từ cái nhỏ đến cái lớn và ngược lại trong đầu nó như sáng ra một lẽ sống đơn giản: Cái ác không bao giờ tiêu diệt được cuộc sống của con người!...

Tan học đám học sinh phân tán từng tốp đi về nhà. Lợi qua con suối, đến chỗ cây nhội đám thằng Hữu ngồi tùm dưới gốc cây nhội nghỉ mát. Cái Dần bảo:

- Cô giáo Chiều giảng văn hay mà dễ hiểu. Nghe cô đọc và phân tích thơ tâm hồn tớ cứ như núi sông vừa điệp trùng vừa mênh mông rào rạt, thấy cả ngày xưa và thấy cả hôm nay. Cái vĩ đại và cái giản dị đang kết hài hòa làm cho mình càng thấm thía, càng yêu thêm, tự hào thêm về đất nước, con người Việt Nam ta!...

- Trong đó chắc có cả thằng Hữu? - Thằng Tùng tán tỉnh.

- Chuyện nghiêm túc chứ không phải đùa giỡn đâu nhá!- Cái Dần dẫn giọng.

- Thì cũng có sao đâu Dần! Thăng Hữu cũng đáng là tấm gương để bọn mình tự hào, học tập chứ!- Thăng Phú diễn giải và tự nhiên giọng nó trầm xuống - Tao nghĩ, những ngày lão Bành gàn dở đánh đập, đốt hết sách vở, bắt nó nhịn ăn mà nó vẫn âm thầm chịu đựng vẫn lấy sách vở của cái Dần để học bài mà nó còn cảm hóa được lão Bành từ một tay nát rượu, tàn ác thành một ông bố tử tế như bây giờ, tao nghĩ thăng Hữu cũng là một tán cảnh xanh để cho chim gù chứ!...

- Chứ còn gì nữa!- Thăng Tùng lại phù họa theo.

Cái Dần lờm nó bữu môi định nói câu gì thì giọng thăng Hữu như cái quạt:

- Thôi, đi về còn giúp cụ Vuông cơm nước chứ, ngồi mát đây, chuyện nọ độ chuyện kia lại cãi vã nhau bây giờ.

Nói rồi thăng Hữu lạng lẽ đứng dậy. Mấy đứa nhìn nhau rồi cùng đứng lên nối hàng theo thăng Hữu đi về.

Mấy đứa vừa bước vào cửa nó đã nhìn thấy mâm cơm để sẵn ở trên bàn. Thăng Tùng toe toe:

- Bà nấu cơm chín rồi, cất sách ăn thôi - Nói rồi nó cười hi hí.

Cái Dần tròn mắt:

- Đừng có hỗn. Bà còn mồ hôi mồ kê ướt đầm ở dưới bếp kia kìa! Cứ làm như ở nhà mình á!

Nghe tiếng mấy đứa, bà cụ Vuông hất hải chạy lên. Giọng bà ân cần:

- Các cháu về cả rồi à, rửa chân tay nghỉ ngơi một tí mà ăn cơm. Bà ninh thêm nồi canh rau sắn với mấy con cá chồn cho các cháu ngon miệng.

- Vâng, chúng cháu cảm ơn bà! - Thăng Tùng bẻm mép.

Cái Dần lại lườm nó giọng làu bàu:

- Chỉ được cái mồm miệng đỡ chân tay...

- Vâng, trời sinh ra tớ đã thế. Có phải là anh Hữu, à thằng Hữu đâu!...

- Thằng Tùng vẫn cười hí hí.

Bà cụ Vuông bê nồi canh từ dưới bếp lên giọng cụ vẫn ôn tồn:

- May quá, sáng nay chú Tu nó đi tát sỏi, chắc là gặp may, nó đem cho mấy con chồn, bà mở cái vại lại thấy còn ít rau sắn ngâm đã thối nay, bà cho vào nấu, ngon lắm các cháu ạ! Ăn cái này vào mau lại sức lắm! Nhất là các cháu lại mới đi đường xa về. Thôi nào, ngồi cả vào mâm đi.

Mấy đứa nhìn bà rồi cùng ngồi vào mâm. Thằng Tùng vớ cái muôi gỗ vục canh chua vào bát húp xoàm xoạp. Cái Dần lườm nó định nói câu gì thì thằng Hữu cười bảo:

- Trư Bát Giới trên đường phù Đường Tăng đi lấy kinh, chỉ vì háu ăn mà bao nhiêu lần gây hỏng việc!...

- Thế mới là cái đồ "Lợn"... - Cái Dần lại bĩu môi.

- Cha mẹ chúng mày chứ, chọ chõm nhau cái gì! Bữa ăn là phải thật vui vẻ chứ! Trời đánh, tránh miếng ăn cơ mà!- Bà cụ Vuông vừa nói vừa cười âu yếm.

- Bà đừng lo, chúng nó vẫn thường xuyên chọc tức nhau thế nhưng mà trong lòng thích nhau lắm đấy bà ạ! Hôm nọ ở dưới quê cái Dần đi lấy phân xanh bị tổ ong muỗi nó đốt, thằng Tùng về khóc suốt đêm đấy bà ạ!..

- Còn lâu- Cái Dần lại bĩu môi.

- Cha cái đám mục đồng này, học hành sắp thành ông nghề ông cử rồi mà vẫn còn chọ chõm nhau. Thôi ăn đi. Ba đứa con trai là phải biết nhường

nhìn cái Dần nhá! Đứa nào hư bà đánh đòn đấy

Vừa nói bà Vuông vừa cười âu yếm. Có lẽ trong lòng bà rất vui vì từ ngày lánh lên đây, nhất là từ khi ông mất, bà phải lọ mọ một mình, nhiều đêm bà từng thức trắng mà cũng không giải thích được ngọn ngành cái việc mình phải bỏ làng ra đi. Những lúc ấy bà rất oán giận thằng Bành và thương cái xót cái Khăn. Bà từng khóc nhiều đêm vì chuyện này. Bây giờ đám trẻ làng lại kéo lên đây. Mà thằng Hữu lại là mối dây ràng rịt giữa cô Khăn con gái bà với lão Bành. Ông giờ còn bắt bà phải có nhiệm vụ với chúng. Nghĩ vậy bà khẽ quệt tay ngang mắt. Thằng Tùng nhìn bà hỏi:

- Bà làm sao thế?

- Không, bà có sao đâu! Các cháu ăn đi!

- Nước mắt bà chảy ra kìa! - Thằng Tùng vẫn tự nhiên.

Biết bà có nỗi niềm gì cái Dần bảo:

- Bà nấu cơm cho chúng mình ăn, khói nó vào chứ còn sao nữa! Có thể mà không biết. Từ mai là phải làm theo lịch phân công như ở ngoài kí túc xá ấy nhá, không được để bà phải nấu cơm hầu mình. Phải thế không bà nhỉ?

- Các cháu nghĩ thế cũng chả có gì sai nhưng được nấu nướng cho các cháu ăn để đi học, bà thấy giờ đã cho bà cái phần thưởng này đây. Các cháu đừng ngại. Bà chỉ cần các cháu học thật giỏi là bà mừng, bà sẽ sống thêm được nhiều tuổi nữa đấy!

- Vâng thế thì chúng cháu hứa với bà sẽ học thật giỏi, học thành kỹ sư bác sĩ, lúc ấy chúng cháu sẽ về đón bà đi chơi khắp nơi. Đánh thắng thằng Mỹ chúng cháu còn đưa bà vào xem Sài Gòn, chỗ Bác Hồ xuống tàu đi tìm đường cứu nước ấy! Bà có đi không bà?

- Cha bố các anh các chị, lúc ấy mà còn chân cứng đá mềm thì bà thật sung sướng, bà chỉ sợ bà thay tiểu rồi mà vẫn chưa đuổi được thằng giặc Mỹ đi. Mà tiên nhân cái thằng Rôn Xôn ấy chứ bà cháu mình có trêu ghẹo gì nó đâu mà nó lại đem bom đạn đến đây đổ xuống đầu bà cháu mình! Hôm nọ nó lại đổ bom xuống đầu cầu sắt cháy hết nhà cửa, phố xá, may mà không chết ai. Thằng Rôn Xôn này ác lắm các cháu ạ! Bao giờ ta mới đánh chết hết được bọn nó?

- Sẽ đánh nó chết hết thôi bà ạ! Đạn chúng cháu nghỉ hè ở quê, bọn Thần Sấm, Con Ma đánh cầu Việt Trì bị các chú bộ đội cao xạ, bộ đội tên lửa bắn cháy rục trời, một thằng Con Ma còn rơi xuống sông Lô ngay gần làng cháu. Thằng phi công nhảy ra mắc trên bụi tre nhà ông Tràng Chúc bị dân quân xả lòi xuống, hai tay nó cứ nam mô lại và xin ăn, xin được tha mạng. Thằng giặc Mỹ nó chỉ hung ác, oai hùng lúc nó còn ở trên trời thôi, lúc nó rơi vào tay ta rồi nó hèn lắm bà ạ! Học hết lớp 10 cháu sẽ theo các anh, các chú ra trận đánh đuổi thằng Mỹ cút đi để bà cháu mình được sống cảnh thanh bình. Lúc ấy chúng cháu mới có điều kiện đưa bà đi chơi khắp nước được. Phải thế không bà nhỉ? - Giọng thằng Hữu thỏ thẻ.

- Phải rồi, cháu giai của bà thật là giỏi, nghĩ như người lớn ấy! - Bà Cụ Vương nhìn đám thằng Hữu âu yếm. Trong lòng bà tự có ngọn lửa ấm áp. Bà yên lòng vì thấy vợ chồng nhà Cúc tuy xấu số nhưng nó đã để lại cho đời được một đứa con ngoan lại có hiếu với làng nước!... Bà cứ ngồi lặng ngắm thằng Hữu và hình dung ra cái làng Thông bé nhỏ ấm áp và cũng đầy gai góc một thời. Bà khẽ thở dài. Chợt thằng Tùng bảo:

- Nếu học hết lớp 10 mà thằng Hữu đi bộ đội thì có khi cái Dần nó cũng làm đơn đi bộ đội đấy bà ạ!

- Mà chỉ được cái nói trước. Chả phải bảo tao cũng làm!... - Cái Dần quả quyết.

- Vâng! Ai chả biết là con cháu Bà Trưng Bà Triệu!...



- Ờ, người tóc xanh da vàng nước mình ai cũng là con cháu Bà Trưng, Bà Triệu cả các cháu ạ! Bà vẫn nghe câu nói: " Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh. " Bây giờ nó mà đến đây bà cũng lấy đòn gánh bà vụt đấy.

- Hoan hô bà!

Đám trẻ cùng reo to. Không khí trong mâm cơm ở ngôi nhà lá cọ dưới tán cây nhội đại thụ này càng chan hòa ấm cúng. Trên trời tiếng động cơ thẳng thần Sấm Sét vẫn gầm rú. Cái Dần lấy chiếc cù thìa nhẹ múc canh vào bát cho bà cụ Vuông. Vừa làm nó vừa đọc câu thơ: "Chỗ cành xanh là chỗ chim gù... "

- Chúng mình đang ở chỗ cành xanh, chỗ có cái tán mát của bà, sợ quái gì thẳng Mỹ - Giọng thẳng Hữu thanh thân, vui rộ như reo. Cả đám cùng cười rộ lên át cả tiếng gầm rú của thẳng thần Sấm Sét.

Giọng bà cụ Vuông ấm áp:

- Thôi, ăn cơm đi các cháu ạ! Ăn xong còn tranh thủ nghỉ một tí rồi dậy tranh thủ mà học bài!...

- Vâng ạ! - Đám thẳng Hữu cùng đồng thanh.

\*\*\*

Tiếng con chim khảm khắc từ trên ngọn núi Nhội văng lên rồi lại rơi thông xuống lũng, tiếng chim càng rõ, nghĩa là đêm càng khuya. Bà cụ Vuông ngó đầu ra ngoài mừng thấy thẳng Hữu và cái Dần vẫn cắm mặt bên ngọn đèn và những trang sách. Giọng bà âu yếm:

- Khuya lắm rồi đấy, hai đứa bay đi ngủ đi! Làm lụng, học hành suốt buổi chiều rồi đêm lại thức khuya quá ốm ra đấy thì khổ các cháu ạ! - Bà cụ lại thở dài.

Cái Dần và thằng Hữu nghe lời bà lặng lẽ tắt đèn đi ngủ.

Cái Dần chui vào mùng, vòng tay ôm lấy lưng bà và rúc cái đầu vào bọc bà, chỉ một lúc là nó ngáy như dế. Tiếng ngáy của nó như mang về bên bà cả cái làng Thông nhọc nhằn và êm ấm, cái làng mà bà đã gắn bó cả cuộc đời với biết bao nhiêu vui buồn mất mát. Bà phải dứt ruột bỏ nó ra đi!...

Bây giờ mấy đứa trẻ lại quây tụ đến đây với bà. Bà thật biết ơn trời đất. Bà cứ dờ tay xoa khắp người cái Dần, thấy nó như ruột thịt của mình. Trong lòng bà cứ ánh lên những hy vọng, tin đến đời chúng nó cái làng Thông sẽ êm đẹp hơn và cả những chuyện khuất tất trong làng cũng sẽ được chúng nó gỡ ra, cái cuộn chỉ bị rối mà có người lần được đầu mối thì nó vẫn được gỡ ra. Chuyện của gia đình bà cũng chỉ tại "ông con rể" quý tử đặt điều! Cái Khăn nó bỏ đi là có lí... nhưng cái Khăn bỏ đi nó lại làm khổ mẹ con cô Cúc. Chính vì không chịu nổi nhần tiền bà mới phải bỏ làng ra đi cho khuất tất. Bây giờ đám trẻ về đây trọ học chả cần hỏi chúng bà cũng biết nội sự ở cái làng ấy. Bà yên lòng vì bà biết đích thị thằng cháu Hữu con của mẹ Cúc còn ở với lão Bành. Nó lại là đứa chịu thương chịu khó. Bà mừng lắm! Bà bo cái Dần thật chặt vào lòng nằm nghe tiếng con chim khảm khắc vắng vào đêm.

Tảng sáng bà đã dậy, lúi ra vườn dứt đám cỏ bông bong cài thật dày vào các vòng nguy trang cho mấy đứa. Thấy bà rọc rạch làm việc, cái Dần cũng vực dậy nhóm bếp, quét nhà, thằng Hữu cũng tung mùng chạy ù mấy vòng quanh cái sân và xách cái búng giục thằng Tùng và thằng Phú cùng ra suối xách nước đổ đầy cái chum. Việc xong chúng cùng quây tròn vào rổ khoai lang bà cụ đã bày lên bàn còn nghi ngút hơi. Nhìn chúng vừa ăn, vừa thổi bà cụ Vuông vui lắm! Từ ngày chúng nó trọ học ở đây sáng nào nời khoai cũng được luộc đầy, bà sung sướng lắm. Bà ôn tồn bảo:

- Ăn thật no vào các cháu ạ! Ăn no mới có sức để học bài.

- Vâng, hôm nay có năm tiết, về trưa lắm đấy bà ạ!- Thăng Tùng vừa nhồm nhoàm nhai vừa nói và tự nhiên cổ nó ứ lại.

Bà cụ Vuông nhìn nó cười:

- Cháu lại uống ngụm nước là khỏi.

Thăng Tùng lẳng lặng đi lại chỗ ấm nước sôi. Cái Dần bĩu môi:

- Giá việc học hành và xách nước đổ vào chum cũng hăng hái như ăn khoai thì đám mình cũng đỡ mệt đây!...

- Thôi, giờ đánh tránh miếng ăn, đừng để nó lại sặc nước nữa thì khố!

Mấy đứa lại cười rinh lên. Thăng Tùng chả làm thế nào được cũng tí mắt cười hề hề và chúng cặp sách, khoác vòng ngực trang đi học. Bà cụ cứ đứng nhìn theo và dường như sáng nào bà cũng đứng nhìn theo chúng như thế. Hình ảnh bà cứ mỗi ngày càng in đậm vào đầu đám trẻ. Đến chỗ gốc cây nội cái Dần dừng lại vẫy tay chào bà. Việc ấy lặp đi lặp lại mãi thăng Tùng bảo:

- Nhờ cái Dần nó khéo nịnh bà già, bọn mình cũng sướng lây, chả ai phải vất vả cơm nước gì mấy.

- Mà đừng nói thế, bà nghe thấy bà mắng cho đấy. Bà còn đẻ được ra bố, ra mẹ chúng mình rồi sao lại bảo bà ưa nịnh! Bà thương yêu chúng mình chứ!- Giọng thằng Phú như giảng giải.

- Đúng thế đấy, chúng mình như con cháu của cụ, cụ quý mến, phải học hành thật siêng năng để cụ vui. Chúng mình có phúc mới được lộc của người già ban cho đấy! Ngày bầm tao còn sống, bầm tao vẫn bảo phải biết kính già, già sẽ để tuổi cho - Giọng thằng Hữu bùi ngùi

- Đúng, bầm tao cũng bảo thế, vì ngày bà nội tao còn sống tao hay cãi bà nội tao mà! Mỗi lần tao cãi bà nội tao, bầm tao lại bảo vậy. Bây giờ bà nội tao chết rồi, tao mới thấy ân hận! - Thằng Phú bày tỏ. Câu chuyện về bà cứ thế rì rầm đến tận lớp học.

Cái Dần chẳng nói gì nhưng suốt buổi học hôm nay nó cứ tần ngần, trong đầu nó cứ mờ tỏ hình ảnh một con người giống y hệt bà cụ mẹ cô Khăn bây giờ đang là bà lang ở xóm Đồng Mụng mà thằng Hữu đã có lần dẫn nó đi lên đấy lấy thuốc cho lão Bành. Nó cố hình dung ra những nét xưa cũ của bà cụ còn đọng trong đầu nó, từ hồi nó còn bé tí bé tẹo!...

Tan học nó vẫn lững thững đi một mình, thằng Hữu thấy lạ hỏi:

- Hôm nay mà ồm à Dần?

- Không!

- Sao mà cứ lăm lì thế?

- Tao đang nghĩ một chuyện này, cũng đang định hỏi mà đây, mà đi lùi lại một tí không có hai thằng phôi trâu kia nó nghe thấy!

Thằng Hữu hiểu, nó từ từ bước ngăn ngăn lại cho cái Dần đến gần. Giọng cái Dần như người nói thầm:

- Này, tao thấy bà cụ Vuông giống bầm của cô Khăn và cô Lụa ở làng mình lắm nhé!

- Mà có nhầm không?

- Thì có nhớ đâu mà nhầm, ngày lão Bành giở quẻ bộn mình còn nhỏ xíu!

- Thế bầm của cô Khăn tên là gì nhỉ?

- Tên cái các cụ ai mà biết được!

- Thế thì tao mù tịt, vì tuổi thơ của tao tắm trong những trận mưa đôn của lão Bành còn biết gì nữa!...

- Ủ, tao hỏi thế thôi, mà đừng để tâm nhiều nhé!- Cái Dần căn dặn.

Thấy hai đứa càng ngày càng tụt lại xa, thằng Tùng ngoái cổ lại giọng bô bô:

- Hai đứa mà ăn mảnh cái gì thế?

Nói rồi nó cười hi hí một mình. Thằng Hữu rảo bước định thanh minh điều gì thì cái Dần ngoặc tay vào thằng Hữu đi song đôi. Thằng Tùng tròn mắt bảo:

- Tàu bay nó mà nhìn thấy thì toi mạng chó nhá!...

Cái Dần bĩu môi cười hờn nhiên. Thằng Tùng chả làm gì được vùng văng bảo:

- Mai ông thưa cô giáo Chiều!...

Thằng Phú cười ha hả:

- Biết ghen rồi, biết ghen rồi! Chúng mình sắp thành người lớn rồi! Hoan hô, hoan hô!... - Cả đám lại cười lên rinh ran. Tiếng cười của chúng lan theo gió hòa lẫn tiếng chim rộn rã khắp rừng trưa.

\*\*\*

Tàu bay của thằng Mỹ ngày càng nhiều hơn. Hôm nào cũng vậy, buổi sáng cứ từ chín giờ, buổi chiều từ mười ba giờ là từng tốp bay chạt mặt rừng. Chúng thả bom xuống khu vực Đá Trơn, bệnh viện A Tuyên Quang... chỉ cách khu trường sơ tán vài chục cây số đường chim bay. Dân làng phải

dậy đi làm từ gà gáy. Công việc học hành của đám trẻ cũng gặp nhiều khó khăn hơn. Nhà trường phải cho các em nghỉ học để đào hầm hào. Lớp học nào cũng phải có đủ bốn đường hào thông từ cửa lớp vào lòng núi. Bọn trẻ sáng đi học, chiều lại cuốc thuổng đi đào hầm. Thấy đám thằng Hữu vất vả bà cụ Vuông xót từng khúc ruột. Nom chúng nó hốc hác vì nhọc nhằn thiếu ngủ lại ăn uống đạm bạc. Cơm chỉ có rau muống luộc chấm với nước muối trắng. Giúp gì chúng nó được khi tuổi bà cũng đã cao mà trong nhà cũng chẳng có thứ gì đáng để bán. Khổ, chúng nó ăn chay tịnh mấy ngày nay rồi! Bà đứng tần ngần giữa sân. Bóng nắng lọt qua tán cây mít rớt xuống mái đầu bạc phơ của bà làm cho gương mặt phúc hậu của bà càng vò vố. Mấy thằng Con Ma từ đâu lại chạt qua làm cho bầu trời gầm rú lên lồng lộn. Bà vội cầm cái sào nửa lao lên trời đuổi nó như đuổi quạ, vừa đuổi bà vừa rủa:

- Cha bố tiên nhân quân ăn cướp, quân xâm lược! Bà mà biết bay bà xé xác chúng mày ra làm trăm mảnh! Cha bố quân ăn cướp, quân xâm lược! - Cứ thế bà rủa cho đến khi tiếng gầm rú của đám Con Ma tắt tịt phía chân trời.

Bầu trời trở lại yên tĩnh. Bà đứng tần ngần giữa sân, nắng chiều cũng đã quá sau rặng núi Nhội. Chợt nhớ ra việc cơm nước cho bọn trẻ, bà vội lấy cái nơm, vốc mấy hạt lúa gọi đàn gà tơ về. Bà tóm một con mỡ thịt bồi dưỡng cho đám trẻ trong những ngày chúng vừa phải học vừa phải lao động đào hầm, đào hào. Bà vừa tóm được con gà thì từ ngoài cổng có tiếng léo nhéo. Bà nhìn ra thì thấy đám thằng Hữu đang dìu cái Dần đi về. Bà vội nhét con gà vào cái nơm lật đật chạy ra. Giọng bà hốt hoảng:

- Sao thế các cháu? Xảy ra chuyện gì thế này?

- Cứ bình tĩnh bà ơi! Cái Dần nó bị cảm, đang làm tự nhiên mặt nó cứ trắng bạch ra! Cô giáo Chiều bảo đưa đi bệnh viện. Nhưng chả cần đâu bà ạ. Nhà có khóm gừng nào không bà?

- Có đấy, có đấy! Vừa nói bà vừa lập cập chạy ra góc vườn. Đám thằng Hữu dìu cái Dần vào giường và cùng bà rửa gừng cho vào cối giã, lấy mật pha vào nước đổ cho cái Dần uống. Nước trôi khỏi miệng một lúc thì cái Dần mở mắt ra. Bà cụ mừng quá cứ nắm chặt hai bàn tay nó vừa xoa vừa nói:

- Cháu bà làm việc nặng quá sức đấy mà! Làm bà hết hồn, hết vía. Thôi, thế là tai qua nạn khỏi rồi.

- Nó bị cảm đấy bà ạ! Cũng tại nó đang đào hầm mồ hôi mồ kê nhễ nhĩa lại uống nước lã vào mà! - Giọng thằng Hữu thỏ thẻ vừa yêu thương vừa trách cứ.

- Thôi được rồi, cái nước gừng mật thế mà như thuốc tiên ấy bà nhỉ! Thằng Hữu thế mà nhiều tài lẻ thật, sau này có khi nó làm bác sĩ tài ba đấy bà ạ!

- Ừ, bà cũng mong thế! - Giọng bà cụ Vuông ân cần. Bà lại âu yếm xoa nhẹ bàn tay vào hai bàn chân của cái Dần.

- Chân nó ấm lại chưa hả bà?

- Được rồi! Cháu còn bé mà đã biết bài thuốc chữa cảm lạnh? Thế mà lúc ấy bà chả nhớ ra đâu nhá!...

- Bà Tứ bày cho cháu đấy! Chả là ngày bố Bành cháu uống rượu say nằm ngoài hè, bị cảm, hai hàm răng còn cứng đờ ra, cháu sợ quá chạy đi gọi bà Tứ. Bà ấy chạy đến bảo cháu đào gừng pha với đường rồi cạy răng ông ấy ra đổ vào. Thế là ông ấy tỉnh. Qua cái đận thập tử nhất sinh ấy ông ta không đánh đòn, không đốt sách của cháu nữa! Chắc là ông ấy nghĩ ra. Và lại có thầy giáo Thuyên luôn đến thăm hỏi khuyên bảo nên ông ấy nể. Bây giờ ông ấy yêu quý và chăm lo cho cháu còn hơn con đẻ ấy bà ạ! Đi học xa thế này cháu cũng thương ông ấy lủi thủi một mình, đơn độc lắm đấy bà ạ!

Nghe thằng Hữu kể, tự nhiên bà cụ Vuông cứ thở ngắn thở dài. Thằng Hữu lại thở thê:

- Bà sao thế?

- Không, bà có sao đâu. Bà thương cái Dần quá thôi mà! À, mấy đứa mang con gà bà nhốt ở trong cái nơm mỡ thịt nấu cháo mà ăn với nhau. Được bát cháo này là cái Dần nó tỉnh nhanh lắm đấy các cháu ạ!...

- Nhưng mà có mấy con gà phải để nuôi cho nó đẻ trứng chứ bà!... - Thằng Hữu do dự.

- Đành là thế các cháu ạ! Nhưng mà những lúc ốm đau cần phải bán hết để lấy tiền thuốc men cũng phải làm chứ! Thôi, mấy đứa mỗi chân, mỗi tay nhanh lên nào- Bà cụ giục.

Mấy đứa nhìn nhau rồi chúng cùng xoay tròn vào công việc. Thằng Tùng lóng ngóng định bóp cổ con gà. Thằng Phú cười bảo:

- Thôi, vác cái búa đi bổ củi, để bọn anh làm cho. Thịt gà phải cắt tiết chứ ai lại bóp cổ hả chú em!- Thằng Phú và thằng Hữu nhìn nhau cười rúc rích.

Thằng Tùng vác cái búa vừa đi vừa lúng búng:

- Bọn mày tài thì làm hết đi, bổ xong củi là ông khếnh!...

- Khếnh thì cho ăn khoai luộc chấm muối vừng... - Thằng Phú và thằng Hữu lại cười rúc rích.

Loay hoay mãi nồi cháo cũng được bắc lên kiềng và sôi lên sùng sục.

Khi con gà nứt ra, thằng Hữu vớt ra lọc bỏ xương vào cái cối đã nhừ rồi cho vào cái sô màn lọc lấy nước, nó đổ cả thịt và nước xương vào nồi cháo đánh nhừ và cho hành vào. Hơi cháo bay lên thơm ngậy. Nó múc một



loa cháo đầy để bà cụ bón cho cái Dần rồi đẩy vung lại. Thằng Tùng nhìn theo nuốt nước miếng ừng ực. Cái Dần nhìn thấy thế nó vừa nhồm dậy vừa nói:

- Xới ra mâm, mời bà ra ăn một thể. Dần khỏi rồi, chả phải bón đâu.

Vừa nói nó vừa kéo tay bà cụ đứng dậy. Cả nhà cùng ngồi tùm vào cái mâm. Nhìn đám trẻ xì xụp, bà cụ Vuông thấy vô cùng sung sướng và hạnh phúc. Sự cô độc cố hữu bấy nay tan biến, nó giống như tiếng gầm rú của đám Con Ma, Thần Sấm Sét tắt ngấm cuối chân trời! Bà cứ ngồi ngẩn nhìn chúng nó ăn. Bà như gặp lại tuổi thơ của mình từ năm, sáu mươi năm về trước ở làng Thông. Lúc này tự lòng bà giống như củ sắn, củ khoai. Bà muốn bóc trần ra cho bọn trẻ xem, để bà không phải giấu chúng cái điều có thật mà bấy nay bà phải gói kín trong lòng nữa!... Thấy bà tần ngần, cái Dần lấy muôi múc thêm thịt đổ vào bát bà, giọng nó nũng nịu:

- Bà ăn đi, bà cứ ngồi, cháu cũng chả ăn nữa đâu!...

- Cha mẹ cô!

Bà cụ âu yếm. Bà bưng bát cháo lên húp một miếng rồi đặt bát xuống mâm. Giọng bà rầu rầu:

- Bà kể cho mấy đứa nghe chuyện này nhá!

Mấy đứa tròn mắt rồi cùng đồng thanh reo to:

- Vâng ạ, bà kể đi!

- Thoắt đấy mà cũng hơn mười năm rồi đấy các cháu ạ!- Giọng bà cụ thì thầm vừa gần gũi vừa xa ngái - Các cháu đến đây ở chỉ vài hôm là bà nhận ra các cháu là người làng Thông mình rồi! Bà chính là người ở làng Thông. Bà bỏ làng lên đây lâu rồi!

Giọng bà nghẹn lại, bà khẽ kéo vạt áo lau mắt. Thằng Tùng mau miệng:

- Sao bà phải bỏ làng đi hả bà?

- Để im bà kể, chưa chi đã tọc mạch.

Cái Dần đưa mắt lườm thằng Tùng. Mấy đứa cùng im phắc. Giọng bà như nước trên mái gianh sau cơn mưa vừa tạnh cứ rớt xuống tí tách:

- Bà phải bỏ làng đi cũng là việc bất đắc dĩ phải đi. Bà có hai người con gái, một người lấy rể, một gả cho anh Bành con nuôi của bà cụ Đỡ. Chỗ làng xóm với nhau, bà cụ Đỡ lại hiếm hoi, bà thì toàn con gái, hai nhà cũng đặt niềm tin để nhờ cậy con cái lúc tuổi già sức yếu. Đòi ai tính hết chữ ngờ. Vả cũng ai đo đếm được cái sắp ngửa trong bụng dạ người! Khi gậy ra lỗi, thời cơ thấy có lợi cho mình anh Bành lại đổ cho người khác.

- Lỗi gì hả bà? - Thằng Tùng lại láu táu.

- Anh ấy hút thuốc lào rồi dụi tàn vào khe liếp, lăn ra ngủ. Cái tàn còn đỏ cứ thế bén vào phen liếp bốc cháy ngùn ngụt. Nhà cháy, năm ấy anh Bành lại là thành phần bần cố, được các ông ở trong đội đánh đổ địa chủ cường hào tin cậy, anh ấy nói gì đội cũng tin, thế là cái tội anh ấy vu cho người nhà bà càng to lớn thêm ra. Cái mái nhà vốn êm ấm của bà đành mỗi người một phương- Bà thở dài.

Thằng Tùng lại láu táu:

- Bà kể tiếp đi.

- Thôi!- Cái Dần hất hàm bảo thằng Tùng và ngược mắt nhìn bà, nước mắt nó rơm rớm chảy ra. Giọng nó thỏ thẻ:

- Bà ơi! Chuyện ấy chúng cháu cũng mờ mờ biết rồi. Bà đừng kể nữa, thằng Hữu nó buồn và cũng thêm đau lòng bà. Điều vui là bây giờ lão Bành cũng ngộ ra rồi. Lão ấy thương yêu thằng Hữu như con đẻ thật. Giờ đám chúng cháu đều gọi lão bằng bố. Những ngày còn học ở trường làng đêm nào chúng cháu cũng tập trung ở nhà bố Bành để học nhóm với thằng Hữu, có thời gian bọn cháu còn phải cùng với thằng Hữu đi bắt đom đóm thả vào cái chai làm đèn để học vì nhà thằng Hữu nghèo chả có đèn mà! Bây giờ chúng cháu đi học xa, bố Bành phải ở một mình thương lắm ạ! Hay là!... - Cái Dần ngập ngừng!...

- Thôi, bà biết rồi, chuyện gì thì cũng phải có đầu, có cuối và thời gian nữa các cháu ạ. Bây giờ có bà cháu mình ở đây là cũng tốt lắm rồi! À, bà dặn nhá: chuyện bà vừa kể là chỉ bà cháu mình biết với nhau thôi, về làng đừng đưa nào nói với ai bà còn sống và đang ở đây!... .

- Vâng ạ!

Mấy đứa cùng đồng thanh và chúng ngồi quây tròn quanh bà. Ở ngoài bờ suối đám chim láo cáo cũng sà về ríu rít tìm chỗ ngủ. Thằng Hữu cao hứng lại đọc câu thơ: " Chỗ cành xanh là chỗ chim gù... "

# ĐỒNG LÀNG ĐOM ĐÓM

Trịnh Thanh Phong  
www.dtv-ebook.com

## Chương 8

Tiếng ve bắt đầu rung lên, nền trời gay gắt rồi đổ oi bức xuống những cánh rừng, đám học trò cũng chia tay nhau về quê nghỉ hè. Giữa những ngày này thì bà cụ Vuông bị ốm nặng. Cái Dần bảo với đám thằng Hữu:

- Bà ốm thế này bọn mình phải chia nhau ra để đi nghỉ hè thôi. Các bạn cứ về quê trước, tớ ở đây bao giờ bà khỏe sẽ về sau.

Nghe bọn trẻ thì thầm bảo nhau, bà cụ cố ngóc đầu dậy, giọng bà ân cần:

- Có mấy ngày hè, các cháu cứ về quê nghỉ cho thoải mái. Bà mệt đông dài rồi lại khỏi ngay thôi mà. Các cháu cứ về cho bố bầm mừng. Các cháu đi học xa, mỗi năm chỉ có ba tháng hè, các cháu cứ về cho bố bầm khỏi mong. Bà ốm cũng vẫn có làng xóm mà, bà còn có chị Nhàn cùng ngõ đây lo gì!...

Bà cụ cố gượng giấu tiếng thở để an lòng đám trẻ rồi bà gượng ghe khê nằm xuống giường. Mấy đứa bần thần nhìn bà. Thằng Tùng lại láu táu:

`- Không được đâu, nom bà yếu lắm, bọn mình về quê cả bà buồn lại bệnh thêm đấy. Theo tao thì cái Dần và thằng Hữu cứ về trước để tao và thằng Phú ở lại nom bà.

- Hai thằng mà chả ai gọi thì quạ gáy vẫn còn khò khò mong gì việc chăm bà!.

- Thế thì mày với thằng Hữu ở lại trước! - Thằng Tùng vẹo môi.

Cái Dần bảo:

- Cũng được, hai thằng mày về nói với bố bầm, khi nào bà khỏe mạnh tao với thằng Hữu về sau. Nhớ đừng tếch toác câu chuyện bà kể hôm nọ ra với ai nhá!...

Đám trẻ quyết định thế và chúng cũng làm như thế. Suy nghĩ và hành động của chúng làm cho bà cụ Vuông rất cảm động. Bà cũng cố gắng gượng ghe cho mau qua cơn ốm để cho hai đứa về quê mấy ngày hè nhưng con bệnh tuổi già cứ dí bà nằm xuống liệt giường. Nhìn bệnh tình của bà mỗi ngày một tăng, thằng Hữu bảo cái Dần:

- Có khi phải đưa bà đi bệnh xá thôi!

- Đi bệnh xá mà bọn mình chả còn đồng tiền nào!

Cái Dần do dự. Hai tay nó cứ vò lên trán. Thằng Hữu ghé sát vào tai cái Dần thì thào:

- Cứ đưa bà ra bệnh viện, mày ở đấy trông bà, tao làm nhiệm vụ cơm nước và vào rừng kiếm măng, kiếm củi bán là sẽ có đủ tiền thôi!...

- Mày tính thế cũng được nhưng mà vất vả lắm, gánh củi chỉ được hai đồng bạc mà bán cũng có chạy đâu! Bệnh của bà lại mỗi ngày một nặng! - Cái Dần cân nhắc rồi nó quyết định - Để tao bán đôi hoa tai lấy tiền chạy thuốc cho bà!

- Nhưng sợ về bầm mày mắng!

- Mắng cái gì mà mắng, mình nói sự việc thế, hoàn cảnh bắt buộc thế, bầm tao còn khen đấy chứ. Tao biết tính bầm tao mà!...

- Tao cũng nghĩ thế, cứ nghĩ những ngày ở quê mày mang cơm cho tao ăn ở vườn chuối nhà ông Tràng Chúc là tao hiểu. Nhưng việc bán đôi hoa

tai thì chưa cần thiết, mà y cứ để tao xoay sở...

Chợt nghe tiếng bà cụ trở mình, cái Dần giơ bàn tay ra hiệu cho thằng Hữu nói nhỏ lại. Bà cụ cũng gượng ngồi dậy. Giọng bà ân cần:

- Bà cảm ơn lòng dạ của các cháu nhưng làm thế không được và bà cũng sắp khỏi rồi.

- Dạ, các cháu có làm gì đâu ạ!...

- Bà nghe rõ hai đứa bay bàn nhau mà- Bà cụ cười móm mém.

Cái Dần nhìn thằng Hữu nháy mắt để tiếp tục tìm cách thực hiện việc bán đôi hoa để lấy tiền đưa bà đi bệnh viện chữa bệnh. Giọng bà lại ấm nóng:

- Đôi hoa tai là của hồi môn bố mẹ cháu phải tận tụy cả đời mới có, nó quý như báu vật của những đứa con gái, cháu phải giữ lấy, bằng giá nào cũng không được bán. Nếu bệnh của bà có quá nặng thì trong nhà vẫn còn có con lợn, con gà lo gì, mà bà cũng sắp khỏi rồi!...

Bà cụ thở dài nhìn hai đứa cười âu yếm. Cái Dần và thằng Hữu nhìn nhau rồi cả hai đứa cùng đồng thanh:

- Chúng cháu vâng lời bà ạ.

Rồi cứ thế đứa nào việc đứa ấy. Chúng không bán đôi hoa nữa nhưng để có tiền mua thuốc cho bà, hàng ngày thằng Hữu phải lẳng lặng vào rừng kiếm củi, lấy măng cho cái Dần mang ra chợ bán. Công việc hai đứa làm rất bí mật nhưng cũng không thể nào qua được mắt bà cụ Vuông.

Một buổi sáng cái Dần vừa quảy hai móm măng ra chợ, thằng Hữu tranh thủ mở bài ra ôn, nó vừa ngồi vào bàn thì thấy bà cụ Vuông đổ cơn ho sù sụ. Thằng Hữu chạy vào, mắt nó hoa lên khi thấy bà cụ Vuông hai tay

vịn vào thành giường, mồ hôi nhễ nhại. Thăng Hữu vội đỡ bà ngồi ngay lại, nó đang loay hoay chưa biết xoay xử cách gì thì giọng bà cụ Vuông thều thào:

- Cháu ra vườn chặt cây mía già cho bà tí nước.

- Vâng ạ!

Thăng Hữu vội chạy vào bếp lấy con dao mong chạy ra vườn, khổ có mấy hàng mía thì cây nào cũng còn bẹ xanh, có chặt vào già thì cũng không uống được, mía non nước sẽ chua lòm. Thăng Hữu đang tần ngần chưa biết cách gì để có bát nước ngọt cho bà mát ruột thì cái Dần hót hải về. Nó cười toét toét vì bán hết được hai móm măng với giá khá đắt. Thăng Hữu vội kể đầu đuôi câu chuyện cho cái Dần nghe. Dẫn đo một lúc cái Dần bảo:

- Thôi, mày nhanh chân chạy ra cửa hàng thực phẩm nói khó với mấy bà bán cho vài lạng đường kính vậy. Tiền đây, mày đi đi.

- Nhưng mua đường kính mình có tem phiếu đâu mà người ta bán? - Thăng Hữu phàn nàn.

- Thế thì mới phải nói khéo. Thôi mày cứ đi đi để tao nom bà cho.

Nói rồi cái Dần móc túi đưa cho Thăng Hữu năm đồng bạc nó vừa bán măng. Thăng Hữu cầm đầu chạy một mạch đến cửa hàng thực phẩm. Nó vừa thở vừa nói:

- Nhờ các chị linh động bán cho em xin lạng đường kính, em là học sinh cấp 3, trọ học ở nhà bà cụ Vuông ở xóm Cây Nhội, bà cụ ốm nặng, cứ đòi uống nước đường. Các chị linh động bán cho em nhé!

Mấy bà nhìn Hữu mặt lạnh lùng:

- Đưa tem phiếu đây.

- Chúng em là học trò thì lấy đâu ra tem phiếu ạ!

- Thế thì chịu, đường kính bán phân phối chứ có phải cát trắng đâu mà bán cho mày!

Thằng Hữu đỏ mặt nhưng nghĩ đến bà cụ nó vẫn kiên nhẫn nài nỉ nhưng mấy bà nhân viên mặt vẫn lạnh ngắt. Nghĩ ức và lại quá thương bà cụ, thằng Hữu nhào người qua cái bàn quờ một gói đường, quăng năm đồng bạc lại cứ thế ù chạy. Mấy bà nhân viên đuổi theo nhưng không kịp, họ té tát theo:

- Mày có chạy lên gò thì chúng tao cũng lần ra.

Thằng Hữu như không biết có những lời hăm dọa đó, cắm cổ chạy một mạch, trong đầu nó lúc này chỉ có một nguyện vọng là tìm được đường cho bà cụ Vuông. Nó cứ cắm cổ chạy. Về đến nhà nó vừa thở hển hển vừa bảo cái Dần:

- Mày lấy nước sôi để nguội pha cho bà uống đi!

Cái Dần vội vào bếp đổ nước vào bát múc đường pha cho bà. Làm xong hai đứa nâng bà dậy, thằng Hữu đỡ lưng, cái Dần bưng nước cho bà uống. Bà khẽ thở dài nhìn hai đứa như biết ơn rồi bà đỡ bát nước cố uống cho cái sức nó khỏe lên để đuổi cái ốm, cái sốt đi. Thấy bà uống được nước, hai đứa mừng lắm. Cái Dần thở thè bảo bà:

- Bà cố uống nước cho nó mát ruột rồi ăn lấy lưng cơm để uống thuốc, chúng cháu mua được thuốc hạ sốt cho bà rồi.

- Bà biết ơn các cháu, nhưng các cháu lấy đâu ra tiền mà mua thuốc, mua đường cho bà?

- Bà khỏi lo, thằng Hữu nó kiếm củi, cháu mang ra chợ bán mà...



- Các cháu còn phải học hành, bà phiền các cháu quá! Ngày mai thằng Hữu không phải đi rừng kiếm củi nữa, nhà còn mấy mái gà đấy, các cháu bắt mang ra nhà hàng phở bán cho họ là có tiền...

- Mấy mái gà còn phải để cho nó đẻ chứ bà. Chúng cháu có cách kiếm ra tiền rồi, chỉ mong bà ăn được cho bệnh nó hết đi, hết bệnh bà còn nấu cơm cho chúng cháu đi học về sẵn ăn chứ. Năm học này chúng cháu phải thi tốt nghiệp để đi học đại học đấy. Bà phải khỏe nhanh lên bà nhé.

Giọng cái Dần hồn nhiên. Nghe cái Dần nói, bà cụ Vuông thở dài và như có một nguồn cổ vũ rất to lớn, bà chống hai tay cổ gối nhồm dậm. Bà ân cần:

- Các cháu khỏi lo, vài bữa nữa là bà khỏe thôi, bà còn đủ sức để nấu cơm cho các cháu và sau này các cháu học đại học dù xa xôi bà cũng chống gậy tìm đến đấy. Bà chỉ cần các cháu mạnh giỏi là bà khỏi bệnh thôi.

- Hoan hô bà, hoan hô bà!...

Cả cái Dần và thằng Hữu cùng reo lên. Tiếng reo rộn khắp căn nhà làm cho lòng dạ bà cụ Vuông ấm dần lên. Bà cố gượng bưng bát cháo húp vòng quanh mấy húp cho cái sức nó vục dậm. Đặt bát cháo xuống lặng nhìn hai đứa, cái làng Thông bé nhỏ lại hiện lên trong bà. Một nỗi buồn to lớn tự nhiên cứ như mây mưa cồn lên. Bên tai bà như văng lại tiếng con gà trống mào cờ bên cây rơm cứ gáy o o, mắt bà như có viền khói bếp lúc lam chiều và tiếng lũ mục đồng gọi nhau ơi ới ngoài sông Lô những khi ông mặt trời nhấp nhô ngụp phía bên kia núi Ái. Những hình ảnh, âm thanh quen gần ấy đã gắn bó, bện chặt suốt cuộc đời chỉ biết chân lấm tay bùn với tấm lòng yêu cây lúa, cây ngô... Già nửa đời người bà chưa bao giờ thấy cái làng này có biến! Bà con giềng xóm gắn bó với nhau cả lúc no đầy và cả những khi tối đèn tắt lửa. Những năm loạn beo, loạn hùm, loạn thằng Tây, thằng Nhật mấy nóc nhà chạy vào hang núi Vồng vẫn giữ được cái nụn rơm để lấy lửa chia cho nhau. Thằng Bành lấy cái Khăn cũng là tình cảm này xe tết lên.

Thế mà dùng một cái nó đổ lên đầu con bé bao nhiêu tội, vợ chồng phải tan vỡ, anh em phải chia lìa và mẹ con phải đứt ruột từ nhau. Là một người suốt đời chả to tiếng với ai, chả thù hằn ai, chả để bụng ai điều gì, thế mà nghĩ lại những đận ấy bà không tài nào xóa nhòa đi được cái tiếng vọng như gai đâm vào màng nhĩ bà mỗi ban mai thẳng Bành đứng đầu ngõ chõ mồm vào đầu nhà bà réo chống không: "Hôm nay mẹ con cái Khấn vào Bấy Phần vác củi thước nhá! Hôm nay mẹ con nhà Vuông ra bến vụng vác tà vẹt nhá!..." Cái người mà chả lâu la gì còn lóm thóm quỳ trước tổ tiên nhà bà để xin được làm con cháu, xin có chỗ nương tựa thế mà tự nhiên nó lật mặt như lật bàn tay vậy! Bà không hiểu được, không cắt nghĩa được vì suốt đời bà chỉ loay hoay với ruộng vườn với khóm lúa vàng khoai! Mẹ con bà phải bỏ làng mỗi người đi một ngã chỉ để mong cho mọi sự khuất tất, cho khỏi nhìn nhau mà u sầu, đau đớn. Cứ ngỡ mọi sự đã yên bề, ai rày lũ trẻ làng thông lại tụ về đây. Sự hiện diện của chúng nó làm bà vừa vui mừng, vừa đau đớn. Cái u trong lòng bà tự nhiên lại tấy mủ. Bà rùng mình định bỏ chạy nhưng trước mặt bà là hai đứa trẻ hồn nhiên, thơ ngây mặc dù chúng đã lơ mơ biết những chuyện quá khứ của gia đình bà và lão Bành nhưng chúng nó vẫn vô tư như chả có chuyện gì đã xảy ra. Thằng cháu Hữu lại không bỏ chạy khỏi tay lão Bành mà nó còn cảm hóa được lão thành người tử tế. Điều này làm bà vừa đau đớn, vừa vững tâm lại. Bà hy vọng đám trẻ này nó sẽ cắt nghĩa được những chuyện ngang trái đã xảy ra ở làng có đầu, có cuối hơn. Tin đều này bà lại nhẹ tay kéo cái Dần vào lòng, nói rất què:

- Sau này mà trời phạt xe con với thằng Hữu vào đôi lứa, nếu còn sống bà sẽ ở với chúng mày.

- Nếu được bà ở cùng thì hai đứa chúng cháu sướng như tiên- Thằng Hữu hồn nhiên.

Cái Dần đỏ bừng mặt, nó lườm thằng Hữu:

- Nhớp, nói thế mà không sợ bà cười cho à!

- Thì bà chả vừa bảo thế thôi!

Thằng Hữu vẫn hồn nhiên nhưng thỉnh thoảng nó cũng đỏ tía lên. Bà cụ Vuông âu yếm nhìn hai đứa, bà giật mình biết chúng nó đã lớn. Bà đỏ giọng ngọt ngào:

- Cha bố các anh các chị, biết thẹn với nhau rồi đấy!

Và câu chuyện của ba bà cháu cứ thăm thì dưới căn nhà đầy gió nam mát lịm.

\*\*\*

Những ngày hè cũng qua nhanh, năm học cuối cấp vèo vèo đã vào những ngày ôn thi bề bộn đầy vất vả. Cũng lại vào lúc tàu bay của Mỹ bắn phá nhiều hơn, có hôm nó còn thả pháo sáng cả ban đêm. Đám trẻ phải tranh thủ học cả giờ nghỉ trưa, hôm nào nhiều bài vở chúng phải mang đèn xuống tầng xê che kín cửa lại để học bài. Thấy các cháu vất vả, bà cụ Vuông xót ruột lắm. Bà gắng leo qua những cơn bệnh tật để phục vụ các cháu học hành. Hôm nay đi làm đồng về bắt được một giỏ cua đầy, bà bỏ vào cối giã, nấu đầy một nồi canh cua với rau mùng tơi. Nồi canh chín, bà múc ra hai cái loa đầy, việc vừa xong thì đám trẻ cũng đi học về. Thấy mâm bàn đã dọn sẵn, hai bát canh cua tỏa hơi thơm ngậy, thằng Tùng reo lên như có hội và nó quẳng sách vở vào bàn ngồi sà ngay vào cái mâm. Cái Dần bĩu môi bảo:

- Chỉ được cái háu ăn, không nhìn bà còn mồ hôi vã vọt dưới bếp kia à?

- Thì tao mới ngồi vào đây chứ đã đụng chạm gì đến bát đĩa đâu.

Thằng Tùng chống chế. Cái Dần chỉ đưa mắt lườm. Thấy cái Dần im, thằng Tùng lại nhăn nhó cười:

- Ngồi vào sẵn đi chúng mày ơi! Tao gọi bà lên ăn cơm mau còn học-  
Thằng Tùng lấp liếm.

Cái Dần cười nhạt:

- Ăn nhanh còn gáy...

- Thôi nào các cháu, ngồi cả xuống đây! - Giọng bà cụ Vuông như cơn  
gió lành làm cho căn nhà dịu mát. Bà lọ mọ đặt nồi cơm xuống cạnh cái  
mâm.

Đám trẻ cùng ngồi xuống. Cái Dần vừa xới cơm vừa hỏi bà:

- Bà bắt ở đâu mà được nhiều cua thế?

- Bà thọc hang ở dọc bờ ruộng, nắng nhen cua nó vào hang mà các  
cháu. Ngày xưa ở làng Thông, mùa này cứ buổi trưa ra đồng Cây Bưởi của  
nó ngoi lên bờ chỉ việc nhặt thôi các cháu ạ!

- Làng Thông quê mình hả bà?

- Ờ, các cháu ăn đi, canh cua chan cơm phải nóng nó mới ngon!

Bà nói câu này với mấy đứa cũng để vùi lấp ngay cái ý? nghĩ vừa nhoe  
lên trong đầu bà. Có lẽ cái Dần hiểu được điều này, cổ nó tự nhiên nghẹn  
lại. Thấy nó ngắc ngư, thằng Tùng cười hềnh hếch, nó đang định kích bác  
một câu gì thì thằng Hữu bảo:

- Cơm xong, cháu với thằng Tùng ra ruộng thọc lấy một giỏ cua nữa  
để sẵn đây trưa mai bà nấu.

Thằng Tùng tròn mắt nhưng nó cũng chống chế sang chuyện khác  
được ngay. Cái miệng nó như tôm tép:

- Bà ơi! Thăng Hữu nó lắm tài vặt vặt đáo đẽ đấy. Cái việc bắt cua này đối với nó dễ ợt. Ngày ở quê cháu cũng từng đi theo nó mò chai chai ở ngoài sông Lô, có hôm còn được hàng gánh, về ăn chả hết bằm cháu còn gánh sang chợ Tràng bán được ổi tiền nhá!

- Nó nói phét đấy bà ạ! Nó là thằng lười biếng nhất đám, ở nhà bố bằm nó chiều chuộng, đi học về chỉ việc đá đòn vào ăn, ăn xong đi ngủ, cái mặt nó mà mò được chai chai ở sông Lô có mà ông Vạn Tượng ở làng mình cũng hồi sinh lại.

Nói rồi mấy đứa cười ồ lên. Cái Dần bảo:

- Thôi không cười nữa, thằng Tùng nó tự ái, ế cơm lại uổng công bà!...

- Thôi nào, ăn đi các cháu, bữa ăn mà cứ chòng ghẹo nhau nó mất ngon đi. Người ta vẫn có câu: " Giời đánh còn tránh miếng ăn kia mà"... - Bà nhắc lại câu thành ngữ quen thuộc.

Nghe lời bà mấy đứa im lặng. Thăng Tùng lại múc canh vào bát và soàm soạp. Cái bản năng vốn tính cố hữu háu ăn lại được sinh thành trong một sự nuông chiều của bố bằm nó, đôi khi cũng làm cho mấy đứa bực mình nhưng thường nó lại là cái nguồn vui vẻ để động viên cả đám trong những lúc khó khăn thiếu thốn. Mỗi đứa một tính cách làm cho ngôi nhà của bà cụ Vuông vốn tĩnh lặng suy tư nay cũng rộn ràng vui vẻ. Hình ảnh bà cụ giống như cái bóng cây to trùm lên tuổi thơ của cả đám thằng Hữu. Chúng nó cứ như bầy chim riu rít làm cho tuổi già và con bệnh của bà chạy đi thật xa. Quây quần với chúng bà cụ Vuông cũng vợ đi dần những nỗi cô độc và những dằn vò bị oan ức bấy nay. Cứ nhìn mấy đứa bà như có một thế giới kỳ diệu, đất trời rất hiền hòa, hồn nhiên, xanh dịu mà cái làng Thông lại hiện lên như cái tổ chim ẩn giữa cái vòm xanh kỳ diệu ấy. Bà dồn hết tâm lực để phục vụ và động viên chúng học hành cho đến đâu đến đấy. Đám trẻ cũng không phụ lòng bà. Nhất là cái Dần và thằng Hữu. Hàng ngày ngoài công việc học hành chúng tự giác phân công nhau giúp bà

những công việc nặng nhọc ở ngoài vườn tược. Đám trẻ như tự mang về cho bà một niềm hy vọng rất to lớn, những bất trắc đã xảy ra trong đời bà tự nhiên cứ nhòa dần đi. Bà cầu trời cho đám trẻ luôn được may mắn, không phải chịu những cay cực, oan ức như đời bà. Bà luôn hy vọng và cầu giới phù hộ cho chúng nó. Ai dè, một buổi chiều thằng Hữu đang loay hoay với bài học thì cái Dần từ ngoài lớp học chạy về. Nó ghé sát vào tai thằng Hữu thì thào. Thằng Hữu bỏ bút mực đi một mạch.

Thấy việc lạ, bà cụ Vuông hỏi:

- Cháu bảo thằng Hữu việc gì mà nó đi vội thế?

- Dạ, cô giáo chủ nhiệm bảo Hữu ra gặp ban giám hiệu ạ!

- Việc gì thế nhỉ? - Bà cụ Vuông tần ngần thắc mắc. Thằng Tùng cười hì hì:

- Chả có việc gì phải lo đâu bà ạ! Chắc là Thằng Hữu học giỏi, các thầy giáo gọi nó đến để giao thêm nhiệm vụ giúp những đứa học yếu thôi đấy bà ạ!

- Thế thì nó lại vất vả thêm đấy! - Bà cụ chép miệng - Khổ, thằng bé mười sáu mười bảy tuổi rồi mà vẫn loắt choắt!...

Và bà cứ đứng nhìn theo dáng thằng Hữu thon thón dưới con đường rừng.

Mặt trời tà sau ngọn núi Nhội thì thằng Hữu về. Nhìn bước chân nó uest oải, mặt mày bơ thờ, cái Dần vội chạy ra cổng đón. Hai đứa rẽ vào chỗ cái chum nước. Giọng thằng Hữu sục sục:

- Tai vạ rồi Dần ơi!...

- Sao? Hữu nói gì cơ? - Cái Dần hỏi. Thăng Hữu ghé sát vào tai cái Dần:

- Có khi tao phải đuối học... - Giọng thằng Hữu lạc đi và nước mắt nó cứ ứa ra.

- Sao mà phải đuối học? - Cái Dần lại hỏi dồn.

- Tại cái việc tao mua đường hôm bà ốm ấy.

- Sao lại tại việc ấy? Mà nói rõ xem nào! - Cái Dần giục.

- Mình không có phiếu đường, tao nài nỉ nói khó mãi mấy bà nhân viên cũng không chịu, tao liền vứt năm đồng bạc vào cái sọt và quờ mấy lạng đường trong cái túi ni lông cắm đầu chạy một mạch để mang đường về kịp cho bà uống. Bây giờ cửa hàng thực phẩm họ gửi giấy về tố tao là thăng ăn cướp. Ban giám hiệu, nhất là thầy hiệu trưởng rất gay gắt việc này. Tao phải làm kiểm điểm rồi phải đưa ra hội đồng kỷ luật. Gay go quá Dần ạ! . .

Cái Dần tái mặt, vừa thở vừa bảo thằng Hữu:

- Mà phải đến trình bày lại với thầy hiệu trưởng sự việc và hoàn cảnh cụ thể lúc bấy giờ để thầy châm trước cho. Kể ra là mình cũng có thiếu sót thật.

- Tao cũng trình bày tỉ mỉ câu chuyện rồi nhưng chỉ thấy thầy cau da trán mà không nói gì. Cô Chiêu thì nhìn tao nét mặt rầu rầu như vừa thương cảm, vừa trách cứ nhưng lại rất bất lực.

Thằng Hữu đứng ngây, cái Dần thì đưa tay lên mắt sụt sịt. Bà cụ Vuông từ liếp cửa bước ra, bà tần ngần đứng trước mặt hai đứa, giọng bà nghẹn nghẹn:

- Vì bà mà các cháu mang tội! Cho bà xin! Bà sẽ đi van ông giáo cho!...

- Dạ, không có chuyện gì đâu bà ạ! Bà đừng lo...

- Bà nghe được cả rồi. Sống ở đời có khi làm việc thiện mà vẫn phải chịu tội đấy các cháu ạ!

Nói rồi bà lò khò chống cái gậy đi ra ngõ. Nhìn theo bà lòng dạ hai đứa như có dao cứa. Thăng Hữu không ngờ được sự việc lại to tát thế. Nó ngồi rũ xuống cạnh cái chum nước, nó không khóc, trong đầu nó lại hiện lên những bóng đom đóm nhấp nhòe ở gò hồn! Và hình ảnh bố bầm nó lại hiện lên. Bên tai nó lại nghe giòn giọng của bầm nó! "Con ơi! Mọi việc cho dù thế nào thì cũng còn mặt giới đấy! Con đừng nhục chí, thiện ác, gian tà là ở lòng ta. Phật cũng ở lòng ta con ạ! Bầm buồn vì phận bầm không làm được cái tán mát cho con nương tựa. Nhưng làm con người sinh ra ở đời là phải biết vinh quang, tủi nhục, biết ngọt bùi cay đắng con ạ! Bầm vẫn luôn ở bên con đấy... "

Thăng Hữu cứ ngồi lặng thế, trước mặt nó lại nhấp nhòe những con đom đóm từ khu nghĩa địa vườn Hồn bay lên rồi lại đậu vào lòng tay nó. Những tia sáng từ con đom đóm tuy nhỏ nhoi nhưng cũng làm hừng lên những mảng tối đang ám ảnh trong đầu nó. Nó ngồi lặng nhìn cái Dần. Ngoài ngõ bà cụ Vương cũng lọ mọ chống gậy đi về. Cả cái Dần và Thăng Hữu cùng ủa chạy về phía bà. Bà kéo hai đứa vào lòng rồi cùng đi vào trong nhà. Thăng Tùng, Thăng Phú cùng tùm lại. Giọng bà ngậm ngùi:

- Bà gặp được ông giáo hiệu trưởng rồi- Bà thở dài.

Thăng Tùng láu táu:

- Bà gặp thầy hiệu trưởng xin trợ cấp học phí cho Thăng Hữu à? Có được không bà ơi?



- Được với lại chả thua, mà y vô tâm vừa vừa chứ. Bà đang nấu ruột ra kia kìa!... - Cái Dần cau có.

- Sao, có chuyện gì cơ? - Thằng Tùng và thằng Phú cùng ngơ ngác.

Bà cụ Vuông giọng vẫn nghẹn ngào:

- Chắc là cháu Tùng và cháu Phú chưa biết chuyện. Bà đến gặp ông hiệu trưởng là có việc chẳng lành. Nguyên do cũng tại bà. Ngày bà ốm, bà khát nước đường, cháu Hữu ra cửa hàng mua nhưng vì không có phiếu đường, cháu Hữu vì thương bà cứ bỏ năm đồng bạc vào quầy và vợ mấy lạng đường chạy về, nó không ngờ đấy là tội. Cửa hàng thực phẩm huyện người ta gọi giấy báo cáo nhà trường, quy tội cháu Hữu ăn cướp, khổ thế. Chỉ vì thương bà mà thành người có tội!...

- Thế bà kể sự thật ấy với các thầy giáo và xin cho thằng Hữu đi. Giọng thằng Tùng thằng Phú buồn rầu.

- Bà trình bày với các thầy rồi, nhưng các thầy nói còn xem xét. Bà chỉ sợ cháu Hữu phải đuổi học thôi! Mà nếu thằng cháu Hữu phải đuổi học bà có chết cũng chả nhắm được mắt đâu!

Bà cụ Vuông thở dài. Những cái u về sự oan ức đã xẹp đi trong cái cơ thể gầy guộc của bà giờ lại tấy lên. Biết kêu ai bây giờ! Kêu giờ thì giờ cao, gọi đất thì đất dày. Cực cho cái phận bà quá! Ngày gả chồng cho cái Khấn bà cũng chỉ mong muốn một việc giản đơn về tình cảm, muốn cho cái mây quây cái rế. Ai rày thằng Bành lại đốc chuyện. Bà phải bỏ con, bỏ làng trốn lên đây cho yên phận, thế mà ông giờ vẫn không tha. Mấy đứa trẻ dặt dứu nhau đến đây, cứ ngỡ mọi hăng hụt, trống trải sẽ được lấp đầy, ai ngờ lại có việc thằng cháu Hữu bị quy tội là kẻ ăn cướp. Có cái gì như dao chọc vào lồng ngực. Bà muốn chết đi cho rồi nhưng nghĩ đến đám trẻ hồn nhiên, lòng trắng trong như tờ giấy, bà lại cố gượng, cố phải tỏ ra cứng rắn để khỏi nản lòng đám trẻ nhất là thằng cháu Hữu. Bà ngồi lặng, trời cũng bắt đầu

tối sẫm, đám chim láo cáo trong những lùm cây ở suối Cù Thìa cũng lặng dần. Cảnh rừng như lại dặt bà về cái cảm giác cô độc như buổi chiều xưa bà rời làng Thông đeo cái tay nải lên đây. Thấy bà ngồi vò võ, thằng Tùng tỷ tê:

- Bà ơi! Bà khỏi buồn vội, nhờ thằng Hữu có phải đuổi học thì vẫn còn ba đứa chúng cháu ở đây với bà cơ mà!

- Mà nói thế mà cũng nghe được à. Mà không hiểu lòng bà thì im đi, nói vậy khác gì cầm dao cứa thêm vào lòng bà.

Nghe cái Dần nói thằng Tùng mặt thẳng đuối, nó lẳng lẳng chui vào trong xó nhà. Để chúng khỏi nghĩ ngợi thêm, bà cụ Vuông bảo:

- Thôi, mọi việc vẫn còn ông giới các cháu ạ! Bà vẫn tin ông giới có mắt... Cháu Dần xếp mâm ra bà cháu ta ăn cơm đã.

Mâm cơm vừa bày ra, mấy bà cháu vừa ngồi vào thì tiếng rú của thằng Thần Sấm Sét như xé trên vòm trời đang nhấp nháy những vòm sao dầy sẫm. Thằng Tùng càu nhàu:

- Sao nó lại đi tìm bắn giết vào giờ này nhỉ? Giờ đánh còn tránh bữa ăn! Mẹ cái thằng Rôn Xơn này nó chả từ việc gì cả. Đợi đấy, mấy bữa nữa học xong bố mày vào bộ đội, bố mày sẽ hỏi tội mày...

- Gớm, đừng có mà vội anh hùng rơm. Cái tướng mày mà đi bộ đội có khi được ba ngày đã bê quay- Cái Dần lờm thằng Tùng bĩu môi.

- Mà cứ đợi xem, còn mày đấy, còn bà đây. À, mà Hữu này, lo cái quái gì, nếu nhà trường đuổi học tao với mày ra huyện đội tình nguyện đi bộ đội, tao cũng chán học lắm rồi!

- Tùng, cháu nói cái gì vậy? Đi bộ đội là nghĩa vụ phải đi sao cháu lại bảo chán học thì đi bộ đội? Cháu nói thế có nghĩa bộ đội là chỗ chứa những

người chán học à? Nghĩ vậy là không phải cháu bà nữa đâu!

Thằng Tùng lại duỗi mặt ra, nó cầm đầu và cơm ăn hùng hục. Nhìn nó thấy thật khổ sở nhưng thằng Hữu lại nảy ra một việc hay. Nó thầm tính nếu có chuyện chả lành, nhà trường không thấy hết công việc nó làm trong hoàn cảnh sức khỏe của bà cụ đang yếu mệt mà vẫn không cho nó học tiếp nữa, nó sẽ tìm cách đi bộ đội và nếu được học tốt nghiệp xong cũng quyết đi bộ đội. Trước mặt nó lại hiện lên lập lòe những con đom đóm ở khu nghĩa địa vườn Hồn và câu chuyện về cái chết của bố nó trong đám lửa nhem nhuốc do thằng tây đốt nhà lại hiện lên. Thằng Tây và thằng Mỹ chắc chúng đều ác như nhau cả. Phải đi bộ đội để đối mặt với chúng và cũng để trả thù cho cái chết đau đớn của bố mình. Nghĩ vậy nó thấy trong lòng như có Phật che chở. Nó cũng cầm đầu ăn hùng hục như thằng Tùng. Nhìn hai thằng hùng hục ăn cơm, bà cụ Vuông vừa mừng vừa tủi. Bà cứ ngồi lặng nhìn sự hồn nhiên, vô tư của đám trẻ. Ngoài xa phía chân trời tiếng thằng Thần Sấm Sét vẫn gào rú như xé vải.

\*\*\*

Chiến tranh mỗi ngày một ác liệt hơn, máy bay của Mỹ ngày một nhiều. Bom đạn dường như đã đổ khắp miền Bắc. Những việc thằng Hữu suy tính nhanh chóng trở thành hiện thực. Nó trúng tuyển và có giấy báo nhập ngũ vào đúng ngày 19 tháng 5, chỉ còn mấy ngày nữa là thi tốt nghiệp. Cả nhóm của nó có bảy người, trong buổi gặp mặt chia tay, thầy giáo hiệu trưởng tuyên bố: "Các em đi nhập ngũ đợt này được xét tốt nghiệp đặc cách, không phải thi. Nhà trường sẽ có trách nhiệm gửi bằng tốt nghiệp về tận gia đình để sau này đất nước thống nhất các em vẫn có điều kiện để đi học đại học". Không khí trong toàn trường tương bừng, xúc động.

Buổi chiều ở lớp học về, thằng Hữu cùng cái Dần tần ngần đi ngược con suối Cù Thìa. Đến chỗ cây bồ kết nơi xưa thằng Hữu gùi quả bán lấy tiền ăn học bị cành bồ kết đổ vào chảy máu ở bả vai trái, hai đứa bẻ lá rải lên nền đất ngồi nhìn theo dòng nước trong vắt đang chảy ngoằn ngoèo

dưới lòng rừng. Bên những lùm cây xòa xuống ven suối rúc rích các loài chim, tiếng ve sàu từ rừng đổ xuống rung rinh mặt nước. Cảnh rừng thơ mộng huyền bí như tạc dáng hình hai đứa trong tím thẫm ráng chiều. Thăng Hữu bảo cái Dần:

- Tớ đi đời lính sống chết cũng không lường được. Dần phải đi học, học thành bác sĩ, tự mở lấy cái bệnh viện thật to, khi nào đất nước thống nhất mà còn sống sót Hữu cũng cố học thành bác sĩ về làm nhân viên cho Dần. Chúng mình sẽ đặt tên cho cái bệnh viện thật hay. Tên là: Bệnh viện Trịnh Nhân Dân. Hữu sẽ đổi tên của Dần như thế. Mình chỉ chữa bệnh cho dân thường thôi, vì họ không có số khám bệnh, cũng như không có tem phiếu gì mà chính họ mới là người làm ra của cải vật chất chứ!...

- Hữu như người ở quả cầu khác ấy. Điều Hữu vừa nói mà có thật thì còn gì bằng nhưng ai người ta nghe thấy là nguy đấy. Người ta sẽ bảo mình có tư tưởng tư nhân, tư bản... . Mà tư nhân, tư bản là kẻ thù của nhân dân đấy.

Giọng cái Dần sợ sệt. Thăng Hữu ngấn người nhưng trong đầu nó lại hiện lên hình ảnh những người cán bộ có tem phiếu mua thực phẩm, đường sữa và có số y bạ để được ưu tiên khám bệnh ở bệnh viện. Nó thấy có cái gì vừa trì trệ vừa mất công bằng lại vừa vô lí nữa. Nó không cắt nghĩa được. Nó thật sự ngán cái việc mấy bà cán bộ cửa hàng thực phẩm làm giấy báo tội nó về nhà trường. Nếu cái cơ chế này tồn tại vĩnh hằng thì con người sẽ rất khổ sở và rất dễ mắc sai lầm tội lỗi. Không biết sau này hết giặc đất nước sẽ đổi thay như thế nào? Liệu những người ra đi còn sống sót trở về có cuộc sống tốt đẹp hơn không? Có được cái số khám bệnh, cái phiếu mua đường sữa không? Trong đầu nó lại lập lờ những con đom đóm thời thơ ấu! Hình ảnh bố bầm nó và những người nông dân như cụ Vuông đây lại chả có tiêu chuẩn chế độ gì... Nó chưa hiểu được những lí do này. Nó ngồi lạng nhìn dòng suối trong đầu nó lập lờ, mờ tỏ những suy nghĩ rất lạ lùng. Cái Dần không hiểu được nhưng nó vẫn nói theo cái mạch suy nghĩ của nó.

- Hữu đừng nghĩ gì về điều Dần vừa nói, Dần cũng không cần nghĩa được cái việc thế nào là tư nhân, tư bản đâu, nghe các thầy dạy trong bài học, lại nghe bố bầm Dần bảo: "Nay mai có thể giới đại đồng, cả làng cả xã đều làm chung, ăn chung" Dần nói thế thôi. Dần không ám chỉ những điều Hữu đang thắc mắc đâu. Hữu cứ bình tâm lên đường cho cái chân thật cứng, hòn đá thật mềm. Dần sẽ học thành kỹ sư bác sĩ để cổ vũ động viên Hữu ở ngoài mặt trận...

Giọng cái Dần cứ rót vào tai làm nhòa đi cái tư duy lạ lùng đang nhập nhòa trong đầu thằng Hữu. Nó quay lại thì gặp ánh mắt của cái Dần đang tỏa sáng mắt nó rất khác lạ. Thằng Hữu ngây ngô:

- Mà nhìn gì mà lạ thế?

Hai má cái Dần tự nhiên ửng lên:

- Có nhìn cái gì đâu. Hỏi gì mà ngốc thế!

Và những ngón tay của cái Dần tự nhiên cứ đan vào với những ngón tay của thằng Hữu. Thằng Hữu giật mình, nó ngoảnh lại, ánh trăng trên núi cũng đột xuống rụng đầy vào gương mặt cái Dần, in xuống mặt nước suối sóng sánh, lung linh. Cả hai đứa đều gặp cái cảm xúc lạ lùng, nó ngỡ không phải là chúng nó đang ngồi đây nữa. Nó gục đầu vào nhau, cái mùi con gái ngây ngây ngọt từ cái Dần lan sang làm cho tâm trí thằng Hữu ngây ngất. Nó vòng tay ôm ngang vai cái Dần. Cái Dần gục vào lòng thằng Hữu ngực phập phồng thở và như có tiên Phật xui khiến đôi mắt cái Dần khép lại. Tâm trí thằng Hữu ngập vào đôi mắt ấy. Chúng gù vào nhau, hai bờ môi ngập lụt, cái vị ngọt chát từ đầu lưỡi tan nồng, sóng từ hai bờ tim cùng dội lên đồng vọng. Cả hai đứa cùng đổ xuống nền đất phong sương giữa rừng lấp lánh trăng sao. Bỗng vọng lên tiếng thằng Tùng gọi ời ời:

- Hữu ơi, Dần ơi, về ăn cơm thôi, bà nấu xong rồi!

Tiếng gọi vọng ran khắp cánh rừng. Hai đứa nhòàng tỉnh. Cái Dần lờm thảng Hữu bảo:

- Nhóp, làm đứt hết cúc áo của người ta rồi.

Thằng Hữu cười xòa bảo.

- Chả sao, về Hữu nhờ bà khâu lại cho.

Cái Dần cười:

- Ngốc, người ta tha bảo bà cho là phúc!...

Hai đứa cùng nhìn nhau âu yếm cười và đi một mạch về nhà.

\*\*\*

Hai đứa về đến ngõ, thấy trong nhà nhộn nhịp người ngồi, người đứng. Nó rón rén bước vào, thật bất ngờ trong nhà có đủ bố bầm cái Dần, thằng Tùng, thằng Phú và lão Bành nữa. Giọng lão Bành rất to:

- Nhận được cái giấy thằng Tùng nó gửi về thế là bố rủ các bác cùng lên đây để tiễn chân con. Việc tày giờ thế mà con còn giấu bố, giấu dân làng.

- Con có giấu đâu, định về đơn vị rồi sẽ gửi thư về sau. Con chả muốn để bố và các bác phải vất vả. Đi bộ đội chứ có đi đâu mà lo. Nay mai sau huấn luyện đàng nào con chả được về phép rồi mới đi xa.

- Đành vậy, nhưng nếu không có thằng Tùng nó cho biết, chả được chứng kiến giây phút con thành anh bộ đội, bố buồn chứ.

Giọng lão Bành bùi ngùi. Hình như những ngày lão say rượu lại hiện lên. Lão khẽ quệt tay ngang mặt. Lúc này bà cụ Vương cũng từ dưới bếp lên, Bà vận bộ váy áo của người Nùng, nom bà vừa bí ẩn vừa sang trọng.

Cái Dần linh cảm được việc bà cụ vận bộ váy áo của người Nùng. Nó vừa cười vừa nói:

- Hôm nay bà đẹp như tiên ấy...

- Ừ, nhà mình có khách với lại ngày mai cháu Hữu đi bộ đội bà cũng phải mặc đẹp chứ.

- Hoan hô, bà thật tuyệt vời - Mấy đứa cùng reo lên.

- Thôi, mời các bác, các bá và các cháu ngồi vào mâm đi. Vừa ăn ta vừa nói chuyện. Cũng may thằng cháu Tùng nó linh hoạt mới có buổi họp mặt đông vui này.

Và bà cụ cứ kể hết chuyện này đến chuyện khác, Chuyện thằng Tùng láu táu lại hay háu ăn, chuyện thằng Phú hay trêu chọc cái Dần, chuyện thằng Hữu chịu thương chịu khó. Chuyện nào bà cũng nói cho rõ thật dài. Bà muốn bắt mọi người xóa đi hình ảnh bà, không để ai nhận ra bà là người làng Thông, là mẹ của cô Khăn, cô Lụa... và không muốn cho lão Bành phải đối mặt với sự thật vào lúc này mặc dầu sự thật ấy đang bày biện ra giữa ngôi nhà của bà. Thấy bà vui, thằng Tùng cũng liến thoắng:

- Hôm nay có cả bố bầm của chúng cháu đây, cháu mách bà chuyện này hay lắm nhé.

- Chuyện gì cháu cứ nói ra- Bà cụ Vuông giục.

Thằng Tùng và thêm miếng cơm thật to rồi đặt bát đĩa xuống, giọng nó nửa thật, nửa hề:

- Từ ngày chúng cháu về ở với bà, bà có biết thằng Hữu và cái Dần nó vào một phe không. Nó còn cậy có bà bệnh nên luôn luôn bắt cháu và thằng Phú học thêm, nhiều lúc cháu tức ơ là tức nhưng vì sợ bà mắng cháu phải chịu.

- Bắt học là để được cho bọn mày chứ có được cho ai. Chúng tao có bắt hai thằng mày nhịn cơm đâu mà tố với tâu bà...

- Cho là thế, nhưng còn chuyện này bà không biết đâu.

- Thì mày cứ nói ra đi.

- Thế này bà nhá, hai đứa nó học khuya là chúng mê nhau đấy, mê nhau nên lúc nào cũng thích ở bên nhau, hôm nay không phải nó đi chào các thầy cô giáo đâu, nó ra bờ suối hẹn ước đấy bà ạ!...

- Nó nói láo toét đấy bà ạ! - Giọng cái Dần gay gắt nhưng mặt nó cứ đỏ ửng lên.

Nó định nói thêm câu gì thì giọng bà cụ Vuông ân cần:

- Thôi nào, mấy đứa ở đây mấy năm rồi, chuyện gì qua mắt bà được mà phải chòng choẹ nhau. Ngày mai thằng Hữu nó đi xa, nhà đông vui thế này thì chỉ có chuyện vui thôi chứ, vui cho thằng Hữu nó đi được chân cứng đá mềm...

- Hoan hô bà! - Mấy đứa lại cùng reo toáng lên.

Bố bầm thằng Tùng nói chen vào:

- Các cháu lên đây ăn học quấy quả bà nhiều, chúng con ở xa lại công việc nhà nông chả qua lại được. Hôm nay đến đây, thấy các cháu quây tụ với bà như gia đình, chúng con cảm ơn bà. Mấy đứa từ ngày ở nhà vẫn bện với nhau nhưng tính nết mỗi đứa một phách hay chõm choẹ nhưng vắng nhau một ngày là không chịu nổi. Nhất là cái thằng Tùng nhà con, lười nhác một tí nhưng cũng biết nghe lời chúng bạn. Nếu không có ảnh hưởng của thằng cháu Hữu và cái Dần nó cũng bỏ học rồi đấy bà ạ!...



- Bố bầm nói thế mũi cái Dần lại phình lên, nay mai nó lại lên giọng bà chị, con còn khổ, nhất là lại không có thằng Hữu ở nhà nó càng...

- Càng với cua cái gì, bà đã bảo ăn đi còn lắm chuyện nhiều- Cái Dần lườm thẳng Tùng bĩu môi.

- Ừ thì ăn

Nói rồi thẳng Tùng múc canh vào bát và soàn soạt. Cả nhà nhìn nó cười khúc khích. Câu chuyện về mấy đứa trong ngôi nhà bà cụ Vuông cứ nổ ra như pháo. Riêng chỉ có thằng Hữu thì cứ ngồi im. Nó vừa xúc động trước tình cảm của mọi người dồn cho, vừa bâng khuâng với bao nhiêu suy nghĩ lạ lùng. Ngày mai nó trở thành người lớn, thành quân nhân rồi. Con đường phía trước sẽ đến với nó như thế nào, cuộc đời người lính sẽ biết bao khổ nhọc thậm chí còn chết chóc thương vong nữa. Về bản thân nó chả ngán gì chỉ tội ông Bành lủi thúi một mình. Nó chợt nhớ tới bà lang ở xóm Đồng Mụng. Nhưng nhìn bà cụ Vuông vận bộ đồ Nùng nó hiểu. Hình ảnh những ngày tuổi thơ khó nhọc đầy thương tích, những con đom đóm ở vườn Hồn chập chờn bay chỗ mộ bố bầm nó, rồi cả năm cơm, quyển vở cái Dần giấu ở dưới gốc chuối nhà ông Tràng Chức, cái dùi đục và bó roi cật nửa những năm tháng lão Bành say rượu cứ bày ra trong đầu nó vừa thiêng liêng vừa thảm hại. Tuổi thơ của nó gắn với quê hương đầy những kỷ niệm bầm tím máu và nước mắt. Nó đã vượt qua những ngày gian nan để học hành bằng chúng bằng bạn. Tuy rằng nó vẫn chưa được cầm trong tay tấm bằng tốt nghiệp cấp 3 phổ thông, nhưng nó yên tâm và tự hào vì trong đầu nó đã có đầy đủ hệ thống kiến thức ấy. Nó tin khi đất nước hòa bình nếu còn sống sót nó sẽ thi đỗ bất cứ trường đại học nào. Nó cầu mong đến ngày ấy bà cụ Vuông còn khỏe mạnh, đám chúng nó từ các ngã đường đất nước tìm về mua cho bà thật là nhiều quà và đưa lấy vợ, đưa gả chồng đều được bà đứng ra làm chủ hôn. Nghĩ vậy tự nhiên mặt nó đỏ bừng. Nó ngoảnh nhìn cái Dần, những ánh xôn xao cùng rộn ràng trong đôi mắt chúng và

hình ảnh lúc chiều tà hai đứa bo nhau cùng đổ xuống nền đất chỗ gốc cây bồ kết lại hiện lên. Hai đứa tùm tùm cười. Thằng Tùng và thằng Phú bảo:

- Có đông đủ bố bầm mọi người ở đây, cứ nói đại ra cho bà hay, nếu không nói ở nhà tở và thằng Tùng tấn công... Ba thằng đánh một có mà mười cái Dền cũng đổ, nhưng phần thằng là phải thuộc về người ở gần.

Nói rồi cả hai thằng cùng cười ồ lên. Cái Dền bĩu môi cười bảo:

- Mỡ đấy!...

- Thì là mỡ mới... .

Và chúng lại phá lên cười. Câu chuyện trong căn nhà của bà cụ Vương càng rôm rả mãi tận thối khuya.

# ĐỒNG LÀNG ĐOM ĐÓM

Trịnh Thanh Phong  
www.dtv-ebook.com

## Chương 9

Gà gáy canh tư bà cụ Vuông thức dậy, đổ ống gạo nếp vào nồi, đổ lửa. Thấy bà lọ mọ một mình, cái Dần lớn dậy rón rén lại gần nó ôm lấy vai bà thỏ thẻ:

- Bà ơi, thằng Hữu đi bộ đội bà có nhớ không?

- Cha bố cô, chỉ có cô mới biết nhớ thôi à! Bà và mọi người là đá đấ-  
Giọng bà âu yếm.

Cái Dần lại gục đầu vào vai bà khẽ thở dài:

- Hữu đi cháu thấy hụt hẫng và thương nó nhiều thêm. Ông trời sinh ra nó thông minh, hiền lành lại cần mẫn nên cứ bắt nó phải chịu đựng gian khổ trước. Đi bộ đội thời chiến, bom đạn ngất trời thế này biết bao giờ mới được về để đi học tiếp. Nếu không phải đi bộ đội, thằng Hữu thế nào cũng thành bác sĩ, kỹ sư tài. Phí quá bà nhỉ! Tất cả chỉ tại đất nước mình chiến tranh nhiều quá, tại thằng Mỹ hung ác thôi bà nhỉ! Đuổi được thằng Mỹ đi, thằng Hữu lại về thôi bà nhè!...

- Ừ, không lo đâu cháu ạ! ềng giời sẽ phù hộ cho bên ta chiến thắng. Thằng Hữu đi, thằng giặc nó lại về đi học tiếp đại học thôi cháu ạ! Cháu nom cái bếp để bà rửa cái mo cau năm cho nó một năm cơm nếp thật to nhé!

Nói rồi bà lại lọ mọ cầm cái mo cau ra chỗ vại nước. Giội nước vào cái mo cau kỳ cọ bà lại nhớ những lần năm cơm cho ông đi chiến khu Việt Bắc, đi Điện Biên Phủ. Lần nào đi ông cũng bảo bà:

- Hết giặc về tôi sẽ cùng bà đẻ thêm thằng cu nữa. Hòa bình đời sống sẽ no đầy tốt đẹp hơn. Bà cố gắng tần tảo nuôi cái Khăn, cái Lụa cho tôi nhé!...

Và ông đi với niềm hy vọng giản đơn vậy. Ngày giải phóng Điện Biên ông về làng quê hồi hả vui mừng, cứ ngỡ cái làng sẽ đùm bọc và ấm áp hơn. Ai rày dùng một cái khi có cuộc đánh đổ phú nông cường hào gia đình bà lại li tán, làng xã những người từng góp lợn góp trâu bò ủng hộ kháng chiến lại bị tố giác là cường hào địa chủ, bóc lột. Những người tố, khẩu khí lại toàn là vu oan giá họa, do bức tức tư thù cá nhân mà mượn gió bẻ măng, trong đó có cả thằng Bành con rể bà. Bây giờ nó vẫn lại trơ trơ ra đấy. Đời người oái oăm nhiều việc không lường trước được. Bây giờ đất nước lại có loạn, những người tốt, nhiệt tình với nước non lại lên đường, lại mang tuổi trẻ phụng sự đất nước với một mong muốn khi nước nhà độc lập mọi người đoàn tụ ai cũng có tổ ấm gia đình có trâu cày ruộng cấy, con cái sinh sôi được ăn, được học. Thế hệ chồng bà ra đi cũng chỉ một mong muốn ấy, bây giờ lại đến các cháu, cụ thể là thằng Hữu. Rồi đây lại cả thằng Tùng, thằng Phú thậm chí cả cái Dần nữa. Bom đạn, tàu bay tàu bò cứ ùng oàng thế này biết bao giờ mới yên. Chúng nó ra đi vì nghĩa vụ với nước non là một nhẽ, nếu có chết cũng một nhẽ vì nước vì non. Đau xót một tí nhưng là niềm tự hào lớn lao. Bà thấu tỏ điều này nhưng bà chỉ sợ sau này lại có những chuyện khác lặp lại như cái ngày đánh đổ cường hào thì cực lắm. Những người ra đi như thằng cháu Hữu hôm nay liệu ngày trở về có yên thân hay lại lâm vào cảnh tương tự như ông bà thì tội nghiệp, thì thật là đã trảng se cát!... Bà thở dài cố vùi cái suy nghĩ vừa như que diêm nhòe ra và lọ mọ đứng dậy vẩy cái bím cau cho sạch nước rồi lọ mọ đi vào bếp. Cái Dần lại bo lấy vai bà, giọng thô thê:

- Cơm chín rồi đấy bà ạ!

- Ủ, cháu nhắc ra, để cho nó ráo rồi bà nắm vào cái mo cau này.

Hai bà cháu vừa làm vừa trò chuyện rất vui. Việc xong thì trời cũng sáng, cả nhà cùng thức dậy. Câu chuyện đều chung một chủ đề thằng Hữu đi tòng quân cứ ran rợn trong căn nhà của bà cụ Vương. Giọng bố thằng Tùng cứ sang sảng:

- Giá mà trên cho cả thằng Tùng cùng tòng quân đợt nay thì tốt bao nhiêu! Thằng này phải cho vào bộ đội rèn thì mới nên tấm nên miếng được. Cứ ở mãi trong vạt áo của mẹ, được nuông chiều nó lười nhác lắm. May mấy năm có đám thằng Hữu chứ không cũng bỏ học rồi đấy bà ạ!

- Bố chả phải cầu, đợt sau con cũng tình nguyện. Con còn trích tay viết đơn bằng máu cơ. Vào bộ đội con sẽ thành anh hùng, dũng sĩ chứ bố bầm đừng tưởng bở.

- Gớm, được thế nhà ta lại có phúc- Bầm thằng Tùng cười nhạt- Bầm chỉ sợ đến lúc ấy mà B quay lại giống anh Dượng, anh Dư... làng mình. Đảo ngũ về phải đi lao động cải tạo, cứ sắp đến bữa ăn là phải xếp hàng đồng thanh hô: "Cứ như tôi thì ai đánh Mỹ. " Khi ấy có khi cả bố bầm phải dắt nhau xuống kẽ nê!...

- Mỡ, thằng Tùng này đâu phải hèn. Rồi bố bầm xem...

- Ờ, bà biết cháu bà rồi. Thôi cả nhà ta ăn lót dạ để còn tiễn cháu ra huyện cho đúng giờ.

Cả nhà cùng ngồi vây quanh rá cơm. Ăn xong, hừng dương cũng từ trên núi Nhội tỏa xuống. Bà cụ Vương bỏ nắm cơm nấp vào cái tay nải đi đầu, cả nhà nối hàng theo sau. Ra đến huyện, cờ hoa, cổng chào rực rỡ. Tân binh nhập ngũ đợt 19 tháng 5 cũng có mặt đông đủ. Các thầy giáo và bạn bè trong lớp của thằng Hữu cũng có mặt để tiễn chân thằng Hữu lên đường. Khi huyện bàn giao tân binh cho các đơn vị xong, thằng Hữu mặc bộ quân phục Tô Châu màu xanh lên trước hàng quân nói lời cảm tưởng trước giờ phút thiêng liêng được vinh quang đứng trong đội ngũ và nó giơ tay tuyên

thề, cả hàng quân cùng vung tay hô theo làm cho không khí buổi lễ ra quân thêm long trọng và hùng tráng.

Nhìn vóc dáng chững chạc của nó giữa hàng quân ai cũng tự hào tin tưởng. Bà cụ Vuông vừa cười vừa lau khăn mặt ra lau mắt. Cái Dần nhìn bà, tự nhiên mắt nó cũng đỏ hoe lên. Thăng Tùng và thằng Phú cùng cười hề hề và nó cùng buột ra một câu rất tếu:

"Yêu rồi..." - Và chúng lại cười phá lên.

Cái Dần bảo:

- Trẻ con, biết gì.

- Vâng, nếu biết hai thằng "em" này đã đi lính đợt này, chả đến lượt thằng Hữu đâu... - Chúng lại cười hì hì rồi cùng núp vào bóng bà cụ Vuông nhìn theo đoàn xe chở thằng Hữu cùng đoàn quân chạy xa tít về phía cuối con đường.

Khi đoàn xe khuất cuối tầm con mắt, tự nhiên thằng Tùng ôm mặt khóc tu tu. Mọi người nhìn nó ngơ ngác rồi cùng òa khóc theo. Bà cụ Vuông bảo:

- Người đi, kẻ ở tránh sao được nhớ thương nhưng đừng ai khóc nữa, phải vui lên cho người đi được chân cứng đá mềm.

Nói vậy nhưng bà cụ Vuông cũng đứng ngẩn giữa đám người. Hình ảnh thằng Hữu những ngày qua cứ lấp lánh trong lòng bà. Ngót ba năm giờ nó ăn ở, học tập dưới căn nhà của bà bao giờ nó cũng là đứa chịu thương chịu khó, chịu thiệt thòi nhất. Bà càng thấy tội nghiệp khi lúc bà ốm đau nó liều lấy mấy lạng đường của cửa hàng thực phẩm để rồi phải chịu phê bình, cảnh cáo. Những khi ấy nó chả hề đổ lỗi cho ai mà thành thực vui vẻ nhận lỗi về mình. Nó đúng là một đứa giỏi sinh ra để làm việc thiện, để sống vì mọi người. Bây giờ nó đi đàng ấy, thời buổi loạn lạc biết sống chết thế nào.

Bà lẳng lẳng ngửa mặt lên trời để cầu cho nó bình an. Những người như nó sau hòa bình còn sót lại sẽ làm được nhiều điều có ích cho mọi người hơn và sau thời loạn lạc mà còn chúng nó thì chắc chắn quê nhà sẽ đầm ấm, tươi đẹp hơn. Sẽ không có cảnh chia đàn xẻ nghé như trước đây nữa vì đến đời chúng nó làm chủ mọi việc sẽ dễ hiểu, sẽ rạch ròi hơn vì chúng nó có cái chữ cái nghĩa, được dạy dỗ đến nơi đến chốn. Chắc chắn khi làm một việc gì chúng sẽ biết cân nhắc, biết bàn bạc thấu đáo hơn. Bà nghĩ và tin như vậy. Trong mắt bà như có ánh bình minh đang hừng lên và hình ảnh thằng Hữu trong bộ quân phục màu xanh trên mũ lấp lánh ngôi sao cùng tỏa sáng trong đầu bà.

\*\*\*

Sau những năm tháng núp dưới bóng bà cụ Vuông ăn học, đám trẻ theo tiếng gọi của đất nước mỗi đứa đi một phương. Cái Dần trúng tuyển vào đại học Y khoa ở Thái Nguyên. Thằng Phú cũng theo thằng Hữu nhập ngũ, riêng thằng Tùng thì may mắn hơn nó được ưu tiên đi học nước ngoài. Thời buổi đất nước loạn lạc tin tức giữa chúng với nhau cũng đứt đoạn và mất liên lạc dần. Năm cái Dần tốt nghiệp đại học, nhận tấm bằng bác sĩ, nó lặn lội về thăm bà cụ Vuông. Tội nghiệp khi nó vừa đến đầu bản Cây Nhội thì được tin bà cụ Vuông đã qua đời! Ruột gan nó như đứt ra từng đoạn. Nó lẳng lẽ bước vào ngôi nhà quen thuộc, nơi nó và mấy đứa từng gắn bó với bà cụ những tháng ngày đầy nhọc nhằn nhưng thân ái. Bây giờ chị Nhanh là chủ trông nom ngôi nhà của bà. Hai chị em thắp hương lên bàn thờ. Cái Dần lấy tấm bằng bác sĩ đặt lên bàn thờ ngay ngắn như để báo cáo với bà kết quả học tập của nó những năm đi xa bà và cũng để xin bà xá tội cho chúng nó mấy năm qua không đưa nào về thăm bà được. Hương khói ngút lên, trong mắt cái Dần cứ hiện ra màn sương mờ trắng và hình ảnh bà như đức Phật in trên nền sương mờ trắng ấy. Bà nhìn nó âu yếm. Nó như thấy bà vẫn còn sống. Nó vui đầu vào ngực bà, thủ thỉ kể chuyện: “Bà ơi, cháu vừa nằm mơ thấy Hữu đấy. Hữu và cả Phú nữa, đang leo đèo lội suối ở Trường Sơn, cuộc sống của chúng nó rất gian khổ nhưng chúng vẫn lạc

quan vui vẻ như những ngày ở bên bà. Cháu còn mơ thấy một giấc mơ kỳ lạ lắm bà ạ! Cháu mơ thấy cháu và Hữu làm đám cưới, có bà đứng bên cạnh. Buồn cười lắm bà ạ! Ngượng lắm bà ạ!". Dần khúc khích cười rồi giật mình. Thì ra nó đang nói chuyện cùng khoảng không. Nhưng trong cái khoảng không mờ mờ khói nhang ấy, nó vẫn như thấy rõ ràng bà đang mỉm cười với nó.

Sau khi vái lạy bà xong, cái Dần đi lên đồi, nơi chôn cất bà. Năm mộ đã xanh rì cỏ. Cái Dần giang hai tay ôm lấy năm mộ. Gió từ chân trời tự nhiên hấy lên, cây cỏ trên năm mộ phất phơ rồi lả vào như vuốt ve từng sợi tóc óng mượt của nó. Cái Dần cứ nằm lặng mân mê từng thân cỏ, nó thấy vô cùng hạnh phúc và có cảm giác như được chạm vào bàn tay thô ráp có mùi nắng mưa của bà. Nước mắt nó ứa ra, ân hận vì học thành bác sĩ rồi mà chả được chăm nom sức khỏe cho bà lấy một ngày. Nó cứ nằm bo năm mộ khóc, chợt bên tai nó lại vẳng lên tiếng thì thào thương yêu của bà:

- Cháu gái ngốc nghếch của bà ơi! Làm bác sĩ rồi mà còn khóc nhè! Cháu về đi, trời nắng lên rồi đấy. Bà rất mừng vì cháu đã thành bác sĩ nhưng đi làm bác sĩ là phải luôn giữ chữ tâm cháu nhé! Giữ được chữ tâm thì mới cứu giúp được người. Bà cầu mong đất nước hết loạn lạc để thằng Hữu nó về. Hai đứa nhớ còn cái việc bà lang ở xóm Đồng Mụng cho bà nhá!...

Tiếng thì thầm tan vào trong gió. Cái Dần bưng tỉnh. Nó lặng lẽ cùng chị Nhàn nhổ từng cái cỏ xung quanh ngôi mộ. Chợt nhớ mấy hạt cây hoa hoàng hậu thằng Hữu gửi từ trong miền Nam ra còn để kỹ trong túi, nó vội mở ra, bới đất trồng ngay cạnh ngôi mộ của bà. Cây hoa hoàng hậu sẽ nảy mầm và lớn lên thay nó che nắng, che mưa và tỏa hương cho lòng bà luôn được mát mẻ và thanh thản. Làm xong việc này tâm trí nó sáng hơn. Nó kể cho chị Nhàn nghe câu chuyện về bà lang ở xóm Đồng Mụng với bố Bành của thằng Hữu. Nó luôn nhớ câu chuyện thằng Hữu kể ngày nó lặn lội lên đồng Mụng tìm bà lang lấy thuốc chữa cho lão Bành. Bà lang nhận ra nó và



tỏ tường câu chuyện. Mặc dù vẫn biết lão Bành là kẻ từng tàn nhẫn với mình nhưng bà vẫn lấy thuốc cho lão, không những chỉ chữa cho lão khỏi bệnh mà còn làm lành lặn lại tâm hồn lão thành một con người. Chắc là thằng Hữu yêu và có khát vọng trở thành bác sĩ là có cội nguồn từ đây, từ tấm lòng cao cả của bà lang ở xóm Đồng Mụng, cộng với những oái oăm từ thái độ của một vài bác sĩ nó được chứng kiến ngày bà cụ Vuông ốm ở bệnh viện đã hun đúc nó khao khát học để trở thành bác sĩ. Chính vì những lẽ đó ngày sắp nhập ngũ nó mới bảo Dần: "Dần phải học thành bác sĩ. Sau này đất nước hết giặc Hữu về học sau và tự nguyện làm nhân viên cho cái bệnh viện lấy tên là Trịnh Nhân Dân của Dần và ta chỉ chữa bệnh cho dân thường thôi"... . Tấm lòng và ước mơ của thằng Hữu thật tuyệt vời và đây những dự báo mới mẻ.

Nhưng bây giờ Hữu đã đi xa, điều mong ước của Hữu Dần đã làm được chỉ còn việc thành lập cái bệnh viện tư nhân thì không thể thực hiện bởi một lẽ giản đơn Dần cũng chỉ là một con người trong xã hội, mà xã hội đang ở thời kỳ tập thể hóa. Mỗi con người tư nhân đều phải nhập vào tập thể, làm việc theo sự điều hành của tập thể từ cả chế độ sinh hoạt đến điều kiện làm việc. Dần đành thất hứa với Hữu điều này và nhận cái quyết định vào làm bác sĩ ở khoa ngoại một bệnh viện đa khoa cấp tỉnh.

Những chuyện thường nhật ở bệnh viện hàng ngày cứ mục sở thị vào mắt Dần, như việc người nằm viện có số y bạ và người không có số y bạ, chế độ thuốc thang, chăm sóc đều khác nhau, các y bác sĩ phải nhất nhất thực hiện. Nhiều ông cán bộ chỉ nóng lòng thôi mà cấp đủ thứ thuốc, còn người thường!... Những bất cập đó làm cho Dần buồn và càng nhớ Hữu, thấy ở Hữu có cái tầm nhìn xa về trách nhiệm của thầy thuốc với con người. Dần vẫn làm việc hết mình nhưng trong đầu luôn luôn thường trực những suy nghĩ mới mẻ lạ lùng. Cũng chính từ những suy nghĩ lạ lùng ấy để Dần liên tục mắc những sai sót khuyết điểm ví như cấp cho người bệnh không có số y bạ những đơn thuốc theo chế độ là cán bộ, xếp cho người bệnh nặng vào phòng ưu tiên... những việc ấy lặp đi lặp lại, Dần phải làm

kiểm điểm nhưng trong bản kiểm điểm nào Dần cũng chỉ ghi mấy dòng ngắn gọn: Bệnh nhân nào vào đến bệnh viện thì họ cũng đều là con người cả. Là thầy thuốc thì phải công bằng việc này, tôi làm những việc đó là để đảm bảo sự công bằng chứ không có mục đích gì khác... .

Thế là Dần bị quy kết, bị phê bình, thậm chí còn bị cảnh cáo. Dần biết nếu cứ ở cái bệnh viện này ắt có ngày Dần sẽ bị đuổi việc mà có khi còn gặp nhiều tai vạ lớn chứ không phải chuyện thường. Thế là Dần viết đơn tình nguyện đi B.

Nguyện vọng của Dần được chấp thuận ngay vì thời điểm này cuộc chiến giữa ta và địch ở tiền phương đang đi vào giai đoạn quyết liệt nhất. Hết chiến sự ở Khe Sanh lại Đường 9 Nam Lào, Quảng Trị... .

Các bệnh viện, nhất là các trạm phẫu thuật ở tiền phương cũng rất đang cần những bác sĩ trẻ năng lực và có tinh thần cao. Dần được xếp vào đội ngũ những bác sĩ như thế. Dần đi không có trống dong cờ mở như buổi tòng quân của Hữu vì Dần là cán bộ được điều động bổ sung vào các bệnh viện tiền phương. Dần cùng sáu y bác sĩ lên chiếc xe quân sự bịt kín bạt, chạy một mạch từ 16 giờ đến khoảng nửa đêm thì dừng lại ở bên này cầu Non Nước vì cầu đã bị đánh sập, phải xuống xe đi bộ tăng bo để đến binh trạm trước lúc trời sáng. Sự gian khổ ác liệt của chiến tranh đến bây giờ mới thực sự bày ra trước mặt Dần. Nhìn sự đổ nát dọc con đường, Dần giật mình nhớ đến Hữu. Năm sáu năm rồi Hữu đối mặt với chiến tranh, lá thư cuối cùng Hữu gửi cho Dần vào cuối tháng bảy năm 1971, bảy giờ Hữu ở mặt trận đường 9 Nam Lào. Cái địa danh ấy phải rất ác liệt vì y hòng súng của đối phương ngày đêm thường nhằm vào đấy. Có lẽ chỉ vài ngày đêm nữa thôi Dần và mấy anh chị em trên chuyến xe quân sự đặc biệt này cũng sẽ đến nơi ấy. Dần nôn nao nhớ Hữu và hình dung ra những ngày ác liệt sắp tới. Trong đầu Dần cứ chộn rộn niềm vui nỗi buồn. Vui vì được cùng Hữu mang tuổi trẻ cống hiến vì nền độc lập của dân tộc, của đất nước. Buồn vì không biết khoảng thời gian biên biệt ấy Hữu còn sống hay đã chết! Hình

ánh những con đom đóm nhấp nhòe trong cái chai đèn lại hiện lên trước mặt Dần và chuỗi ngày tuổi thơ nhọc nhằn côicút của Hữu cứ thốn thức rào lên trong ngực. Nước mắt Dần ứa ra, trước thực tại đổ nát của chiến tranh Dần đang được chứng kiến. Nếu nói đại cả hai đứa đều không gặp may thì ở trong lòng đất nay mãi mãi Dần vẫn là con gái và ngược lại. Ánh trăng và tiếng suối ở chỗ bà cụ Vuông lại hiện về. Trên môi Dần cứ tê dại cái cảm giác nụ hôn đầu hai đứa trao nhau. Trời ơi! Giá mà lúc này gặp Hữu, Dần sẽ hiến dâng để cả hai đứa cùng tận hưởng cái cảm khoái thiêng liêng của loài người. Nghĩ vậy lồng ngực Dần cứ căng lên, mắt Dần ngập trắng sao, tâm trí Dần mê mê, sung sướng. Toàn thân thể Dần cứ bồng bênh theo những cảm xúc ấy mãi đến khi đồng chí tổ trưởng bảo: "Tăng tốc độ hành quân", Dần mới bừng tỉnh. Hai vai Dần mỏi nhừ, bàn chân tê buốt. Con đường mòn mấp mờ hiện ra, những cánh rừng nham nhở vết bom đạn bày trước mặt. Dần nhận ra mình cũng đang đi về phía mặt trận. Nơi ấy đầy gian khổ hy sinh nhưng cháy bỏng khát vọng được gặp lại Hữu! Dần chợt nhớ quê hương, bố bầm và ngôi mộ bà cụ Vuông nằm lặng lẽ trên quả đồi. Chắc rằng cây hoa hoàng hậu đang lớn. Trong lòng cái Dần tự nảy ra những suy tưởng như huyền thoại, cổ tích. Nó vừa đi vừa thì thầm gọi bà:

"Bà ơi! Bà cứ yên giấc ngủ! Cháu đã trồng cây hoa hoàng hậu trên mộ bà, cây hoa sẽ thay cháu che nắng, che mưa cho bà. Bà phù hộ cho cháu và Hữu gặp nhau nhé! Sau này hết giặc chúng cháu sẽ về ở với nhau, sẽ làm một ngôi nhà đẹp như ngôi nhà của bà, vợ chồng cháu sẽ cùng làm thầy thuốc chữa bệnh cho dân nghèo bà nhé! Và nếu chả may hai đứa cùng hy sinh trong trận, chúng cháu sẽ hóa thành đôi bướm trắng bay về đậu trên cây hoàng hậu để mãi mãi được gần bà!..." Nghĩ vậy, cái Dần thấy đôi bàn chân khỏe khoắn hẳn lên. Nó xốc lại ba lô lặng lẽ bước theo đội hình hành quân.

\*\*\*

Nằm trong căn hầm loét nhoét nước, những nốt mần ngứa do muối vắt gây ra càng được dịp hoành hành, Hữu mở cái bi đông nước đổ vào cái khăn mặt vắt khô rồi khẽ lau từng vết mần trên cổ tay, cổ chân. Việc xong Hữu ghì cái võng vào hai đầu thành hầm ngả lưng nằm nghỉ. Bất chợt bên tai nó vọng về tiếng rì rào của nước chảy, tiếng rì rào như kéo về thiên cảnh con suối Cù Thìa lúc trăng lên nó cùng cái Dền ngồi dưới gốc cây bồ kết. Thoắt đấy mà đã hơn sáu năm trời trôi qua, khoảng thời gian trận mạc dằng dặc ấy Hữu đã trải qua mấy chục trận đánh, những khốc liệt của chiến tranh đã làm cho tâm hồn Hữu đanh cứng, lạnh lùng. Hữu không còn là thằng bé luôn cam chịu nhịn nhường như ngày xưa nữa. Những khoảnh khắc quyết liệt trong cuộc chiến bắt buộc con người ta phải tranh giệt thậm chí còn phải tàn nhẫn nữa. Một đợt mũi tấn công của Hữu tóm được hai mươi bảy thằng nguy. Mấy thằng dòng chúng xuống thung lũng để chuyển ra giao cho tuyến sau thì thằng T28 bố nhào cứ con đường mòn chúng giội bom xả đạn. Tắt tiếng bom thì đám cán gáo nghiêng ngó lưng sục. Đám tù binh nhốn nháo xoay cách đối phó. Hữu nhìn đồng đội hất hàm, lập tức cả đám tù binh bị đẩy xuống cái hố bom ngay gần đấy. Hữu đưa khẩu B40 cho thằng Chi. Thằng Chi tái mặt. Ở phía đỉnh đồi bọn cán gáo đã sà thấp, tình thế phải xử lí gấp gáp Hữu gạt tay đẩy Chi ngã ngửa và giằng lấy khẩu B40 trên tay nó, lập tức cái bấp chuối quay về phía hố bom, cả đám tù binh nhất loạt ôm đầu cứ thế vái, có một thằng mặt còn búng sữa nhào lên ôm lấy chân Hữu nức nở:

- Xin đừng bắn em, nhà em chỉ có một mẹ, một con, em bị người ta bắt quân dịch thôi mà. Em thề, em chưa hề gây một tội ác nào. Các anh tha, hòa bình mẹ em sẽ ơn các anh đời đời.

Tiếng thằng tù binh vẫn nức nở nhưng không làm át được tiếng thằng cán gáo đang sà xuống thả thang ở phía đỉnh quả đồi. Không có thời gian cân nhắc nữa, Hữu đạp thằng tù binh lộn ngửa xuống hố bom và xiết cò. Cái bấp chuối phụt ra một luồng lửa đỏ độc cắm xuống hố bom, khói cuộn lên đen ngòm. Khi làn khói đen tan ra những cái thây co quắp đen thui nằm

duì chất đống. Hữu rùng người và bảo anh em đẩy những cành cây bị bom chém đứt lấp kín. Việc xong thì phía bên kia quả đồi lỗ nhố đám lính dù đang tràn lên. Trận đánh ấy rất quyết liệt, thằng Chi, thằng Toán, Thằng Chung, thằng Ngần... đều hy sinh. Bọn địch còn bắn xích tốc vào mặt, vào bụng làm mất hết hình hài chúng nó. Đây được địch sang bên kia tuyến, lấy được xác chúng nó về chôn cất ở bên bờ suối, Hữu cùng mấy anh em cứ ôm nắm đất lặng đi. Sau trận ấy Hữu được anh em tôn vinh và cấp trên đề bạt làm cán bộ chỉ huy đại đội.

Ngả lưng trên cánh võng, nghĩ lại những chuyện này tự nhiên Hữu thấy rợn người. Hữu ân hận với thằng Chi, chả nhớ lúc giằng khẩu B40 Hữu mắng nó câu gì, chắc là Hữu sẽ bảo nó là thằng hèn! Bây giờ nó đã nằm yên trong đất và nếu không có nó đà ngang mặt hào hất Hữu ngã xuống thì một mình Hữu đã xơi gọn quả xích tốc rồi. Thằng Chi đã nhận cái chết về mình để cho Hữu sống và được thăng cấp chỉ huy. Chiến tranh là thế, bao nhiêu tình huống, đánh giá bản chất con người trong chiến tranh cũng khắc nghiệt chả kém phần nguy hiểm như trận mạc. Thằng Chi không bao giờ hèn, lúc nó tái mặt, lóng ngóng không thi hành mệnh lệnh của Hữu trước đám tù binh là một việc khác. Bây giờ thì Hữu hiểu điều này sâu sắc hơn, hiểu chiến tranh sâu sắc hơn và thấy thằng Chi nhân bản hơn. Nó đã nghĩ đến thân phận và mạng người, lòng nhân ái của nó vẫn bao trùm, cái biên giới ta địch bị nhòa trong đầu nó khi đối phương đã là kẻ yếu. Nhưng tình thế chiến tranh biết làm nào được. Hữu khẽ quyết tay ngang mặt và gọi: Chi ơi!...

Từ ngoài cửa hầm có bước bàn chân lét nhét chạy vào. Hữu nhướn dậy. Giọng cậu liên lạc lập cập:

- Báo cáo đại trưởng, khoảng tiểu đoàn địch đang đà rừng tràn vào trận địa.

- Báo cho các trung đội vào vị trí, cứ để địch lọt hết vào thung lũng mới được nổ súng.

Nói rồi Hữu khoác AK luôn ra cửa thung lũng, chỗ trung đội của thằng Đạt.

- Báo cáo đại trưởng, địch đà rừng tiến, chúng đi có đội hình và vừa đi vừa quan sát, có nghĩa là chúng chưa phát hiện ra ta...

- Tốt, cứ để chúng vào thật sâu, khi trung đội của Bích và Lực nổ súng, Đạt chỉ huy bộ đội làm hai mũi bịt kín cửa thung lũng, trung liên của trung đội Bích và Lực đổ lửa, bắt buộc chúng phải bỏ ngửa về hai sườn lũng để tiếp tục ngoi lên hoặc tháo khỏi thung lũng. Nếu chúng tháo chạy cậu cho bộ đội từ hai sườn lũng cứ xả AK thật lực. Nếu chúng ngoi ngược tiếp tục tấn công thì lệnh cho khẩu đội cối tọa độ chặn đường và bộ đội từ sườn lũng phóng bấp chuối, địch chỉ con đường tự sát. Nhưng bây giờ phải tuyệt đối bí mật, phải đánh thật bất ngờ thì địch mới mất sức đề kháng.

- Rõ.

Giọng Đạt đĩnh đạc. Hữu trườn lên cái mô đất bắt ống nhòm nhìn về phía cánh rừng trước thung lũng, cửa ngõ phía bắc vào thành cổ. Địch vẫn lỗ nhố tiến hàng ngang. Chúng đi càn, hoặc có thể để thăm dò và đánh lạc hướng tấn công của ta. Trận này mà phải đối mặt sẽ rất đẫm máu và cũng không có lợi cho toàn chiến dịch. Đút ống nhòm vào bao, tụt xuống công sự, Hữu truyền lệnh cho toàn đơn vị phải tuyệt đối bí mật, có lệnh mới được nổ súng. Trở lại căn hầm chỉ huy, tự nhiên Hữu chợt nhớ nhà, cái cảm giác này lâu lắm mới chợt về trong Hữu vì mấy chục trận đánh, lại ngày đêm bom đạn ngút trời có thời gian nào thanh thoi đâu. Hữu khẽ thở ra và hình ảnh quê nhà lại lập lòe những con đom đóm trong cái chai đèn với tiếng roi cật nửa vun vút từ tay bố Bành những ngày bố còn lú lẫn, còn tắm mình trong rượu. Tiếng tàu lá chuối dào dạt trong gió hè nơi cái Dền vẫn mang cơm, mang sách vở cho Hữu và những buồn vui dưới ngôi nhà bà cụ Vuông những năm học cấp ba sơ tán, rồi buổi chiều trước buổi Hữu tòng quân những hứa hẹn đầu đời với cái Dền!... Tất cả bây giờ chỉ còn là kí ức. Chiến tranh, trận mạc đã biến Hữu trở thành con người chấp hành mệnh

lệnh và ra lệnh. Bây giờ mà gặp cái Dần chắc nó sẽ không nhận ra Hữu cả về hình hài lẫn tâm tính bởi cuộc sống và tư duy của người trí thức thường ở trong phòng kín và với quãng thời gian dằng dặc ấy chắc gì Dần còn thủy chung! Biết đâu bây giờ Dần đã tay bế tay bồng... Nghĩ vậy Hữu thấy có cái gì cứ nao nao trong dạ nhưng Hữu tự bằng lòng và hy vọng Dần đã có hạnh phúc, đã thoát cái phút đầu đời với Hữu, và nếu sự thật như vậy Dần sẽ là người may mắn... Hữu hy vọng như vậy vì cuộc chiến có thể còn kéo dài ác liệt và biết đâu trong chiến dịch này thân chết sẽ chụp xuống đầu Hữu. Điều này rất có thể và cũng rất đơn giản bởi Hữu là lính chiến đã từng trải nhiều trận mạc, từng chia tay nhiều đồng đội. Biết bao nhiêu người thân Hữu đã bó gói vào tăng võng, lấy huyết chôn cất họ ở khắp các cánh rừng. Nhiều cảnh chết chóc tang thương cứ ám ảnh Hữu, theo Hữu dai dẳng suốt cuộc chiến. Có nhiều bữa ăn, nhiều đêm ngủ Hữu như phải ở cùng với ma quái, với linh hồn đồng đội. Hữu nhớ trận bom tọa độ ở thung lũng Tắc Kè, hồi ấy Hữu còn ở trinh sát, mấy anh em vừa đến lũng, đang ngó bản đồ để tiếp cận vùng địch thì mưa bom đổ xuống. Hết ba loạt bom, thằng Tụ, thằng Đào, anh Huy A trưởng, thằng Chiên đều chết đen nhẻm, Hữu và thằng Tú số gười đánh không chết, chui vào cái bạnh cây đa. Thằng Tú bị một mảnh bom văng ngang cổ họng chỗ yết hầu, máu cứ phun ra như bị chọc tiết. Có một mình, khi xé cái áo lót bịt chặt vết thương cho thằng Tú khỏi chảy máu, Hữu đang loay hoay chưa biết xoay sở thế nào thì từ lòng suối, một con bé, chắc là thanh niên xung phong đang cắm đầu chạy ngược. Nhìn thấy Hữu đang loay hoay trước mấy cái xác đen thui, con bé quay đầu bỏ xuôi phía dòng suối. Hữu vớ khẩu AK lên đạn:

- Đứng lại, mà chạy tao bắn.

Con bé ngoảnh lại, mặt tái nhợt không còn tí máu, tay chân nó đánh keng vào nhau, mắt trắng dã nhìn Hữu. Biết nó sợ. Hữu đổ giọng ngọt ngào:

- Lại gần đây em, đừng sợ! Họ đều là đồng đội của mình thôi mà! Bình tĩnh lại giúp anh một tay nào!

Con bé chớp chớp mắt rồi rón rén bước về phía Hữu, lúc này Hữu lại nhìn rõ những giọt nước mắt của nó. Hữu bảo:

- Rải giúp anh mấy cái tăng, cái bạt...

Con bé làm theo như cái máy. Nó cùng Hữu hì hục đào cái huyết to, khiêng mấy người đồng đội xuống đó lấp thành nấm mộ. Việc xong con bé mới mở miệng:

- Để cả bốn người cùng một mộ hả anh?

- Ờ, anh Huy A trưởng trinh sát, thằng Tự, thằng Chiên, thằng Đào! - Tự nhiên nước mắt Hữu òa ra.

Con bé bình tĩnh lại nhưng giọng nó vẫn run run:

- Làm nào ghi được tên tuổi cho các anh ấy để...

- Làm thế nào được em, mình cứ nhớ chỗ này có cái bạnh đa trần ngang hòn đá hình chóp là được. Mà biết đâu mai này cả anh và em cũng hy sinh... Thôi chúng ta đều là vô danh cả, chiến tranh mà em! Chiến tranh những người chết là đáng trọng, họ chết cho cả một sự sống đấy, đành cứ để ngôi mộ không tên thôi em ạ.

Ở chỗ cái bạnh đa, thằng Tú vẫn khò khè thở. Con bé giục:

- Phải đưa anh gì đi ra trạm phẫu ngay anh à!

- Ừ, thằng Tú, em có biết đường đến trạm phẫu không?

- Thì em là người ở trạm.



- Thế em đi đâu lại có một mình?

- Dạ em đi tìm rau rớn, thấy con suối hiền lại nhiều cua ốc bám ven bờ, thích quá cứ lội ngược. Người nhà quê thấy cua ốc là quên hết, chẳng nhớ ra là mình đang ở chiến trường nữa...

- Thân gái dặm trường, vừa lãng mạng vừa thực tế... Thôi cũng là chuyện may cho anh và thằng Tú! Bây giờ em giúp anh cáng thằng Tú về trạm phẫu của em nhé. Vận nó không chết trận.

Nói rồi Hữu móc ba lô lấy ra tấm bạt, chặt khúc cây dài, khênh thằng Tú đặt vào. Con bé túm lấy một đầu, giọng nó vội vội:

- Đi lối này anh.

Và nó cầm đầu đi, Hữu phải co căng mới bước kịp. Trờ vào con suối thì gặp một lối mòn vắt ngược. Con bé bảo:

- Leo hết vạt núi này tuột xuôi lưng là đến trạm.

- Ủ, cứ đi đi.

- Nếu anh mỏi thì nghỉ một tí, cũng để em xem lại vết thương cho anh Tú...

- Ờ, nhưng tên em là gì? Nói để dễ gọi.

- Em là Hoa, anh cứ gọi em là Hoa tè vì ở trạm có hai người tên là Hoa. Chị Hoa y sĩ thì cao gầy, gọi Hoa kều. Em thấp hơn chị họ gọi là Hoa tè. Em làm y tá thôi.

Hữu bảo Hoa gác một đầu cáng vào mô đất để cho thằng Tú dễ thở. Hoa cẩn thận xem lại vết cứa ở cổ thằng Tú, thấy máu vẫn rỉ ra. Hoa bảo:

- Phải đi gấp thôi anh ạ! Vết thương của anh Tú vẫn chảy máu.

Hai người lại hì hục đi. Chiều vàng thì về đến trạm của Hoa. Đây là cái trạm phễu tiền phương nhưng phương tiện thuốc men tương đối đầy đủ. Hôm ấy Hữu nghỉ lại trạm phễu. Buổi tối có trăng non, ánh trăng cũng từ tán lá rừng rớt xuống lòng suối, gió rì rầm gợi trong lòng Hữu bao kỉ niệm về thời thơ ấu với cái Dền. Hữu bần thần ngồi ngắm trăng thì Hoa rón rén lại, giọng nó thỏ thẻ thân thiết:

- Nom anh Hữu thật là hiền, thế mà lúc anh dọa làm em hết hồn. Thương mấy anh nằm lại chỗ bãi bom quá trời! Suốt bữa em không nuốt nổi miếng cơm!...

- Hoa vẫn còn sợ chứ gì?

- Sợ thương và hãi nữa, em không tưởng tượng được đâu. Lính chiến các anh phải chịu nhiều khủng khiếp thật. Càng vào sâu chiến trường em càng thấy sự thật này.

- Chiến tranh mà Hoa, nhiều chuyện đâm chém, bắn giết còn nao lòng hơn. Hoa không thể tưởng tượng được hết đâu, nhiều lúc sau trận bắn giết về đêm mắt không tài nào nhắm được. Anh cảm thấy giữa chiến công và tội lỗi đối với người lính, kể cả đối với những kẻ ở phía bên kia đều thảm hại cả. Anh đã từng bắt được và đâm chết những thằng Mỹ, thằng ngụy trẻ măng, nom nó cũng hiền từ, giá mà không có cuộc chiến này biết đâu cả hai còn trở thành bạn thân với nhau nữa là khác. Còn ở đây, trước mặt mình là họng súng của nó và ngược lại, cứ xả đạn vào nhau ngày này qua ngày khác, liên miên mấy chục năm nay rồi! Chiến công và tội lỗi! Anh nghĩ nếu sau này đất nước thống nhất, nếu số anh không chết trận, rồi cũng phải lang thang kiếm sống đó đây trên đất nước nhà, lúc ấy vô phúc mà gặp đúng gia đình, cha mẹ những thằng lính ngụy anh đã khừ thì quả là bi kịch! Chiến tranh chả ra gì đâu em ạ! Dân tộc mình thật vĩ đại nhưng cũng thật đau thương vì chiến tranh cứ liên miên mãi. Biết bao giờ mới mở mày mở mặt ra được.

Nghe Hữu nói Hoa lại một lần nữa tái mặt đi. Nó cứ nhìn Hữu như nhìn một vật rất lạ. Nó không ngờ một con người sắt thép như thế mà lại có những suy nghĩ, triết tự về cuộc chiến tranh này thật lạ lắm. Những điều Hữu nói dường như Hoa chưa được nghe thấy bao giờ. Cứ soi vào những điều Hoa từng được nghe các đồng chí cán bộ chỉ huy huấn thị thì Hữu là kẻ có nhận thức rất lệch lạc nhưng Hoa thấy thật kỳ với những hành động kiên cường và chứa chan tình đồng đội Hữu đã làm mà Hoa từng được chứng kiến. Hoa ngơ ngác định nói câu gì thì Hữu bảo:

- Hoa về hầm nghỉ đi! Những điều tôi nói Hoa đừng thắc mắc. Vào sâu trong chiến tuyến, Hoa sẽ tự phân tích lí giải được nếu như số Hoa ông trời không bắt phải chết trong chiến tranh. Những điều tôi vừa tâm sự với Hoa là ngôn từ tôi cất lọc ra từ bao năm xông pha với trận mạc với chiến công và sự mất mát. Hoa chỉ để trong lòng và tự ngẫm thôi nhé! Sáng mai tôi lại vào sâu trong mặt trận rồi.

Hoa vẫn ngồi lặng không nói, không rằng, mắt cô dại ra đờ đẫn. Hoa cứ ngồi lặng nhìn Hữu rồi lại nhìn ra ánh trăng lấp lánh bên bờ suối. Khi chia tay, Hữu cứ ân hận mãi vì những câu chuyện chả đâu vào đâu làm Hoa không hiểu được. Bây giờ cái trạm phẫu thuật ấy ở đâu? Cầu trời cho con bé được may mắn!... Lại có bước chân lép nhép từ ngoài cửa hầm chạy vào, Tiếng cậu liên lạc mạch lạc:

- Báo cáo đại trưởng, địch tụ lại trước cửa lũng, tình hình chúng sẽ rút. Các trung đội đã sẵn sàng chờ lệnh của đại trưởng.

- Thế là thằng địch chưa biết hướng ém quân vào thành của ta, chúng tổ chức càn là để đánh động xem ta vào hướng nào. Lệnh cho toàn đơn vị bí mật, bí mật tuyệt đối!

Nói rồi Hữu khoác súng trườn ra khỏi hầm đến từng trung đội để quán triệt tình hình. Vừa ló ra khỏi cửa căn hầm thì trận mưa cối chụp xuống, đẩy Hữu ngã vật ngửa, khói trùm mù mịt. Cậu liên lạc từ ngách hầm lao ra,

thấy toàn thân thể Hữu đầm đìa máu. Đại đội phó Đức và y tá Thăng cũng trườn tới. Họ nâng Hữu dậy. Thăng mở túi thuốc băng bó các vết thương và cho gọi bộ đội vận tải nhanh chóng chuyển Hữu về tuyến sau. Khi cái cáng chuyển động, Hữu còn cố ngóc cổ bảo đại đội phó Đức:

`- Nó bắn vu vơ, nhớ giữ bí mật tuyệt đối, tớ ra viện cố gắng về kịp chiến dịch.

Cái cáng từ từ luôn rùng di chuyển. Mọi người nhìn theo rồi lặng lẽ về vị trí sẵn sàng cơ động vào chiến dịch lớn. Chiều cũng bắt đầu tắt nắng, gió từ phía rừng Lào thổi sang mang theo hơi nóng hầm hập. Đức chui vào căn hầm của Hữu, mùi khói đạn cuộn vào vẫn khét nồng nặc. Đức kéo cái ba lô của Hữu ở đầu cánh võng, bấm cái đèn gù cho sáng lên, mở nút ba lô ra, trong ấy chỉ gọn gọn có bộ quần áo lót, cái bản đồ chiến dịch và một quyển sổ tay cỡ lớn hơn bàn tay một chút đã rách sờn các mép và loang lổ vết lấm. Đức lẳng lẳng đọc từng trang: " Ngày 19 tháng 5 năm 1967. Mình lẫn trong đoàn xe màu xanh khuất xa cuối con đường. Dần vẫn đứng nhìn theo, trong mắt Dần vẫn còn đọng ánh trăng và thốn thức những điều rất mới mẻ, lạ lùng khi cả hai đứa cùng ngã xuống nền đất dưới gốc cây bồ kết, nơi ấy Hữu đã từng chảy máu vì cầu thả khi gồi cành bồ kết lấy quả để Dần ra chợ bán lấy tiền cho cả đám cải thiện và đóng học phí. Cành bồ kết đổ ngang, gai nó cắm vào bả vai Hữu, máu chảy xuống đất. Dần ơi, chính chỗ này lại là nơi chứng kiến phút ân tình đầu đời của chúng ta và cũng chính là chỗ chúng ta chia tay để đi về mọi miền đất nước, đất nước trong những ngày nước sôi lửa bỏng! Hữu rất vui nhưng chỉ sợ nơi ấy sẽ thành kỷ niệm vĩnh hằng bởi từ đây Hữu là người lính, mà khi thật, cuộc đời Hữu sinh ra những chuyện vui buồn đều có máu cả! Ngày mai ra trận chắc trên cơ thể Hữu sẽ còn bị chảy máu nhiều hơn nữa! Hữu linh cảm thế, Dần ơi! Nếu đây sẽ trở thành kỷ niệm vĩnh hằng của chúng ta thì cũng là số phận, Dần đừng làm núi Vọng phu nghe!... "

"Ngày 2 tháng 12 năm 1967. Tết cũng sắp đến rồi nhưng mình theo đơn vị vào sâu trong kia. Ngày mai chắc là rất nhiều khó khăn ác liệt, rất có thể Hữu sẽ chết! Điều này chả lạ lắm gì khi mình đã tình nguyện là người lính. Hữu thật vui khi đã biết Dần được vào học trường đại học Y khoa tỉnh Thái. Thế là những năm đèn sách của bọn mình không hoài phí. Cố gắng lên Dần nhé, cố học thành bác sĩ tài để chữa bệnh cho dân thường, nhớ lấy cái đức của bà lang ở xóm Đồng Mụng ấy! Người đã chữa cho bố Bành khỏi bệnh, khỏi điên khùng trong rượu để Hữu được cùng Dần và bọn thằng Tùng, thằng Phú đi học tiếp cấp ba. Những ngày ấy gian khổ, thiếu túng nhưng mà vui. Còn bây giờ cuộc sống của Hữu, khỏi nói khó khăn gian khổ mà còn hy sinh chết chóc nữa! Mỗi lần chứng kiến trận mạc, chứng kiến chết chóc và những hy sinh của đồng đội, những người thân Hữu càng thấy xót mạng người. Trong chiến trận mạng người rẻ mạt lắm, có khi đang cười nói với nhau đẩy lại lăn đùng ra chết mà những người chết lại toàn là người trẻ đẹp. Thế mới tiếc chứ! Giá mà không có chiến tranh những người tốt (không loại trừ cả những người ở phía bên kia) họ cũng sẽ làm được cho đất nước, cho con người biết bao nhiêu việc có ích! Chiến tranh chỉ gây ra chết chóc và buồn chán thôi Dần ạ! Rồi đây, chiến tranh sẽ đến hồi kết cục nhưng sự mất mát đau thương nhiều nhất vẫn là dân thường mà thôi! Dân thường là ai? Hữu vẫn thường nói với Dần và bọn thằng Tùng, thằng Phú họ chính là những người làm ra lúa ngô, những người đẻ ra những chàng trai, cô gái cung cấp cho cuộc chiến này, những người không có sổ y bạ, không có tem phiếu mua thịt, mua đường!..."

... Ngày mai khi hết chiến tranh, những người đã ngã xuống cuộc chiến, tất nhiên họ sẽ không nghĩ đến sổ y bạ, đến tem phiếu mua đường mua sữa làm gì. Còn những người sống sót chắc cũng đa phần có sổ phạn không có tem phiếu gì cả nhưng cũng sẽ có kẻ chả có công trạng gì lắm trong cuộc chiến này họ vẫn sẽ là kẻ ngồi điều hành cấp phát bổng lộc và bắt người ta phải ơn huệ nữa! Đời sau cuộc chiến sẽ là những câu chuyện bon chen tính toán tranh ăn!... Làm bác sĩ Dần phải nhớ dân thường nhé!..."

"

Gấp quyển sổ của Hữu lại, trong đầu Đức mờ tỏ những điều rất mới mẻ lạ lùng nhưng Đức không cắt nghĩa được bởi giữa con người thực của Hữu bấy nay Đức vẫn sống gần và những dòng chữ ghi trong sổ của Hữu nó giống như hai cực âm dương luôn cọ sát nhau. Đức đang tần ngần thì chính trị viên trưởng đại đội Thăng từ ngoài cửa hầm bước vào, giọng ông hồi hộp:

- Tình hình vết thương của đại trưởng thế này, đồng chí phải đảm nhiệm thêm nhiều công việc đấy...

- Chắc là đại trưởng về kịp chiến dịch thôi vì thương tích tuy nhiều nhưng toàn ở phần mềm, và đại trưởng của mình vốn là người biết vượt lên hoàn cảnh. Mà anh xem này! - Nói rồi Đức đưa quyển sổ cho chính trị viên Thăng, giọng bần khoản - Anh ấy ghi nhật kí hay thật nhưng nếu bộ đội mà đọc được thì...

Thăng cầm quyển sổ bật đèn đọc từng trang rồi bảo Đức:

- Quả là hay thật, những dòng này chảy ra từ trái tim một người từng trải, từng là kẻ có chiến thắng và chiến bại, phân biệt được rạch ròi cái tốt, xấu của mỗi con người trong xã hội. Có điều suy nghĩ của anh ấy về cuộc chiến tranh nó có nhiều điều trái với suy nghĩ trong cái đầu chính trị viên của tôi, nếu đem ra mổ xẻ ngay bây giờ thì có khi dễ bị quy kết đến lập trường, quan điểm. Nhưng phân tích kỹ theo tôi những điều anh ấy ghi trong quyển sổ nó giống như cái mống bão ấy. Đây tính dự báo đấy Đức ạ! Đọc những dòng ấy ta hình dung ra được: Sau cuộc chiến này lính tráng chúng ta, người hy sinh rồi thì chả có gì để nói, họ đã trọn vẹn cái nghĩa với gia đình, đất nước, dân tộc. Còn những người sống sót sẽ phải tự dẫn vào cuộc chiến mới, cuộc chiến ấy không có súng đạn, không phân thành chiến tuyến như bây giờ nhưng chắc chắn sẽ tàn nhẫn thậm chí còn rất bỉ ổi nữa là khác, bởi vì con người ta sinh ra ai cũng thích quyền quý, cũng thích nhiều của, nhiều tiền... Vì thế khi ngòi vào bất cứ vị trí nào của bộ máy công quyền họ cũng sẽ tự tạo ra một quyền lực để hành hạ người khác và

hành hạ chính mình để ra oai nhưng họ đều không biết được chính họ đang làm tội mình, đang là vật cản sự tiến lên của xã hội. Khi ấy cái chuẩn mực để đánh giá sự tốt xấu của mỗi người cũng sẽ lộn sòng, lẫn lộn. Rồi sẽ có chuyện kẻ xấu thành người tốt, người tốt thành kẻ xấu và người có công lao thành người có tội. Cuộc sống sẽ giống như cái đèn cù cứ tít mù rồi lại vòng quanh. Khi ấy ánh sáng của giời đất không phân minh rạch ròi được tốt xấu thì sẽ rất uổng công cho những người đã ngã xuống hôm nay. Trong cốt lõi những dòng nhật kí của đại trưởng Hữu loại bỏ những chuyện tình cảm lãng mạn nó có hình hài những dự đoán này, chính vì thế là người làm công tác chính trị, tôi bảo nó là những cái mống bảo là có nội dung ấy chứ không phải là sự hòa theo. Chúng ta không thể mang những chuyện này ra làm ồn ào trong toàn đại đội vì đây là những dòng riêng tư, rất riêng tư của đại trưởng và nói cho hết nghĩa là của một người lính được vinh quang đứng trong chiến tuyến chống lại quân thù vì sự trường tồn độc lập, thống nhất của toàn dân tộc. Chính vì lẽ đó đã tạo lên nghị lực để Hữu vượt qua hàng mấy chục trận đánh, gắn bó với chiến trường bốn năm năm nay và trở thành một đồng chí chỉ huy đại đội rất sáng suốt, táo bạo, gan lì của chúng ta...

- Vâng, đúng vậy thưa chính trị viên!

Thằng đã giúp Đức vỡ ra thêm nhiều lẽ từ câu chuyện này. Thảo nào lúc khênh đại trưởng lên cái cáng thương ông ấy vẫn cố góc đầu lên bảo: "Mình sẽ về kịp chiến dịch..." Đức im lặng, anh lại thấy những vệt máu từ bả vai, từ vầng trán Hữu ứa ra từng dòng! Đức thở dài và tự thấy mình có rất nhiều lỗi vì thường ngày Đức gắn bó với Hữu mà Đức không hiểu hết được lòng dạ tâm can anh! Đức tần ngần đứng lặng mân mê quyển sổ. Chính trị viên Thằng nói tiếp:

- Câu chuyện tớ vừa trao đổi với cậu về những dòng ghi trong quyển sổ nhật kí của Hữu coi thế là đủ, cậu nhớ giữ quyển nhật kí đó thật cẩn thận cho nó. Bây giờ ta tiếp tục bắt tay vào chuẩn bị công việc cho chiến dịch đi.

- Rõ!

Nói rồi Đức khoác AK ra khỏi hầm trườn xuống chỗ các trung đội. Trời cũng bắt đầu tối thẫm hơn. Phía bên kia căn cứ Dốc Miếu, những bóng đèn dù bắt đầu phóng lên làm hiện hẳn rõ những đám mây tả tơi bay lớn vờn khắp bầu trời miền Trung ong ong gió nóng.



# ĐỒNG LÀNG ĐOM ĐÓM

Trịnh Thanh Phong  
www.dtv-ebook.com

## Chương 10

Hữu tỉnh lại trời đã sáng bạch. Cái hang đá rộng thông thênh lại có nhiều góc ngách, ánh trời rọi vào làm nổi lên thành đá những hình hài quái dị. Hữu không hình dung ra được đây là đâu. Hữu chống tay ngồi dậy, bỗng thấy khắp người đau ê ẩm. Hữu đảo mắt nhìn thì thấy mình còn đang cởi trần và trên người đầy bông băng chằng ngang dọc. Bây giờ Hữu mới biết mình bị thương và đang nằm ở trạm phẫu. Không hiểu đơn vị anh em có sao không? Tự nhiên Hữu giật mình khi nhớ ra cái ba lô, ở trong ấy có vật báu là quyển sổ nhật kí, chả biết cậu liên lạc có giữ được không hay là bom pháo cũng vùi lấp cả hoặc nhỡ vào tay bọn tâm lí chiến nó cứ réo ô ố suốt ngày trên trực thăng thì quả là nguy hại vì những điều viết trong ấy tuy là bông phèng, cá nhân nhưng nó có sự dự đoán về sau này. Dù sao cũng không có lợi lộc gì vì tất cả anh em đang đứng trước chiến tuyến. Hữu lò dò đứng dậy vịn tay vào thành hang đá lần ra ngoài, được vài bước thì từ ngoài của hang cô y tá tất tưởi bước vào. Thấy Hữu đang vịn thành hang dò đi, giọng cô y tá ngọt ngào:

- Anh để em dắt, thương tích trong người anh tương đối nhiều đấy!

Nói rồi cô y tá vội đưa tay cho Hữu bầu vào. Khi lòng tay Hữu chạm vào cổ tay cô y tá, tự nhiên Hữu kêu lên:

- Trời! Hoa à?

Hữu nắm chặt cái cổ tay tròn lẳn kéo Hoa lại gần, không hiểu vì lí do gì cả hai người cùng òa khóc. Hữu khẽ vỗ vỗ bàn tay lên bả vai Hoa như dỗ dành:

- Nín đi Hoa, anh bị thương từ bao giờ nhỉ? Đây là trạm phẫu tiên phương à? Hoa cũng vào sâu tận trong mặt trận từ bao giờ? Hoa và anh quả là có duyên nợ, toàn gặp nhau vào những lúc thật hoàn cảnh nhưng mà vẫn may vì có Hoa quen biết chắc là vết thương chóng lành hơn. Anh thật rất sốt ruột khi phải nằm đây vì đơn vị đang triển khai vào chiến dịch lớn...

- Sốt ruột thì anh cũng còn phải điều trị vì thương tích khắp người. Suốt đêm qua y sĩ mới gặp được những mảnh đạn găm ở phần mềm, còn mấy mảnh nữa nhưng nó nằm sát chỗ thanh quản, y sĩ không dám làm phải chờ bác sĩ phẫu thuật về thì mới xử lí được. Em còn sợ phương tiện không đầy đủ có khi còn phải chuyển anh ra tuyến sau nữa đấy.

- Sau với trước gì. Hoa cứ gọi mấy bố y sĩ đến, banh cái miệng vết thương thật rộng, gắp mảnh ra như ta nhể gai thôi chứ có khó khăn gì...

- Làm vậy để anh thành người câm à!

- Câm thì vẫn bắn súng được chứ sao, miễn là anh phải được về đơn vị vì chiến dịch này rất lớn. Anh không thể vắng mặt.

- Anh mà câm mất thì ai là người triết lí về chiến tranh cho em nghe? Còn lâu anh mới được về đơn vị. Đạn này tóm được anh ở đây em cũng phải bắt anh như đạn ở bãi bom tọa độ anh bắt em. Em đang trong cơn mất hồn mà phải cùng anh liệt bó bốn người đồng đội ấy. Việc đó đã qua mấy mùa khô mà em vẫn chưa hết ám ảnh, nhất là những câu chuyện đầy triết lí anh đã nói về chiến tranh vẫn còn day dứt mãi trong đầu em. Bây giờ gặp lại anh, em phải bắt anh nói cho có ngọn có ngành rồi em mới tha cho anh về đơn vị - Cái Hoa tùm tùm cười.

Hữu bảo:

- Hoa chỉ được cái nhớ dai, quả thật bây giờ trong đầu anh Hữu quên ráo cả rồi.

- Anh quên thì Hoa nhắc lại. Anh bảo chiến tranh là tàn khốc, chiến tranh chỉ gây cảnh tang tóc đau thương, cứ vào sâu trong mặt trận Hoa sẽ hiểu...

- Thì chả vậy à? Bây giờ Hoa lại đang chứng kiến những vết thương trên người anh thôi. Chiến tranh, cái chết không từ ai cả. Hôm xưa là người này, mai là người kia, là anh rồi cả em nữa. Bom đạn có chừa ai đâu. Nhưng khi chúng ta đã là người lính đứng trên chiến tuyến thì phải biết chấp nhận sự thật đó để vượt qua chết chóc lâm nguy, góp phần mau chóng kết thúc cuộc chiến tranh. Khi ấy anh nói vậy vì biết Hoa là người mới vào chiến trường, anh Hữu muốn em phải tự biết thực tế của chiến tranh, không mơ hồ ảo tưởng như những bài ca ta thường học và hát ở nhà trường. Tóm lại là anh Hữu muốn Hoa tự cứng rắn và tự hiểu thực chất của chiến tranh nhất là ở chiến trường, giữa sống và chết, giữa thua và được... Tất nhiên những điều anh Hữu nói ngày ấy bây giờ lạc hậu và cũ kỹ lắm rồi. Tính từ ngày ấy đến giờ Hoa cũng có vài năm đầu đội trời ở Trường Sơn, cơm vắt ngủ hầm, nếm mùi bom đạn... Hoa đã nhận thức được thực chất hy sinh của toàn dân tộc đã đổ công, đổ của, đổ xương máu vào cuộc chiến tranh này nhất là dân thường của chúng ta!... Hoa còn vắn vẹo anh Hữu cái nỗi gì nữa, anh Hữu chỉ là người lính, người lính tự nguyện đứng vào chiến tuyến chiến đấu vì nền độc lập của toàn dân tộc chứ anh Hữu có phải là nhà chính trị, nhà sử học nghiên cứu về chiến tranh đâu...

- Vâng, anh Hữu nói vậy thì Hoa không đòi hỏi, không chất vấn nữa nhưng bây giờ anh Hữu phải làm theo chỉ dẫn của Hoa, nếu không Hoa sẽ "bắn"-

Nói rồi Hoa dặt tay anh Hữu trở lại chỗ cái đệm bằng lá rừng trải trên nền hang đá. Giọng Hoa ngọt ngào:

- Anh Hữu nằm xuống đây nghỉ để Hoa tiêm và cho uống thuốc.

Vừa nói Hoa vừa mở túi thuốc lấy bông băng rửa từng vết thương rồi tiêm thuốc cho Hữu. Việc xong Hoa tươi cười bảo:

- Anh cứ nằm nghỉ, đừng cử động nhiều cái mảnh đạn ở chỗ cổ nó chĩa vào thanh quản là nguy đấy. Anh gắng chịu đựng, khả năng trưa nay bác sĩ phẫu thuật mới về đến nơi. Anh yên tâm, nghe trạm trưởng Hùng bảo chị này tay nghề cao lắm, mổ xẻ nhanh như người ta mổ gà ấy!...

- Hoa nói thế làm anh Hữu hết hồn.

- Thôi anh nằm nghỉ, Hoa còn phải đi thăm bệnh nhân đây. Đi khắp cái hang này cũng hết nửa ngày đấy anh à!

Nói rồi Hoa đeo túi thuốc liền đi. Nhìn theo Hoa, Trong lòng Hữu tự nhiên cứ cộm lên những nỗi niềm khó tả. Có nhiều điều chính bản thân Hữu cũng không cắt nghĩa được những con người trong chiến trận, gian khổ thế mà dường như không biết mình đang gian khổ. Những con người ấy chính là Hoa, cả Hữu với bao nhiêu người đồng đội nữa. Nguồn lực gì để ta sống được? Hữu lại nhớ ngày gặp Hoa chỗ bãi bom tọa độ, bấy giờ nó còn là con bé nhút nhát, có lẽ lần đầu tiên được chứng kiến cảnh chết chóc. Nếu lúc ấy Hữu không kéo roạt băng AK có lẽ nó đã ba chân bốn cẳng mất hút vào rừng sâu. Thế mà bây giờ nó hồn nhiên, lại lạc quan đến lạ lùng! Chiến tranh ác liệt nhưng chính nó lại sinh ra những vẻ đẹp hồn nhiên đến thơ dại là vậy. Có thể trong cuộc chiến nay mai cô bé Hoa cũng là kẻ xấu số, giả nó cũng trúng đạn bom mà ngã xuống bất cứ cánh rừng nào, Hữu sẽ không còn gặp lại nó nữa nhưng những cử chỉ hồn nhiên và giọng nói ngọt ngào của nó thì mãi mãi ngưng đọng và vang âm giữa cuộc đời. Và sau cuộc chiến nếu nó là kẻ còn sống sót nó chính là một con người đời thường nhất vì nó là đứa hồn nhiên không biết tính toán, không biết riêng tư. Cầu trời phù hộ cho nó là đứa sống sót trong cuộc chiến tranh này. Nghĩ vậy Hữu thấy những vết thương trên người dịu đi và anh thiu thiu ngủ.

Khi ánh trời lấp ló ngoài cửa cái hang đá, Hữu lại nghe tiếng bàn chân và giọng nói quen thuộc ấy.

- Hoa mang cháo đến cho anh Hữu đây, cháo gạo nếp nấu với củ mài đào được ở ngoài rừng đấy! Anh Hữu ăn đi, bác sĩ phẫu thuật về rồi, chiều nay chị ấy sẽ moi mảnh đạn ở cổ ra cho anh. Mà anh Hữu này - Cái Hoa ghé sát vào tai Hữu- Chị này mà phẫu thuật chắc là không đau đâu, em thấy chị ấy có đôi bàn tay mềm mại và ánh mắt dịu hiền đến thánh thiện. Em là con gái nhưng nhìn thấy chị ấy đầu óc cứ như bị chị ấy hút hồn. Rồi đây em sẽ là phụ tá cho chị ấy đấy anh Hữu ạ! Anh muốn nhanh lành bệnh cũng phải lụy con bé Hoa này đấy nhé!- Cái Hoa cười toe toét nhưng rồi tự nhiên giọng nó bùi ngùi - Khổ thân chị ấy, nom mảnh mai thơ sinh thể mà cũng phải rúc ráy vào tận đây.

- Chả vào thì ai moi những viên đạn ra cho bọn anh!...

- Vâng! Nhưng mà nhớ đâu...

Cái Hoa thờ dãi lạng nhìn Hữu không nói gì thêm nữa, lẳng lẳng đứng dậy xách cái túi lẩn vào các ngách hang đá. Hình như Hữu bắt gặp những suy nghĩ của nó giống như những điều Hữu từng thổ lộ với bạn bè hoặc ghi trong quyển sổ nhật kí về số phận của con người nói chung trong cuộc chiến tranh này. Nước mắt Hữu tự nhiên ứa ra nhưng Hữu cũng không rõ Hữu đang khóc vì lẽ gì. Trong đầu Hữu lại lập lòe hình ảnh những con đom đóm ở vườn Hồn chỗ mộ bố bà Hữu và vóc dáng lão Bành gánh mỗi bên ba sọt đất lên mặt đê ở chỗ đội chuyên canh, hình ảnh bà cụ Vuông lọ mọ cơm nước cho bọn Hữu ăn học với mong muốn để mỗi đứa thành người biết làm ra của cải để bà mát mặt... Lại những phen đi trinh sát bị địch phục lạc vào nhà một bà má ở ven thành cổ. Bà là mẹ của một tay lính ngự đã tử trận nhưng bà vẫn giấu bọn Hữu trong buồng. Khi bọn địch sục đến bà chỉ nói một câu bình thản:

- Con bà chết rồi, còn cái thân già đây, bọn mày cứ việc bắt...

- Bắt bả để làm gì, mấy thằng Việt cộng vừa vượt qua đây, bà có thấy không?

- Bà giấu nó trong bọc bà đây, bọn mày bắt mang đi mà lấy công!... Nghe bà biểu này: Là người tóc xanh da vàng với nhau cả, chúng mày nghe ông Thiệu, nghe ông Mỹ nó xui dại đánh nhau liên miên mãi được ích gì. Như thằng Hai của bà đây mất xác rồi, nó còn biết đâu má nó đau buồn. Mẹ nào cũng vậy thôi, ở trong này, ngoài ấy cũng rứa. Lòng vả khác gì lòng sung. Chúng mày biết nghĩ đến các bà mẹ thì đừng hùng hổ bắn giết lẫn nhau nữa! Đau ruột mẹ nhiều.

Mấy thằng Ngụy nhìn bà cười sảng sặc rồi cùng văng tục:

- Đ. cha, bả nói có lí nhưng sặc mùi cộng sản. Đi thôi chúng mày!

Đám lính Ngụy ra khỏi nhà, bà má mở cửa lấy đồ ăn thức uống cho Hữu và chỉ con đường tắt cho Hữu rút về cứ. Câu chuyện vô tình ấy, sự nhìn nhận chung chung ấy của bà má ở ven thành cổ để Hữu nhận ra một điều rất giản đơn: Chiến tranh chỉ có dân thường là chịu nhiều thua thiệt. Mà dân thường ở đâu họ cũng chỉ cần yên ổn, họ đều thù oán chiến tranh. Hữu cùng con bé Hoa và những người đồng đội từ ngoài Bắc vào đây là người của phía bên này, còn đám Mỹ Ngụy là ở phía bên kia! Hữu tự hình dung và mơ hồ nhớ lại những cuộc chiến giữa hai miền đã diễn ra trong sử sách mà Hữu cùng đám học trò đã lơ mơ hiểu biết. Trong đầu Hữu cứ giăng xé những điều vừa cũ kỹ, cổ hủ với sự tự nguyện ra trận trong trái tim tuổi trẻ của Hữu và những người cùng thế hệ cứ nhập nhòa cùng sáng lên trong đầu tựa hồ như một vật gì rất đồ sộ nhưng lại chả rõ hình hài gì. Hữu vò đầu, dứt tóc. Sự ê ẩm từ những vết thương lại tấy lên và xa xa tiếng gầm rú của bom đạn từ phía mặt trận dội về xóa nhòa những giăng xé mơ hồ trong đầu Hữu, đưa Hữu trở lại thực tại người lính. Hữu mong cái Hoa và cô bác sĩ phẫu thuật mau có mặt để phẫu thuật cái mảnh đạn quái vật còn găm trong cổ để Hữu thoát khỏi nơi này trở về với đồng đảo đồng đội đang ngày đêm gấp rút chuyển bị cho chiến dịch lịch sử này.

Cái gì đến tự dừng rồi nó cũng sẽ đến. Trong đầu óc Hữu vẫn đang còn giằng xé những điều từ thực tại của cuộc chiến tranh thì con bé Hoa lại từ của hang bước vào, giọng nó vẫn tíu tít như chim hót:

- Anh Hữu có ăn được hết bát cháo không?

- Cũng súp soạn được già một nửa, chắc là viên đạn nó cựa anh Hữu thấy đau nhiều...

- Nhưng ăn được một nửa là ổn rồi. Bây giờ anh theo em đến phòng phẫu thuật nghe. Các bác sĩ đang chờ đó- Vừa nói Hoa vừa nắm tay Hữu men theo thành cái hang đá.

Gọi là phòng phẫu thuật nhưng nó cũng chỉ là cái nền hang đá được đệm bằng nhiều lượt lá rừng có phủ lên một tấm vải màu trắng sạch sẽ và một số y cụ gọn nhẹ phù hợp với thời chiến. Có ba người mặc áo blouse xanh đã thường trực sẵn. Hữu bước vào, tự nhiên khắp người run lên bần bật. Cái Hoa hốt hoảng vội vòng tay đỡ lấy lưng anh. Mọi người ngơ ngác lo lắng thì cô bác sĩ mảnh mai xòa đôi bàn tay mềm mại ôm choàng lấy Hữu. Cái ngách hang đá như có trăng ulla vào và người ta như nghe được cả tiếng rì rầm của gió trời, tiếng rào rạt của sông nước tràn qua. Hai người vẫn lặng xiết chặt vòng tay nhau. Bây giờ mọi người mới ớ ra. Bác sĩ Hùng trạm trưởng trạm phẫu nói trong vui mừng:

- Thế này thì cần gì phải phẫu thuật nữa!...

Tiếng cười cũng rúc rích chui vào các kẽ hang đá tràn ra khoảng rừng chiều tím thẫm.

- Đây chính là người lính em vẫn thường kể với mọi người suốt dọc đường vào đây- Giọng bác sĩ Dần nghẹn nghẹn làm những giọt vui buồn cứ ánh ra hai khóe mắt lấp lánh.

- Rồi đây phòng phẫu thuật ở cái hang đá này sẽ trở thành nhà "sử học" ghi lại giây phút thiên đường của một thiên tình ái như Ngưu Lang Chức Nữ yêu nhau!... Thiêng liêng nhiều đấy, thế là lộ rồi anh Hữu tham vừa vừa thôi nhé. Từ rày cứ lơ mơ là cái Hoa mách... mách chị Dần ngay.

- Mà chỉ thấy người sang vợ vào, có lúc nào anh Hữu này không coi mà như con nít!...

- Con nít mới hay mắc bẫy, đám đàn ông các anh còn ai lạ gì - Cái Hoa bĩu môi rồi cười khúc khích.

Mọi người cũng cười ran. Bác sĩ Hùng bảo:

- Thế này chắc bác sĩ Dần phải bó tay ca phẫu thuật này rồi. Có lẽ tôi là người phải vào trận đây.

- Anh khỏi lo. Chúng em xúc động vì thời gian xa nhau dài quá. Em không nghĩ là Hữu còn sống chứ đâu dám tính đến cuộc gặp bất ngờ này! Có lẽ giới đất đã trao cho em bốn phận! Ca phẫu thuật này càng có ân tình ấy. Thôi nào, ta vào việc đi.

Cái Hoa nhẹ nhàng dắt anh Hữu nằm vào cái đệm trắng.

Sau khi giải phẫu xong, Dần luôn ở bên cạnh chăm sóc Hữu, một tuần sau thì bình phục hẳn. Một buổi sáng, đột nhiên cả trạm từ bác sĩ trưởng trạm, các y tá, đến các thương binh đều mang hoa đến tặng hai người. Trước vẻ mặt ngỡ ngác của cả hai, mọi người cười ầm lên: "Coi kìa, coi cái mặt của cô dâu chú rể kìa, sung sướng đến phát dại hay sao?". Thế là lãng xăng lao xao, nào bánh, nào kẹo, nào hoa, nào những câu đùa tếu táo. "Tình yêu chúng mày như huyền thoại, thì cũng phải có cái đám cưới như huyền thoại chứ! Thăng Mỹ muốn hủy diệt chúng mình, thì mình phải đẻ ra hàng lô hàng lốc con người chứ. Hôm nay con cháu của bà Âu Cơ phải đẻ ra một trăm đứa con như bà mới được". Hiểu ra chuyện gì đang xảy ra, Dần xấu



hồ đấm thùm thụp vào lưng từng người, nhưng ánh mắt lấp lánh của cô không giấu được niềm hạnh phúc tốt cùng của người con gái. Cô ngoan ngoãn ngồi yên cho Hoa chải tóc, cài bên vành tai cô một đóa hoa sim màu tím. Trên đầu Dần cũng được cài một vòng hoa sim. Màu tím sáng bừng như vương miện của một nàng công chúa. Mọi người từng người đến chúc mừng cô dâu chú rể rồi ồn ào ra khỏi hang. Hoa ở lại sau cùng. Mắt cô bé long lanh, thắm thì gì đó vào tai Dần khiến mặt Dần đỏ ửng lên như người say rượu.

Khi hang đá chỉ còn hai người, chẳng hiểu sao cả Hữu và Dần đều ngượng ngịu. Hữu lầm bầm: “Cái bọn này, khi thật!” Tuy mắng vậy, nhưng lòng anh thật sự không diễn tả nổi niềm sung sướng trong phút giây này. Anh khẽ níu Dần lại gần. Dần tựa vào Hữu cứ mân mê từng vết thương trên cơ thể Hữu, lại thấy những vết sẹo roi cật nửa hồi lão Bành say rượu hẳn lên. Nước mắt Dần ràn rụa. Dần gục vào Hữu giọng âu yếm:

- Chữa cho anh khỏe, chúng mình sẽ sinh con với nhau nhé! Chả biết từ bao giờ Dần đã tự nguyện làm vợ của Hữu rồi. Hữu có biết những ngày tháng Dần phải vò vò một mình mà sự vò vò ấy lại của một người con gái còn tự do. Nhiều kẻ đến với Dần rồi trở thành kẻ thù của Dần cũng vì sự lạnh lùng ấy, trong đó có cả tay bác sĩ bệnh viện trưởng. Chính vì những lẽ đó Dần đã từ bỏ hậu phương để đi vào đây ngoài mục đích nghề nghiệp để được phục vụ đồng đảo người thương, để đến đích thực với cái tên bác sĩ Trịnh Nhân Dân Hữu đã đặt cho Dần dưới gốc cây bồ kết bên con suối Cù Thìa đêm trăng chúng mình chia tay nhau còn có việc tìm Hữu đấy! Bây giờ gặp Hữu rồi, Hữu phải là của Dần. Dần sẽ dâng hiến!...

Đôi mắt Dần mở to nhìn Hữu. Hữu giật mình như có quả bom bất thần rơi cạnh chỗ mình ngồi. Hữu xò vòng tay ôm Dần áp sát xuống nền đất. Hữu dịu dàng hôn lên trán Dần, lên mắt, lên môi. Rồi môi anh lướt nhanh xuống ngực Dần. Vòng ngực đã bị ép nén dằng dặc năm, sáu năm trời nay của Dần phập phồng căng lên, những cái khuy áo bật ra. Hữu gục mặt vào

đấy như một đứa trẻ đang cơn khát, dường như tinh khiết từ đôi bầu vú ấy đã tỏa tràn khắp tâm trí, nó hiệu quả như một liều thuốc kỳ thánh làm cho những vết thương trên cơ thể Hữu không còn nhức nhối nữa. Họ nằm lặng với nhau, cái hang đá như có tiếng rì rầm của sông suối cùng gió trăng tràn vào nâng bổng họ lên cao rồi bỗng bành đổ ra biển cả. Cứ thế dặt họ vào tiên động. Đến khi tiếng thảng OV10 như con ong vo ve dọc các viền rừng họ với bừng tỉnh và trở lại với thực tại. Cái Dần bảo:

- Bây giờ cả hai đứa cùng chết, Dần cũng không ân hận nữa. Dần đã được trọn vẹn hạnh phúc với Hữu. Chỉ tiếc trước giây phút thiêng liêng ấy chúng mình không làm được nghi lễ với hai bên bố bầm và họ hàng cùng bà cụ Vuông, nhưng từ rày Dần coi mình là chồng rồi đấy!...

Nước mắt Dần tự nhiên lại ứa ra. Hữu vỗ về:

- Rồi đây hết chiến tranh chúng mình sẽ báo cáo các cụ sau!...

- Nhưng bà cụ Vuông mất rồi!... - Dần lại nấc lên- Mình đi được mấy năm thì bà cụ mất. Dần đã trồng lên mộ bà cây hoa hoàng hậu mình gửi hạt ra với tâm nguyện tình yêu của chúng mình sẽ luôn phủ bóng mát và tỏa hương thơm trên mộ bà cho lòng dạ bà luôn mát mẻ, thanh thản.

- Mình thật tuyệt vời! Hữu chỉ sợ chúng mình không trọn vẹn bên nhau. Chiến tranh, mũi tên hòn đạn có chừa ai đâu!

Hữu chặc lưỡi và hình ảnh những người đồng đội đã ngã xuống lại bày ra trước mặt. Niềm hạnh phúc thiêng liêng Dần vừa dâng trọn cho Hữu mờ hồ thành nỗi lo. Hữu không sợ chết, chỉ lo hai người phải đơn lẻ và nếu sự đơn lẻ ấy lại đổ lên đầu Dần mà sau cái phút dâng hiến tột cùng ấy lại nảy lên trong Dần một mầm sống thì hạnh phúc lại trở nên tội lỗi. Nước mắt Hữu tự nhiên ứa ra. Dần thốn thức:

- Sao mình khóc?

- Thương mình nên ứa nước mắt chứ có khóc đâu!

- Dần hiểu rồi! Mình sợ gì? Nếu giới cho Dẩn một đứa con, Dẩn sẽ nuôi dù chiến tranh có thể cướp mất mình! Chiến tranh tiêu diệt cuộc sống, tiêu diệt con người thì chúng mình sinh ra cuộc sống, sinh ra con người. Chúng ta đang thách thức chiến tranh đấy, thách thức sự hung hăng tàn bạo của loài người. Con người muốn tiêu diệt nhau thì chúng ta đem tình yêu ra nghênh chiến với chúng. Thù hận có thắng được tình yêu không? Cái chết có đẩy lùi sự sống không? Con chúng ta sẽ mang thông điệp đó. Đứa con này nếu có, không phải là gánh nặng cho Dẩn đâu, mà Dẩn nghĩ đây là điều trời phù hộ ta. Mình đừng lo ngại!

- Nhưng cuộc sống đâu phải giản đơn thế. Giữa binh lửa chiến trường này son trẻ còn gian nan nói gì đến việc con bồng con bế, vả lại sau chiến tranh cuộc sống cũng không như điều ta mong ước đâu, bởi vì con người ta sống là phải ăn, mà việc chia nhau ăn của con người bao giờ cũng khó. Hữu nghĩ sau chiến tranh những người còn sống sót chắc gì được no đầy vì sức lực họ đã đổ cả vào cuộc chiến tranh rồi. Nếu khi ấy mà vắng Hữu, mình không những tiếp tục phải bươn trải một mình mà còn phải gánh chịu những điều tai ương nữa, Hữu sợ lắm!...

- Mình chỉ được cái nghĩ xa. Mình không hiểu hy sinh, cam chịu của đàn bà rồi. Cái Dẩn này đã gắn bó chia xẻ với mình từ bé. Nỗi khổ của mình cũng là nỗi khổ của Dẩn. Dẩn cam chịu và chia đều cùng mình từ tình bạn đến tình yêu và bây giờ cao hơn là tình vợ chồng. Giới mà cho có cái mầm sống trong bọc, giá nào Dẩn cũng vượt qua. Dẩn sẽ ôm ấp, nuôi dưỡng cái mầm sống ấy lành lặn, xanh tươi cả thể chất lẫn tâm hồn. Mình có tin Dẩn không?

- Tin nhưng lo mình phải vượt nhiều cảnh ngộ.

- Ngày xưa trong bọc mẹ, chưa nghề ngỗng gì ta còn dìu nhau học hành tấn tới hưởng hồ nay đã là bác sĩ. Không sống được trong cơ chế thì ta

mở bệnh xá tư, chữa bệnh cho dân thường, dân thường sẽ cư mang, sợ cái gì. Mình là bác sĩ chứ có là quan chức đâu mà sợ sự tranh giật, đấu đá. Mình còn nhớ chuyện bà lang ở Đồng Mụng không? Nay mai hết chiến tranh nếu chúng mình còn sống sót cả vợ chồng mình sẽ hợp sức với bà ấy mở cái bệnh xá đông tây y kết hợp. Mình đi học tiếp hoặc về làm trang trại, chúng ta vẫn cứ giàu lên, vẫn cứ đủ đầy chứ kém gì ai.

- Nhưng mà làm như vậy lại quay về với địa chủ, tư bản à?

- Ai bảo mình đấy là địa chủ, tư bản?

- Thì từ lúc đi học mình vẫn...

- Đấy là lí thuyết, còn thực tế sẽ chuyển biến khác, rất khác sau cuộc chiến tranh này. Mấy năm làm bác sĩ ở miền Bắc, Dần chán cái cảnh chữa bệnh cho người mà lại có cái việc phân chia người có số y bạ, người không có số y bạ. Nhiều lần Dần đã làm trái lệnh của ông bệnh viện trưởng, của trưởng khoa nên luôn luôn bị họ tìm cách vu dập thậm chí còn nghi Dần mất lập trường quan điểm, thế là Dần tình nguyện đi B để chứng minh cho họ Dần là con người như thế nào. Hôm tiễn Dần, ông bệnh viện trưởng trong lòng thì như mở cờ vì đã nhổ được cái gai trước mắt nhưng vẫn làm bộ ngậm ngùi và còn nói những lời rất có cánh: "Toàn bệnh viện chúng ta phải noi gương tinh thần của bác sĩ Dần. Tin rằng thực tế chiến trường sẽ rèn luyện để đồng chí Dần trở thành một bác sĩ tài hoa sau này trở về sẽ là cốt cán của bệnh viện ta..." Dần nghe nổi hết da gà mà vẫn phải mỉm cười bắt tay từ biệt lão ta. Vào đây, chứng kiến những gian khổ của chiến trường, những hy sinh của dân chúng, của các anh Dần càng thấy cái việc ưu tiên chữa bệnh cho những người có số y bạ, bán đường sữa cho những người có tem phiếu là vô lí, là bất công bằng. Cả dân tộc ta đang đổ công, đổ của, đổ sức người để đánh đuổi thằng Mỹ cứ sao chỉ ưu tiên cho một số người. Mà số người ấy đâu phải tất cả như thầy giáo Thuyên ngày đêm lặn lội với học trò, như bố Bành cùng những người ở đội chuyên canh làng ta quần quật gánh đất lên mặt đê để giữ cho cánh đồng khỏi ngập lụt lấy ngô

lúa gửi ra mặt trận. Dần nghĩ sau cuộc chiến này vẫn tồn tại cơ chế ấy thì những người đang trong trận hôm nay cũng chả có gì may mắn hơn đâu và lúc ấy nếu còn sống trở về mà được làm cốt cán của cái bệnh viện ấy Dần cũng vái...

- Mình cực đoan và còn hơi ảo vọng đấy. Như điều Hữu vừa nói thôi: Quyền lực sau cuộc chiến đâu để gì người ta trao cho những người sống sót!

- Vâng, điều này Dần thấu hơn mình chứ vì ở hậu phương còn rất nhiều kẻ đang núp dưới bóng cây nọ, cây kia để phục thời vinh thân. Chính cái đám ấy là những thằng hèn, là một lũ bỉ ổi, cơ hội, ấy thế mà hàng ngày nó vẫn ra rả những lời vì nước vì non, ngán chúng Dần mới đi B.

- Đi B để khỏi phải đối mặt với họ?

- Đúng một phần nhưng điều quan trọng hơn là để hiểu thực tế của cuộc chiến tranh, để kiểm nghiệm một con đường mình đã chọn...

- Nhưng chiến tranh ác liệt, mình là người ngã xuống thì còn gì mà kiểm nghiệm?

- Thì cũng còn được gặp mình, ít nhất chúng mình cũng có được những phút sống thật trong tình yêu mặc dù giây phút ấy rất ngắn ngủi. Khi con người có hạnh phúc thật sự dù chỉ là trong tích tắc họ vẫn cảm thấy đủ đầy. Dần gặp mình thế là một sự toại nguyện. Nếu giong cho ta cái mầm sống trong bọc thì ta càng phải sống. Ta không sợ bom đạn và lại càng không sợ tai tiếng. Dần nghĩ thế thôi, lí sự mãi lại lẫn thẩn đấy.

Bàn tay Dần lại vuốt ve những vết thương của Hữu. Những ngón tay như tự nói với Hữu rằng: "Sao ông giong sinh ra mình mà cứ bắt mình phải khổ thế mình ơi! Cái thân thể này máu đã rỉ ra từ vết những bó roi cật nửa của lão Bành những ngày thơ ấu, giờ lại đổ máu vì bom đạn của quân thù!... Mình sống hiền lành tốt bụng suốt đời chỉ vì người khác, tại sao kẻ

thù lại cứ nhằm vào mình nhi! Ngày bé Dần mến Hữu và thương Hữu nhưng bây giờ thì Dần yêu Hữu, tình yêu này được xây đắp bằng sự gắn bó cảm thông của hai đứa mình và từ lòng trân trọng tôn kính của Dần đối với Hữu. Sự dâng hiến của Dần cho Hữu là có đầy đủ ý nghĩa đó. Dần mong cái mầm xanh của chúng mình được hình thành trong Dần ngay trong những ngày ác liệt này để ngày mai Hữu vào tuyến Dần vẫn có Hữu. Dần sẽ giữ và nuôi cái mầm xanh của chúng ta trọn vẹn dù bất cứ trong hoàn cảnh nào trừ khi Dần là kẻ xấu số phải ngã xuống trong cuộc chiến này!... "

Hữu như đọc được những lời ân ái tỏa ra từ năm đầu ngón tay của Dần đang lằn trên từng vết thương của Hữu. Hữu cảm ơn trời đất đã mang đến cho Hữu một vật báu. Hữu khẽ lách những ngón tay thô nháp vào các kẽ bàn tay của Dần. Trái tim họ lại đồng nhịp rung lên những âm thanh kỳ diệu như kéo về cả bầu trời cao rộng đầy trăng sao và gió mát làm nhòa đi những điều họ vừa day dứt và cả những tiếng ì ầm của bom pháo từ phía mặt trận dội về.

\*\*\*

Những vết thương trên người Hữu mới bắt đầu liền dấu thì tình hình mặt trận cũng bắt đầu nóng bỏng dần. Không quân của địch tăng cường oanh tạc dữ dội các mục tiêu mà chúng nghi vấn. Những vệt xanh bên kia bờ sông Thạch Hãn cách trạm phễu không xa lắm cũng bị bom pháo băm nát, đất như bị bừa lên một vùng trắng nham nhở. Các đơn vị của ta tiếp cận chiến dịch tiêu diệt thành cổ trong điều kiện hoàn cảnh ấy. Hữu nhớ từng cái tên đồng đội và anh quyết định xin ra viện. Giãng co mãi rồi cuối cùng đồng chí trạm trưởng cũng phải chiều theo. Dần và Hoa được phân công đưa Hữu về tuyến. Họ chia tay vào lúc nhọạng chiều ở bên này bờ sông, sau này Dần cũng mới tỏ đấy là dòng sông Thạch Hãn. Hữu về đến đơn vị, anh em đang gấp rút chuyển đạn dược lên tuyến. Đại đội phó Đức và chính trị viên trưởng Thăng kéo anh vào căn hầm thước thợ lỏng bông nước. Hữu tần ngần một phần nhớ và lo cho đoạn đường trở lại trạm phễu

của cô y tá Hoa và Dân, một phần nghĩ đến cái ba lô trong ấy có quyển nhật kí. Đọc được tâm trạng của Hữu, chính trị viên Thăng bảo đại phó Đức mở xà cọt trao lại vật báu đó cho Hữu và bảo:

- Những dòng trong ấy tôi và Đức đã nhòm trộm và còn thuộc được nhiều đoạn. Nhưng anh cũng đừng ngại. Sau chiến dịch này mà cả ba cùng sống sót sẽ có một cuộc tranh luận cho ra ngô ra khoai thì mới chịu...

- Cảm ơn các anh - Hữu thở phào rồi nói tiếp - Tạm gác chuyện ấy sang bên đã. Bây giờ chúng ta phải tập chung sức lực sống mái với đối phương trận này. Trận này ta thử lật mặt đối phương xem cái mắt thần của nó to nhỏ, tinh tường như thế nào...

- Lật được mặt nó lên cũng tái mào đấy!...

- Thế mới phải tìm mọi cách. Ngày xưa đánh thắng Pháp anh hùng Núp cũng phải thử một phát nỏ vào ức thằng Pháp mới rút ra được chân lí cho người Tây Nguyên biết bản Pháp chảy máu... Để xem cái mắt thần của ông Măcnamara này nó có con người không. Thôi ai vào việc ấy đi.

Hữu giục và họ lầm lì đứng dậy. Ra đến cửa hầm, như chợt nghĩ ra điều gì Hữu vỗ vai chính trị viên Thăng thì ào:

- Tôi gửi chính trị viên quyển sổ này, anh giữ gìn nhờ đâu trận này tôi lại là kẻ xấu số!

- Anh tin tôi thế kia à? Nhưng trước giờ đánh lớn đừng gỡ mồm.

- Lính chiến bao nhiêu trận rồi có gì mà sợ việc gỡ, vào chiến dịch này tôi có linh tính thế. Anh cứ cầm giúp, biết đâu nó lại giúp anh cái việc thành nhà văn như anh vừa nói. Nhân vật ở trong ấy có đủ rồi, cái người tôi bảo phải thành bác sĩ cứu nhân dân ấy hoàn toàn là mẫu người thật, họ cũng đang ở cách ta không xa. Sau này nếu hết chiến tranh anh không làm chính trị viên nữa, anh đi làm nhà văn, nếu tôi không còn có mặt trên trần thế, anh

cứ tìm bác sĩ ấy, tên tuổi, quê quán tôi ghi đủ trong sổ rồi. Gặp cô ấy, anh chỉ cần ghi qua lời kể của cô ấy về tôi và những điều cô ấy gánh chịu sau cuộc chiến cũng thành quyển sách hay và cái danh hiệu là nhà văn của đại đội chắc là xứng đáng. Lúc ấy sách mà ra, tôi tin những người lính đang cùng chiến hào với tôi và anh hôm nay, thằng nào còn sót nó cũng tìm anh mà tung hô...

Hữu cười và dúm quyển sổ nhật kí vào tay chính trị viên Thăng. Cả hai không nói gì thêm nữa, họ lầm lì lẩn vào đội ngũ tiếp cận dần đến vùng đất trắng mà phía trước là hàng rào điện tử có mắt thần Măcnamara...

Chiến dịch Quảng Trị mở màn rồi cũng kết thúc, ta thắng, địch thua cũng phơi bày giữa cả một vùng đất trắng. Những người ngã xuống trong trận đánh này đã là một nhẽ, còn những người sống sót có lẽ suốt cuộc đời họ sẽ không sao xóa được sự ám ảnh, kinh hoàng bởi máu người nhuộm đỏ và những bãi xác lênh bênh trôi dạt dọc dòng sông Thạch Hãn. Với tầng tầng xương cốt của những người lính cùng vùi lộn dưới Thành Cổ, chiến tranh đã đến đỉnh điểm của đổ nát và hủy diệt. Cái vạch phân chia thắng bại của cuộc chiến hẳn rõ dần lên. Những chiến hạm của Mỹ phải lùi dần ra biển sau khi cả hệ thống mắt thần Măcnamara bị chọc thủng phơi trần đồng sắt rỉ giữa một vùng đất trắng đau thương. Kẻ gây ra cuộc chiến phải cuốn gói. Cả hai miền ứa nước mắt khi chiếc xe tăng dừng lại trước cửa Dinh Độc Lập trưa ngày ba mươi tháng tư.

Giữa trời đất đỏ rực cờ hoa Thăng mới nhận ra mình còn là kẻ sống sót nhưng nước mắt Thăng cứ nhòa chảy vì ngoảnh trước không thấy Đức, nhìn sau không có Hữu, ngó ngang, quay ngửa không thấy cậu Huy liên lạc và bao nhiêu cái tên thân thuộc cùng chia mẩu lương khô, hít cùng mẩu thuốc suốt dọc con đường về đến đây! Giây lát băng khuâng ấy nó giống như que diêm nhòe lên trong đầu Thăng rồi tắt ngấm. Thăng lẩn vào cờ hoa như người trong mộng nhưng giấc mộng tuyệt vời ấy nó cũng giống như que diêm nhòe lên rồi tắt vụt, kéo Thăng về với thanh thiên bạch nhật. Bây



giờ Thăng mới nhận ra mình giữa bao nhiêu đồng đội đang lục đục trước các sân ga, các bến ô tô với hành lí trên lưng là chiếc ba lô căng phồng cùng chiếc đài bán dẫn đeo chéo ngang vai, một cái khung xe đạp, con búp bê lên tàu xe về quê Bắc, về với cuộc đời có thật. Điều giản dị ấy thế mà dân tộc và những người lính phải trải hơn hai mươi năm hy sinh xương máu mới có được. Trên những toa tàu, những chuyến xe đầy ắp những vui buồn trong dòng người còn sót lại, Thăng đang bồng bênh trong những suy tư ấy thì một bàn tay vỗ búp vào vai. Thăng giật mình mở bừng mắt. Thăng Huy liên lạc cứ bo lấy cổ Thăng mồm miệng tranh nhau nói:

- May quá, may quá. Em cứ tưởng thủ trưởng còn nằm trong thành cổ! Thủ trưởng được về nghỉ mấy tháng?

- Mình về phục viên...

- Chu cha, thế thì thủ trưởng sướng nhất trần gian rồi. Còn em chỉ được nghỉ có 15 ngày rồi phải về học thành sĩ quan. Em muốn ra ngoài thi vào một trường đại học nào đó cho nó thay đổi không khí. Em muốn học ngành nông nghiệp, thành kỹ sư chăn nuôi. Hồi ở với đại trưởng Hữu, đại trưởng cũng thích nghề này. Em bị lây từ tình cảm của đại trưởng Hữu đấy. Đại trưởng bảo làm nghề nông nghiệp nhất là nghề chăn nuôi thời thế có xoay vần thế nào mình vẫn có niềm vui vì kỹ sư chăn nuôi đối tượng mình tiếp cận chỉ có trâu bò, lợn gà... . Mà đất nước, quê hương mình cứ có nhiều lúa gạo, nhiều trâu bò lợn gà rồi sẽ có đủ các thứ khác... . Em chả muốn ở lại quân đội lâu dài đâu nhưng xin mãi mấy ông quân lực cứ một mực: "Cậu còn trẻ lại có thành tích, có thực tế trong nhiều năm ở chiến trường, trình độ văn hóa cao, phải gánh vác trọng trách của quân đội chứ. Nhiều người mơ cũn chả được đấy. Phải cố gắng lên. Giấy nghỉ phép đây, về xả hơi vài bữa rồi tiếp tục đi học..." Vừa nói mấy bố quân lực vừa dúm vào tay em cái quyết định về trường sĩ quan. Em toát mồ hôi hột nhưng vẫn phải toét miệng cười. Đành lòng vậy, cầm lòng vậy thủ trưởng ạ!

Thăng tròn mắt trước những lời giải bày rất thật của Huy. Thăng kéo Huy ngồi cạnh, lòng tay Thăng cứ xoay tròn trên cổ tay Huy và tự nhiên những dòng nhật kí trong quyển sổ Hữu trao cho anh ở Quảng Trị mà Thăng bảo là những cái mống bão lại dựng đứng trước mặt. Giọng Thăng bùi ngùi:

- Huy đi viện được hai ngày thì đại trưởng Hữu hy sinh. Chuyện dài và cảm động lắm, khi nào rảnh sẽ kể. Bây giờ Huy phải đi học là đúng. Mình là người may mắn còn sống sót phải sống và làm việc cho cả phần những người đã chết đấy Huy ạ! Huy phải cố gắng! Ở lại quân đội hay ra ngoài cũng đều là nhiệm vụ, là công việc cả. Người lính sau cuộc chiến còn bao nhiêu điều phải bắt đầu. Huy đi học sĩ quan cũng là sự bắt đầu, cũn anh về phục viên cũng thế. Phải bắt đầu từ những công việc bình thường nhất. Bọn anh văn hóa thấp, ngày nhập ngũ mới đang học lớp 7, vào bộ đội đi học mấy lớp tuyên huấn rồi làm chính trị viên. Các cậu chả tếu "mồm cá chép, mép chính trị viên..." vậy nên bây giờ hết giặc rồi cũng phải học lấy một cái nghề, cho dù đi cày cũng là một cái nghề, mà đã là một cái nghề là phải thạo, phải giỏi thì mới sống được...

- Thế thủ trưởng định về làm nghề gì?

- Mình về quê làm nhà, lấy vợ và đi cày. Mình cũng quyết phải làm thật giỏi cái nghề của anh thợ cày. Cậu cứ tốt nghiệp sĩ quan đi, anh Thăng này sẽ đón về hưởng lạc những sản phẩm của anh thợ cày làm ra.

Thăng cười ha hả. Tiếng cười của Thăng làm nhòa đi những băn khoăn đang còn bề bộn trong lòng Huy. Họ chia tay nhau lúc nhọang chiều ở ga Tân Kiên. Huy xuống đây rồi về làng Hải Lựu. Anh Thăng còn đi tiếp vài ga nữa rồi sáng mai mới bắt ô tô ngược Tuyên. Khi bóng Huy lặn vào những rặng tre ven đường, đoàn tàu cũng hú còi chuyển bánh. Đường như lúc này tâm trạng của họ đều hòa điệu với tiếng còi trong niềm hồi hộp vui sướng gặp lại gia đình, quê hương sau nhiều năm xa cách. Nỗi khao khát, háo hức ấy làm cho cả hai người cùng quên sự chia xa và họ cũng

không nghĩ được đấy cũng là một cuộc chia tay lâu dài vì cả hai đều không  
ngờ được trận tuyến thời bình dẫu không có mũi tên hòn đạn nhưng bát  
cơm manh áo nó lại là bức rào ngăn cách nhau đặng đặc hơn!...

# ĐỒNG LÀNG ĐOM ĐÓM

Trịnh Thanh Phong  
www.dtv-ebook.com

## Chương 11

Thăng về làng sau những ngày hoan hỉ của họ mạc, xóm giềng là những gánh nặng của công việc đòi thường đê nặng lên vai. Gia đình, họ mạc thì nom vào anh như một vật báu bởi anh là một sĩ quan quân đội. Anh sẽ được bổ sung vào năm những trọng trách quan trọng trong chính quyền làng xã, anh sẽ là chỗ dựa vững chắc cho gia đình họ mạc. Quả mong muốn của Thăng đã thành hiện thực, khi được bổ nhiệm vào chức tước ở làng xã. Sẵn tư duy của người làm chính trị viên nhiều năm, cái vòng kim cô ấy lại có thời cơ sinh nở trong anh những cố tật. Thăng quên băng quyển sổ và những dòng nhật kí của Hữu. Cái mống bão cũng bị tan đi, trước mặt Thăng chỉ có quyền hành, địa vị. Thăng cố gắng bám chắc nhưng càng bám nó càng bị thừa ra. Thế là anh bị bật khỏi bánh xe quyền quý sau hậu chiến. Trở về làm dân thường, làm dân thường cái thiếu túng như cái dây thừng lòng thông cứ dần dần thít chặt vào mỗi đời người nhà nông trong đó có gia đình anh. Khổ hơn nữa là những đứa con anh sinh ra nó lại là di chứng, hậu quả của những năm sốt rét ở rừng cộng với thiếu dinh dưỡng nên đứa nào cũng quắt kéo, bủng beo. Hoàn cảnh đẩy Thăng vào chân tường thế bí. Tóc anh bắt đầu phai màu vì nhiều đêm không ngủ. Chính trong những đêm không ngủ ấy, Thăng thường gặp cái mống bão từ những dòng nhật kí của Hữu dựng lên vừa hữu hình vừa vô hình nhưng nó có đầy đủ sắc màu và cứ lừng lững trước mặt Thăng. Trong cái ngũ sắc ấy có một màu xanh da trời luôn hằn hiện lên rất rõ, nền sắc ấy như vẽ ra trước mặt Thăng gương mặt cô bạn có cái tên là bác sĩ Trịnh Nhân Dân, một người bạn như định mệnh của Hữu. Hôm vào chiến dịch đánh Cổ Thành, Hữu đã đưa cho Thăng quyển sổ thì thầm bảo Thăng giữ gìn mà Hữu còn nói vui. " Nếu sau này anh không làm chính trị viên nữa, anh thích và có ý trở thành nhà văn, anh

cứ tìm gặp người này chỉ cần họ kể, anh ghi lại thật đủ đầy, anh đã trở thành "Nhà văn" của đại đội, của thằng Hữu này rồi. Hiện cô ấy đang ở trạm phẫu, cách mặt trận của ta không xa lắm...".

Bây giờ cô ấy ở đâu, còn sống hay!... Nếu bây giờ tìm được cô ấy ngoài những chuyện từ quyển nhật kí của Hữu còn thuận lợi cho bao nhiêu việc khác ví như sức khỏe của đám trẻ... Thằng lục cái ba lô tìm quyển sổ và đêm đêm Thằng chong đèn đọc. Nhiều trang viết của Hữu cứ làm Thằng ứa nước mắt. Thằng không ngờ được một con người làm lì, gan góc, đầy quyết đoán trong mỗi trận đánh lại thơ mộng, lai láng yêu thương và tư duy sâu sắc về chiến tranh và những vấn đề sau chiến tranh đến thế. Những dòng Hữu viết cho cô bác sĩ như có lửa:

"Dần ơi! Tại sao cái thằng Hữu khốn nạn này lại cứ ám bóng Dần, làm Dần phải khổ theo mãi. Bây giờ Hữu đã thành anh giải phóng quân lại là một đại đội trưởng từng chỉ huy đánh địch nhiều trận. Thằng cũng có, thua cũng có nhưng cứ sau mỗi trận đánh về Hữu thấy mình vẫn là một thằng bé côi cút trên người lằn nhiều vết roi cật nữa! Thằng bé ấy lớn lên và trưởng thành luôn luôn có bàn tay và tấm lòng đảm thắm mộc mạc của Dần. Tấm lòng ấy cứ ngào ngạt mãi như nắm cơm muối vừng giấu dưới bụi chuối nhà ông Tràng Chức và nguồn sáng vô tận từ những cái chai đèn đom đóm đám chúng mình vẫn chụm đầu vào nhau để cho cái chữ tỏa sáng trong đầu. Nhờ cái chữ chúng mình khôn lớn lên, lòng dạ sáng ra bao nhiêu điều kỳ thú, bao nhiêu ước mơ thánh thiện mà lại rất gần gũi với con người. Có lẽ ông già đã giao bốn phận và bắt hai đứa mình phải gắn bó với nhau. Những ngày dằng dặc xa nhau ấy và ngay cả trong trận mạc ngụt trời bom đạn Dần vẫn ở bên Hữu, vẫn kháu khỉnh, hồn nhiên như những lúc giấu nắm cơm cho Hữu, tìm cách để Hữu thoát đòn roi của lão Bành. Nhờ có Dần ở bên mà ngay bây giờ Hữu càng dạn dày và bình tĩnh để vượt qua bom đạn ác liệt của chiến tranh. Chiến tranh- Dần ơi! Có sống vào cuộc chiến này thì mới thấy được máu xương, nước mắt của dân thường! Họ sẵn sàng nhịn ăn để nuôi quân, dỡ cả cửa nhà để làm đệm cho xe vượt sinh lầy ra tiền tuyến.

Những con người ấy giống hệt bà cụ Vuông, bà lang Đồng Mụng, như bố bầm của chúng mình. Họ không có tem phiếu mua đường, không có sổ y bạ để được chế độ ưu tiên đâu, nhưng trong cuộc chiến này họ đã hy sinh hết thảy. Hữu từng tận mắt và còn từng chung lưng đấu cật với họ vì thế càng thấy công lao to lớn của họ trong cuộc chiến giành độc lập dân tộc này.

Lại còn nhiều oái oăm nữa ấy là những bà má ở trong tuyến có con đi lính phía bên kia, con má có người đã chết trận, thậm chí có đứa còn chết dưới bàn tay Hữu nhưng khi Hữu gặp lâm nguy họ vẫn che trở. Thế mới biết cái tình của người Việt ta. Chứng kiến thực tế này Hữu như mờ tỏ nhìn thấy chiến tranh dân thường không thắng ai cả. Cái tội lớn là kẻ gây ra chiến tranh. Kẻ ấy chính là giặc Mỹ. Mình phải có nhiệm vụ tiêu diệt giặc Mỹ.

... Trước mặt chiến tuyến mù mịt khói bom đạn, sau những loạt bom, những trận pháo chụp phía đối phương lỗ nhố đám rần ri bửa lên, không thấy mặt thẳng mắt xanh mũi dài nào, toàn là người Việt mình cả. Họng súng nó chĩa về Hữu. Không đánh mình sẽ là kẻ bị tiêu diệt, thế là Hữu phải ra lệnh. Súng từ hai phía gầm lên, cỏ cây còn nhàu nát huống chi là xương thịt người! Máu ngầu trong đất, trong khói và người được, kẻ thua hiện lên! Cái giá to thật!. . Ngày mai sẽ độc lập - hỏi những ai sống sót hãy nhớ những ngày này, hãy vì một nền độc lập của toàn dân tộc mà vì nhau, đừng vì một tờ phiếu ưu tiên mua thịt mua đường, một quyển sổ y bạ ưu đãi khám bệnh mà quên mất dân thường thì thật là tốn phí cho những ngày khói lửa này biết bao nhiêu.

Dần ơi! Rất có thể Hữu sẽ là kẻ xấu số! Dần cũng không phải buồn đâu nhé! Dần làm thầy thuốc, làm bác sĩ Dần cứ chữa bệnh cho dân thường nghĩa là trong lòng Dần vẫn còn Hữu!... "

...

Gấp quyển nhật kí của Hữu lại trong bộ nhớ của Thăng hiện dần lên những ngày sống chiến đấu bên Hữu, quả hai anh em luôn luôn kề vai sát cánh trong việc đồng cam cộng khổ cùng đơn vị để hoàn thành nhiệm vụ. Bao giờ Hữu cũng nhận phần gian khổ, hy sinh về mình, bao giờ Hữu cũng nhường nhịn Thăng. Riêng chỉ có những câu chuyện có thể gọi là "phễu" ngoài lề nhưng rất thật tâm nhất là những chuyện triết lí về cuộc đời, về chiến tranh, về con người, quyền lợi của con người khi không còn giới tuyến thì Hữu không bao giờ chịu nhường nhịn mà nó còn gân cổ cãi đến cùng, cãi xong rồi thôi.

Bây giờ ngồi đây giữa xung quanh tưng bấn của xóm làng, gia quyến mới thấy Hữu đúng và nó có tầm nhìn xa. Nó hiểu sâu sắc nhiệm vụ của người lính trên chiến tuyến mà vẫn đoán được số phận của những người lính, của dân thường sau cuộc chiến này! Những điều nó ghi trong quyển sổ này có lần Thăng đã nói với đại phó Đức: " Nó là cái mống bão"... quả không sai! Bây giờ chúng nó ở đâu cả, kẻ sống sót và người đã chết! Thăng sực nhớ bác sĩ Dần, người Hữu ghi nhiều dòng nhất trong quyển sổ nhật kí này. Ôm quyển sổ vào lòng Thăng nảy ra việc phải viết văn vì lúc vào đánh thành cổ Thăng còn đưa Hữu sau này không làm chính trị viên đại đội nữa Thăng sẽ đi làm "nhà văn". Bây giờ Thăng thấy câu nói đùa ấy lại là định mệnh! Thế là Thăng nảy ra việc đi tìm đồng đội mà trước hết là đi tìm những kẻ còn sống sót để cùng lần về chỗ những người đang khuất lấp trong lòng đất! Thăng tính ngay người đầu tiên Thăng phải tìm chính là bác sĩ Dần. Hữu nhắm thuộc cái địa chỉ Hữu ghi trong nhật kí rồi chuẩn bị cho cuộc hành trình đi tìm bè bạn ngày mai.

\*\*\*

Hết chiến tranh Dần trở về cơ quan cũ với một chiếc ba lô và tay nách một đứa con trai ngót ba tuổi. Sau những phút hoan hỉ ngày vui chiến thắng là những công việc ngày thường gắn với miếng cơm manh áo, gắn với quyền hạn, vị thế của mỗi người trong cơ quan, trong đời sống xã hội.

Đương nhiên Dần là nhân vật được tổ chức để mắt tới vì Dần là một bác sĩ tốt nghiệp loại xuất sắc khi ra trường lại kinh qua thời gian sống công tác chiến đấu ở chiến trường, có nhiều thành tích được công nhận. Bản chất Dần lại là người trung thực ở đâu cũng hết lòng vì nghề nghiệp. Dần được mọi người tôn vinh và chỉ cần tổ chức đưa ra thăm dò là sẽ có đông đảo người đồng tình đề bạt Dần làm cán bộ lãnh đạo của bệnh viện này. Cũng chính vì lẽ đó cuộc đời Dần lại gặp rắc rối, sự rắc rối không ai lường tới được.

Một buổi sáng Dần vừa xong ca trực thì ông cấp trưởng gọi đến phòng riêng. Ông nhìn Dần từ đầu đến chân rồi nói một câu lạnh lùng:

- Trên có nhu cầu trẻ hóa đội ngũ lãnh đạo để củng cố bệnh viện ta ngày càng phát triển xứng đáng là nơi lương y như mẹ hiền. Qua thăm dò đa số anh chị em đều đồng tình đề nghị bổ nhiệm đồng chí. Nhưng về công tác tổ chức, đồng chí cần làm rõ mấy việc, có thể nói luôn: Một là lí lịch của đứa trẻ đồng chí đang nuôi, hai là phải bổ sung hồ sơ đảng viên. Đồng chí cần khai rõ chồng và người giới thiệu đồng chí vào Đảng. Vậy thôi, đồng chí khẩn trương hoàn thành thủ tục để trên triển khai công việc được kịp thời, thuận lợi.

Nói rồi ông đẩy mấy tờ giấy biểu mẫu về phía Dần rồi quay ngoắt vào phòng trong. Dần đứng ngẩn nhìn rồi bước theo ông, giọng bình thản.

- Thưa đồng chí bệnh viện trưởng, trong lí lịch chuyển ngành của tôi mọi việc đã quá rõ ràng, khai thêm cũng chỉ có vậy...

- Đồng chí muốn thay tôi thì cứ làm theo như hướng dẫn, không có thì giờ nói thêm với đồng chí đâu. Đi chiến trường rồi trở về đây mục đích thay tôi của đồng chí là quá rõ...

- Nếu chỉ vì để đạt mục đích thay đồng chí làm bệnh viện trưởng có lẽ tôi không trở lại đây làm gì, đồng chí nói vậy là xúc phạm cán bộ đấy...



- Tôi không xúc phạm ai, trên chỉ đạo thế nào tôi làm theo thế. Không nhiều nhờ nữa.

Nói rồi ông hươ hươ hai tay. Dần đành đi giật lùi, ra khỏi phòng ông Dần thấy tức nghẹn. Dần dầm chân xuống đất rồi cúi đầu đi thẳng.

Chỉ vài ngày sau câu chuyện về Dần có đứa con không rõ lai lịch và cái hồ sơ vào Đảng ở trong chiến trường không có người giới thiệu cứ um lên. Dần bàng hoàng không hình dung ra được sự việc nó là cái gì bởi trong bụng Dần có mảy may bao giờ nghĩ đến quyền hành, chức vị. Học thành bác sĩ Dần chỉ có một tâm niệm làm một thầy thuốc như mẹ hiền. Dần xung phong đi B cũng từ một động cơ để cuộc đời mình có thêm thực tế và lại tuổi trẻ ngày ấy là vậy. Vào chiến trường Dần tận tâm với công việc, đồng đội và tổ chức tôn vinh chứ Dần đâu có man trá. Còn việc đứa con là những ngày gặp Hữu, việc ấy ban lãnh đạo trạm phẫu đã thừa nhận và còn tổ chức một đêm vui rất long trọng trong cái hang đá. Ngày Hữu về đơn vị cả trạm phẫu tiền phương còn cùng kí vào tờ giấy chứng nhận hôn lễ dã chiến của hai người. Có điều tờ giấy ấy Dần lại đưa cho Hữu giữ với lí do để vào tuyến Hữu còn khỏe với mọi người cái việc thiêng liêng ấy của mỗi đời người. Nhưng bây giờ Hữu vẫn bật tin tức. Đồng chí trưởng trạm phẫu tiền phương lại hy sinh, còn những người sống sót bây giờ biết ở đâu! Chiến tranh mà. Bây giờ biết lấy ai để mình tỏ điều này? Việc thật rồi lại thành giả, công mà lại thành tội. Việc ấy có thể sẽ xảy ra bởi nó đến và đi đều ngoài dự cảm của Dần, Dần không tính được và có bao giờ trong đời Dần tính đến những việc ấy! Dần biết cái gì đang và sẽ xảy ra nhưng với bản lĩnh của một con người, một tấm lòng chỉ biết làm bác sĩ Dần vẫn thản nhiên. Dần biết cái gì đến nó sẽ vẫn đến. Dần chỉ cần có sức khỏe để bảo vệ đứa con, giọt máu và là tâm hoa kết tinh mỗi tình chân đất nhưng đầy huyền thoại của Dần với Hữu. Dần quyết giữ nó như những ngày ở trong bom đạn, bom đạn không tiêu diệt được mẹ con Dần thì quyết bây giờ cũng không thể ai vấy bùn lên tâm hồn trong trẻo của đứa trẻ từng sinh ra trong lửa khói của chiến tranh, sinh ra bởi tình yêu, bởi khát vọng hòa bình, khát

vọng về sự sống. Lúc này tự nhiên bên tai Dần lại nghe thì thầm cái giọng êm ái chứa chan nguồn sống hai đứa từng to nhỏ với nhau trong cái hang đá: "Chiến tranh, giặc Mỹ tiêu diệt con người thì Hữu và Dần sinh ra con người sợ quái gì! Ngày mai hòa bình ta về tàu với ông bà tổ tiên sau... "

Bây giờ Hữu đã chết rồi, bổn phận và trách nhiệm đều đổ lên đầu Dần. Nhưng Hữu ơi! Hữu cứ thanh thản nơi chín suối với sự trắng trong của bao nhiêu đồng đội đã cùng nằm lại nơi bình lửa cùng với Hữu. Dần sẽ sống và nuôi con của chúng mình khôn lớn, lành lặn. Sẽ không có vết lằn roi vọt nào, mảnh bom đạn nào cứa vào da thịt của con đâu. Dần sẽ làm một bác sĩ chữa bệnh cho dân thường như mong muốn của Hữu bởi những ngày gần bó với đồng đội ở Trường Sơn, được dân thường đùm bọc Dần càng hiểu thấu đáo hơn ân nghĩa ấy và càng thương những người như bố mẹ mình, như bà cụ Vuông, những người đi khám bệnh không có số ưu tiên. Điều Dần tâm niệm nó đến như định mệnh. Cũng vào một buổi chiều sau giờ làm việc Dần nhận được bức điện khẩn mẹ ốm nặng, vì đang bối rối nên Dần chỉ nhờ người bạn báo cáo giúp, không ngờ người bạn ấy lại quên. Mẹ con Dần dắt díu nhau về quê. Do bệnh tình bà mẹ quá nặng thuốc thang mãi bà cụ cũng không qua được, bà qua đời. Trong lúc tang gia lại đường xá xa cách, thông tin liên lạc khó khăn, Dần không báo về xin phép cơ quan kịp thời. Khi lo toan công việc gia đình xong, mẹ con Dần lại dắt díu nhau về cơ quan để tiếp tục công tác. Sau phút anh chị em đồng nghiệp xúm tụm thăm hỏi là cái nhìn và câu hỏi xã giao lạnh như lưỡi hái của ông bệnh viện trưởng. Dần đoán được việc gì sẽ xảy ra. Ý rằng mấy ngày sau Dần phải ngồi đối mặt ông với những câu hỏi rất nặng nề:

- Đồng chí coi bệnh viện như cái chợ, thích thì đến, không thích thì thôi à? Cơ quan nhà nước phải có người trên, bề dưới chứ. Đồng chí bỏ đi không ai biết, ý thức tổ chức kỷ luật, tấm lòng người bác sĩ thế mà được à? Tôi chưa nói đến việc bà cụ cô mất là việc nghĩa tử, nghĩa tận mà cô không hề nói một lời với cơ quan... .

- Thừa đồng chí bệnh viện trưởng...

Dần vừa mở miệng thì ông bệnh viện trưởng đã chẹn ngang:

- Không thừa báo gì cả, đồng chí về viết kiểm điểm, tôi không lạ gì tính kiêu ngạo, coi thường cấp trên của đồng chí nữa.

Nói rồi ông ta lạnh lùng đứng dậy. Dần tái mặt và tự bật ra câu phản ứng tức thời:

- Nếu đồng chí không lạ gì thì tôi cũng chả có gì để kiểm điểm nữa.

Dần lặng lẽ về phòng. Những ngày sau đó Dần càng hiểu hơn những phức tạp, sự đen trắng của lòng người khi đứng trước quyền lực, đứng trước miếng cơm manh áo. Dần lại nao nao nhớ đồng đội, nhớ Hữu. Những lời Hữu nói với Dần về con người ta với nhau sau chiến trận vẫn hoàn toàn còn nguyên giá trị! Nó hiển hiện ngay trước mặt Dần. Ông bệnh viện trưởng già nua, dốt nát lại ham hố quyền lực và hình ảnh đồng chí trạm trưởng trạm phẫu ở Trường Sơn thân ái yêu thương đồng đội. Hai con người, hai tính cách, hai thời cuộc bắt đầu quay lưng lại với nhau. Cuộc chiến này như Hữu nói nó còn gay go ác liệt thậm chí còn nhẫn tâm hơn những gì xảy ra trong chiến tranh. Dần mơ hồ nhận ra điều ấy và Dần quyết định số mệnh mình trước khi người ta quyết định. Thế là Dần đặt bút viết đơn xin nghỉ việc. Chỉ ngày hôm sau nguyện vọng của Dần được chấp nhận ngay. Trớ trêu một điều là lúc cơ quan họp mặt chia tay Dần, ông bệnh viện trưởng lại ghen ngào vừa nói vừa như mếu;

- Do hoàn cảnh gia đình, bác sĩ Dần phải về, bệnh viện ta như có một khoảng trống vắng rất lớn vì bác sĩ Dần là một người giỏi, nếu không có hoàn cảnh khó khăn chắc chắn bác sĩ Dần sẽ là người thay tôi lãnh đạo bệnh viện này thành một bệnh viện mẫu của tỉnh... Nhưng thôi! Nỗi cây mỗi hoa, mỗi nhà mỗi cảnh biết làm nào được!...

Nói rồi lão khẽ đưa tay ngang mắt, giọng hơi trầm xuống có cung bậc:

- Chúc đồng chí về quê mạnh khỏe cố gắng mang tài đức của mình giúp đỡ các trạm xá ở địa phương. Bệnh viện sẽ luôn luôn quan tâm theo dõi tin tức của đồng chí để phối hợp đẩy mạnh công tác phát triển y tế ở địa phương.

Mấy tiếng vỗ tay lẹt đẹt vang lên. Dần thấy không còn sự trơ trẽn, nhẵn tâm nào hơn nữa!

Mẹ con Dần khăn gói về quê, mọi người đều ngơ ngác nhưng xem giấy tờ thì chả ai xì xào gì nữa. Có người còn bảo: Nó bỏ cơ quan nhưng cái nghề bác sĩ của nó làng ta còn được nhờ đấy. Quả nhiên vài tháng sau Dần được các ông lãnh đạo xã nhà mời ra phụ trách cái trạm xá của xã thật. Dần vui vẻ nhận nhiệm vụ này bởi một suy nghĩ rất đơn giản được phục vụ bà con làng xã mình. Dần còn sung sướng hơn là cái mơ ước của Hữu giao cho Dần bây giờ đã trở thành hiện thực. Dần thực sự được chữa bệnh cho dân thường. Mà những người dân thường ấy lại là bà con làng xã của Dần. Dần thấy như được gặp lại tuổi hai mươi, gặp lại khí thế những ngày đi B. Dần hồ hởi đến trạm xá làm việc. Gọi là cái trạm xá của một xã nhưng thực trạng chỉ là ngôi nhà tóc xi, ba gian đứng, mấy cái tủ gỗ đã cũ kỹ, một cái giường bệnh cá nhân. Người trực ở đấy là một phụ nữ chừng ngoài sáu mươi tuổi vóc dáng mảnh mai, gương mặt phúc hậu. Bà đang dọn dẹp cửa nhà, thấy Dần đến bà thông tay vúi vào cái cán chổi nhìn Dần từ đầu đến chân rồi nở nụ cười ân ái đầy thiện cảm:

- Cháu về làm việc cùng ta?

- Dạ, vâng ạ! Trạm có việc gì bác cứ sai bảo.

- Việc ở đây lúc thì bộn bề, lúc thì ngồi không. Một năm có đợt tiêm chủng thì phải đi đến các thôn xóm. Người ốm đau ta cũng chỉ chữa được các bệnh thông thường. Mấy bệnh hiểm nghèo chẩn đoán được nhưng bí thuốc men đành giới thiệu sang Phú Thọ hoặc Hạc Trì. Các ca đẻ đái của bà

con làng xã thì làm hết có khi nửa đêm họ cũng rước đi. Cháu về ta sẽ bàn giao dần dần cho.

- Vâng có việc gì bác cứ chỉ bảo nhưng trước mắt trạm phải kêu với ủy ban xã làm một cuộc tổng vệ sinh trong toàn làng xã, cháu thấy quê mình chuồng trâu, chuồng lợn, chuồng gà, hố xí vệ sinh còn tùm hum lăm. Sinh hoạt như thế tránh sao được những bệnh như tả lị, thương hàn, ho hắng viêm nhiễm phổi... Mình ở cơ sở cái việc phòng bệnh hơn chữa bệnh bác ạ. Bác làm ở trạm nhà lâu chưa?

- Từ ngày có trạm bác về nhận việc ngay.

Dần ngẩng lên nhìn và tự nhiên Dần reo to:

- Bác là bà lang ở Đồng Mụng? ...

Bà cũng sửng người nhìn Dần rồi òa lên. Hai bác cháu nhận ra nhau mừng mừng, tủi tủi.

- Thăng Hữu có giấy báo tử thì ông Bành đón...

Vừa nói bà vừa đưa tay lên lau mắt. Dần buông cái chổi ôm lấy bà, cả hai người cùng khóc òa lên. Từ ấy hai người gắn bó với cái trạm xá và tình mẹ con giữa bà và Dần cũng được đắp xây ngày càng sâu nặng. Bà lang là người giàu kiến thức về thuốc Nam, Dần lại thông thạo Tây y, họ hợp lại nhau thế là cái trạm xá của xã có tiếng. Nhiều căn bệnh hiểm nghèo đã được xử lí hoàn hảo. Cả vùng đều xôn xao chuyện một người bệnh đã chết, gia đình đã bỏ tiền, gạo vào miệng để chuẩn bị khâm liệm thế mà Dần đến lại cứ sống được. Cả họ nhà người bệnh mang tiền của đến trả ơn nhưng bà lang và Dần đều từ chối. Uy tín của cái bệnh xá và tên tuổi của bà lang và bác sĩ Dần vang khắp trong vùng. Cái trạm xá cũng được chính quyền quan tâm và bà con đóng góp xây dựng mỗi ngày một khang trang, đẹp đẽ. Mẹ con Dần ở cùng với bà lang ấm áp và hạnh phúc, họ một lòng phục vụ bà con làng xã với tấm lòng lương y như mẹ hiền. Nhưng những ngày hạnh

phúc ấy cũng giống như tia chớp nhòe lên phía chân trời rồi vụt tắt. Một buổi chiều Dần đi thôn về thấy bà lang làm cơm rất thịnh soạn và bà tắm rửa ăn mặc quần áo đẹp hơn mọi ngày. Bà cơm ra ăn, bà cứ kể chuyện về lão Bành, chuyện thằng Hữu rồi bà lấy cái tráp ra đưa cho mẹ con Dần, âu yếm bảo:

- Ta có tuổi rồi, người già giống như quả chuối chín cây, ta có vật báu này mẹ con giữ lấy. Trong cái tráp này là cây vàng, một phần của ta, một phần của lão Bành, ngày sắp mất lão Bành giao lại cho ta và dặn: Cái số này là tiền đi B của thằng Hữu, bà giữ khi nó về dùng vào việc cưới vợ cho nó. Bà gắng giúp tôi, tôi!... Ta giữ vật báu này và càng thấy thương lão Bành. Ta vẫn ôm ấp bao chuyện để chờ thằng Hữu về kể cho nó nghe và ta sẽ thay lão Bành, thay mẹ nó lo toan công việc cửa nhà vợ con cho nó. Ai ngờ nó lại không về! Đời người biết bao chuyện không tính trước được! Bây giờ ta giao vật báu này cho hai mẹ con...

Quả thật đời người có ai ngờ trước chuyện gì. Bữa cơm chiều hôm ấy như một định mệnh sum họp cuối cùng. Đêm ấy bà ra đi. Sau phút cụ trút hơi thở cuối cùng, Dần thấy ở phía chân trời có vệt chớp nhòe lên kéo một vệt dài qua ngôi nhà của lão Bành rồi vụt tắt. Sau vệt chớp sáng ấy, Dần thấy như có điềm báo: Mẹ con Dần phải dọn về ngôi nhà ấy thì mới thành cơ nghiệp được. Điều này Dần cũng chỉ để trong lòng! Ai dầy việc đời lại cứ diễn ra như điềm báo. Bà lang mất, mấy năm sau chính quyền làng xã có nhiều sự thay đổi. ẽng Hạ bí thư đảng ủy xã nghỉ việc do tuổi cao sức yếu, ông Bình Động lên thay. Mẹ con Dần vẫn làm việc và ăn ở tại cái trạm xá của xã. Vào một đêm tháng hạ, Dần vào xóm đờ đẻ cho con nhà chị Ngần về thì thấy ông Bình Động ngồi lù lù bên cạnh cái bàn học của cu Nghị, con giai của Dần. Thấy Dần lão niềm nở:

- Xã nhiều việc quá nên phải tranh thủ làm đêm, thấy đèn trạm sáng tưởng có ai đau ốm tranh thủ ghé qua thăm nom một tí, hóa ra thằng cu nó học bài. Thằng bé siêng năng thật.

- Vâng, cháu nó giống bố nó mà bác!...

- Bố nó, xã cũng đang lo hợp lí hóa cái hồ sơ của cháu là con liệt sĩ giúp chị đấy. Tôi cũng đang nghiên cứu việc này. Nhân đây tôi cũng bày cho chị một cách.

- Cách gì ạ?

- Chị gắng liên hệ tìm lấy một người ở đơn vị cũ, chỉ cần nhờ họ làm chứng cái đám cưới đã diễn của chị với anh Hữu là mọi việc êm ru.

- Cảm ơn bác đã quan tâm nhưng việc ấy có khác gì bác bảo cháu xuống biển mà tìm kim. Thăng Nghị nó là con của anh Hữu điều ấy chỉ cần cháu xác minh là đủ. Sự thật rồi năm tháng sẽ hiện rõ ra, vấn đề là cháu phải nuôi dạy nó nên người. Khi nên người tự nó sẽ lí giải được những vấn đề phức tạp trong cuộc sống cũng như cuộc đời nó. Còn việc chính sách ưu đãi là cần thiết và cháu nó cũng xứng đáng được hưởng quyền lợi đó nhưng nếu phải liên lụy, chạy vạy thì không cần thiết, đời người làm thầy thuốc cháu còn bao nhiêu việc phải làm, bác để mẹ con cháu yên!...

- Chị Dần nói vậy cũng có cái lí đúng nhưng thế là chị phụ lòng chúng tôi, nói rộng ra là phụ lòng cấp ủy chính quyền địa phương đấy. Chúng tôi biết chị là người học cao, nghề nghiệp giỏi lại có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, gia đình chị phải hoàn thiện, về lâu dài chị còn phải gánh vác công việc của chính quyền thôn xã chứ. Nghe tôi chị nên suy nghĩ cho thật chín chắn.

- Cảm ơn, là bác sĩ trước khi làm việc gì chúng cháu đều thận trọng và chín chắn, bác khỏi lo.

Giọng Dần khô lạnh, lão Bình Động thấy hết nhẽ đành đứng dậy. Lão khuất vào đêm cùng với bao nhiêu tính toán đen tối. Lão vẫn thường xuyên lẻo nhẻo đến cái trạm xá, lão xoay đủ các chiêu nhưng đều ngoài tai Dần cả. Một đêm tháng hạ, lão đến vào lúc trời đang nổi cơn giông, thẳng cu

Nghị đi học nhóm ở nhà bạn chưa về, thấy có mình Dần, lão sà vào ngồi ngay cạnh cái bàn Dần đang làm việc, giọng lão suồng sã:

- Dần nghe tôi, tôi sẽ cho xây cái trạm này thật to, cho Dần làm phó chủ tịch phụ trách văn hóa xã hội, kiêm làm trưởng cái trạm xá này. Nay mai cơ chế mới mở ra nó sẽ biến thành của riêng ta hết.

Vừa nói lão vừa kéo cái ghế nhích lại chỗ Dần, nhe hàm răng trắng hớn cười hềnh hếch. Không để lão kịp gỡ trò, Dần tút cái dép đập bộp vào mặt lão rồi mở toang cánh cửa. Lão nhào xuống bám lấy chân Dần:

- Chị đừng làm to chuyện, mà tôi cũng đã làm gì đâu, thôi đóng cửa bảo nhau, tôi về đây.

Bóng lão lại lẩn vào đêm tối. Dần ngồi bệt xuống giường nhìn theo cái bóng đen ngòm của lão lòng tự nhiên nhói lên nỗi đau tê buốt! Dần không thể tưởng tượng được ở cuộc đời này lại có những người lãnh đạo như thế. Lão ta còn bỉ ổi hơn tay bệnh viện trưởng nhiều. Rõ ràng sự sa đọa về phẩm chất đang từng ngày sinh nở và cứ từng bước nhờn nhờn lẩn chiếm vào tâm hoa của đời sống đang tốt đẹp của con người mà những tâm hoa ấy dân tộc, con người trong đó có cả Hữu và Dần phải đổ bao nhiêu xương máu mới giành giật, xây đắp lên được! Dần thấy đau thêm cho cái núi xác ở Trường Sơn! Nước mắt Dần cứ ứa ra. Lúc này thằng cu Nghị cũng lách cơn giông từ nhà bạn chạy về. Nó đẩy cửa bắt gặp hình ảnh mẹ đang lau mặt dưới ngọn đèn, nó ngơ ngác hỏi:

- Mẹ làm sao thế? - Và nó nhào đến ôm lấy vai Dần.

Dần nắm lấy tay con nâng niu:

- Mẹ ngồi một mình, tự nhiên gặp cơn ác mộng. Mẹ gặp ông bà nội ngoại của con, lại có cả ông Bành, bà lang Đồng Mụng nữa đi trong trời mưa, vượt qua bao nhiêu sông suối, bao nhiêu bãi bom tìm bố con nhưng không gặp. Khi nhìn thấy mẹ, tất cả bỗng tan vào làn sương chiều tím thẫm.



Mẹ nhìn theo chỉ thấy cánh đồng ngập nhòe toàn đom đóm bay, mẹ như thấy bố con ngày còn nhỏ cứ đêm đêm ra chỗ đám ma gò Hồn bắt đom đóm thả vào chai làm đèn học bài, thương bố quá thế là nước mắt cứ trào ra. Con đẩy cửa vào, tỉnh ra mẹ mới biết là mình mơ!...

Nói rồi Dần kéo cu Nghị vào lòng cứ thế vuốt ve khắp người nó. Cu Nghị thỏ thẻ:

- Thế mà mẹ chả giữ lấy bố để con biết mặt.

Câu nói ngô nghếch của con làm nước mắt Dần lại ứa ra, Dần cứ ngồi lặng ôm con dưới đèn. Thằng cu Nghị cũng lịm ngủ trên lòng Dần. Dần cứ ngồi bo con như thế, ánh đèn về khuya hắt lên vách liếp những hình thù kỳ quái như báo cho Dần biết trước: "Nếu mẹ con cứ ở đây sẽ có biến". Dần rùng người nhớ lại câu chuyện của lão Bình Động lúc chập tối. Dần biết ngày mai Dần phải làm gì. Vốn là một bác sĩ, Dần không bao giờ nghĩ đến việc phụ ai nên trong hoàn cảnh này Dần đành chọn cái chiêu: Mình không phụ ai nhưng cũng không chờ để ai phụ mình. Thế là ngay tức khắc khi trời sáng ra Dần thu dọn đồ đạc tư nhân của hai mẹ con thuê một chuyến xe quyết trở về nhà ông anh trai ở và ngay buổi chiều khi trụ sở ủy ban hành chính xã mở cửa Dần đến thẳng phòng ông chủ tịch xã trao trả cái chìa khóa nhà trạm xá. Ông chủ tịch gặng hỏi mãi nguyên do, Dần cũng chỉ một mực:

- Cháu không thích làm cán bộ, cháu muốn tự do, bác đừng ngại, dù không làm trực tiếp ở trạm xá nhưng cháu vẫn hết lòng với bệnh xá, với bà con làng xã mình là được...

- Nhưng xã muốn có một người đứng đầu để còn phát triển ngành y tế của xã, cháu cố gắng bác sẽ bàn để tăng chế độ quyền lợi thích hợp cho hai mẹ con đủ sống để làm việc...

- Cháu đã nói rồi mà, bác ép cũng vậy thôi...

- Hay là có chuyện gì không hay với cháu?

- Không có chuyện gì đâu bác ạ! Cái lẽ chính là cháu thích được tự do... là bác sĩ thì cứ gì phải ở trạm xá mới cứu được người!...

- Cháu nói thế thì bác chịu- ểng chủ tịch xã lắc đầu.

Dần đặt cái chìa khóa lên mặt bàn trước mặt ông quay đầu đi thẳng. Dần biết những ngày mới sẽ xảy ra với Dần sẽ còn lạ lẫm và khó nhọc hơn. Nhưng Dần tin bà con làng xã sẽ cứu mang Dần và tạo điều kiện để mẹ con Dần sinh sống và làm việc. Dần nhẹ bước trên đê, gió trưa lồng lộng thổi, sông lô mùa hạ cuồn cuộn màu đỏ gợn ra trong lòng Dần những ngày tuổi thơ gió nắng trên đồng nội. Dần thấy nhớ Hữu da diết. Nhớ Hữu Dần lại càng thương cu Nghị, đứa con đầy huyền thoại của một mối tình sinh ra trong nhiều hoàn cảnh. Dần càng thấy trách nhiệm với con càng to lớn hơn. Lòng Dần cồn lên những suy tính rối bời.

Về đến nhà, chiều cũng bắt đầu tụt xuống bên kia núi Aí, vợ chồng người anh trai Dần đang xoay trần với đàn lợn nái vừa tòi ra. Nhìn thấy em, bà chị dâu ái ngại:

- Cô bỏ cái trạm xá thì vất vả lắm, công việc ruộng đồng nhọc nhằn lắm, cô làm sao nổi...

- Anh chi khỏi lo, em chỉ nhờ anh chị vài bữa, em sẽ ở riêng...

- Riêng tây, bây giờ có chỗ nào mà làm nhà, mà cô bỏ trạm xá, còn lâu xã người ta mới cho đất. Đất lẽ quê thói không đơn giản đâu cô ạ! - Người anh của Dần phàn nàn.

Dần bảo:

- Những điều anh nói em tính được rồi, anh khỏi lo. Em nhờ anh chị mấy bữa, dọn dẹp xong nhà em sẽ chuyển ra ở riêng ngay.

- Vợ chồng tôi có đuổi cô đâu. Bố mẹ mất, chúng mình còn anh còn em chứ. Tôi nói thế là để cô thấy cái khó của làng xã thời buổi bây giờ.

- Vâng, em cũng biết thế, nhưng em vẫn có đất, có nhà, em sẽ dọn dẹp, sửa sang ngôi nhà của bà lang...

- Bà lang Bành? ...

- Vâng, em là vợ của Hữu cơ mà, anh chị quên sao?

- Anh biết, nhưng có ai người ta thừa nhận đâu!

- Em tự thừa nhận là đủ rồi. Còn quyền hạn sử dụng ngôi nhà ấy em đã có di chúc của bà lang...

Vợ chồng người anh của Dần đứng lặng nhìn Dần và cứ thở hắt ra! Những ngày sau đó mẹ con Dần chuyển về ngôi nhà của bà lang như một định mệnh.

# ĐỒNG LÀNG ĐOM ĐÓM

Trịnh Thanh Phong  
www.dtv-ebook.com

## Chương 12

Có mẹ con Dần, ngôi nhà hoang vắng bỗng trở lại tấp nập đông vui bởi vì bà con làng Thông ai đau ốm, trẻ nhỏ sổ mũi nhức đầu đều phải đến nhờ Dần. Thấy mẹ con vất vả mỗi người lo giúp một việc. cuộc sống của mẹ con Dần mau chóng ổn định. Vợ chồng người anh trai cũng thờ phào, riêng chỉ có lão Bình Động là im lặng. Lão im lặng một phần vì cái thể của Dần, một phần lão ân hận và sợ hãi những thông tin về lão rò rỉ ra làng xã thì mất mặt. Thế là lão đành mạnh bạo đổi mới tư duy và quyết tâm sửa chữa. Chiều nay ở trụ sở ủy ban về lão ghé qua ngôi nhà của mẹ con Dần. Chuyện cũng thật hữu tình, Dần đang khám bệnh cho đứa cháu họ của lão. Lão niềm nở:

- Chà, cháu nhà tôi nó có làm sao không chị?

- Không sao đâu bác ạ! Em nó đang tuổi lớn, do ảnh hưởng của nội tiết nên mụn nhọt nó đùn ra thôi. Bảo em về cứ lấy cây ngải cứu đun lên rửa mặt thường xuyên là khỏi.

- Cám ơn chị...

- Có gì đâu bác...

- Nhưng... .

- Không sao bác ạ, cái việc ở ngoài trạm xá cháu quên rồi, cháu làm thầy thuốc thời gian nghĩ việc chữa chạy cho người bệnh nó quên nhanh lắm. Mà bác cũng thế, bác làm lãnh đạo bác cũng phải quên ngay đi để có

thời gian nghĩ việc lo cho làng, cho xã ấm no hạnh phúc chứ. Bây giờ hòa bình độc lập rồi mà làng xã đói nghèo cái tội ấy còn to tày đình đấy bác ạ!

Vừa nói Dần vừa nở nụ cười tươi rói. Lão Bình Động cảm thấy những vết rách rưới trong lòng được khâu vá lại. Lão cúi đầu cảm ơn Dần rồi cặp cặp cùng đưa cháu xin phép ra về.

Nhìn theo lão Dần thấy lòng dạ nhẹ tênh, Dần tin mình đã chữa cho lão khỏi căn bệnh tha hóa. Dần ngược nhìn lên bàn thờ, chả biết Dần có mộng寐? Nhưng rõ ràng một viên mây đang bay ngang rồi ngưng lại chỗ bát nhang quận những vòng tròn bám vào các chân nhang, phút chốc ngôi nhà lụp xụp bỗng nguy nga trắng toát, có đầy đủ phương tiện và giường bệnh cho bệnh nhân. Dần sung sướng reo toáng lên, viên mây cứ thế bỗng bành bay tít lên cao để một mình Dần lơ lửng giữa căn nhà. Bây giờ Dần mới biết mình mộng寐 giữa ban ngày. Dần cứ đứng lặng vậy, bao nhiêu kỷ niệm trong ngôi nhà này lại hiện ra. Những cái chai đựng đom đóm, cái nong rách bện dần cùng Hữu học bài, bó roi cật nửa lão Bành dùng để đánh Hữu sau mỗi cơn say rượu vẫn để xếp gọn gàng trên cái chõng tre lão bành nằm những ngày đau ốm!... Và hình ảnh Hữu ở trạm phẫu Trường Sơn những ngày binh lửa cùng với bao thương vong, chết chóc của đồng đội, gương mặt bỉ ổi của tay bệnh viện trưởng, lão Bình Động lúc lão định giở trò với Dần cứ như lưỡi dao, lưỡi hái cứa vào lòng Dần! Dần đứng lặng nhận ra thân phận con người sinh ra trên mặt đất này tất cả đều ở trong cái bể khổ mà kẻ làm dân thường lại là số đông và càng khốn cùng hơn! Dần thấy việc ngày xưa khi mới có vài cái chữ trong đầu, trước khi ra lính Hữu giao cho Dần phải học thành bác sĩ để chữa bệnh cho dân thường là đúng. Những ngày từng trải Dần càng thấy đúng. Nhưng Hữu ơi! Cái bể khổ của con người đâu chỉ nguyên phần thể xác, phần tâm hồn còn quần quai đau đớn hơn gấp bội! Hữu thật sướng hơn Dần vì Hữu chỉ được sống những ngày tuổi trẻ đầy lí tưởng còn Dần lại phải chịu đựng thêm cả những ngày bát cơm manh áo! Khổ thay bây giờ chúng mình lại có thêm thằng cu Nghị nữa. Nó là tâm hoa của mối tình huyền thoại trong khói lửa, là giọt máu của

Hữu được sinh sôi trong cái bọc hồng của Dần thế mà nó vẫn phải côi cút, phải nghi ngờ. Dần sợ kiếp luân hồi lắm! Sợ, nên Dần phải sống, sống để dìu con như những ngày dìu Hữu thoát khỏi những trận đòn cật nửa của lão Bành! Định mệnh bắt Dần phải thế rồi! Hữu ơi, bố bầm cả hai bên ơi, bà lang đồng Mừng ơi, cả lão Bành nữa!... Các người sống khôn chết thiêng hãy phù hộ để con bé Dần mảnh mai này được sống, được làm một thầy thuốc chữa bệnh cho đồng loại khổ đau nhé!... Dần vừa lầm rầm cầu nguyện vừa khẩn vái. Bỗng có tiếng người lao xao ngoài cổng, Dần bừng tỉnh nhìn ra thực tại. Một cái cáng từ đường cái lớn đang rẽ vào nhà Dần. Chủ nhân của cái cáng mặt tái mét cắt không ra máu, giọng cứ run lên bần bật:

- Chăm sự nhờ bác sĩ, nhờ chị Dần cứu giúp. Nó mà chết thì nhà tôi một tù!...

- Thì các bác cứ đưa bệnh nhân vào nhà đi.

Dần bình tĩnh. Cái cáng cũng được đẩy vào trong nhà. Bệnh nhân là một cháu gái chừng mười ba mười bốn tuổi mắt trợn trắng phốc, nằm duỗi đượ, bụng trương phềnh. Nhìn là Dần biết con bé đang trúng độc. Dần lấy bơm sục nước vào và gây nôn, chỉ một lát con bé tháo ra ồng ộc. Cái bụng trương phềnh xẹp xuống, mắt nó khép lại. Dần lại sục nước lần nữa rồi tiêm thuốc trợ sức. Con bé ngo nguậy rồi nằm im như ngủ. Dần bảo:

- Được rồi, mọi người đừng lo, cháu nó ăn phải bả độc...

- Dạ cảm ơn chị, cảm ơn bác sĩ. Đúng thế ạ. Quầy hàng nhà có bán kẹo bả chuột, cháu nó mua thế là đưa nhầm, may nó mới chỉ ăn có một cái, lại gặp thầy gặp thợ không thì tôi hết nghiệp mà còn ăn năn suốt đời vì cái tội làm chết người nữa... Đội ơn chị, đúng là ông giới đưa chị về làng là để làm phúc cho người thật! Hết bao nhiêu tôi cũng đáp ứng chị.

Dần nhìn chủ nhân nở nụ cười tươi rói:

- Không có gì, cứu cháu thoát nạn là mừng rồi. Mình là người làng xã với nhau tiền nong mà chi. Ông bà khỏi bận tâm. Có điều làm gì mình cũng phải cẩn thận nhất là việc buôn bán những loại thuốc này...

- Cảm ơn, chúng tôi tạc lòng nhớ lời chị, nhớ lời bác sĩ.

Chủ nhân ôm lấy Dần vừa cười vừa khóc và tự vợ chồng họ lại thấy ân hận vì những ngày qua chị cũng hay buôn chuyện của Dần với các ông lãnh đạo xã, bây giờ chị ấy lại giúp mình thật vô tư! Đúng là người được ăn, được học họ cao cả thật... vợ chồng chủ nhân vừa cười vừa khóc cứ thế vái sống Dần và xin phép đưa con về nhà.

Ngôi nhà của mẹ con Dần mỗi ngày một to đẹp khang trang, nó được xây lên bằng chính sự nỗ lực của Dần cộng với sự đóng góp giúp đỡ tích cực của bà con làng xóm với mong muốn chung là để làm chỗ dựa chăm lo sức khỏe cho bà con làng xã. Mẹ con Dần cũng cố gắng để không phụ lòng mong muốn đó. Trăm xá của Dần ngày càng có uy tín vì có nhiều con bệnh hiểm nghèo đã được Dần cứu sống mà người bệnh cũng không phải giầy tờ phiền phức và tốn kém bao nhiêu. Với tấm lòng nhân hậu sinh ra từ đồng đất quê nhà lại được trải nghiệm gió nắng và bom đạn ác liệt của những ngày chiến tranh ác liệt cộng với trí thông minh trời bẩm ban, sự cần cù trong tình yêu nghề nghiệp, bằng những kiến thức học được trong nhà trường, những kinh nghiệm đúc rút từ thực tế và bí mật gia truyền bà Lang Đồng Mụng phú cho Dần đã trở thành một bác sĩ đông tây y có tiếng tăm khắp vùng sơn cước. Người nhức đầu sổ mũi, kẻ lâm bệnh hiểm nghèo đều tìm về ngôi nhà này. Dần luôn mở rộng cửa và hết lòng phục vụ người bệnh. Một đêm cuối mùa đông, trời rét đậm Dần đang chong đèn nghiên cứu cách để phục hồi cho những người bị dị bệnh như cam điếc, khèo chân tay không đi đứng được dễ dàng thì có tiếng người rên hừ hự ở ngoài thềm nhà, Dần khêu to ngọn đèn và hé cửa nhìn, một người mặc quân phục đã bạc màu, trên vai đeo cái ba lô lộn đang vịn tay vào cái cột hè vừa rên, vừa thở. Thấy cánh cửa mở người đàn ông lập cập nói:

- Đêm hôm khuya khoắt phải phiền gia chủ là chuyện hẳn cùng nhưng cũng đành vì làng xóm đã tắt đèn cả, thấy đây còn người thức tôi đến nhờ cậy...

Nghe giọng nói và gương mặt hiền hiền lộ dưới đèn Dền mạnh dạn mở to cánh cửa, giọng ân cần:

- Mời ông vào nhà đi.

Người đàn ông rón rén bước theo Dền vào nhà. Dền khép cửa, người đàn ông đặt nhẹ cái ba lô lộn vào cái ghế ở góc nhà đưa mắt nhìn quanh, ông chưa kịp nói gì thì Dền bảo:

- Ông cứ ngồi nghỉ, tôi lấy cốc nước nóng để ông uống cho nó ấm bụng...

- Cảm ơn chị!

Ông lặng nhìn Dền rồi lại hỏi:

- Thế chị có một mình?

- Dạ, em có hai mẹ con, cháu nó ngủ ở phòng trong.

- Vâng, thế thì tôi đỡ ngại.

- Ngại chi bác! Dền đổi cách gọi. - Bác uống nước rồi vào giường ngủ với thằng cu nhà em, cháu nó cũng lớn rồi... .

- Tôi nghỉ ở cái ghế này cũng được, đang cơn sốt, nằm với trẻ không tiện.

- Bác sốt? ... . - Dền lại gần khẽ đặt bàn tay lên trán ông- Bác sốt cao lắm, để em lấy thuốc.



Nói rồi Dần nhanh nhẹn mở tủ lấy ra liều Quinin. Mắt người đàn ông sáng lên. Ông vội vỗ mấy viên thuốc vào miệng rồi uống cạn cốc nước. Uống xong ông thông thả nói:

- Được cái thuốc này là tôi khỏi ngay thôi, sốt rét tái phát đấy chị ạ!
- Xưa bác có đi Trường Sơn không?
- Tôi ở chiến trường Quảng Trị.
- Chỗ cái cối xay thịt đấy bác nhỉ!

Câu nói vô tình của Dần làm người đàn ông ngỡ ngàng. Ông lặng nhìn Dần từ đầu đến chân:

- Chị cũng biết thế à?
- Ấy là em nghe người ta nói vậy, thế bác từ đâu đến đây?

- Tôi người tỉnh này nhưng ở trên Sơn Thượng. Tôi về nghỉ phục viên sau năm 1975. Giờ có tuổi sinh lần thân mới khoác ba lô đi tìm đồng đội, tìm những người đang còn sống.

Giọng ông như gọi về một miền xa vắng. Dần chân thật:

- Bác tên gì ạ?

- Tôi là Thăng, lính 304 đấy - Giọng ông vẫn như gọi về một miền xa vắng - Có cuộc đi này cũng xuất phát từ những dòng nhật kí của anh bạn cùng đại đội. Ngày vào đánh thành cổ hần là đại đội trưởng, tôi là chính trị viên, hần hơn tôi một tuổi, hai đứa thương nhau như ruột thịt nhưng lại hay trái ngược nhau về quan điểm thời cuộc, Hần thông thái, đánh nhau lại gan lì nhưng cứ tởm tôi chỉ biết sống một chiều, ngay trong lúc khói lửa hần vẫn dám nói thật, những điều hần nói thật lại đúng đến tận bây giờ mới lạ chứ. Chuyện là thế này: Cách đây mấy hôm, tôi có đến một cơ quan nọ xin việc

cho con cháu của anh bạn, nó mới tốt nghiệp đại học, mấy tay cán bộ tổ chức cứ khất lần, khất lần mãi. Tôi bực mình bắn lên, mấy ông bà đi cùng đấy cứ nói xơi xơi: “Ông ơi, thời buổi này không nói miệng được đâu, bước đầu cũng phải đầu tiên đấy. Cũng phải vài ba bốn lượng việc này mới xong!...” Nói rồi họ cười hô hố rất thản nhiên. Mấy tay cán bộ mặt vẫn lạnh như tiền, coi như không nghe thấy những lời lẽ ấy, lạ thể. Thực tình tôi không sao hiểu được, về năm đêm trần trọc không sao nhắm được mắt. Tôi vùng dậy lục cái ba lô lộn, thấy quyển sổ của anh bạn vẫn nằm gọn dưới đáy ba lô, lôi nó lên và chong đèn đọc. Những dòng chữ của hãn làm ruột gan tôi cứ rối bời, đau đớn!...

- Bác có nhớ được đoạn nào không?

- Không những nhớ mà có đoạn còn thuộc lòng, bởi đấy là máu thịt, hãn viết ra từ tâm gan lại ở giữa vòng bom rơi, đạn nổ mà. Tôi đọc cho chị nghe một đoạn hãn viết cho vợ hãn nhé: “Đám cưới của chúng mình như một định mệnh ông trời sắp đặt thế. H. nghĩ đây là một hôn lễ có một không hai. Phòng tân hôn của chúng mình là cái hang đá, không có màn rèm nhưng lại đầy hương cỏ của Trường Sơn. Giây phút thiêng liêng chúng mình trao cho nhau là định mệnh của trời đất, trời đất đã se tết mối tình của chúng mình từ cọng rơm quê nông nàn mồ hôi cha mẹ, bạn bè mà xòe nở tinh hoa như thật, như huyền thoại giữa núi non Trường Sơn chất ngất. Huyền thoại sẽ sinh ra đứa con có thật bằng xương bằng thịt nhưng nó sẽ phải bơ vơ côی cút! Có lẽ nó là tập hai của bố nó! Chính vì thế D. phải sống, phải kháng định nó là con người, con người được sinh ra ngay tại chỗ mà kẻ thù ngày đêm đang tìm mọi cách để tiêu diệt con người... Là con người nó sẽ khổ thôi! Bởi vì ngay sau đêm tân hôn bố nó lại xông vào tuyến lửa!... Ngày mai! Tất nhiên sẽ hòa bình độc lập nhưng nếu cha nó không về!... Mẹ con sẽ lại phải bơi trong bể khổ trần ai!...” Vân vân và vân vân những dòng tương tự như thế. Nói thật với chị lúc còn ở cùng nhau với cương vị là chính trị viên đại đội, tôi hay phê phán hãn vậy nên hai thằng cứ khục khặc, khi đui lí hãn thường văng một câu rất lính: "Ôi dào, mồm

cá chép, mép chính trị viên... " rồi lại cười xòa với nhau. Bây giờ không có hẳn, đọc lại những dòng ấy tôi mới thấy hẳn là thẳng thông thái, tiên tri...

Thằng ngừng lời, mắt dán vào ngọn đèn và khẽ đưa tay lau mắt. Có lẽ là Thằng khóc! Dần bồi hồi nhưng vẫn phải ghìm lòng để khai thác câu chuyện cho đến ngọn ngành:

- Thế sau đấy hai anh?

- Chiến tranh mà chị.

Thằng khẽ vò tay lên trán và tiếng thở dài đầy lên khắp gian nhà khuya. Trước mặt Thằng lại hiện ra một vùng đất trắng nham nhở bom đạn. Giọng Thằng khản đặc:

- Chiều hôm ấy trời miền Trung như ở trên cái chảo lửa, sau trận pháo kích dữ dội thì địch ùn lên, đám xe tăng cứ lừ lừ tràn qua các chiến hào. Tổ hỏa lực của ta quyết chiến. Xe tăng của địch bốc cháy đỏ một bãi. Chúng không chịu lui. Có một thằng tay lái khá cừ, nó tăng tốc độ bung qua đám cháy vượt sát chiến tuyến, mấy xạ thủ B41 bị thương, bộ binh của nó cũng tràn lên như kiến cỏ. Súng nổ bốn phía không còn biết chỗ nào là ta, là địch nữa. Chiếc xe tăng của nó thì cứ lừ lừ tiến đúng vào sở chỉ huy đại đội. Tôi chưa biết xoay sở cách đối phó kiểu gì thì thấy hẳn và cậu Huy liên lạc bật lên khỏi chiến hào. Hẳn trườn đến ụ hỏa lực và giăng khẩu B41 từ bàn tay bê bết máu của thằng Chung A phó tỳ lên ụ đất. Quả bắp chuối từ đấy phóng ra một luồng lửa đỏ giữa mịt mù bụi khói, chiếc xe tăng bốc cháy. Đám bộ binh của địch tản ra nhưng hỏa lực của chúng từ các phía đổ xuống trận địa như mưa bão. Ta bị địch đẩy lùi về phía bờ sông. Hỏa lực địch dội theo, bờ sông bị băm nát nham nhở một vùng đất trắng. Một quả cối rơi gần hất tôi và hẳn xuống sông. Tôi bị trọng thương vào cánh tay máu thấm đỏ nước. Hẳn bậm môi dìu tôi vào bờ rồi nhai người theo mấy cái xác đồng đội đang bị dòng nước đẩy xuôi, được một khúc sông thì thấy một cột nước dựng lên, khói bom trùm xuống mù mịt. Tôi cũng ngất lịm đi vì máu chảy

nhieu quá. Đến khi tỉnh dậy thì thấy mình đang nằm ở trạm phẩu. Lúc ấy đêm cũng khuya lắm rồi. Hình ảnh hấn hiện lên dưới cột sóng đen ngòm giữa khúc sông và nó thành kí ức cứ ám ảnh tôi suốt đời! Đến bây giờ lại càng nguyên vẹn và đậm nét!... Cũng may tôi còn giữ được quyển sổ của hấn! Tôi giữ nó như là một báu vật của đời mình. Là kẻ sống sót sau chiến tranh, mỗi khi đời sống gặp trắc trở khó khăn tôi lại lấy nó ra soi để mình luôn còn nguyên là mình! Và cũng để yên tâm sống cho đến lúc chết!...

- Anh có mang theo quyển sổ đây không?

- Tôi cất cùng chỗ huân huy chương ở nhà.

- Tiếc quá nhỉ!

- Có gì mà tiếc hả chị, bây giờ người ta coi những thứ đó như huyền thoại thôi mà. Nếu chị cần khi có điều kiện tôi sẽ phô tô cho một bản.

- Vâng, nhưng em sẽ tìm đến quê bác...

Câu chuyện của họ cứ thì thầm trong đêm vừa huyền thoại vừa hiện thực cứ lôi kéo tâm trí họ về những miền kí ức xa ngái, mãi đến khi ánh trời nhòe lên đầu núi đổ những ánh vàng óng ánh xuống thềm sân mới dứt.

\*\*\*

Họ chia tay và gặp lại nhau giống như kết cục của những câu chuyện cổ tích chỉ khác một điều họ là con người thật. Giữa đường phố nườm nượp người, một cái cáng thui thủi vừa đi vừa chạy, theo sau cái cáng là người đàn ông với bộ quân phục đã bạc màu, vai khoác cái ba lô lộn cui cúi bước theo. Đèn phóng xe vượt ngang cái cáng. Nhận ra người quen, Đèn hỏi hộp:

- Người nhà bệnh tình hả anh Thăng?

- Con cháu Trầm nhà tôi bị xuất huyết não, bệnh viện ở đây bó tay, phải đưa cháu tìm về bệnh viện trung ương thôi!...

- Để em xem.

Nói rồi Dần tiến sát cái cáng mở tấm chăn nằm vào cổ tay bệnh nhân. Mạch vẫn đập, da tay nóng chỉ có điều không co duỗi được. Dần vạch mí mắt ra xem. Dần chẩn có khi bị viêm não chứ không phải xuất huyết. Dần nói với anh Thăng:

- Thuê tắc xi về phòng bệnh của em...

- Xa thế...

- Anh yên tâm, còn nước còn tát.

Nói rồi Dần vẫy tắc xi, dong xe máy dẫn đường. Xe chạy hỏa tốc xế trưa thì về đến nơi. Dần giục mọi người đưa con bé vào phòng bệnh. Dần mau cho lấy tủy để tìm xem có vi khuẩn không. Quả thật con bé bị viêm não chứ không phải bị xuất huyết, nên tay chân cứ co quắp và giật thế kia. Bệnh viện điều trị sai hướng nên tay chân bệnh nhân co cứng lại. May, còn nhẹ. Dần cho bệnh nhân thở ô xi để hồi sức, rồi nhanh chóng tiêm kháng sinh mạnh và liều cao vào. Đến tối thì con bé mở được mắt. Dần chỉ vào Thăng. Con bé đưa mắt nhìn, giọng ngọng ngịu:

- Boó... .

Cả nhà cùng reo lên. Dần bảo:

- Cứu được nhưng phải tốn nhiều công của đấy... Anh Thăng cứ lo gạo tiền đi...

- Cứu được cháu tôi sẵn sàng bán hết cửa nhà trang trại, vì cả nhà chỉ có mình cháu, năm nay nó lại thi tốt nghiệp lớp 12 rồi thi đại học nữa... Tất

cả nhờ chị, qua được cầu này tôi đội ơn chị đời đời!...

- Gia đình cứ yên tâm...

- Thế cái phòng bệnh này? ...

- Em tự bỏ vốn gây dựng.

- Là bác sĩ sao chị không vào bệnh viện nhà nước?

- Chuyện này dài dòng lắm, khi nào cháu khỏi em sẽ kể anh hay. Mà chả giấu anh nữa, em chính là người trong quyển sổ nhật kí anh đang giữ đấy. Em cần những dòng chữ trong quyển sổ ấy lắm vì thằng cu Nghị nhà em năm nay cũng lớn rồi. Tất nhiên cái chủ nghĩa lí lịch bây giờ cũng chẳng quan trọng gì nhưng bốn phận của em với Hữu lại quan trọng vì cháu là người duy nhất của dòng họ, em phải có trách nhiệm với cháu và với vong hồn của Hữu! Bọn em gắn bó với nhau từ thuở ấu thơ, anh cứ tìm hiểu những cái chai đèn và bó roi cột nửa kia thì mới thấy thằng cu Nghị nhà em là báu vật của chúng em được sinh ra như thế nào. Nó vừa như thảo cỏ mà lại mãnh liệt, thiêng liêng bí ẩn như huyền thoại, người trần mắt thịt không nhìn thấy được đâu. Chính vì cháu mà em đã từ bỏ mọi hư danh để có cái phòng bệnh này. Em đang thực hiện tâm nguyện của Hữu đấy. Chắc Hữu phù hộ nên công việc của em luôn luôn được mọi người ủng hộ. Kẻ muốn ngăn cản cũng phải bó tay vì em chỉ làm nghề chữa bệnh cho dân thường.

Giọng Dần buồn buồn như kéo về ngôi nhà này cả khoảng ngày thơ ấu, trong mắt Dần lại thấy hình ảnh Hữu lặn lội giữa bãi tha ma gò Hồn tìm bắt đom đóm bỏ vào cái chai để làm đèn học bài và bóng dáng những cơn say rượu lão Bành quật roi cột nửa vào hai bắp chân Hữu cùng với những ngày đầy kỷ niệm vui buồn của bộ tứ quây: Tùng, Phú, Hữu, Dần ở ngôi nhà bà cụ Vuông những năm học cấp ba sơ tán ở xóm cây Nhội vùng Sơn Thượng!... Từ lúc năm chung cái nong học bài đến ngày gặp nhau ở trạm phẫu ngoại ô vùng đất trắng của chiến trường Bình Trị Thiên khói lửa. Lý

trí, hành động, tâm hồn Hữu luôn nhất quán và thông tuệ với sự dự đoán đầy biện chứng về thân phận con người nhất là của những người lính sau chiến tranh. Hữu bảo: Sinh ra làm con người thì phải sống ở chỗ con người, gắn bó với vui buồn, đau khổ của con người thì sẽ mãi mãi được thanh thản và sẽ được con người đùm bọc!... Ngẫm từ những điều đã trải Dần thấy đúng. Nước mắt Dần tự nhiên cứ rơi ra. Nhìn Dần, Thăng đang định nói câu gì để an ủi thì từ ngoài cổng lại có mấy người nhếch nhác đưa bệnh nhân đến. Đờn thật lại xóa đi những kí ức của một thời xa gái đang kéo về với hai người ở căn phòng bề bộn công việc. Dần nhẹ tay lau ngang mắt và lấy thuốc cho cháu bé uống rồi tất tả đến bên bệnh nhân mới đến. Lại một căn bệnh nữa, cháu bé bị cảm hàn. Chủ nhân cứ vây quanh Dần:

- Trăm sự, mười sự nhờ bác sĩ!...

Sự tin tưởng của bệnh nhân làm cho Dần càng thấy trách nhiệm của mình thật to lớn. Dần tất bật vào công việc. Thăng ngồi lặng, mấy người bệnh nhân thỏ thẻ:

- Cháu nhà ông cũng đang điều trị tại phòng khám của bác sĩ Dần?

- Dạ...

- Làng tôi thật có phúc và cũng tự hào có chị ấy về ở gần bó với dân xóm chứ không ở cái chỗ khỉ ho cò gáy này mỗi khi bệnh tật, khiêng nhau đến được bệnh viện Phú Thọ, Việt Trì hoặc lên tỉnh Tuyên mình cũng nhọc, lại còn đám dân nghèo túng chúng tôi thì tiền nong đâu. Có chị Dần bà con làng xã và dân trong vùng yên lòng lắm. Chị Dần chữa bệnh vừa trách nhiệm lại vừa rẻ tiền, có người nghèo còn được miễn phí. Thời buổi chi tiền là tiền mà vẫn có người tốt như thế mới thích chứ. Ấy vậy nhưng đời riêng của chị Dần cũng nhọc nhằn lắm ông ạ!

Mấy người bệnh cùng thở dài. Thăng hỏi gặng:

- Về chồng con hay việc công tác?

- Chúng tôi quê mùa thấy thế nào thì nói vậy, ông nghe chơi. Về việc công tác thì chả nói làm gì, chả làm ở bệnh viện nhà nước thì làm bệnh viện nhà riêng, cốt là chữa được bệnh cho người là người yêu, người kính. Cả làng Thông chúng tôi và dân chúng hai ven sông Lô này ai chả phải ơn và ai cũng yêu kính chị. Việc này cũng làm chị bớt đi nhọc nhằn nhưng chỉ khổ, thời gian chị ấy đi chiến trường B, C gì đó trong thời chiến tranh, trời phật se tét thế nào lại gặp anh Hữu, cái người mà chị ấy gắn bó từ lúc tóc còn để chỏm. Họ cưới nhau ở trong ấy và đẻ được thằng cu. Giá như anh Hữu không hy sinh thì chả có chuyện gì. Đàng này chỉ có hai mẹ con dắt nhau về. Điều ra tiếng vào đủ nhẽ. Thế là chị ấy bỏ hết, tự lực nuôi con. May mà chị ấy làm thầy thuốc giỏi chứ không còn cực nữa!...

Mấy người chép miệng. Thằng ngồi lặng, kí ức về những ngày chiến tranh hai thằng ở với nhau lại giống như những màn múa hát nhẩy nhót trước mặt. Cái quả đồi hình mặt thớt lõ chỗ những hố đạn, hố bom, lúc nhọang chiều sau khi đẩy lùi đám Mỹ, ngụy khỏi chốt. Hữu toài lên mặt công sự còn khét lẹt mùi khói bom đạn. Hấn lục túi tìm được điếu Tam Đảo quấn queo châm lửa hút. Thằng trườn lên ngồi cạnh. Hấn lạnh lùng đưa điếu thuốc đang cháy dở cho Thằng. Thằng cầm điếu thuốc kéo một hơi dài rồi đưa lại điếu thuốc cho Hữu giọng bùi ngùi:

- Người chết nhiều quá!

- Chiến tranh mà ông! - Hữu thở dài rồi nói tiếp- Những thằng Mỹ nằm sấp ngựa dưới chân đồi kia nó cũng giống ta thôi!

- Ông nói gì mà lạ?

- Lạ gì, ông nhắm cái mắt chính trị viên lại sẽ hiểu điều tôi muốn nói.

- Ông đánh trận thì lì lợm, thông thạo nhưng cứ nói gì là mất lập trường, mất tính giai cấp. đến tai cấp trên, không phải chuyện thường đâu nhá!- Giọng Thằng có phần nhắc nhở, răn đe.



Hữu mỉm cười:

- Ông cứ đón chính ủy đến đây, tôi tay đôi với ông ngay...

- Cần gì phải chính ủy, ông cứ tay đôi với tôi điều ông vừa thõ ra xem ai đúng- Giọng Thăng chuyển sang thế gay gắt.

Hữu phì cười rồi thùng thảng nói:

- Những thằng Mỹ, thằng ngụy vừa bị tôi và ông đẩy lùi, nhiều thằng đang phơi xác dưới kia, họ đều là người cả, cũng giống ta thôi, trận nào thua, đồng đội mình cũng nằm phơi rữa!... Chiến tranh mỗi kẻ ở một chiến tuyến phải xả súng vào mặt nhau là tất yếu! Nhưng nói về cá thể một con người thì chua chát lắm vì con người ai cũng có cha mẹ, quê hương. Tại sao cứ phải xả súng vào nhau nhỉ?- Hữu thở dài rồi nói thêm - Xả súng vào nhau những thằng xấu số chết đi rồi coi mát mặt, còn những thằng sống sót sau cuộc chiến này chắc gì đã có cuộc sống tốt đẹp hơn, có thằng còn sám hối không kịp chứ! Có điều Mỹ mang bom, đạn đổ xuống đất nước ta, mang quân chiếm đóng đốt nhà đốt cửa của ta... ta phải làm bốn phận của kẻ mất đất.

- Lập trường của ông có vấn đề đấy Hữu ạ...

Thăng khảng định và đang định nói thêm điều gì nữa thì bất thần pháo chụp từ đâu cấp tập đến. Hữu kéo tuột Thăng xuống hầm vắng tịt:

- Lập trường cái con c... không nhanh thì vỡ gáo với nó rồi! Truyền cho đơn vị sẵn sàng chiến đấu. Có thể chúng giở trò mới ngay bây giờ đấy.

Khấp lòng đất lại rậm rịch công việc của người lính. Hữu cứ cặp AK luôn khấp các công sự. Đồng đội nhìn vào Hữu lại thấy tự tin. Đánh nhau Hữu không bao giờ lùi bước nhưng cứ nghỉ ngơi, thanh thản một tí là nó lại đụng đầu với Thăng ngay. Điều sâu kín ở trong lòng Hữu quả thực lúc đó Thăng không cắt nghĩa được mặc dù có lần xem nhật kí của Hữu, Thăng rất

cảm phục và còn nói với đại phó Đức những dòng chữ ấy là cái "mống bão"... nhất là từ khi cái cột nước giữa dòng sông trùn lên thân thể Hữu. Hữu đã chìm dưới dòng sông chỉ còn lại những dòng nhật kí trong quyển sổ dưới đáy ba lô Hữu gửi lại Thăng trước giờ nổ súng. Trong đầu Thăng lại ánh lên những dòng chữ ở trang cuối Hữu viết cho Dần. " Dần ơi! Giờ này Hữu đang nằm trên đồi Mặt Thốt. Hết những trận bom đạn địch đổ xuống băm nát cái thốt là những trận gió Lào mang theo cát trắng hàm hấp. Chiến trận ác liệt thế này mà Hữu vẫn nhớ Dần. Giờ Dần đã thành bác sĩ rồi, Dần đã thực hiện được ước mơ của chúng mình. Dần còn nhớ tại sao Hữu thích nghề làm thầy thuốc không? Tất cả cũng từ những ngày ở với bà cụ Vuông ở Sơn Thượng, những chua xót khi đưa cụ ra viện lại không có sổ y bạ, đi mua lạng đường không có tem phiếu nên Hữu tính phải đi làm bác sĩ để chữa bệnh cho dân thường... Bây giờ việc đó đã thành hiện thực, nhưng đất nước lại chiến tranh, chúng mình đang ở cả ngoài mặt trận. Rất có thể cả hai chúng mình cùng hy sinh, điều ấy ai mà biết được. Nhưng nếu là kẻ sống sót, nhất định Hữu vẫn học làm bác sĩ và chúng mình sẽ mở cái bệnh viện tư nhân chỉ chữa bệnh cho người thường thôi Dần nhé... Hữu nói vậy bởi Hữu biết sau chiến tranh những người lính chúng ta cũng chỉ làm dân thường thôi mà dân thường thì bao giờ cũng nhọc nhằn gian khổ hơn ai hết! Còn việc đưa con của chúng ta, bây giờ nó đang là cái mầm sống trong lòng Dần, Dần phải có nhiệm vụ che chở, bảo vệ nó!... Nếu Hữu có ngã xuống đất này thì vẫn còn nó nhưng Dần sẽ khổ đau đấy. Dần sẽ phải vật lộn để vượt qua những định kiến ngặt nghèo cũ kỹ của cơ chế thời bình. Bởi sau cuộc chiến khi đất nước thanh bình thì việc tranh nhau ngôi thứ để có phần to, phần bé tuy không chảy máu rơi đầu nhưng rất man rợ và còn đầy nhẫn tâm nữa! Nhưng dù thế Hữu vẫn tin Dần vượt qua được vì Dần là thầy thuốc. Trên đồi Mặt Thốt này còn cam go nhiều. Nghĩ vẫn vợ ghi mấy câu này để an ủi nhau thôi, Hữu cất đi đây chả nhờ tay Thăng chính trị viên đọc được lại gân cổ quy kết... Ôm hôn Dần và con của chúng ta thật nồng nàn!..."

Những dòng chữ nhảy múa lúc nhòa, lúc tỏ ở cuối quyển sổ của Hữu mà thời ấy Thăng cho là lệch lạc tại sao lại rất đúng với hiện thực bây giờ. Hữu đã chết rồi. Chính nó là thăng mát mặt hơn ai hết. Kẻ sống sót như Dần, như Thăng đang là nhân chứng của những dòng chữ ấy! Cuộc đời thật những ngày sau chiến tranh hoàn toàn phủ định lại những điều Thăng thường huấn thị trước hàng đại đội quân mà họ đều im phăng phắc lắng nghe! Nếu Hữu mà còn sống, Thăng sẽ quì xuống chân nó mà vái để tôn nó lên làm sư phụ!... Đầu óc Thăng tự nhiên cứ bù lên, quá khứ vể vạng và hiện tại lập lờ đen trắng cứ làm cái đầu Thăng ngọt ngọt. Thăng ngồi chờ dẫn, bỗng từ trong phòng bệnh giọng Dần tràn ra ngọt ngào:

- Người nhà có bệnh nhân cháu Niên đâu nhỉ?

- Dạ, dạ thưa bác sĩ có em đây ạ...

Vừa nói người đàn bà vừa lật đật chạy vào chỗ phòng bệnh. Dần nhìn người mẹ của cháu bé giọng ngọt ngào:

- Chị để cháu chơi nắng, lại tắm nước lạnh ngay, gây cảm hàn, quê nhà ta vẫn gọi cảm lạnh đấy. Biết thì chỉ cần nhánh gừng giã kỹ và cùng thìa đường hòa với nước sôi để nguội cho cháu uống là khỏi ngay. Xử lý được rồi. Chị đón cháu về, đừng cho cháu ra gió, nấu bát cháo hành thật loãng cho cháu húp là nó lại sức ngay...

- Đội ơn bác sĩ, đội ơn bác sĩ. Em gửi tiền công, tiền thuốc ạ!- Vừa nói người đàn bà vừa lần túi lấy ra tờ giấy bạc 2 đồng màu xanh biếc.

- Chị cất tiền đi, giúp cháu thôi mà, cái gì phải tiền em khắc bảo- Dần nở nụ cười nhân ái.

Người đàn bà ôm đứa con vào lòng mân mê tờ giấy bạc, tự nhiên nước mắt cứ chảy ra, giọng chị thút thít:

- Mẹ con em cảm ơn bác sĩ!...

- Chị khỏi băn khoăn, người làng xã mình chứ đâu xa lạ...

Dần lặng lẽ vào phòng bệnh, lại thân ái hết lòng với các bệnh nhân. Nhìn Dần bên các người bệnh Thăng lại càng tin vào con người hơn. Thăng lại sức nhớ có lần Thăng từng nói với Hữu: " Sau này không làm chính trị viên nữa có khi tớ đi học nghề viết văn... " và cũng chính vì câu nói nửa đùa, nửa thật đó mà Hữu đã trao quyển sổ nhật kí đầy riêng tư của Hữu cho Thăng mặc dù Hữu biết những dòng Hữu ghi trong ấy đều làm đảo ngược nhiệm vụ chính trị viên mà Thăng đang đảm nhiệm lúc ấy. Thăng cũng biết điều đó nhưng tại sao Thăng vẫn giữ được quyển sổ của Hữu đến tận bây giờ! Có phải đó là cái duyên và cũng là những kết cục của mỗi thân phận con người phải diễn ra ở một đất nước có hàng ngàn năm binh lửa!... Thăng thở dài. Mồ hôi anh vã ra. Anh phải tựa vào thành ghế mà vẫn thấy quanh mình như có gió gào, mưa giội. Ở trong phòng bệnh Dần vẫn thân ái bên các bệnh nhân. Có lẽ công việc đã giúp Dần hóa được quá khứ để tiếp cận và hòa đồng được với hiện tại mặc dù cái quá khứ ấy thật vàng son và cái hiện tại đang đầy ngổn ngang khó nhọc... Thăng ghi nhận những điều thăng Hữu ghi và từng tranh luận với Thăng trong chiến tranh là đúng! Đúng, cuộc chiến tranh rất vĩ đại, những người hy sinh trong chiến tranh là những anh hùng và họ là người mát mặt, hạnh phúc nhất! Còn những kẻ sống sót, cuộc sống sau cuộc chiến họ cũng chả hơn gì ai nhưng họ là kẻ phải chịu những bề khổ nếu như không tự hóa được mình! Hữu đúng, và chính Hữu đã là nhà văn rồi. Những dòng nó ghi trong trận mạc là máu, là xương của nó với dân tộc, với tổ quốc chính vì thế nó dám hy sinh và cũng dám tái tạo ra con người kế nghiệp nó mà con người ấy chính là mẹ con của Dần và cả Thăng nữa!...

Sau cuộc chiến trở về với đời sống cơm áo gạo tiền cũng chính vì không hóa được lại lãng quên quyển nhật kí của Hữu nên Thăng cứ như con gà bị tóc rối quẩn vào chân cứ quần quanh đi tìm mãi cái vòng nguyệt quế! Để rồi cho thiếu túng, khổ sở suốt đời! Bây giờ gặp mẹ con Dần ở đây cái đám tóc rối ấy mới được gỡ ra! Phải tự thân mà vận động, vận động để

vượt qua khổ nghèo, để không lấn bán với hư danh! Mẹ con Dần đây, học cao nghề nghiệp giỏi, công tích trong cuộc chiến chói ngời bao tấm huân chương nhưng ở ngôi nhà nép dưới bờ con sông Lô tận cuối cái làng khi ho cò gáy này chỉ có cái phòng bệnh là được phô lên với dòng chữ đơn giản: Bác sĩ Trịnh Nhân Dân: Chuyên chữa bệnh cho dân thường. Và cái căn phòng ấy luôn đông đúc vì ở đây Dần đã loại trừ được những đối tượng xâm nhập tiêu diệt cuộc sống. Vậy nên cuộc sống sinh sôi và con người tụ về đông đúc, ấm cúng, chân thực! Có lẽ nhờ vậy mà Dần đủ đầy và thanh thản không phải lấn bán với quá khứ, với hư danh! Chính Dần đã tự tìm ra được lối thoát cho bản thân mà chân lí của cái lối thoát ấy là dám sống dám tin vào chính khả năng, bản lĩnh của mình và tin chính vào con người. Sống vì con người thì con người sẽ bao bọc, phù hộ. Con Người mới là Đức Phật! Dần đã tu đúng đạo! Thằng tự kết luận, và trong lòng như có ánh lửa nhen lên soi cho Thằng tự tìm thấy con đường của những người lính về làm nông dân đi đến! Thằng reo toáng lên như người đi đường nhật được của. Mọi người ngơ ngác, Dần cũng vội từ phòng bệnh chạy ra:

- Anh Thằng làm sao vậy?

- Dạ, dạ, không tôi mừng quá vì cháu gặp thầy gặp thuốc!... Cháu sẽ được làm người mà.

- Em còn mừng hơn, cứ như trời có mắt dắt bố con anh về đây vậy. Em sẽ cố gắng để cháu khỏi bệnh thật hoàn hảo. Mọi nguy hiểm đến tử vong xử lí được rồi bây giờ chỉ còn cách tìm mọi biện pháp để hoàn thiện các chức năng để cháu cử động dần dần trở lại bình thường! Tiếc ở đây phương tiện đông y thiếu thốn quá nhưng anh cứ yên chí, ta khắc phục từng bước vậy.

- Vâng, tôi cũng chỉ biết nhờ cậy vào Dần. Núi là gia tài của gia đình sau chiến tranh đấy. Con bé lại học hành rất giỏi Dần ạ. - Thằng nói như khoe.

Hiếu nổi lòng Thăng, Dần bảo:

- Anh vào với cháu một tí.

Nói rồi cả hai người cùng đứng dậy đi vào chỗ phòng bệnh. Con bé Trầm mở mắt thấy bố gương mặt nó rộ lên, giọng thỏ thẻ:

- Con không chết đâu, cô bác sĩ bảo con sẽ khỏi, sẽ đi học được nữa mà.

- Con thấy trong người thế nào?

- Con thấy tỉnh táo rồi, chỉ có hai tay, hai chân con khó co duỗi quá, tay con mà không co duỗi được thì làm nào viết được chữ hả bố?

- Cháu đừng lo, cô sẽ có cách để cháu đi lại và viết chữ bình thường...

- Thật thế cô nhá...

- Con, cô Dần không nói rồi đâu, cô sẽ chữa được cho con khỏi mà. Con phải tin vào cô thì nó mới chóng khỏe...

- Dạ!

Con bé lại nằm im và nhắm mắt thiu thiu ngủ. Dần kéo Thăng ra một góc phòng bệnh. Dần hỏi gia cảnh. Thăng bảo:

- Sau chiến tranh tôi về làng lấy vợ, làng xã khoác thêm cho cái chức bí thư. Còn ít sức lực lại vẫn cái tư duy như thời làm chính trị viên tôi dồn quyết tâm cho cái việc tổ chức làng xã thành những pháo đài. Ai ngờ các pháo đài ấy lại không thành, làng xóm lục đục, đói nghèo bám quanh các mái lá. Khi ruộng đất chia ra thì sức đã cùng kiệt, bệnh sốt rét từ những ngày chiến tranh lại xông ra, đứa con đầu lòng tự nhiên phát bệnh, da dẻ cháu vàng tái, mụn nhọt khắp người, những ngày sắp vĩnh biệt bố mẹ nó cứ ở trần đòi tắm nước, ai cũng xót nhưng đành bó tay. Bấy giờ tôi mới nhận

ra cái tổ ấm ngôi nhà là quan trọng, buồn tìm lục quyển nhật kí của thằng Hữu ra đọc, thế mới có chuyến đi tìm đồng đội và gặp lại Dần và nhờ đó cháu Trầm được cứu sống. Trong chiến tranh mình còn sống sót là nhờ thằng Hữu, bây giờ đưa con gái lại nhờ Dần... Cuộc đời thật mà cứ như huyền thoại cổ tích ấy!...

- Lẽ đời là thế anh ạ. Dần rất cảm ơn cái chuyến đi tìm đồng đội của anh. Những chuyện đó ta nói sau, bây giờ phải đưa cháu đi đông y để họ phục hồi các chức năng cho cháu, phòng bệnh của em chưa có đủ các phương tiện này. Dần thở dài. Thằng tròn mắt:

- Đi ngay bây giờ sợ cháu còn yếu và tôi cũng chả còn đồng nào trong túi, hay để tôi về...

- Anh chị khỏi lo. Mọi nguy hiểm đến tính mạng của cháu đến giờ đã không còn. Em sẽ giới thiệu cháu đến bệnh viện đông y của tỉnh, nơi ấy em có cô bạn thân, còn tiền anh chị khỏi lo.

Nói rồi Dần lặng lẽ mở tủ lấy tiền đưa cho Thằng. Thằng ngẩn ngại, Dần bảo:

- Đây là tiền đi B của anh Hữu những ngày trong chiến tranh, ông bà cụ nuôi Hữu giữ lại mua được những hai cây vàng, khi chết bà cụ giao cho mẹ con em và cả căn nhà này. Khi tu sửa cái phòng bệnh em phải bán đi một cây, làm xong còn ngần này, trước mắt cứ dùng vào chữa bệnh cho bé Trầm đã, sau này em mở to phòng bệnh sẽ "đòi nợ" anh chị gấp đôi!...

Dần cười, nụ cười của Dần làm Thằng không thể nói lời từ chối!...

# ĐỒNG LÀNG ĐOM ĐÓM

Trịnh Thanh Phong  
www.dtv-ebook.com

## Chương 13

Bé Trầm khỏi bệnh, vợ chồng Thăng trở về nhà. Cả dòng họ vui mừng như tìm lại được báu vật. Họ gom góp tiền bạc để giúp vợ chồng Thăng đền đáp công ơn của bác sĩ. Nhưng khổ nỗi cả dòng họ cũng chỉ giàu có tấm lòng. Tiền của gom lại cũng chỉ được vẹn bốn mươi ba ngàn bạc, chưa đầy một chỉ vàng thời nay, trong khi số tiền Dân đưa cho Thăng hôm đưa bé Trầm đi viện đông y những ba trăm ngàn đồng. Số tiền ấy lại là tiền đi B của thằng Hữu được ông bố ghê gom lại thành vàng trao lại cho mẹ con Dân trước khi ông bà về Tây Trúc. Dân lại đang định sử dụng số tiền ấy vào ngôi nhà cũng như coi thêm phòng bệnh. Làm thế nào để trả lại mẹ con Dân sớm nhất, lại cả tiền thuốc men, công sức ngày bé Trầm chữa bệnh tại nhà Dân nữa! . . Suy đi, tính lại mãi cuối cùng Thăng phải bàn với vợ con gán cái ao cá trước cửa nhà cho ông Lều hàng xóm để có đủ số tiền trả cho Dân. Việc hở ra, hàng xóm tai vách mạch rừng, ông Lều bắt được cái mạch ấy thế là cuộc mua bán giăng co thêm vào bớt ra mãi cuối cùng ngã giá cái ao chỉ còn được một trăm rưỡi ngàn đồng. Vợ chồng Thăng đành bậm bực làm thủ tục. Việc đang triển khai thì thấy tiếng chó sủa ran. Thăng ngó ra thì thấy Dân đã phóng chiếc xe 81 càn cạch đậu ngay cửa. Thấy nhà đông người, giọng Dân hồi hộp:

- Nhà ta đang có việc gì, hay bé Trầm tái bệnh?

- Dạ, không, không có gì, cháu Trầm đi học được rồi ạ!. Bác sĩ vào nhà đi - Vợ chồng Thăng xởi lời, rồi nói tiếp- Chả giấu chị Dân làm gì, đang làm giấy nhượng cái ao trước cửa nhà cho ông Lều. Đây là đồng chí phụ trách đất đai của xã, đây là ông trưởng thôn...



- Dần biết việc anh Thăng phải bán ao rồi. Thôi, xin lỗi người mua và các bác tôi đề nghị anh Thăng ngừng việc này lại.

- Chị định mua tranh bán cướp à? - ềng Lều vẫn mắt.

- Bác đừng nói thế, tôi mua ao làm gì, nhưng là chỗ bạn bè thân hữu của gia đình anh Thăng tôi cũng có quyền được tham gia chứ. Chắc ở cùng làng xã bác hiểu hoàn cảnh của anh chị ấy hơn tôi, lẽ ra lúc khó, khổ mình phải biết cái lẽ của dân Việt lá lành đùm lá rách chứ, đảng này bác!...

Dần thở dài. Trước thái độ chân tình và những lời lẽ thẳng thắn của Dần, lão Lều đỏ mặt, lấm bầm trong cổ:

- Thế thì thôi!

Lão cặp đít đứng dậy cúi đầu đi một mạch. Dần nhìn theo lão, có nỗi gì cứ day dứt trong lòng. Thấy Dần rầu rầu, Thăng ngậm ngùi:

- Làm thẳng nông dân nhiều khi cái khó nó cũng bó hết cái khôn. Cháu Trầm khỏi bệnh, vợ chồng tôi cũng định có chút đình để...

- Để trả công Dần chứ gì?

- Không hẳn thế nhưng cũng muốn đóng góp để chị Dần mở to thêm cái phòng bệnh và trang bị thêm những trang thiết bị để chữa bệnh thuận lợi hơn...

- Nhưng đâu phải vì chuyện ấy mà vợ chồng anh phải bán đất đai, cái tài sản duy nhất của người làm nông dân? Anh không biết để có mảnh vườn, thửa ruộng thế hệ chúng mình phải đổi biết bao xương máu đấy thôi! Nếu bán ao hồ ruộng vườn đi vợ chồng anh lấy gì sinh sống chứ chưa nói đến việc nuôi cháu Trầm ăn học.

- Cũng biết thế nhưng nghĩ đến hoàn cảnh chị vợ chồng tôi...

- Nếu anh chị bán khoán về hoàn cảnh của mẹ con tôi thì anh chị phải thành người khỏe, người giàu có thì mới tựa vào nhau được chứ. Nếu anh chị bán đất đai đi, cái nghèo, cái khổ bám lấy, mẹ con tôi quay mặt đi sao được. Anh là bạn máu xương của Hữu, chúng mình tìm được lại nhau thế này có khác gì cha mẹ sinh thành ra anh em mình một lần nữa, phải gắn bó lâu dài với nhau và cùng nhau bày cách làm ăn, tự mình phải dẫn qua hoàn cảnh phải thoát khỏi đói nghèo và tự trở thành người giàu có từ chính đôi bàn tay của mình thôi anh ạ...

- Biết vậy nhưng nông thôn mình làm ăn còn mắc cỡ nhiều lẽ lắm. Tôi lại...

- Lại nhút nhát và chưa chịu đổi mới tư duy... - Dần cười tùm.

- Thì Dần bảo bao nhiêu năm làm chính trị viên, mình nói gì, làm gì cũng phải cân nhắc và theo đường lối nó quen rồi...

- Thì cũng có ai bảo anh làm sai đường lối đâu, nhưng cũng không nên cứng nhắc. Cái gì cứng nhắc nó sẽ tự trở thành cái dây vô hình trói buộc mình trong cái vòng quẩn quanh "con kiến mà..." đấy anh Thăng ạ - Dần lại cười tùm.

Thăng tần ngần chưa biết nói gì thì vợ Thăng cười mở:

- Tôi cũng nghĩ như bác sĩ Dần, nhưng ông Thăng nhà tôi không chịu. Giá ông ấy nghe tôi thì cái quả gò sau nhà này bây giờ thành rừng rồi. Ểng ấy bảo làm thế mình lại quay về con đường cũ, thành địa chủ... mà thành địa chủ thì tôi sợ lắm!...

- Thành kẻ cổ hủ, tham những thì mới sợ chứ thành ông chủ thì sợ gì! Nay mai người ta còn khuyến khích, tôn vinh các ông chủ đấy. Miễn là ta phải là ông chủ thật...

- Dần nói như người ngủ ngày nằm mơ ấy.

- Chả mơ đâu, rồi anh phải giật mình. Chả đâu xa những cái đầu như ông Lều vừa đến mua ao của anh nay mai họ sẽ thành những ông chủ ở đất này đấy. Anh không tỉnh sẽ có ngày anh phải đến nhà ông ấy mà làm thuê...

- Làm thuê?

Thăng tròn mắt ngơ ngác và cứ nhìn Dần như nhìn người ở hành tinh khác vừa rơi xuống. Vợ Thăng thì cười toang toang:

- Cứ cả như ông Thăng nhà tôi thì việc bác sĩ vừa nói sẽ là thật, nhưng đừng hòng, trong nhà này còn có tôi chứ. Tôi sẽ đưa cây lên quả gò trồng kín bỏ đấy chỉ vài năm bán cho nhà máy giấy Bãi Bằng rẻ cũng có bạc triệu. Tôi sẽ mở cái xưởng làm đậu phụng, kết hợp với chăn nuôi chỉ vài năm chả thành bà chủ tôi cũng thành... nhưng cứ nói ra là ông Thăng nhà tôi lại gạt phăng teo... bây giờ nghe bác sĩ nói thế, tôi khiếp sợ, tôi phải tự làm, làm để có tiền. Khi có tiền tôi sẽ góp vốn cho bác sĩ xây cái nhà bệnh xá tư nhân. Bác sĩ làm giám đốc, tôi làm nhân viên. Ruộng gò giao cho ông Thăng, còn cháu Trầm nếu đỗ đạt cho nó đi học ngành y, về cũng vào làm ở chỗ bác sĩ, đểch phải phiền lụy thăng nào...

Chị lại cười toang toang làm căn nhà rộn rã hẳn lên và chị nắm cổ tay Dần đi dạo khắp gia cảnh. Thăng cũng đứng dậy bước theo. Câu chuyện làm ăn của họ cứ thì thầm lan rộng khắp khu gò đồi đang phập phồng trong làn gió trời dìu dặt. Dần nắm chặt tay chị bảo:

- Chị có cái đầu rộng lại mới, nếu anh Thăng hợp lực sẽ thành, dăm năm nữa bác sĩ Dần này nhất định sẽ là con nợ để xây bệnh viện tư của mình... - Họ cùng cười vang.

- Và tôi sẽ thành nhân viên giúp việc cho bác sĩ...

Chị lại siết chặt tay Dần và cười toang toang. Tiếng cười của chị như gọi về bên tai Thăng những ngày lính tráng bọn anh ôm nhau reo hò sau những trận chiến đấu ác liệt giành chiến thắng. Tiếng cười ngày 30 tháng 4.

Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Còn tiếng cười của vợ Thăng và bác sĩ Dần tràn trên quả đồi gầy guộc này là tiếng cười tìm thấy con đường thoát khổ của dân thường, của những người lính sau chiến tranh. Phải ủng hộ và góp sức cùng họ để làm xanh tươi quê nhà, để cứu mình ra khỏi sự nhếch nhác nghèo nàn mà sống cho thật đàng hoàng. Nghĩ vậy Thăng lại nhớ Hữu và thấy những điều Hữu đối lập với Thăng trên chiến hào ngày trước càng có lí. Giá mà Hữu còn sống chắc tư tưởng của nó cũng sẽ là những ánh lửa góp vào ngọn lửa cho sự đổi thay nay mai. Thăng ngậm ngùi bảo vợ:

- Ta về nhà, hôm nay phải làm tiệc để chiêu đãi bác sĩ Dần...

- Chiêu đãi vì lí do gì?

- Lí do Dần đã gọi cái chí của Hữu về cõi được sợi dây không có hình thù vẫn trói buộc Thăng từ bao nhiêu năm nay để hòa hợp, thống nhất với vợ con...

- Thế thì tôi đồng tình- Dần cười và họ cùng nắm tay nhau xuống đồi, nắng buổi trưa cũng tràn xuống bát ngát.

Về nhà vợ Thăng túm con gà mái ghe cắt tiết. Thăng sức nhớ quyển nhật kí của Hữu. Anh mở tủ lòi ra cái ba lô lộn thộn trọng tháo nút dây. Những hộp huân huy chương cùng lặn ra, Thăng nhẹ tay xếp vào một góc và mang quyển sổ ra đặt trước bàn. Thăng gọi Dần đến và lật mở từng trang, những dòng chữ như có linh hồn cứ hiện lên vóc dáng Hữu cùng đồng đội ở chiến hào khói lửa, Dần òa khóc nức nở và Thăng cũng khóc theo. Bao nhiêu năm xông pha trận mạc, chôn cất bao nhiêu đồng đội Thăng chưa hề khóc, thế mà trước những dòng chữ nhòa mực, trước sự ghen ngào của Dần nước mắt Thăng cứ ứa ra. Có lẽ cái tâm cảm con người ở trong Thăng bây giờ mới hoàn thiện. Thăng bắt đầu có những cảm xúc thật từ lòng mình. Cả hai người cứ ngồi trước quyển sổ như đang ngồi

trước linh sàng Hữu và những người đồng đội đã khuất. Vợ Thăng ở trong bếp ngó ra, chị kêu giời:

- Khổ quá anh lấy cái vật thiêng ấy ra làm gì vội, để cho bác sĩ nghỉ ngơi, ăn miếng cơm cho nó ngon đã chứ.

Nói rồi chị chạy lại định cắt quyển số đi thì giọng Dần nghèn nghẹn:

- Chị cứ mổ gà đi, tôi không sao đâu mà...

- Ủ, mẹ Trâm mổ gà đi, chính ngày hôm nay là ngày cái cột sóng trùm lên thân thể thằng Hữu giữa dòng sông Thạch Hãn đấy! - Thăng thở ra và nói tiếp- Mẹ Trâm đừng lo gao nếp ta làm giỗ thằng Hữu. Từ nay cứ lấy ngày này làm giỗ nó và cũng là ngày để hai gia đình ta họp mặt nhau.

Mọi người cùng đứng lặng. Dần lặng lẽ mở tiếp trang số. Nét chữ màu xanh nhòe trong thời gian được chiếu lên theo ánh mắt của Dần tự phát ra âm thanh sang sảng: "Bầu trời xám xịt, bốn phía bom gầm đạn rít, xác đồng đội, xác thù gục lên nhau, máu me rùng rùng bê bết. Cái bãi xác là những hồn ma, những hồn ma thì không có ta và địch nữa, các người tan cả vào đất. Ngày mai hết chiến tranh đất sẽ lý giải tấn bi kịch này. Chắc chắn lúc ấy các bà mẹ đi tìm con, cho dù là những đứa con chết ở phía bên kia nhưng những bà mẹ cũng sẽ lại gù vào nhau mà khóc, khóc rồi lại thắp hương vì dưới tầng đất kia đều là xương cốt con cái ta cả! Nỗi đau ở các bà mẹ đi tìm con là to lớn nhất! Và các bà mẹ mất con sẽ là người căm giận chiến tranh và thù hận kẻ gây ra chiến tranh nhất! Còn ta! May hơn, bố mẹ ta đều đã khuất cả! Ngày mai nếu cái số không may, ta phải chết trong chiến tranh chỉ xót bố Bành người nuôi ta phải làm lủi một mình và nữa nếu khi cái giấy báo tử về đến làng Thông, cũng đau lắm tiếng thở dài của Dần nữa! Cầu cho điều này không xảy ra... "

...

"Điều ấy không xảy ra thật, trời ơi! Tại sao trời lại dặt Dền đến đây, nơi dưới đất trên trời toàn bom đạn! Hay ta nhầm nhỉ? Ta mơ à! Không, Dền thật, Dền đang chữa vết thương cho ta. Ha ha, Dền thành bác sĩ thật rồi... Ta mở mắt ra. Dền tràn sang ta mênh mông vô tận. Ta đã trôi trên biển hạnh phúc ấy mặc dù trên đầu ta đạn bom đang gào thét. Ta không sợ tiếng bom nhưng ta giật mình nếu khi tiếng bom tắt hẳn, mặt đất phẳng im, một trong hai ta vắng mặt! Nếu là ta vắng, Dền sẽ phải lặn đạn nhưng Dền sẽ vượt qua bởi Dền là bác sĩ... Và nếu giờ chiều, con ta vẫn khôn lớn vẹn toàn vì ta tin mẹ nó, chính mẹ nó đã từng chia xẻ tuổi thơ bơ vợ của ta, khi con ta sinh ra từ lòng dạ ấy ta phải bắn khoản gì!"... Đọc đoạn này, tự nhiên nước mắt Dền khô ráo, Dền bảo Thăng:

- Chắc đoạn này Hữu viết sau ngày gặp Dền ở cái trạm phẩu!...

- Tôi cũng nghĩ thế. Văn của nó mộc mạc nhưng gai ngạnh. Ngày còn làm chính trị viên đại đội tôi chỉ đọc một mình, nhiều đoạn cứ thấy nổi gai ốc, nhưng vì tin yêu Hữu nên tôi giữ. Tôi định mượn những điều trong này để viết văn. Có lần tôi cũng đùa với Hữu như thế, nhưng mình rút lại về quê miếng cơm manh áo nó quán hết. Nó bị cất kín như những tấm huân huy chương trong cái ba lô này, gặp Dền mới lấy ra. Bây giờ đọc thấy chả cần viết văn nữa bởi chính những dòng Hữu ghi trong ấy đã là đỉnh cao của văn chương rồi. Hữu hy sinh nhưng tâm hồn và những suy nghĩ của nó luôn sống trong ta và con cái của chúng ta sau này... Còn đây nữa, đoạn này mới hay... "Vẫn trên đồi Mặt Thốt nhưng chiều nay oi nóng quá, gió Lào từng đợt hất sang như người đổ nước sôi lên mặt đồi. Lính tráng ở trần chỉ có cái quần cộc, khát nước trườn cả lên mặt hào hi hóp thở. Thành linh thẳng F111 vồ liên tục, mặt hào mù mịt, tướng sĩ tụt hết xuống tuyến hai. Hết vồ chụp pháo cỡ lớn từ bốn phía dội về, ngừng tiếng pháo, đám bọt hung lừ lừ đũi ngược, sau những đụn đen xì, lỗ nhổ đám rần ri bám theo. Cứ thế chúng đũi ngược phía mặt đồi.

- Địch đông quá, tính kế gì?

- Đánh chứ còn kể gì. Một sống một mái thôi thủ trưởng ạ! - Nói rồi thằng Diên kéo hỏa lực về vị trí. Lính tráng vẫn ở trần súng chĩa thẳng mục tiêu. Ba con bọ hung ghêch nòng pháo chiếu thẳng mặt đồi, gầm rú, bụi mù mịt.

- Bắn, bắn...

Pình - Pàng, Pình - Pình- Pàng, Pàng... Những cột lửa đỏ như từ chỗ tổ hỏa lực của Tấn phun ra. Một con bọ hung bốc lửa khét mù còn hai con quay đầu tạt ngang. Đám rần ri lố nhố tiến ngược. Các cỡ súng gầm lên, mặt đồi mù mịt. Máu người tẩm trong khói lửa tanh lợm. Địch vẫn tiến ngược, hai con bọ hung lại quay nòng pháo bò ngược, nòng pháo vừa nghếch lên thì hai luồng lửa từ ổ hỏa lực của Tấn lại phun lửa, đám cháy ngụt trời. Địch vẫn la ó bò ngược như kiến vỡ tổ. Súng các cỡ gầm ran. Đỉnh đồi nhiều ụ súng hết đạn, lưỡi lê, dao găm bật ra. Đâm, chém, tổ của Tấn bị đám rần ri đẩy xuôi chân đồi. Chúng khép vòng vây quanh Tấn như vòng cái nia, trong mờ khói thấy mấy anh em Tấn quay ngang, quay dọc đều nghẽn! Cái vòng nia càng quặt lại giống như con rắn quặt quanh mấy anh em Tấn. Oành, tiếng quả mìn DH20 gầm lên, một luồng lửa như vệt chớp quét thẳng, cái vòng nia ấy nhọ nhem tan trong lửa khói. Đám rần ri còn lại tuôi xuôi. Khói lửa tắt dần, bãi xác hờ dần ra đũa chết cháy, đũa lòi ruột, kẻ vỡ mặt, cụt tay... tất cả đều được đẩy xuôi những hầm hố dưới chân đồi! Năng tắt sao trời rụng xuống cùng những tiếng chim đêm nghe rợn gáy. Thằng bảo:

- Cách nào tìm được xác cánh đồng chí Tấn? ...

- Cứ để họ nằm cả đấy- Giọng Hữu lạnh.

- Ông giữ chốt thì kiên cường nhưng thiếu tình đồng đội!...

- Một đồng xác cùng đen nhem biết ai vào ai, người Việt ta cả mà! Lo việc giữ vững chốt đã, mất chốt nó tràn ra vùng giải phóng đổ nát còn to

hơn! Chết là hết, xương cốt trong những hoàn cảnh này đành vậy. Nay mai im tiếng súng hai miền, các bà mẹ sẽ đi tìm, nếu còn sống sót ta cùng giúp các mẹ. Lúc ấy ta cũng có nỗi đau như các mẹ thôi ông chính trị viên đại đội Thăng kính mến ạ!... Bây giờ ai còn sức tập trung vào củng cố trận địa, tiếp thêm đạn dược, vũ khí, ngày mai ló mặt trời là chúng nó trả đòn đấy... "

...

- Đoạn văn này Hữu ghi vào cuối mùa hạ những năm bảy mốt, bảy hai ở đồi Mặt Thốt đấy. Khi ấy tôi và Hữu bất đồng với nhau rất nhiều về quan điểm, nhưng mệnh lệnh chiến trường vẫn phải nhất nhất để giữ kì được đồi Mặt Thốt. Bây giờ đọc lại, thấy Hữu có lí hơn! Có lẽ cũng phải bỏ một chuyến đi về vùng khói lửa năm xưa thật!- Thăng thở dài.

- Không chỉ có lẽ mà phải đi- Giọng vợ Thăng cả quyết- Bây giờ thì vào thắp hương cúng ông Hữu đi, mọi thứ tôi sắm đầy đủ.

Nói rồi vợ Thăng ngoay ngoáy đi xuống bếp. Thăng nhìn Dần rồi vào buồng đóng bộ quân phục đã bạc màu, đeo quân hàm, quân hiệu rất nghiêm trang.

Vợ Thăng bưng mâm cỗ đặt ngay ngắn trên án thờ. Thăng thắp nhang, cả ba người cùng quỳ thụp vái ba lạy. Việc xong, con bé Trâm cũng đi học về, thấy hương khói nghi ngút trên bàn thờ, nó thở thê:

- Hôm nay đã đến ngày giỗ bà đâu mà...

- Bác sĩ Dần lên, bố lần quyền nhật kí đọc lại, nhớ ra ngày hôm nay chính là cái ngày bác Hữu bị chìm trong cái cột sóng khi quả bom từ bụng cái tàu bay của thằng Mỹ đổ xuống. Bố thống nhất cùng bác sĩ Dần lấy ngày này làm hương khói cho bác, cũng để lấy luôn cái ngày hai gia đình ta sum họp. Năm nay là lần đầu tiên làm ở nhà ta, bố đã xin phép thần linh thổ địa và tổ tiên ông bà rồi. Bác Hữu là người che chở để bố còn sống đến



ngày hôm nay mà! Sang năm đến ngày này là phải làm lễ to rước chân hương đưa bác Hữu về nhà bác sĩ Dần, nhà ta phải theo!...

- Thế bác Hữu là anh hay là em?

- Sinh đôi nhưng bố phải gọi bác là anh vì bác đi Tây Trúc trước!...

- Thế còn bác sĩ Dần?

- Con phải gọi là bá, vì bác sĩ Dần là vợ của bác Hữu mà...

- Thế thì bố mẹ cũng phải gọi bác sĩ là chị đấy, phải không bá Dần nhỉ?

- Phải!

Thăng cười và cả nhà cùng cười theo và từ đây trật tự nếp nhà cũng bắt đầu được sắp xếp rõ ràng trên dưới. Dần bảo:

- Theo cháu Trầm bây giờ tôi coi vợ chồng anh Thăng là chú thím, là chú thím thì bác cả nói gì phải nghe, không được bừa. Mọi người đồng tâm không?

- Đồng tâm ạ!

- Việc đầu tiên chú thím phải quên ngay cái băng lo tiền chạy chữa bệnh tật cho cháu Trầm, số tiền ấy nếu kiếm được để bồi dưỡng sức khỏe và lo tiền học hành cho cháu thật chu đáo. Việc thứ hai, chú thím phải bỏ công đầu tư ngay cho khu trang trại nhà mình. Trước mắt bỏ vốn mua cây giống về thuê người trồng kín quả đồi phía sau nhà cho nó xanh lên thành một rừng keo, chỉ dăm, bảy năm là nhà máy giấy Bãi Bằng họ sẽ tìm đến, tiền về đông lắm đấy. Đồng hành với việc này phải củng cố ngay cái ao, xây bờ cao lên vừa lấy nước tưới cho đồi cây vừa chặn thả cá... để tạo sinh hoạt hàng ngày.

- Chị cả nói chí hay nhưng lấy...

- Lấy đâu ra vốn chứ gì? - Nói rồi Dần lặng lẽ mở cái túi lấy ra một gói nhỏ bọc kỹ trong chiếc khăn mùi xoa, giọng bù nhìn - Đây là một nửa cây vàng, chính là số tiền đi B của anh Hữu bố Bành và bầm Khăn tích trữ di chúc lại cho mẹ con chị, chị đã sử dụng một phần vào phòng khám bệnh, còn lại định khi làm ăn nên, cháu Nghị ra trường sẽ tu sửa lại ngôi nhà làm chỗ thờ tự tổ tiên và anh Hữu. Việc đó phải làm nhưng để sau, chú thím cầm lấy một phần trang trải cho những công việc chị vừa nêu ra. Sau này thu hoạch trả để chị mở to phòng khám bệnh theo tâm nguyện của anh Hữu. Còn đâu hai gia đình ta tổ chức một chuyến vô miền Trung tìm hài cốt, đón anh Hữu về!...

Nước mắt Dần ứa ra, gian nhà im phắc, gió nam rào lên rười rượi. Thăng nghẹn ngào:

- Chị cả nói như có nỗi lòng của anh Hữu hiện về, chú thím quyết làm theo nhưng cũng không ít cản trở đâu. Người nông quê mình cái bệnh "giàu ghen, khó ghét"... vẫn luôn thường trực. Chú Thăng lại là đảng viên, khó phá rào lắm!...

- Việc này không ngại. Giời đang từng ngày cao rộng ra. Làm ăn có lúc cũng phải táo bạo và mạo hiểm như đánh giặc thì mới giành được thắng lợi.

- Vâng, chú Thăng sẽ cố gắng từng bước đổi mới tư duy để dần dần cải tạo sự nghèo khó ngay trong ngôi nhà của mình.

- Anh chả cố thì em cũng xoay cho anh phải cố- Vợ Thăng vừa nói vừa cười ha hả - Từ rày anh mà bàn ngang việc làm ăn là em cách chức...

- Chức gì?

- Chức làm chồng, làm bố cái Trầm

- Thế thì biết sống với ai!

- Thế mới cần anh nêu cao vai chò và chức danh của ông bố... Mà thôi, ta làm lễ vái bác Hữu để ăn cơm.

Cả nhà cùng trịnh trọng quỳ trước án thờ vái ba lễ. Việc xong, vợ Thăng bê mâm cỗ xuống cái chiếu bé Trầm đã trải ở gian cạnh, vừa làm chị vừa bảo:

- Hương khói quấn vòng vậy là thiên thời, địa lợi, nhân hòa đấy, chắc là bác Hữu cũng rất vui... .

- Bác Hữu?... - Bé Trầm tập tọng, nó muốn hỏi cho thật rõ mọi nhẽ.

Hiểu lòng, Thăng vội đỡ lời:

- Bác Hữu là chồng của bác sĩ Dần người cứu con qua căn bệnh hiểm nghèo, là bố của anh Nghị, là người cùng đơn vị chiến đấu với bố thời chiến tranh đánh Mỹ. Bác hy sinh rồi. Hôm nay bác Dần về đây làm giỗ bác Hữu và nhận nhà ta là anh em cả nhà vừa thống nhất từ lúc đầu còn gì!... Từ rày con là em của anh Nghị. Bố sẽ bố trí thời gian để anh em gặp nhau...

- Hôm nay con theo bác Dần...

- Anh Nghị đang đi học tận Hà Nội, tết anh mới về cơ.

- Thế thì đến tết bố mẹ phải cho con về nhà bác Dần để gặp anh Nghị. Ngày sau con cũng đi Hà Nội học như anh Nghị. Bố mẹ cho con đi nhé!

- Thế cháu thích học nghề gì nào? - Giọng Dần chen vào âu yếm.

- Cháu, cháu thích học làm bác sĩ như bác. Sau này cháu cũng bắt chước bác chữa bệnh cho dân thường, chữa bệnh hiểm nghèo để cứu người như bác đã cứu cháu ấy...

- Gớm, chưa đỡ ông nghề đã đe hàng tổng, con mà thành bác sĩ lại tài như bác sĩ Dần thì đúng mồ mả ông bà nhà ta táng vào hàm rồng... - Thăng cười nhại con.

Bé Trâm gân cổ:

- Bố đừng coi thường, con quyết làm được mà. Con học thành bác sĩ, ra trường về phụ việc cho bác Dần, khi đủ sức con cũng mở phòng bệnh ngay ở đây để làng xóm ai đau ốm khỏi phải đi xa...

- Đúng- Vợ Thăng cười như nắc nẻ- Con gái của mẹ, cháu của bác Dần có khác...

Câu chuyện dưới mái lá rôm hơn. Thăng nhìn con tự bật ra y nghĩ, "Con trẻ bây giờ nó nhạy bén nhanh thật. " Và cũng từ cái ý nghĩ vừa bật hé ấy Thăng lại thấy lạnh ngắt phía sau gáy với những cổ hủ trong cái vòng "kim cô" bấy nay vẫn quấn chặt trên đầu mình. Những dòng nhật kí trong quyển sổ của Hữu và những cuộc tranh cãi nhau trên chiến hào năm xưa lại bày ra. Những điều Hữu nói về thân phận của những người lính sống sót sau cuộc chiến nếu không tự mình rút ra được cái bóng quá khứ vinh quang thì sẽ bị cái đói nghèo và những ích kỷ bám lấy, nó sẽ kéo lùi sự phát triển của đời sống con người còn tàn tệ hơn bom đạn trong chiến tranh vãi ra. Chiến tranh đã lùi cách ngót hai chục năm rồi, Hữu không về!... Còn mình thì cứ vẫn lẩn bấn với chức sắc ở làng xã, vẫn bo bít gìn giữ lễ thói, cách nghĩ theo thời chiến tranh cuối cùng không những chỉ bản thân và vợ con mình nhếch nhác mà còn để cả làng cả xã rỗng rảnh lên rừng kiếm củ mài củ chụp! Có lẽ mình sai lầm về cách thức làm ăn. Mình không chịu thoát những điều Hữu đã tiên dự ngay trong những ngày cuộc chiến còn ác liệt. Mặc dù lúc ấy mình vẫn biết nó là cái "mống bão" Mình cứ gói những khát vọng đích thực của Hữu trong cái ba lô cùng với những tấm huân huy chương chói lọi. Nếu bây giờ không gặp lại Dần chắc cái đầu mình còn tối tăm mãi. Dần là bác sĩ, có con chữ trong đầu, Dần đã nhìn thấy rõ bức tranh đời sống sau chiến tranh, nhờ thế Dần đã ngộ được. Dần dám từ bỏ mọi hư

danh trước hết là để mình thanh thân, để mình mãi xứng đáng với quá khứ vinh quang mà bản thân đã được cống hiến, đóng góp để rồi từ đó tìm được hướng đi đúng có ích cho mình, cho người, giúp được con người... Có lẽ cái phòng bệnh của Dần được sinh ra và mỗi ngày càng phát triển. Thăng Nghị, đứa con của mối tình huyền thoại trong chiến tranh của hai đứa được đẻ ra từ đức tính lì lợm, thông tuệ, biết tính việc gần, biết nhìn việc xa, biết tự phát ra ánh sáng như những con đom đóm để tự lần lữa đường đi trong gió, giông tối trời mà trở về với bình minh buổi sáng đồng thời lại được uống dòng sữa trắng chảy ra từ lòng dạ của Dần, một người phụ nữ vừa dịu dàng vừa cứng cỏi giữa nắng gió phong ba nên cháu nó đã khôn lớn và đang từng bước trưởng thành. Bây giờ nó đã vào đại học Nông nghiệp. Nó sẽ phải lăn lộn với ruộng đồng, cỏ cây, giống má để tìm ra công ăn việc làm và bồ lúa đầy cho hàng triệu con người nông dân sau bao nhiêu năm bom đạn mới giành lại được đất đai về tay mình! Thăng hy vọng ngày mai sẽ gặp lại nó và chắc chắn nó sẽ giúp được gia đình Thăng nhiều hơn trong việc củng cố phát triển cái trang trại này theo ý? tưởng mà Dần vừa đặt ra với Thăng. Thăng bóp trán suy tư. Dần cười, giở giọng bà chị:

- Chú Thăng vò đầu vì việc gì thế?

- Có gì đâu. Em đang tính số vàng chị vừa cho vay sẽ phải làm thế nào để nó sinh ra cả cái trang trại này thành vàng hết. Làm được như vậy chắc ở nơi chín suối anh Hữu sẽ mỉm cười, bởi những khát vọng của Hữu ngay từ những ngày cuộc chiến còn ác liệt đang được tái hiện, nó giống như những ánh sáng của những con đom đóm dù rất nhỏ nhoi nhưng lại rất diệu kỳ, làm vỡ tan cái vòng kim cô từng làm mờ mịt đôi mắt của Thăng bấy nay... Cám ơn linh hồn Hữu đã đưa chị về với ngôi nhà này!...

- Cũng nhờ sự kỳ diệu trong tâm hồn của Hữu đấy! Cứ mỗi lần nhìn cái chai đèn và bó roi cật nửa tôi lại bo mặt ngẩng lên trời khóc! Vì vậy tôi dám bứt ra tất cả để được tự do, để lòng mình được giành tất cả cho thằng cháu Nghị, giọt máu Hữu gửi lại cho mình. Đây cũng chính là động lực thôi

thúc mình sống và làm việc. Chiến tranh mình đã mất bao nhiêu mồ hôi xương máu để giành lại quyền tự chủ, để mình có chính mình. Cho dù nó chỉ là cái phòng bệnh nhỏ nhưng nó thật sự có ích, thật sự của mình là được rồi. Mình phải tự cứu mình đừng để ai cứu...

- Vâng, cảm ơn chị, cảm ơn giới đất đã đưa chị về đây, có chị nghĩa là vẫn có Hữu đấy! Vợ chồng tôi sẽ quyết chí vươn lên, quyết biến khu trang trại đang còn hoang mạc này thành bạc, thành vàng...

- Khi ấy tôi sẽ vay chú thím để xây to cái phòng bệnh của mình thành cái bệnh viện tư nhân và tôn ngôi nhà bố Bành, bầm Khăn để lại thành nơi cúng tổ tiên và sẽ tự vẽ bức tranh đẹp tái tạo lại tuổi thơ của Hữu trong lấp lánh cỏi chai đèn đom đóm đặt cạnh cuốn sổ nhật kí của Hữu làm tài sản vô giá trong toàn gia và cũng để cho cháu con ta soi vào để chúng thấy thế nào là hào quang quá khứ mà sống đẹp cho hiện tại, tương lai của chúng! Còn bây giờ, cơm no rồi, tôi phải xuôi về làng Thông, ở nhà nhiều việc với lại nhớ có bệnh nhân họ phải chờ...

Nói rồi Dần lặng lẽ lại trước án thờ thấp nhang cúi đầu vái ba lễ, cả nhà Thăng kính cẩn vái theo. Họ chia tay nhau giữa gió nắng núi đồi còn gắt gay nhưng dạt dào hy vọng.

# ĐỒNG LÀNG ĐOM ĐÓM

Trịnh Thanh Phong  
www.dtv-ebook.com

## Chương 14

Bóng Dàn khuất sau phía quả đồi đang còn nhể nhại nắng. Thăng nhìn theo, tự nhiên hình ảnh Hữu lại hiện lên giữa vùng đất trắng nham nhở bom đạn. Đơn vị bị địch phong tỏa bao vây bốn phía, trước căn hầm chỉ huy đại đội, địch ùm lên như kiến. Phóng nốt quả hỏa lực B41, Hữu ra lệnh:

- Rút.

Thăng phản ứng:

- Không được tùy tiện, chưa có lệnh của cấp trên, phải bám trận địa...

- Không có cấp trên nào ở đây hết, tôi ra lệnh: Rút. - Hữu vẫn một mực.

- Chưa có lệnh của trên...

Thăng đảo mắt xuống chân đồi. Địch đang ùm lên lối nhỏ. Thăng đành chộp khẩu AK tụt xuôi theo đội hình. Đêm xuống, địch đang say chiến thắng, Hữu mạo hiểm cho đại đội phản công. Bị đánh trả bất ngờ, một tiểu đoàn địch đều bị tiêu diệt và bắt sống. Ta vẫn làm chủ trận địa. Hữu chỉ cười mỉm bảo Thăng:

- Trong những hoàn cảnh cụ thể của chiến tranh, người chỉ huy phải tự biết làm tổng chỉ huy để vừa bảo tồn lực lượng vừa giành chiến thắng.

Bây giờ đã hết chiến tranh, càng thấy Hữu đúng, giá nó cũng máy móc, cứng nhắc như mình thì hôm nay cũng không còn cái thằng Thăng

trên quả đồi gió nắng này nữa! Ở với Hữu bao nhiêu năm lại là người sống sót sau chiến tranh tại sao bây giờ mình mới vỡ ra điều này. Bao nhiêu năm về làm lãnh đạo thôn xã mình vẫn bị cái vòng "kim cô" của anh cán bộ chính trị viên chụp kín trên đầu, để đời sống của vợ con, dân làng tối tăm mãi trong nghèo nàn lạc hậu! Giá như Hữu còn sống và Hữu may mắn được đảm nhận quyền lực ở thôn xã như mình chắc cái làng Thông của Hữu cũng sẽ đổi khác nhiều rồi. Mình quả là kẻ duy lí, nếu không gặp lại Dần cái đầu mình còn tối nữa, mình sẽ còn là vật cản lớn cho bước phát triển để vượt qua đói nghèo của thôn xóm!...

Thăng bóp tay lên trán, trong lòng bồi bồi chuyện cũ, chuyện mới cứ giằng xé. Trước mặt Thăng là cái gói, ở trong ấy là nửa cây vàng, tài sản từ xương máu của Hữu được cất giữ, lẽ ra số tài sản ấy Dần sẽ đầu tư vào ngôi nhà, nuôi thằng cháu Nghị đi học, mở to cái phòng bệnh thì chị ấy chả phải vất vả gì mấy. Chị ấy nhường cho mình để giữ đất và mở mang cách làm ăn, mình phải xoay xở cách gì đây để số tài sản ấy sinh nở? Thăng chau mày, bóp trán lòng vẫn như cuốn chỉ rối. Vợ Thăng từ dưới bếp lên, giọng hồ hởi:

- Có số tiền vàng chị Dần cho mượn, tôi tính với bố thế này.

- Tính sao?

- Trước mắt mình đến nông trường hợp đồng mua cây keo tai tượng về phủ kín quả đồi nhà mình, tiếp đó mình xem những quả đồi liền kề của nhà bà Nga, ông Ngân, ông Nghìn... họ bỏ không vì con cái họ đi công tác ngoài tỉnh ngoài huyện cả, hợp tác chia cho họ không sử dụng đến mình mua cả, nếu họ không bán mình mượn làm dễ, trồng hết keo lên đấy, chỉ vài năm giàu tướng đấy bố

mình ạ... .

- Có hai vợ chồng, lấy đâu sức? ...



- Mình thuê người làm chứ, lúc nông nhàn xóm làng đầy người ngồi không, mình thuê họ còn mừng chứ...

- Như thế tôi sợ cánh nhà ông Lều lại chọc vào, họ sẽ bảo mình học đòi họ làm địa chủ thời mới, mà địa chủ đã bị mình đánh đổ mấy chục năm nay rồi, tôi lại là Đảng viên, xuất thân từ thành phần bần cố...

- Thế thì ông cứ ngồi đấy mà giữ cái thành phần bần cố của ông, mẹ con tôi tự xoay sở, khó khăn đâu tôi lại về chị Dần nhờ cậy.

Nói rồi vợ Thăng nhắc cái hộp còn gói trong chiếc khăn tay đặt trên bàn lẳng lẳng đi vào nhà trong. Nhìn theo vợ Thăng như lại thấy bóng dáng Hữu hiển hiện ngay ở trong ngôi nhà này. Những lần bắn trong cái vòng kim cô của Thăng bắt đầu vỡ ra. Thăng không tranh luận với vợ con nữa mà lặng lẽ bắt tay vào công việc ngay.

Phàm việc gì phải khi bày ra chả cần hô hào kêu gọi nó cũng cứ tự chuyển động âm ầm. Vợ Thăng không những làm việc bằng hai mà còn gấp lên vài ba lần. Chỉ trong thời gian ngắn quả đồi đã được xới xáo quang ve, cây nối cây bám vào hàng hàng, lớp lớp phủ kín quả đồi. Hàng xóm cũng đua nhau làm theo. Những nhà không có nhân công thì họ cho nhau mượn đất làm dễ. Cánh nhà ông Lều chẳng những không phản ứng, chọc ngoáy mà còn tỏ ra thân thiện với vợ chồng Thăng hơn, họ còn bàn cách cùng nhau chăm nom bảo vệ, gìn giữ. Những quả đồi trọc có bàn tay người nó hồi sinh rất mau. Giống keo hợp thổ nướng nó um lên như ngổ. Màu xanh bắt đầu ngập lên phủ kín làng Ngọn Chọc. Sáng ra lại nghe tiếng chim com côi kêu trên đỉnh ngọn núi Đền, chiều về lại gặp ríu rít những bầy chim láo cáo, chim sáo sậu, sáo đen, tò lò bay về tranh nhau chỗ ngủ. Suối Ngòi Xổ lại rì rào nước chảy về, ao đập khô nay lại ăm ắp nước... Làng Ngọn Chọc bắt đầu thay da đổi thịt. Ai ai cũng vui mừng, phấn khởi và họ đổ công sức cho công việc nhà mình. Một buổi chiều Thăng vừa lui từ núi Đền xuống chỗ cửa suối Ngòi Xổ thì gặp lão Lều đang hì hụi giâm cây keo giống. Thấy Thăng lão hề hả:

- Chỗ giống này là tôi nối cái vệt đồi đang còn hờ để cho nó bắt liền vào với quả đồi của nhà ông nay mai cây to lên tự nó sẽ lấp kín cái chỗ hai nhà mình vẫn để trống bấy nay... - Lão lại cười hể hả.

- Vâng, khi ấy ta sẽ có cái viền rừng xanh ngắt bám vào với núi Đền chạy tít về phía chân mây, mỗi sáng ra mặt trời thức dậy làng Ngọn Chọc mình sẽ hiện lên như tranh vẽ...

- Khoái lắm đấy, và chắc không khí sẽ trong lành. Cánh già như chúng tôi sẽ được trẻ ra, con cháu nó mới được mở mắt, bớt đi sự nhọc nhằn của những kiếp người quê! Giá sau ngày chiến tranh ta mà bỏ ngay cái cảnh đánh kẻo đi làm ghi công, ghi điểm để chia thóc chia lúa cho dân thì làng Ngọn Chọc mình giàu có lắm rồi và cũng chả có cái chuyện lục đục, cắn xé lẫn nhau để ông bí thư Thăng phải lật đật cuối xã đầu làng đâu...

- Vâng, bây giờ tôi cũng ngẫm ra điều ấy, hơi chậm một tí nhưng cũng chưa muộn, anh em mình vẫn còn sức để đưa cây lên đồi cơ mà. Việc gì cũng cần có thời gian bác Lều ạ.

- Vâng, chúng tôi là các lão nông, trải qua đủ các thời rồi. Thời nào cũng thế, chúng tôi chỉ cần có mảnh đất cắm dùi, còn dùi như thế nào là để tự chúng tôi tính thì thôn quê mới bình ổn, giàu có. Khi thôn quê giàu có, nhà nào nòi cơm cũng đầy thì chính quyền làng xã các anh cầm giữ sẽ bớt sự nhiều nhương. Lão Lều cổ hủ này cũng hể hả cái ruột vì tự mình được tự do trên ruộng đất của mình, chẳng phải ho he, tị nạnh với ai nữa, tâm trí được tập chung vào làm xanh cây, ấm đất cho đời nó khoái mãi ra.

Lão lại cười khà khà rồi xách búng xuống suối lấy nước tưới cho cây giống. Thăng đứng lặng nhìn theo lão trong lòng lấp lóa những tia bình minh tỏa lên làm cho cái vòng "kim cô" bấy nay vẫn quấn tròn trên đầu Thăng vụn ra từng mảnh, nỗi nhớ về Hữu lại dội lên tím ngắt trời chiều làng Ngọn Chọc.

\*\*\*

Khi những rừng cây trên các quả đồi làng Ngọn Chọc bắt tán lên núi Đền tỏa bóng đại ngàn, bầu trời mỗi ngày cũng càng cao rộng ra, những người nông dân được tự do đứng trên mảnh đất mình có để nhìn xa về phía chân trời. Những chiều đi trong rừng cây, nắng loáng xuống hắt vào cái thảm xanh bất tận kia, Thăng như soi thấy dáng hình mình. Mái tóc đã bắt đầu điểm sương nhưng dưới bóng rừng Thăng lại thấy sức lực mình đang cường tráng tuổi hai mươi. Bây giờ Thăng mới thấy mình đang thực là mình. Những dòng nhật kí và những cuộc tranh luận với Hữu thời trong mặt trận, những điều mà bấy nay Thăng vẫn cho Hữu là lệch hướng lại trở thành chân lí, thành đường đi để cho con người dần hoàn thiện mình vươn lên thoát khỏi đói nghèo, cất dựng lấy đời sống hạnh phúc của người dân trong một đất nước hoàn toàn có tự do độc lập. Chính Thăng cũng đang có mặt trên con đường đó. Trước cánh rừng này Thăng đang là ông chủ, người làng Ngọn Chọc cũng gọi Thăng như thế. Thăng không còn sợ mà thấy sung sướng vô bờ. Mỗi ngày sau giờ lao động, Thăng vén cây lội về nhà, nhà lúc nào cũng tấp nập người mua kẻ bán. Vợ Thăng đã dựng được cái xưởng làm đậu khá to. Đậu nhà Thăng bán khắp làng, lại cung cấp đều đặn cho chợ phiên trong vùng và cái xưởng đậu của vợ Thăng nó cũng giục giã các bãi xoi, các gò đồi chuyển động tăng mùa, tăng vụ cho đất. Điều sung sướng hơn, đứa con gái của Thăng lại thi đậu đại học Y khoa bên tỉnh Thái, năm học thứ nhất của nó cũng gần kết thúc rồi. Nhờ cuộc đổi thay cách làm ăn của đất trời mà nó đủ tiền ăn, tiền học. Chỉ còn mấy năm nữa là đến năm 2000 nó sẽ ra trường và thành bác sĩ. Trời ơi! Lúc ấy nó sẽ giúp chị Dần được những công việc lớn trong cái phòng bệnh ấy. Thăng tự reo lên một mình và lại sức nhớ những điều từng hứa hẹn với chị Dần hôm làm giỗ Hữu tại ngôi nhà dưới làng Ngọn Chọc còn bóng râm nắng nôi này. Thoắt đây đà cũng ngót chục năm trôi qua rồi, ngót chục năm mãi với rừng với ruộng vẫn chưa đưa vợ con về quê chị Dần ở làng Thông được, chắc chị mong nhiều lắm đấy. Chị Dần! Ngọn gió nào đưa vợ chồng Thăng gặp chị? Quả thực với chị, Thăng cũng chỉ hiểu qua những trang nhật kí của Hữu.

Nhiều lúc Thăng cứ tưởng chị là cô tiên từ cõi tích huyền thoại bước ra. Thật mà hư, hư mà thật nhưng cuộc đời chị là có thật. Chị bao bọc thương yêu thằng bé Hữu côi cút là có thật. Chị kiên cường chống lại những bất công của cuộc đời, tự mình vươn lên và nuôi dưỡng đứa con của mối tình huyền thoại là có thật. Chị cứu sống bé Trầm là có thật và bây giờ chị có cái phòng bệnh ở làng Thông chuyên chữa bệnh cho dân thường là có thật. Không biết ánh lửa diêu kỳ nào đã soi sáng để chị có nghị lực tự vượt lên số mệnh, bước qua nhiều rào cản để tự tạo ra chính mình giữa cuộc đời còn lúc nhúc bao nhiêu điều chật hẹp. Kỳ vậy, có lẽ ánh lửa ấy được le lói từ cái chai đèn đom đóm, cái chai đèn đã từng soi cho tuổi thơ và những quyết định đúng đắn của Hữu trên chiến tuyến chống quân thù năm xưa... Thế đấy, trong đầu Thăng lại nhập nhòa câu nói của Hữu giữa bụi mù bom đạn: " Người lính không có con đường thứ ba, chết xanh cỏ, sống thì đỏ ngực. Nhưng hết cuộc chiến nếu là kẻ sống sót thì cũng đừng mang cái ngực đỏ ra để làm con ngáo ộp dọa người mà phải tự thấy đau trước bao nhiêu xương máu của đồng đội mình đã tan vào đất mà mình từng chứng kiến... Họ có còn gì vì vậy kẻ sống sót phải biết tự xoay xở để thanh thản với linh hồn họ. Con người sinh ra ở đất nước có chiến tranh là thế... "

Bây giờ khi cái vòng kim cô của một anh cán bộ chính trị vỡ ra, Thăng mới thấy hết cái nghĩa trong những câu nói của Hữu mà khi ấy Thăng thường đối lập, quy kết Hữu sai lầm... Rõ ràng trong cái đầu của Hữu nó có chứa một thứ ánh sáng giống như ánh sáng từ con đom đóm, dầu nó không thể thành ngọn lửa, thành đuốc để soi sáng một con đường nhưng nó lại là một thứ ánh sáng kỳ diệu tiềm ẩn mãnh liệt mà mưa to, bão lớn không tài nào dập tắt được. Nó cứ le lói và sáng hết mình để cho kẻ đi đêm nhìn vào đấy mà lần đường về với ban mai... Đó là thân phận của con đom đóm! Hữu ơi! Thăng hiểu rồi, Thăng hiểu tại sao những cái chai đèn và bó roi cột nứa, những đồng tiền xương máu của Hữu vẫn được con người cất giữ đến giờ và nó đang được góp vào làm xanh lên cánh rừng của Thăng đây! Thăng ôm mặt khóc và cứ đêm đêm khi làng xóm đã tắt ánh đèn, Thăng lại lặng lẽ thả hương khấn Hữu và ra đứng đầu hè nhìn những con đom đóm

nhập nhòe trên đồng nội. Giây phút ấy bên tai Thăng lại như nghe thấy tiếng người thì thầm: "Ông là kẻ sống sót sau cuộc chiến, những việc ông đang làm đó chính là khát vọng của những linh hồn đang nằm dưới đất, những linh hồn ấy đã chết để giữ đất, nhiệm vụ của các ông là phải làm cho đất xanh lên và cái màu xanh ấy phải tỏa bóng cho con người, che mát cho thân phận của những con người... Đừng để kẻ ăn trên ngồi trốc nâng tay trên! Nếu để xảy ra việc ấy thì xương máu của những người giữ đất và mồ hôi của những người đổ ra làm xanh tươi mặt đất cũng chả có nghĩa gì. Làm được việc này tưởng dễ nhưng không hề dễ tí nào bởi sau cuộc chiến con người ta lại trở về cái bản năng muôn thuở ấy là miếng cơm manh áo, ấy là sự phân chia quyền hành mà phép chia này không bao giờ tròn số vì con người ta khi có quyền thế trong tay mình thì nhân tâm dễ bị nhòa đi vì bạc tiền, vì quyền lực... Mà ở đời lẽ phải bao giờ cũng ở kẻ có quyền có lực! Vậy nên thân phận con người sẽ còn nhiều cay đắng. Mất mát hy sinh sẽ còn tàn nhẫn hơn so với sự hy sinh của những thằng lính chúng ta từng ngã xuống trên chiến tuyến những năm bom đạn!... "

Những tiếng thì thầm ấy làm Thăng rợn người nhớ những chuyện xảy ra của chị Dần là một bác sĩ- người lính trở về cái bệnh viện đa khoa cấp tỉnh phải khẩn gởi về làng lập cái phòng khám riêng. Chị chữa bệnh cho cả làng, cả xã ấy thế mà vẫn còn đầy những con mắt dòm ngang liếc dọc ngăn cản chị nhưng họ thua vì chị là bác sĩ, chính những kẻ dòm ngó cũng từng phải mang ơn chị nên cơ nghiệp của chị được ổn định và phát triển. Có phải đấy là cái lẽ để chị tồn tại và chiến thắng? Thăng chau mày và lại tự tìm ra lời giải đáp: Đấy chỉ là cái lí bề ngoài, điều sâu xa là chị Dần dám sống đúng mình, làm những việc vì mình và vì con người. Cái tố chất của chị là nguồn sáng cháy lên từ cái chai đèn có những con đom đóm và những ngày nằm trong lòng đất Trường Sơn cùng đồng đội hứng chịu hàng ngàn hàng tấn bom đạn mà có.

Tự giải đáp như vậy Thăng như thấy có Hữu đang ở cùng căn nhà với mình. Hữu còn sống mãi với cuộc đời này và cái tiếng người thì thầm trong

nhiều đêm Thăng không ngủ lặng ra đầu hè đứng nhìn những con đom đóm trên đồng nội kia chính là tiếng nói ân tình của Hữu và những người đồng đội đã ngã xuống trong cuộc chiến vừa qua. Họ đang về góp sức cùng với Thăng để làm nên cơ nghiệp, cơ nghiệp của những người lính trở về sau cuộc chiến tranh. Trong lòng Thăng tự bày bộn cái công sở của một doanh nghiệp chế biến gỗ giữa làng Ngọn Chọc và cái bệnh viện Đa khoa của chị Dần ở ngã ba làng Thông dưới kia sẽ đón bé Trầm về đây làm bác sĩ chữa bệnh cho dân thường... Hình dung ra ngày ấy, giọng Thăng tự ngân lên: " Cuộc đời vẫn đẹp sao... " Vợ Thăng từ nhà dưới nói vọng lên:

- Ông phờn cái gì thế?

- Phờn cái gì đâu, cái gió ở trên rừng nó chui về đây mà...

- Chỉ được cái lãng mạn. Phải bỏ ít thời gian mang tiền về cho chị Dần đi, ông hứa với chị như đinh đóng gỗ thế mà... Đừng để chị ấy khinh cho, ông không đi thì để đây tôi.

- Khi nào xây cái bệnh viện cho bé Trầm ở làng Ngọn Chọc này thì chị Dần mới lấy nợ nhà mình. Hôm qua tôi nhận được thư chị ấy mời vợ chồng mình về dự khánh thành bệnh viện đây...

- Thế sao cứ bỏ bọc không báo cho người ta biết...

- Báo để bà rõ lên, ai ép đậu cho tôi nhắm rượu...

- Nỡm. ngày nào ông phải báo, tôi còn chuẩn bị mà mình phải về trước vài hôm giúp chị chứ...

- Đành là thế nhưng còn ngày rộng tháng dài chán, bà cứ ép đậu bồi bổ cho tôi có thêm cái sức để ngày chăm rừng, tối chăm ruộng, biết đâu lại có thêm... .

- Nỡm.

Vợ Thăng lờm rời lại vúi vào cái tràng cối, làm cho cái cối xay đậu cứ chạy tít vòng. Chiều cũng phủ xuống làng Ngọn Chọc. Gió từ sông Chay hắt lên lờng lờng cứ thế thổi vào cánh rừng gọi về âm điệu quê nhà mênh mang, bất tận. Trong lòng Thăng lại nhập nhòa ánh sáng từ cái chai đèn đom đóm ánh ra hắt lên nền trời quê đang hắt hiện những ngôi sao nhấp nháy.

\*\*\*

Thăng trở lại làng Thông vào những ngày đầu năm 2000, tiết đông đang qua và xuân đang chớm nở. Buổi chiều mặt sông Lô mây phấn nhạt nhòa phủ mờ hai bờ cỏ tơ non, đồng làng sắc xanh của lúa đã khô kín mặt ruộng bắt liền với sông xanh chảy tít về xuôi. Con đường giữa làng đã được bê tông hóa làm cho bộ mặt của làng lộng lẫy, sáng sủa thêm. Thăng giảm ga cho con xe lăn từ từ, đến gần cái ngõ um tùm những cây muồng trắng thì nhìn thấy ngôi nhà quét vôi trắng toát ở phía bên kia bờ cái ao có tên gọi là ao Chuôm. Thăng cho xe rẽ vào lối tắt và dừng lại trước ngõ cổng có biển đề: Bệnh xá Dân thường. Giám đốc: BS. Trịnh Nhân Dân.

Thăng đang tần ngần ngắm tấm biển thì trong phòng bệnh bỗng ầm lên tiếng khóc, lẫn tiếng cười ầm ĩ. Thăng vội đẩy con xe vào chỗ lề cổng chạy vào, vừa đến cửa phòng khám thì một anh chàng khoảng ngoài ba mươi tuổi hơn hờ từ trong phòng bệnh chạy ra, Thăng hỏi hộp hỏi:

- Có chuyện gì thế anh?

- Dạ, không có gì nữa đâu ạ! Nhà cháu đẻ, thằng bé bị ngạt tắc thở tưởng chết, may ghê, bác sĩ cứu được rồi, bác xê ra để cháu chạy về nhà mang cơm và lấy thêm tã lót cho mẹ con nó.

Nói rồi chàng trai đẩy Thăng ra một bên chạy vụt đi. Trong lòng Thăng tự nhiên cũng gặp niềm vui như chàng trai. Thăng loay hoay ngồi xuống góc cái ghế ở phòng chờ, mấy bà cũng tất tưởi ghé đít ngồi cạnh mồm

miệng vừa thở vừa tranh nhau nói. Thằng bé đẹp như tượng, may thế, nhờ có cái bệnh viện của bà Dần cứu được bao nhiêu người ở hai ven sông này rồi. Cái phúc làng mình còn to lắm. Giá không có cái bệnh viện tư nhân, tư hữu của bà Dần thì hôm nay nhà ông Rừng hết nước mắt. Và có cố đưa ra được bệnh viện của nhà nước may kịp thì cũng mất hàng đồng tiền, ở đây bà Dần chỉ lấy mấy đồng tiền thuốc còn công sức thì cho không. Bác sĩ như bà Dần thì thiên hạ được nhờ nhưng mà thiệt cho bà Dần nhiều lắm... .

- Phải, nhưng trả tiền nhiều bà ấy chả lấy, mình biết làm nào được. Dân làng mình cũng phải tìm cách giúp bà bác sĩ chứ nhầy...

- Cám ơn bà con, bà con có của, tôi có lòng, cứ trữ lại đấy để nay mai tôi xây thành cái bệnh viện đa khoa bà con ủng hộ bao nhiêu bác sĩ Dần nhận hết... - Dần nhìn bà con cười phẩn khởi và tự nhiên Dần reo toáng lên- Giời đất, chú Thăng à. Chú về từ bao giờ, có một mình thôi à?

- Dạ, nhà em đợi cháu Trâm, mai mẹ con nó đi xe khách về.

- Thế hả, vui vui nhiều lắm. Chỉ tiếc thằng cháu Nghị bận không về được... Chú lên nhà đi, tôi còn phải thay băng cho một bệnh nhân nữa.

Vừa nói Dần vừa móc túi đưa chùm chìa khóa cho Thăng. Thăng lên nhà, mở cửa, ba gian nhà vẫn gọn gàng ngăn nắp như xưa. Thăng ngược lên bàn thờ, bức chân dung Hữu tuy nước ảnh có nhòe đi theo tháng năm nhưng đôi mắt Hữu vẫn trong sáng hiền hậu và quyết liệt. Dưới án thờ Hữu là bó roi cật nửa và những cái chai đèn đom đóm được sắp xếp ngay ngắn, nó giống như những cổ vật linh thiêng trong ngôi nhà này. Ngắm chân dung Hữu và những cổ vật trên án thờ, trong đầu Thăng cứ nhập nhòa giữa quá khứ và thực tại, giữa chân thiện và gian tà. Nước mắt Thăng tự nhiên ứa ra. Thăng ôm mặt khóc. Chợt từ phía phòng bệnh có tiếng ồn ào, nhốn nháo. Thăng ngó nhìn, thấy mấy người quần áo kiểu ông cán bộ đứng vây quanh Dần, vung tay chém gió ngang dọc. Thăng vội chạy đến. Thấy Thăng giọng chị Dần vẫn dịu ngọt:



- Chú cứ lên nhà nghỉ, chuyện vặt thôi mà, mấy ông cán bộ đang cần chị cái giấy phép hành nghề...

- Tắm bằng bác sĩ của chị là cái giấy phép rồi, mấy ông nhiều nhưng vừa thôi...

- Ông ở đâu mà ăn nói xác xược? ...

- Tôi là dân, như bao người dân từng được bác sĩ giúp đỡ...

- Ông vòng hẹp cái mồm lại, đất có...

- Có gì?

Thằng bắt đầu nổi hung thì trong phòng bệnh có tiếng kêu vội, cô y tá tất tưởi chạy ra, giọng lầy bầy:

- Thưa bác sĩ, thưa bác sĩ...

Dần lách mấy người thông thả đi vào, mấy ông ăn mặc kiểu cán bộ cũng vào theo. Một lúc thấy mấy ông tần ngần đi ra, quăng đít ngồi tệt xuống mấy cái ghế băng, mặt ghệt như ngỗng ỉa, người nọ đưa mắt nhìn người kia, tất cả như ngồi vào cọc. Một hồi sau, tay có cái mặt như lưỡi cày, người ngấn một mẩu ghé sát vào tai lão to béo, bụng phệ như cái sòng tát nước thì thào nhưng Thằng vẫn nghe được:

- Thằng ấm của anh chị nó chơi bời bị bùng ống khói, đưa ra bệnh viện tình sợ lộ mất mặt anh chị, em bí mật nhờ người cho đi bệnh viện Hạc Trì, thế chớ nào lại ở đây. Làm thế nào bây giờ? ...

- Còn làm thế nào, tìm cách tháo cho thật êm và nhẵn cho mấy thằng tay chân của mày nịnh cho bà ấy giúp triệt để, nhớ không cho lộ tông tích, việc xong bà ấy đòi bao nhiêu cũng trả, không cò kè nghe chưa.

Nói rồi họ lẳng lặng đứng dậy chào Thăng rất có phép tắc rồi chuồn. Nhìn theo đám người quyền quý kia, lòng Thăng tự nhiên se lên nỗi buồn thăm thẳm! Cõi người bây giờ ăn ở với nhau lá mặt, lá trái thế ư! Có mấy năm, trời rộng ra, cao lên tưởng là cuộc sống sẽ chỉ sinh cái đẹp! Ai rày... Thăng lại càng thấy Hữu đúng. Hữu hiểu được thế sự, lòng người sau cuộc chiến!... Đúng, những thằng sống sót sau cuộc chiến sẽ là những thằng khổ nhất! Hữu nói đúng nên trời đã cho Hữu thanh thản! Thăng vò đầu, lòng dạ như có mưa nguồn gió biển. Thăng lẳng lẽ mở túi lấy cái gói vợ Thăng gửi đặt lên án thờ, việc vừa xong thì chị Dần cũng từ phòng bệnh về. Phong thái vẫn thanh thản. Thăng định nói cái chuyện vừa nghe được thì chị bảo:

- Việc bọn nhiều quá, bao giờ con Trầm ra trường cũng phải xin chú thím để tôi tuyển dụng cháu...

- Phúc đức nhà em còn to nhiều, không có chị, cả cánh rừng của em cũng chưa chắc đủ cái trò mua việc cho nó. Thời buổi này có một suất làm ở tỉnh, ở thành ít tiền đâu...

- Chú nói vậy hóa ra cơ quan công quyền của nhà nước ta bây giờ là chốn để nặn tiền dân à?

- Em cũng chả biết nhưng có thật, làng xã em có mấy đứa học hành tử tế bố mẹ nghèo vẫn ở nhà, còn con ông cháu cha, con mấy kẻ buôn bán máu mặt học hành có ra gì nhưng đâu vào đấy hết. Họ cứ nhét nhau vào rồi đi chuyên tu, tại chức rồi cấp hàm, cấp sắc cho nhau đủ cả! Thời nào cũng vậy, con vua thì lại làm vua... - Thăng thở dài!

Dần cười nhạt:

- Chú nhìn thấy thời cuộc, nhưng đừng thở dài, miễn là con cháu mình nó không phải dẫm lên cái lối ấy. Chính vì thế tôi quên hư danh. Thôi ta bàn chuyện nhà mình đi.

- Vâng.

- Tôi chỉ làm mấy mâm cơm, trước tiên tâu với tổ tiên ông bà và báo cho Hữu biết ước vọng của Hữu đã được những người còn lại sau cuộc chiến phấn đấu làm thành hiện thực. Sau đó đáp ơn mấy anh em thợ xây và dân xóm nhiệt tình với mình...

- Vâng, chị bảo sao vợ chồng em làm theo vậy. Nhà em có gửi chị chút lòng thành để đóng góp cùng chị khi có cái bệnh xá đàng hoàng, em đặt trên án thờ rồi...

- Thôi cũng được, của chú thím cũng là của tôi nhưng cứ dành đấy, còn một việc lớn, tôi bàn với chú thím sau.

Chị khẽ giấu tiếng thở dài. Thăng không dám hỏi lại và cứ ngồi ngẫm chị như ngẫm người trong tranh. Chị có thật mà như không có thật! Nhưng cái bệnh viện chị đã cứu bao nhiêu người thoát nạn là có thật. Những kẻ dùng thế lực đến hoạnh hoẹ chị cũng là có thật. Tại sao chị vẫn thanh thản? Có lẽ đây lại là câu hỏi lớn đánh thức cái vùng lí trí của anh cán bộ chính trị ở trong Thăng từ mấy chục năm nay. Những điều Thăng thường giáo huấn bộ đội về lí tưởng quả rất mơ hồ, cứng nhắc và duy lí trí, hoang tưởng nữa là khác, có điều lúc ấy họ là cấp dưới họ phải lắng nghe. Người phản ứng duy chỉ có Hữu. Những lần xung đột ấy có đận Thăng cũng định đưa ra đại đội để kiểm thảo, thậm chí còn đề nghị kỷ luật Hữu nữa, cũng may chiến trận xảy ra liên miên mà chính Hữu lại là chủ công trong việc quyết định thắng lợi của mỗi trận đánh nên mọi mọi việc lại qua đi. Nghĩ lại những chuyện ấy Thăng lại thấy mình hao hao giống mấy tay cán bộ cửa quyền vừa đến hoạnh hoẹ chị Dần vừa rồi... Đầu óc Thăng cứ u u. Bây giờ Thăng mới ngộ ra cái công việc lớn của người lãnh đạo quản lí dù ở thời điểm nào, trong chiến tranh hay giữa thời bình đều phải biết tổng kết đánh giá đúng thực tế để quyết định lấy một đường hướng để tập hợp mọi người cùng dồn tâm sức, tổ chức thực hiện mục tiêu giành chiến thắng cuối cùng mà cái mục tiêu cuối cùng ấy phải vì quyền lợi chung của con người. Tuyệt đối không được cứng nhắc duy lí trí, độc đoán theo cảm tính cá nhân.

Những năm trong chiến tranh Hữu đã làm được điều đó. Chính vì vậy đơn vị luôn luôn hoàn thành nhiệm vụ dù bất cứ trong hoàn cảnh khó khăn ác liệt nào. Giá như sau chiến tranh Hữu còn sống và được nhận những trọng trách ở làng quê như Thăng, chắc Hữu sẽ có nhiều đóng góp tích cực cho công cuộc đổi đời ngày hôm nay!... Nghĩ vậy Thăng thấy có cái gì đau nhói ở trong ngực. Thăng lặng lẽ nhìn lên những cái chai đèn đưng đom đóm thời Hữu còn là đứa trẻ mồ côi! Ở trong những cái chai đèn ấy còn biết bao bí ẩn về cuộc đời của Hữu và Dần. Thăng chưa cắt nghĩa được. Thăng cứ ngồi lặng suy nghĩ miên man, chợt giọng chị Dần từ dưới phòng ăn vọng lên:

- Chú Thăng xuống ăn cơm thôi.

Thăng ngẩng lên đã thấy mâm cơm bày ngay ngắn, mấy cô y tá, y sĩ cũng đang quây quần, không khí trong ngôi nhà ấm áp lạ thường. Thăng hỏi:

- Sao chị không đề cái biển là bệnh viện mà lại là bệnh xá?

- Bệnh viện nó phải có đủ tiêu chí chứ, ta mới có một bác sĩ, một y tá, ba y sĩ, tuy có phòng khám nội ngoại nhưng còn thô sơ và bây giờ có đủ cơ sở vật chất cũng chưa thể trưng cái biển là bệnh viện lên được. Điều ấy đâu quan trọng, vấn đề là chất lượng làm việc, ta chữa bệnh có uy tín thì bệnh xá hay bệnh viện cũng thế. Đành rằng phải phát triển, mở mang cơ sở ngày càng to đẹp đáp ứng yêu cầu cho nghề nghiệp chữa bệnh cứu người. Việc đó làm từng bước chú ạ. Trước mắt bây giờ ta phải tập trung làm tốt chuyên môn, có đủ lương trả cho cán bộ theo ngạch như nhà nước quy định, rồi đào tạo nâng cao trình độ cho họ, khi có điều kiện tuyển thêm bác sĩ, xin phép các cấp chính quyền thì mới treo cái biển bệnh viện lên được...

Chị Dần mỉm cười. Thăng lại vỡ ra thêm một nhẽ nữa và nhận ra đúng chị là người biết đi trước thời cuộc, con đường đi ấy của chị đều ánh lên từ những tia sáng trong cái chai đèn đom đóm kia. Thăng im lặng và tự hình

dung ra con đường đi từ cánh rừng đến cái xưởng chế biến gỗ của Thăng nay mai. Thăng chống đũa tần ngần. mấy cô y sĩ bảo:

- Số chúng cháu cũng may, học ra trường nhưng chả xin được việc, về làm cho bác sĩ Dần cũng đủ ăn, chúng cháu cũng trích tiền đóng bảo hiểm để sau này có chế độ hưu trí đấy. Làm việc cho bác sĩ Dần thoải mái, đầu óc sáng sủa ra nhiều, bệnh nhân ai họ cũng quý mến. Đỡ không phải họp hành bon chen, nịnh bợ chú ạ!

- Mừng cùng các cô, nhưng chị Dần cứ chữa bệnh cứu người không thể này thì...

- Thì lấy đâu ra lương cho các cô ấy chứ gì? Chú khỏi lo, mình làm cho dân thì dân nuôi, dân nuôi mình rồi thì việc khó mấy cũng làm được. Chú nghĩ lại thời trong chiến trường mà xem, bốn bề là dây kẽm gai thế mà Việt cộng mình vẫn sống, vẫn đánh thắng địch. Tôi còn nhớ cái trạm phẫu ngày ấy đóng ở Gio Linh thì phải, dân họ còn nhịn ăn để lấy gạo nấu cháo cho thương binh, vì lúc ấy cán bộ, chiến sĩ ta đều một lòng với dân đồng cam cộng khổ để đánh giặc giải phóng đất nước. Bây giờ...- Chị thở dài.

Bỗng có tiếng gọi ở phía phòng bệnh, mấy chị em lại bỏ bát đũa đứng dậy. Thăng nhìn theo, kí ức về những ngày chiến tranh, khi Thăng đang là một ông chính trị viên đại đội và những ngày sau hòa bình với cương vị là bí thư đảng ủy xã cứ như cuộn phim thời sự nhè nhảnh hiện ra. Giữa tiếng bom đạn ình oàng, giọng Hữu vẫn sang sảng. "Chính trị như ông là cổ hủ, làm hỏng tư duy của lính tráng, động viên lính như ông là để họ đánh nhau vì cái chức, cái sắc chứ không phải vì quyền lợi dân tộc. Vì quyền lợi dân tộc thì người chỉ huy phải biết tiến, biết lui, biết thua trận này bày trận khác chứ cứ vì thành tích, vì chiến công mà hô nhau lao lên, xương thịt với sắt thép, ông đừng đùa".

Chả nhớ lúc ấy Thăng đã quy kết Hữu như thế nào nhưng bây giờ tại ngôi nhà này thì Hữu là chân lí. Đúng vậy sau chiến tranh Thăng là kẻ sống

sót, về làng giữ cương vị bí thư đảng ủy một xã, những nghị quyết Thăng đưa ra làng xã như dồn dân vào đồn để lấy đất phát triển sản xuất lớn, bắt dân bỏ ngô trồng tói, tổ chức chiến dịch phá rừng để trồng cây ăn quả xây dựng nhà máy hoa quả, rồi cho dân quân bừa bỏ những ruộng hoa màu do dân tự khai phá làm thêm ở những chỗ đầu hươu đuôi voi làm cho làng xã người này quay lưng lại với người kia... . Cuối cùng đều là con số không, dân làng tháng ba ngày tám rông rã cuộc thương lên núi đào củ mài, củ chup!...

Những việc Thăng đã làm nghĩ lại càng thấy Hữu nói chả sai. Đầu óc Thăng nóng lên ong ong tai tái. Trên án thờ những tia sáng từ cái chai đèn đom đóm lại nhập nhòa ánh ra. Hữu về hay là mình ngủ mơ? Không mình đang thức. Dưới phòng bệnh kia Dần cũng đang thức, tại sao trong cái chai đèn lại nhập nhòa sáng? Thăng hốt hoảng định kêu lên thì cái ánh sáng nhập nhòa vụt tắt, gió lùa qua các song cửa ù ù, trong tiếng ù ù ấy lại vẳng lên tiếng người, tiếng người lúc dìu dìu như gió thu, lúc ù ù như bão kéo Thăng bay lên tít tận chín tầng mây. Đến chỗ đám mây ngũ sắc tự nhiên hai bàn chân Thăng nặng như chì, Thăng ngồi bệt xuống giống như lúc đặt bệt cái ba lô ngồi tệt xuống đất trong đêm hành quân được lệnh nghỉ mười lăm phút. Thăng xoay chân ra đất, trước mặt Thăng một vùng mây ngũ sắc đẹp như thánh thần. Thăng bàng hoàng muốn lụy vào trong ấy để thoát cảnh trần ai. Thăng gượng chống tay dậy thì bên tai Thăng lại vẳng lên tiếng thì thầm của người:

- Ông quay về đi, chốn này chưa có chỗ cho ông, ông phải về với cánh rừng đang khép tán... về làm người sống sót sau cuộc chiến chứ không được làm giặc sau cuộc chiến, ông về đi!...

- Ông, ông là...

- Là những thằng đã nằm lại trong cuộc chiến!...

Bên tai Thăng bỗng rền tiếng bom gầm, đạn nổ. Thăng bàng hoàng chồm dậy! Ba gian nhà của Dần im phắc. Mình có ngủ đâu mà mộng nhỉ? Thăng rón chân đi lại gần ô cửa sổ, phía phòng bệnh đèn sáng nhưng cửa đóng kín, người ngồi lố nhố chỗ phòng trực. Biết là lại có bệnh nhân nặng đang được Dần cứu chữa. Thăng bàng hoàng, trong lòng cũng thắc thỏm, hồi hộp như những người đang nhấp nhۆm ngồi chờ tin lành của người thân đang trong phòng bệnh kia. Thăng bặm môi đi ra, đi vào rồi ngồi ngả lưng ra cái ghế băng kê dưới án thờ. Trước mắt Thăng lại nhập nhۆe ánh lân tinh từ cái chai đèn đom đóm cháy sáng, trong cái quầng sáng nhập nhۆe nhỏ nhoi ấy cứ hiện lên một con người rất thần bí và cũng rất đời thường, có sức sống mãnh liệt trong đời thường, cái sức sống ấy cứ nhập vào Thăng, đưa Thăng đi khắp làng quê đồng nội, nghe hết các âm thanh của làng quê đồng nội. Tâm trí Thăng lút ngập vào trong ấy và lẫn vào bóng đêm còn đầy chật chội của biết bao công việc bời bời nặng nhۆc đang đè lên đôi vai của những con người đồng quê áo vải. Thăng tiếp đi trong cái cảm giác ấy!...

Ban mai bình lên, Thăng vội choàng dậy. Trước phòng bệnh đã thấy nghi lễ trang nghiêm. Bà con làng Thông tấp nập tụ về, có cả đại diện chính quyền làng xã. Vợ con Thăng cũng đã về tới, họ lẫn vào cùng với mấy cô nhân viên y tá giúp việc cho buổi lễ ra mắt bệnh xá của chị Dần. Nghi lễ ngắn gọn, giản dị mà vô cùng trang nghiêm. Phần lễ chỉ có mấy phút đọc tờ quyết định, phát biểu của lãnh đạo làng xã, sau đó chuyển sang phần hội. Phần này chủ yếu là bà con làng xã, bệnh nhân chia sẻ, nói lời cảm ơn. Họ giành những lời cảm động chắt ra từ đáy lòng cho bác sĩ. Có người vừa khóc vừa nói: Nếu không có bác sĩ về làm phòng bệnh ở quê nhà thì hôm nay cũng là ngày giỗ đầu tôi rồi, ơn bác sĩ như quả núi Châm nhà mình... Dần vừa vui, vừa cảm động, chả biết nói gì cứ đứng nhìn mọi người. Vợ chồng Thăng tự nhiên ôm mặt khóc tu tu, rồi cũng nói theo:

- Cả nhà tôi cũng thế, biết bao giờ trả được ơn cho chị Dần! . .

Bao nhiêu tâm sự người bệnh và bà con làng Thông đều bày tỏ rất chân thành. Không nói được lời đáp nhưng Dần thấy hạnh phúc vô bờ, Dần hiểu những việc Dần đã và đang làm là hợp với bà con, chứng tỏ cuộc trở về của Dần là đúng, việc từ bỏ mọi hư danh để ở với đồng loại, làm việc cho đồng loại của Dần là đúng đắn. Giây phút thiêng liêng này Dần thấy Hữu hiện về, Hữu nhìn Dân âu yếm và cứ bay lên bồng bênh như đám mây. Dần bám vào, đám mây bay vút lên bầu trời. Dần thấy sung sướng, hạnh phúc đến nghẹt thở khi thấy cái mùi mồ hôi nồng nồng từ mây gió ngấm sang người Dần, cảm giác lại đưa Dần về cái hang ở trạm phẫu năm nào, cái hang đá đã sinh ra thằng cu Nghị. Dần vòng hai tay ghì chặt lấy đám mây, khắp người Dần rung lên thốn thức. Chợt có bàn tay vỗ nhẹ vào lưng Dần, Dần giật mình ngoảnh lại, Cậu thanh niên chắp hai tay lễ phép tần ngần nhìn Dần:

- Cô ơi! Cô đang nghĩ gì thế? Cô đừng giận cái người beo béo hôm qua nhé, ông ấy là bố cháu đấy. Ừng ấy dọa cô vì không biết cháu là bệnh nhân của cô mà, cháu phải nói để cô không thù cháu, chữa cho cháu khỏi bệnh...

Dần ngược nhìn cậu bé, giọng vẫn âu yếm:

- Cô biết rồi, cháu khỏi lo, cô sẽ chữa cho cháu khỏi bệnh, nghề của cô không thù hận với ai đâu, ngày xưa đi chiến trường cô còn chữa cả vết thương cho đám tù binh nữa, huống hồ...

Cậu thanh niên tròn mắt. Giọng Dần vẫn ngọt ngào:

- Cháu cứ vào phòng nghỉ ngơi, lát nữa y tá tiêm thuốc, vài ngày nữa là khỏi ngay...

Nói rồi Dần quay lại lần vào chỗ bà con đang hoan hỉ. Thằng đứng ngay cạnh, khẽ vỗ vỗ bàn tay vào vai Dần, mắt đảo nhìn theo cậu con trai rồi ngoảnh lại nhìn Dần, bất chợt Thằng gặp ánh mắt mênh mêng hiền dịu



của Dần. Thế là những suy nghĩ như những đám mây mù đang vần vũ trong đầu Thăng tan biến. Thăng thấy còn phải tu, phải học nhiều mà chỗ tu, chỗ học lại chính là ở đây. Thăng nhẹ bước lẩn vào đám đông, trong đầu Thăng lại tỏa sáng ánh lân tinh trong những cái chai đèn đom đóm. Những điều Thăng vẫn nghĩ là huyền thoại cổ tích ở trong cái chai đèn ấy lại hiển hiện sự thật ngay ở đây mà Dần lại là nhân vật chính. Dần đang hiện ra từ huyền thoại trong cái chai đèn thành con người có thật. Phải chăng đây là kết tinh của một mối tình được sinh nở từ khát vọng tự do của kiếp người! Đúng, Hữu nó mới là người đáng sống! Nó mới là người đáng được hưởng những gì đang có ngày hôm nay. Nhưng, Than ôi!... Thăng lại sực nhớ giấc mộng hồi đêm, Thăng bay theo Hữu đến cái vùng mây ngũ sắc, Hữu ở đấy, Hữu không cho Thăng tan vào đấy mà đẩy Thăng trở về! Đúng Thăng còn nợ trần thế, còn nợ cánh rừng, nợ với đồng loại nhiều lắm. Đồng loại đã cho Thăng rất nhiều nhưng Thăng chưa làm được gì cho đồng loại. Thậm chí còn góp phần phá hoại sự bình ổn của đồng loại! Thăng ôm đầu và cái vòng kim cô lại như áng mây đen rầm lù lù trước mắt. Phải đập tan nó đi, Thăng nghiêng rặng và dốc chai rượu tu ừng ực. Cứ thế Thăng lẩn vào cuộc vui cùng với bà con trong ngày ra mắt cái bệnh xá tư nhân của Dần. Cái bệnh xá tư nhân, chính nơi này đã và đang dắt Thăng về cõi của những người đáng được sống sau cuộc chiến! Nước mắt Thăng ứa ra. Đọc được tâm trạng Thăng, Dần ngọt ngào:

- Chú uống thế thôi...

- Vâng!

Thăng lặng lẽ đặt chén rượu xuống. Bóng trưa cũng sắp đội nón xuống chân người. Một chiếc xe Mitsu trắng toát đậu xích mé cổng. Một ông to to, béo béo bước xuống. Máy người cổ cồn ka vát, kính đen, kính trắng tay xách túi to, túi nhỏ bước theo. Bà con tản dần. Họ được Dần mời vào phòng khách. Họ bày ra bàn những cái phong bì, cùng những bao gói bọc

giấy đỏ giấy xanh rất đẹp. Dần chỉ nói lời cảm ơn. Khi họ ra về, Dần bảo Thăng:

- Chủ nhân của cậu ấm tên là Hoàng đang nằm ở phòng 3...

- Cái thằng bị bệnh bực ống xả do chơi bời?... Chính mấy tay ấy hôm qua...

- Tôi hiểu... Dần khẽ gật đầu.

- Sao chị không vứt những thứ này vào mặt các hãnh... - Giọng Thăng như có lửa.

- Chú lại cực đoan rồi. Mấy em mở ra xem - Dần giục.

Cô y tá vội lấy kéo cắt cái phong bì:

- Tiền nhiều lắm ạ...

- Nhập vào quỹ để xây dựng bệnh xá. Khi cậu bé ra viện còn phải lấy thêm gấp nhiều lần. Đám con giời... - Chị Dần lại chép miệng.

- Chị! - Thăng tròn mắt.

- Của dân, mình thu về trả cho dân, chú đừng ngại...

Nói rồi Dần chống cằm đổ ánh nhìn ra xa. Thăng cũng nhìn theo hướng chị, trong lòng lại nảy ra thêm những điều mới lạ. Cái vòng kim cô như đám mây đen xì vừa ẩn hiện trước mặt Thăng tan biến, bầu trời quang quẻ kéo tầm mắt Thăng về xa phía chân trời. Chợt giọng chị Dần đổ xuống bụi ngùi:

- Còn chuyện này không thể giấu vợ chồng chú và các cháu.

Chị lôi cái bì thư đưa cho Thăng. Thăng vội mở xem. Bức thư chỉ có mấy dòng ngắn gọn: " Thân mến gửi chị Dần. Lẽ ra má phải viết thư cho chị thật lâu rồi nhưng hèm giờ đất mấy năm qua còn chật hẹp, má sợ nếu có thêm những dòng chữ này sẽ làm bất ổn lòng chị. Má là người xấu số, bao giờ chị vô được đến đây chị sẽ thấu. Nhà má ở gần chỗ nắm đất của thằng Hữu, thật trăm phần trăm vì chính tay má bới đất chôn nó mà! Má ở trên trần, nó ở cõi âm nhưng má con vẫn gặp nhau. Cứ đêm đêm nó lại hóa thành con đom đóm nhập nhòa bay về đậu bên cánh màn của má! Nó luôn khắc khoải nhớ chị. Lúc sắp trút hơi thở cuối cùng nó để lại cho má cái địa chỉ này, bảo má phải lặn lội ra ngoài nó tìm chị. Má cũng định thế nhưng vì lẽ má là người mẹ đã đẻ ra ba người con đi lính và chết cho quân đội của ông Thiệu, má ngại bầu trời chật hẹp nên đành bấm bụng. Bây giờ bầu trời đã cao rộng ra, nhưng má lại già yếu, đi sao được! Nếu còn cái duyên, chị vào với má. Chị lần theo địa chỉ này: Bà Tư Lang (Tư Lang độc thân) - Xóm... - Xã... - Huyện... - Tỉnh... Má chờ chị!... "

Đặt bức thư xuống bàn, mắt Thăng nhòa nước. Thăng thôn thức:

- Đúng rồi, từ chỗ cái cột sòng tung Hữu lên, con sông Máu cầm đầu chảy về chỗ ấy, chắc là!... - Tự nhiên nước mắt Thăng ráo hoảnh- Em còn nhớ vùng ấy, ta phải vào ngay chị ạ! Vào xin phép má đón Hữu về!...

- Đành là vậy, nhưng để tôi tính ngày và nhắn cháu Nghị. Bây giờ chú thím cứ về làng Ngọn Chọc, khi nào đi, ta hẹn nhau ở ngoài ga tàu cho bớt lăm độn đường xá.

- Vâng, thế cũng được, nhưng đừng để lâu bà má mong và người già như chuối chín trên buồng...

# ĐỒNG LÀNG ĐOM ĐÓM

Trịnh Thanh Phong  
www.dtv-ebook.com

## Chương 15

Họ đến sân ga Hàng Cỏ vào một ngày tháng một âm lịch năm Giáp Ngọ. Lúc ấy mặt trời đã ngả, sương như những đường nét trong bức tranh lụa mờ trắng rờng xuống làm cho cảnh chiều thêm băng khuâng, tâm trạng và cũng đầy trắc ẩn. Dân bảo Thăng:

- Theo địa chỉ và cái sơ đồ, ta cứ dừng ở thị xã Đông Hà. Chú có còn nhớ khúc sông chỗ cột sóng? ...

- Nhớ, nhưng chỉ là kí ức. Từ năm bảy hai đến giờ, hơn hai mươi năm biết bao nhiêu đổi thay! Thôi cứ đi, đến Đông Hà rồi lần tính sau. Việc mình làm chắc sẽ có nhiều người tận tình giúp đỡ.

Họ lặng lẽ lên tàu, lòng bồi hồi thắc thỏm. Phải nhọc nhằn vất vả lắm họ mới đến được xóm Núi Khuất. Quả đúng, cái địa danh tự sinh ra cái tên này. Lên khỏi con đò chỗ eo con sông Máu (Một nhánh nhỏ của sông gập suối) nhìn thấy một con đường nhỏ luồn sâu vào núi. Thăng tần ngần nhìn, ngọn nước chảy đến đây, chạm phải chân dãy núi xoài xuống húng cái eo này, ngọn nước quẩn thành cái vụng chảy tròn, chắc là xác Hữu lênh phênh ở đây! Bà má vớt được. Thăng đoán vậy và cúi mặt giục cả nhà đi. Họ lúi vào thẳm rừng xanh, đến lúc bóng chiều ảm xuống mặt rừng thì nhìn thấy những vạt nương kéo viền chạy bám vào chân núi. Trong núi thấy có những nụn khói vương như những sợi dây bám vào vách núi leo mãi lên trời. Họ cắm đầu đi về phía ấy. Đến đầu một khe nước thì nom thấy ngôi nhà ẩn dưới một tán cây bằng lăng đại thụ, thân cây bạc phếch gió nắng. Trong nhà có ánh lửa, cánh cửa nhà mở thông bốn phía. Dân rón rén bước lên. Chủ nhà đang lúi lút bếp núc, thấy có khách bà lật đật chạy ra, giọng hiếu hi:

- Mời anh, mời chị, mời cháu vô nhà.

Bà lôi cái chiếu mây rải lên tấm phản, đặt nồi nước rế cây rừng cạnh góc và múc đầy mấy bát nước. Dần bưng bát nước chưa kịp mời, giọng bà lại ngọt dịu:

- Nước dây chà rừng, mát lắm, uống đi. Thế khách đến gặp ta cần thuốc chữa bệnh gì?

- Dạ- Giọng Dần tự nhiên nghẹn nút- Dạ thưa... dạ thưa, mẹ... mẹ con... chị em cháu không lấy thuốc gì đâu ạ. Cháu đi theo địa chỉ bức thư...

Nói rồi Dần lôi cái bì thư trong túi đặt trước mặt bà. Bà kéo vạt áo dụi ngang mắt rồi dòm sát vào cái bì thư. Tự nhiên hai tay bà run lên bần bật và bà giang rộng vòng tay ôm choàng lấy Dần:

- Ta có năm mơ không? Có đúng chị là người thẳng Hữu nó trần trối với ta không? Giời đất ạ!...

- Má, má... con nhận được bức thư của má, cả nhà cứ hồi hộp mãi. Con đi xem một quẻ, thầy bảo cứ đi. Máy ngày đêm lếch thếch, đúng là nước mắt dẫn đường con thật. Má ơi! Đây là chú Thăng, chính trị viên đại đội cùng thời với Hữu nhà con đấy, chúng con gặp lại và nhận ra nhau, kết nghĩa thành chị em sau cuộc chiến. Còn đây! Má ơi, đưa con sinh ra từ huyền thoại của con và Hữu đấy.

Dần gục vào lòng má, tiếng nước nở đầy lên ngôi nhà. Dân xóm Núi Khuất ùa đến, má mếu máo bảo:

- Ông giời mang vàng bạc thả xuống nhà tôi, vợ con của cái thằng Việt cộng tôi giấu năm xưa đấy!

Bà thở dài và lặng lẽ đứng dậy kéo tấm màn che, bức tượng Hữu hiện ra lồng lộng dưới căn nhà, bên cạnh là bộ đồ lính đã bạc thếp mắt

trên cái móc áo quần bằng cây rừng đóng vào lưng cái cột gần đấy. Chuyện rớt rớt theo nước mắt của bà má đầm đìa khắp căn nhà: "Thời ấy thân thể má bị sợi dây của hai phía cuộc chiến trói buộc. Vợ chồng má đều làm thầy thuốc, loạn lạc ổng lên ngàn theo giải phóng, má cùng ba thằng con ở lại trong thành. Ba thằng lớn lên đều đi lính cho ông Thiệu và chúng đều thành sĩ quan. Chồng má ở trên rừng biết tin, lần về tìm chúng để trị tội! Không rày trên đường về bị chúng phục bắt được và đúc vào rọ, buộc đá vớt xuống sông!... Con sông Máu này là mộ ổng đấy!... Mấy thằng con của má cũng lần lượt tử trận. Má bỏ thành lang thang về các vùng quê, cứ dọc bờ con sông Máu má đi, gặp mấy người dân chài lưới ở chỗ bến sông lồi vào đây, thấy phong cảnh tĩnh lặng và lòng người dân chài thoải mái má ở lại với họ, con cháu họ ốm đau má chăm chữa thế là thành cốt hữu. Ai rày năm ấy (1972 thì phải), đánh nhau to lắm. Xác người từ thượng sông Máu trôi lênh bênh, về đến khúc này vẫn tròn quanh vụng nước, cả xóm chài không được đành lằm lụi vớt xác đem chôn. Má cũng lẫn trong đám người cố mang sức lực làm lấy việc nghĩa. Chiều hôm ấy, chiếc ghe của má cùng ông Hai Sóng vừa lách vào vụng nước thì nhìn thấy trong đám bè cây cỏ hở ra cái cẳng người. ểng Hai Sóng lựa mũi ghe sát vào thì thấy cái xác người vẫn ôm chặt cái cành cây, đầu gác lên bè rác. Cả hai người đổ mắt nhìn thì thấy chỗ miệng cái xác thỉnh thoảng vẫn ngáp thở như con cá sắp lìa nước. Má và ông Hai Sóng nhẹ nhàng vớt cái xác lên, thấy áo quần màu giải phóng, ông Hai Sóng tròn mắt nhìn má. Má bảo:

- Mau đưa họ vào bờ.

- Hẳn là giải phóng...

- Giải phóng hay Quốc gia mặc kệ, là thầy thuốc thấy người bệnh nạn mà không cứu chữa, nay mai về trời mắt không nhắm được...

Biết tách má nói gì làm nấy, ông Hai Sóng vít mái chèo. Chiếc ghe lao vút rồi từ từ ghé vào bờ. Má và ông Hai Sóng khiêng nó về, may má còn chút thuốc hồi sức... Nó tỉnh lại nhưng một bên chân bị thương đã bị hoại

tử, má phải lặn lội đưa nó ra thành nhờ mấy người bạn xử lí. May mọi việc đều êm, chỉ tiếc nó thành người tàn tật, chỉ còn một chân và trên người dọc ngang thương tích. Má con chăm nhau, nó khỏe lại dần, y nhờ ông Hai Sóng bảo lúc vớt nó từ bãi rác lên ghe. Mấy tay hương xã chính quyền ông Thiệu đến, tra hỏi đủ điều ngược xuôi. Má tút con dao cắm phập giữa nhà và lôi ảnh mấy thằng con tử trận ra. Mấy tay hương xã tròn mắt. Má chỉ vào mặt chúng bảo:

- Các con tui đều chết, tui nhật được người nạn, quốc gia hay Việt cộng tui không cần biết. Tui cứu nó, ai đụng vào tui sẽ cùng con dao kia liều một thể...

Thấy má sắt đá, mấy tay linh. Thời gian sau thì đến ngày 30 tháng 4. Má thở dài.

- Ngày giải phóng- Dân nói chen vào như để lấp tiếng thở dài của má.

- Ngày 30 tháng 4, sau niềm vui ngập tràn là nỗi thắc thỏm lo âu đè lên đầu má. Ấy là việc đi cải huấn, cải tạo. Lúc này chánh quyền cách mạng lại đụng đến má. Thằng Hữu và dân xóm Núi Khuất này đứng ra bảo lãnh nhưng ba thằng con sĩ quan tử trận cho quốc gia là sự thật! Má từng là bác sĩ phục vụ trong quân đội thời ông Thiệu cũng là thật. Má phải chấp nhận sự thật ấy chứ không thể nói như trước " Quốc gia hay Việt cộng... ". Dù thực tế đời má éo le thế nào không ai biết. Má là một bác sĩ ngoại khoa giỏi, nên quân đội của chính quyền Ngụy trưng dụng má một thời. Cái thời đó các con không thể biết hết đâu, ngay cả thầy giáo ẻo lả như thư sinh cũng bị bắt đi lính. Người nào cần thiết cho cuộc chiến này đều bị quăng vào. Một thời gian sau, để thoát khỏi cảnh ngộ đó, má đã quyết tâm đổi hướng xin đi học Đông y. Má không muốn phục vụ cuộc chiến nữa. Má muốn chữa bệnh cho dân thường với những phương thuốc cổ truyền của người Việt ta, dù thật sự mà nói, má rất tiếc đôi tay khéo léo tài hoa của mình. Nhưng đôi tay ấy dù tài hoa đến đâu mà sinh ra trong thời chiến thì cũng là đôi tay giết người hoặc giúp sức cho những kẻ giết người. Nghĩ vậy

nên lòng má thanh thản đôi chút. Nhưng trầy trật lắm má mới thoát ra được. Thế mà không ngờ, khi hòa bình trở lại, mọi người bắt má phải nhớ lại cái thời má muốn quên đi. Hoàn cảnh má cũng làm mấy ông chánh quyền giải phóng toát mồ hôi. Cân lên đặt xuống mãi, cuối cùng thằng Hữu đứng ra, nó cũng sắt đá, một mực: "Tôi là giải phóng, má là dân thường. Là thầy thuốc má phải chịu chung nỗi khổ của cuộc chiến này, cuộc chiến má mất ba người con mặc dù nó ở phía bên kia, nhưng nó là nạn nhân của cuộc chiến tranh, cả má nữa!... Dân tộc không ai muốn có cuộc chiến này nhưng khi nó xảy ra, con người ở trong hoàn cảnh ấy tránh sao được việc người ở phía bên này, người ở phía bên kia! Suy cho cùng cũng chả ai có tội gì, chỉ kẻ gây ra chiến tranh là có tội! Bây giờ hết chiến tranh rồi có lẽ ta cũng không nên khoét sâu cái rãnh thù hận ấy làm gì. Chúng ta phải góp sức cùng nhau khâu vá lấp đầy cái rãnh thù hận ấy thì những người đi làm việc lớn, đã ngã xuống trong cuộc chiến của chúng ta mới có ý nghĩa!... Má là người tốt, không tốt sao má lại giấu giếm nuôi một thằng giải phóng thương tật như tôi ở trong nhà. Chỉ cần hành động ấy thôi cũng đủ chứng tỏ tấm lòng yêu nước thương dân của má. Má phải học lại quan điểm lập trường cách mạng ư, khi mà tôi thấy má còn thăm thẳm tư tưởng thương nước thương giống nòi hơn khối người. Huống chi má đã già yếu rồi, chịu đựng nổi những ngày lao động học tập trong trại cải huấn sao? Các anh phải có tình người một chút chứ! Các anh cần nhìn xa nom rộng một chút chứ!... "

Không biết có phải từ nhờ nhẽ của nó nhưng chánh quyền cách mạng không đưa má đi trại cải huấn nữa. Má con ở với nhau, mỗi ngày mỗi sâu nặng tình mẫu tử. Có đận má bảo nó về ngoài nớ. Nó thờ dài và bảo: " Con là đứa trẻ mồ côi, ngoài ấy không còn anh em ruột thịt nữa, chỉ có Dần. Dần là vợ con nhưng cưới nhau ở chiến trường. Dần cũng là bác sĩ, chúng con học cùng nhau dưới cái chai đèn đom đóm. Rồi chiến tranh xảy ra, mỗi người đi một ngả, nhưng chả biết duyên trời kiếp đất thế nào lại gặp nhau ở cái trạm phẫu. Ngày ấy con bị thương, hai đứa gặp nhau mới có cái đám cưới trong hang đá. Sau đó con vào sâu trong tuyến, chiến tranh vẫn ác liệt biết cô ấy có còn! Và có còn, con cũng không về nữa, về càng làm tội cô ấy



thêm. Bõ ý giờ chắc ở ngoài ấy địa phương cũng làm lễ truy điệu con rồi! Thôi! Cứ để cô ấy tin rằng con đã chết. Cô ấy thà đau khổ một lần rồi bắt đầu một cuộc đời mới, có gia đình, có mái ấm yên vui, thời gian sẽ làm nguôi ngoai. Chứ bây giờ mà con lê lếch về với tấm thân tàn phế thế này, chỉ làm khổ cho cô ấy. Cô ấy đã khổ với con từ tấm bé nhiều rồi, bảo bọc con nhiều rồi ". Thế là nó ở lại đây, má con dâu bế nuôi nhau, khổ lắm! Nó là đứa chịu thương, chịu khó, què quặt, bệnh tật đầy mình nhưng chả lúc nào ngơi tay với ruộng nương, đêm về lại hí hoáy ghi ghi, chép chép. Ghi chép chán lại ra thêm ngòi nhìn đom đóm bay, lạ có đêm má thấy nó ngòi trắng đến sáng, má thương, tưởng nó muốn lấy vợ. Ngoài xóm Chài lại có con bé Nia hay lui đến đây, có lần má đánh bạo: Hay con lấy cái Nia để má...

Nó cười toáng lên:

- Má chả thấu con rồi, con chỉ mến nó vì nó thật giống...

- Giống...

Má hiểu ra và từ đấy má không nói chuyện vợ con với nó nữa. Tình cảm hai má con mỗi ngày một ấm áp như ngọn lửa dưới ngói nhà này. Dường như nó cũng rất bằng lòng cuộc sống khi có má và ngược lại. Má tính sau này... Nhưng kiếp người ai ngờ được những bất trắc. Một buổi chiều má ra xóm chài bắt mạch cho đứa cháu của ông Hai Sóng, nó bị sốt nóng. Ngã mặt trời má về, thấy nó nằm úp mặt trước bếp tro. Má nhẹ nắm vào tay nó, thấy mạch còn đập. Ngờ nó bị trúng gió khi nhóm bếp củi thổi lửa bị choáng, má dùng bài thuốc cổ truyền nhưng vô hiệu. Nó cứ phát phiền, tay chân múa mang liên miên rồi màu da cứ tái vàng!... Là bác sĩ má biết nó bị nhiễm chất da cam. Má đành khoanh tay ôm mặt khóc. Những ngày cuối cùng của nó đau thương lắm, cứ nhớ đến ruột gan má lại như đứt ra từng khúc. Không để nó ra nhưng má thương nó nhiều nhất. Trước khi trút hơi thở cuối cùng nó còn cố vòng tay vái sống má ba vái và đưa cho má mảnh giấy này. Cái địa chỉ của con đấy.

Vừa nói má vừa ôm mặt khóc tu tu. Dần và mọi người cùng khóc theo. Giọng má vẫn đầm trong nước mắt:

- Mất nó, ngôi nhà trống vắng, má thương thân một mình. Rồi như có thánh phật xui bảo, má hì hụi nhào đất nặn bức tượng kia, má nặn từ xúc cảm của má, mọi người bảo giống hệt. Má cũng thấy thế. Má đặt nó đứng gần cái lư nước giữa án thờ. Cái lư má lấy nước ở ngay khúc sông bọn Mỹ ném ống xuống!... Còn ba thằng con để má đặt ba cái bát nhang ngay dưới lư nước và bức tượng thằng Hữu! Thôi dù sao cũng là con ông sinh, má đẻ ra!... Má nghĩ nếu không có cuộc chiến thì chúng nó cũng là anh em với nhau thôi chứ có chuyện gì!... Ông giời đã dẫn đường cho các con lặn lội vào được đến đây, coi như má còn cả!...

Nghe má nói cả nhà Dần cùng òa lên khóc. Má kéo vạt áo lau ngang mặt, giọng rầu rầu:

- Bây giờ các con theo má ra mộ nó.

Má lặng lẽ bày hoa trái lên án thờ, thắp nhang vái ba lễ rồi đi đầu dẫn đám con cháu đến chỗ Hữu nằm. Một nắm đất từa vào quả núi to xoài chân ra tận bờ suối, bên kia là ruộng đồng chạy tít xa tới tận bờ sông. Má bảo:

- Nó nằm đây được ba năm mười chín ngày rồi. Những loài hoa cỏ quanh mồ là mỗi lần má đến với nó má trồng đấy...

Dần ôm nắm đất kêu trời, mây gió cùng những ngày thơ ấu trên cánh đồng nhập nhòa đom đóm và cái chai đèn cùng núi non Trường Sơn chất ngất, âm âm bom đạn kéo về! Dần cứ ôm chặt nắm đất, nước mắt chảy tràn. Má an ủi:

- Thôi con ạ! Phận người biết làm nào được! Còn má con mình, còn thằng cháu Nghị đây, má nghĩ vẫn còn tất cả!... Ta về thôi, khóc nhiều nước mắt lại động đến chỗ yên tĩnh vong hồn nó!....

Nghe má, Dần đứng dậy. Cả nhà cùng lặng lẽ vái ba lẽ trước vuông đất. Lúc này bầu trời như cháy lên những vì sao nhấp nháy, con suối nước đổ ào ào, ngoài cánh đồng ngập nhòe những con đom đóm bay lên. Chỗ Hữu yên nằm phong cảnh tựa hồ giống miền quê Hữu sinh ra! Phận người sinh ra ở đâu giờ lại đưa về nơi ấy! Dần nghĩ vậy và chắc cả má, cả Thăng và cu Nghị cũng nghĩ vậy!... Họ lặng lẽ từ biệt vuông đất, trong lòng mỗi người đều có một tính toán sẽ chọn một ngày lành tháng tốt để đưa Hữu về quê cha đất tổ. Riêng Dần lại nghe vọng giọng nói thầm thì của Hữu: "Khi nào mẹ con đón anh về quê phải tìm mọi cách đưa má về ngoài ấy, mẹ con phải phụng dưỡng má như người sinh đẻ ra mình. Cuộc đời má chỉ còn có chúng ta thôi. Nếu mẹ con đã có cái bệnh xá tư nhân má sẽ giúp được nhiều việc hay, má là bác sĩ đông y được đào tạo rất cơ bản lại có thực tế kinh nghiệm nhiều, má từng chữa lành vết thương cho Hữu ở trong những hoàn cảnh rất ngặt nghèo! Bố bầm Hữu mất cả rồi, bây giờ chỉ có má. Trời cho mình thăng cu Nghị, nó rất cần có má!..."

\*\*\*

Vào những ngày thiều quang chín chục đã sắp sửa sáu mươi tròn của năm cuối thập kỷ đầu thế kỷ 21, lúc mặt trời đã lập lờ ngụp sau đỉnh núi Ái, sương phấn phủ mờ mặt sông Lô, một chiếc xe tắc xi màu trắng từ từ dừng lại chỗ dốc Đình gần lối vào bệnh viện của bác sĩ Dần. Cửa xe mở, một bà cụ trạc ngoài bảy mươi mươi tuổi vận bộ đồ Vân Kiều, mái đầu bạc trắng bước ra. Bà tần ngần nhìn phong cảnh núi sông và rẽ vào cái cổng có biển đề: Bệnh viện Dân thường. Bác sĩ: Trịnh Nhân Dân.

Bà vừa đặt chân vào thềm cổng, cả bệnh viện tấp nập ra đón. Nước mắt và nụ cười tràn ra. Dần ôm bà thổn thức và hai má con dìu nhau vào nhà. Mọi người quây quần quanh. Má bàng hoàng nhìn mọi người, nhìn lên án thờ. Giọng má nghẹn ngào:

- Ta đang ở cõi trần hay cõi mơ? Hữu ơi! Má cảm ơn con đã mang về cho má niềm hạnh phúc khi tuổi già! Nếu không vớt được con từ cái bè rác

nơi bến sông ấy thì bây giờ má vẫn bơ vơ! Ngày hôm nay trời phật đã đưa má về đây! Nhìn thấy cơ nghiệp của con cháu má như gặp chuyện cô Tấm từ trong quả thị! Mà đúng thế, bác sĩ Dần người con vẫn kể cho má nghe những tháng ngày ở Núi Khuất là có thật. Bây giờ nó còn kỳ lạ hơn cô Tấm. Nó đang hiển hiện giữa đời thường như là đức cứu thế của những người dân thường lam lũ. Nó và mọi người đang quây tụ quanh má đây! Hữu ơi! Giá mà con còn sống!...

Má rút khăn lau mắt và ngược nhìn lên án thờ. Nước mắt lại nhòa nhoẹt khi má nhìn thấy trên án thờ, ở vị trí gần bát nhang của bố bầm Hữu có thêm cái lư nước thờ chồng má. Phía dưới là bức tượng Hữu, bên cạnh là ba cái bát nhang mang từ Núi Khuất về!... Thế là Dần đã đưa cả những người thân của má về ngôi nhà này. Tấm lòng Dần và bà con ngoài này thật mênh mêng. Má lại rút khăn lau mắt và lặng lẽ thắp nhang lên án thờ. Má vái ba lễ và thắp tiếp ba nén nhang vào ba cái bát nhang của ba thằng con tội lỗi mà cũng tội nghiệp một thời của má. Nước mắt má nhòa trong hương khói. Dần lại gần vái ba lễ rồi gục vào lòng má thốn thức:

- Má ơi! Xin má đừng khóc nữa, con thấu nỗi xót đau, giận hờn trong lòng má! Nhưng biết làm nào được, ta đều là thân phận mà thân phận ấy lại sinh đẻ ra ở một đất nước bao nhiêu ngàn năm binh lửa! Còn bao nỗi đau đớn vùi trong đất! Má đừng trách oán các chú ấy làm gì, cái thời ấy, ở vòm trời ấy tránh sao được sự li tán, chiến tuyến của mỗi cuộc chiến tranh con người ở phía nào thì phải sống, chết cho phía ấy! Chiến tranh không có thêm con đường thứ ba. Điều quan trọng là ta phải nhận rõ mặt kẻ gây ra chiến tranh, gây ra sự li tán. Đó chính là giặc Mỹ. Bây giờ các chú ấy cũng chết rồi! Tội lỗi cũng đã chôn sâu trong đất! Đất sẽ xóa đi cái hố ranh giới ngăn cách để đưa con người ta đến chỗ yêu thương vĩnh hằng má ạ! Nghĩ vậy con đã đặt bát hương của các chú ấy trong án thờ bởi má từng là má của Hữu, của chúng con, lẽ đó các chú ấy phải là anh em với chúng con trong ngôi nhà này!...

- Má cảm ơn con! Cảm ơn bà con cô bác ngoài này đã mang lại cho má một chân trời mới!

Má lại rút khăn lau mắt và quỳ dưới án thờ vái ba lể. Mọi người cùng vái theo rồi đứng lặng. Riêng Thăng, anh vẫn ngồi phủ phục. Những ngày bom đạn trên chiến hào sống cùng với Hữu lại như những thước phim tài liệu hiện ra. Đúng Hữu mới là người đáng sống! Linh hồn Hữu đã làm sáng đẹp những ngày sau chiến tranh. Hữu không bao giờ chết. Chính nguồn sống nồng nàn từ cuộc đời có thật đã nuôi lên dòng máu đỏ thắm trong trái tim Hữu và nó đã ngấm tràn cơ thể và tâm hồn Dần nên nó bất diệt. Nó đã tạo dựng được cơ nghiệp ngày hôm nay! Cái cơ nghiệp tuy còn nhỏ nhưng nó đã mở ra những chân trời ấm áp! Chân trời của con người với một khát vọng đơn giản: "Yêu thương đùm bọc lẫn nhau xây dựng một cuộc sống thanh bình". Con người ta sinh ra làm kiếp người có lẽ điều mong muốn này là chính đáng nhất. Nghĩ nôm na vậy Thăng càng thấy những giáo huấn Thăng từng lên lớp trước đông người và bắt buộc số đông người phải vỗ tay nhiệt liệt là giả tạo, thậm chí còn nhẫn tâm nữa!... Ấy thế mà lúc từ biệt vị trí đó về làm dân thường Thăng còn day dứt mãi! Thăng vẫn muốn còn được phục vụ. Bây giờ dưới ngôi nhà của Dần, Thăng mới vỡ ra mình còn chưa thật ngộ được hết! Mình thật không đáng sống. Tự nhiên Thăng khóc nức lên. Thăng sức nhớ lúc xin quyển sổ của Hữu, Thăng còn bảo: " Để mình giữ, sau này nếu không làm chính trị viên nữa mình sẽ dựa vào đây để viết văn!... " Hữu tin và trao quyển sổ cho Thăng không một chút do dự! Ngay cả việc này Thăng cũng thấy mình giả dối. Cũng may mà cuốn sổ ấy vẫn còn đây. Thăng thở phào và tự lôi vạt áo lau mắt. Thấy tâm trạng bố không yên, cái Trầm thở thê:

- Ngày bác Dần chữa khỏi bệnh cho con, bố về cứ chong đèn ngồi trước quyển sổ này. Bố còn bảo sẽ viết thành tiểu thuyết, nhưng không thấy bố viết. Con đọc quyển sổ và có đoạn thuộc lòng. Duyên phận thế nào con và anh Nghị gặp nhau và trở thành thân thiết. Đi chơi với anh Nghị con kể và còn đọc những đoạn mình thuộc cho anh nghe, ai ngờ lúc vỡ ra chuyện

quyển số ấy, những điều ghi trong ấy lại chính là của bố anh Nghị. Chuyện ấy làm trái tim chúng con rung động và anh Nghị đi thi học thêm trường Nguyễn Du cũng xuất phát từ những nguyên do này. Anh ấy đang thai nghén những điều có từ quyển số để viết thành tiểu thuyết mà các nhân vật là những người trong đại gia đình ta đấy!

Dần tròn mắt nhìn bé Trầm và nhìn Nghị rồi chép miệng:

- Các con đùa hay nói thật? Những điều này mà thật thì đúng là định mệnh rồi! Nhưng má ơi! Con và gia đình Thăng đã nhận kết nghĩa anh em với nhau...

- Các cháu nó nói thế, để định dần vậy, nhưng má tính cũng không sao. Việc anh em nhận nhau là thiêng liêng nhưng trong trường hợp này cũng không có gì luân loạn cả...

- Má dạy vậy, con thấy nhẹ lòng, việc hai đứa quen biết rồi mến nhau cũng rất hồn nhiên, có khi ông giới dặt về đấy. Mình cũng đừng cứng nhắc mà ngăn cản chúng, tội lắm!... Thăng bộc bạch.

- Bố Trầm bây giờ thoáng, chắc nhìn thấy cơ nghiệp của chị Dần lại muốn con mình được kế thừa... - Vợ Thăng khiêu khích.

- Đừng nghĩ về tôi xấu thế! - Thăng phân bua...

- Vâng, tôi đồng thuận với chú Thăng, việc này là do ông trời, ta cứ để hồi sau xem hai đứa tâu lên bà má thế thế nào. Lúc ấy ta để má phán quyết rồi giơ tay theo. Bây giờ cả hai đứa còn phải tập trung vào việc học tập đã. Trời mà cho thật, trong ngôi nhà này có bác sĩ, có nhà văn thật, nhà trồng trọt thì hạnh phúc biết bao. Phải không má?

Bà má gật đầu, mọi người cười rộ. Nghị và Trầm nhìn nhau mặt đỏ lên. Dần nhìn hai đứa giọng ghen ngào, âu yếm:

- Bây giờ các con và cả nhà ta cùng đưa má ra khu mộ. Từ rày hai đứa phải gọi má là nội nghe.

- Vâng ạ!

Nghị và Trầm khoanh tay trước nội và chúng níu tay nội theo Dần ra khu mộ.

Chiều cũng đã hết nắng, sương trắng tràn phủ khắp núi sông đồng ruộng làng Thông. Khu mộ đặt theo hàng lối dưới chân đồi Vại, gối đầu vào đồi nhìn ra phía sông Lô. Dần thấp nhang giới thiệu với má từng chỗ yên nghỉ của tổ tiên ông bà, bố bầm Hữu, ông Bành cụ Vuông, bà Khăn rồi đến Hữu. Mọi người cùng thấp nhang và chấp tay đứng lặng. Tự nhiên thẳng Nghị quỳ phục trước mộ Hữu, giọng nó linh thiêng: " Bố ơi! Bà má cứu mang bố trong những ngày binh lửa, nhờ bà, mẹ Dần đã đưa bố về với quê cha đất tổ. Bây giờ mẹ Dần đón bà về nhà ta rồi bà đang đứng trước bố đây. Con đã gọi bà là nội! Chắc là bố vui lắm phải không ạ! Nhưng bố ơi! Còn ông (chồng của nội) và ba chú, con đẻ của nội vẫn chưa về khu mộ nhà ta được, Nếu mẹ Dần muốn nội ở ngoài này giúp mẹ làm giám đốc bệnh viện nhà mình, con e nội không yên!... " Nghị vẫn quỳ phục trước mộ và trong mắt Nghị tự nhiên lại ánh lên những tia sáng từ cái chai đèn, bên tai Nghị văng vẳng tiếng người nói: " Con của bố thật tử tế. Làm việc ấy không những nội yên lòng và ở chỗ chín tuổi này bố cũng thanh thản vì cuộc chiến đã kết thúc rồi. Ngày xưa bố và các chú ấy từng nhắm súng vào đầu nhau, chiến tranh mà con. Thời các con phải có nhiệm vụ xóa đi cái hố ngăn cách này để chấm dứt và không bao giờ xảy ra cảnh nồi da nấu thịt. Xấu tốt các chú ấy cũng là con của nội, nội biết cả, trong lòng nội vẫn nguyên vẹn yêu thương và giận hờn, con phải có trách nhiệm xoa dịu nội... "

" Con phải có trách nhiệm xoa dịu nội!" Cách gì nhỉ? Nghị tự đặt câu hỏi và trong đầu Nghị bắt đầu hình thành những chương hồi của cuốn tiểu thuyết nhưng chưa biết bắt đầu từ đâu? Từ những chai đèn đom đóm, từ

quyển sổ nhật kí của bố hay từ việc đi tìm hài cốt những thân nhân của nội đang còn vùi trong đất, chìm dưới lòng sông? Trong đầu Nghị giăng xé những ýtoan tính. Nghị níu lấy tay nội, lại thấy trước mặt những tia sáng lấp lánh từ cái chai đèn hiện ra. Và tiếng người lại vang lên ròn rọt: "Con nên bắt đầu từ việc vô Nam tìm hài cốt những người thân của nội! Quá trình đi tìm hài cốt những người thân của nội, con sẽ hiểu được thấu đáo hai mặt của cuộc chiến tranh và như vậy cuốn tiểu thuyết của con mới hoàn hảo và đời sau đọc đến nó người ta mới hiểu bố, hiểu mẹ, hiểu chú Thăng, hiểu nội và ba người con của nội từng ở chiến tuyến đối lập với cha anh. Có như vậy mới giúp dân tộc đồng lòng dựng xây đời sống thanh bình, no ấm lâu bền và cái bệnh viện của mẹ, cánh đồng đêm đêm nhập nhòa đom đóm trước cửa nhà ta kia từng sinh ra ngô lúa nuôi sống bao cuộc đời mới thực sự mãi mãi của bà con làng Thông ta. Nội sẽ yên lòng để sống lâu thêm nhiều tuổi!... "

Giọng người cứ vẳng lên rồi tan trong sương chiều đồng nội. Những con đom đóm bắt đầu từ những bụi bờ nhòe lên chập chờn bay giữa đồng làng muôn thửa. Ánh sáng của con đom đóm chỉ nhập nhòa trong đêm nhưng nó từng làm sáng tâm hồn bố Hữu và là chấm sáng cho Nghị nhìn để đi đến sáng mai này! Nghĩ vậy Nghị khẽ gục vào vai nội và giục mọi người về nhà.



# ĐỒNG LÀNG ĐOM ĐÓM

Trịnh Thanh Phong  
www.dtv-ebook.com

## Tản Mạn Cuối Lời Kết

### 1. Lúc nửa đêm

Nửa đêm, bệnh viện chỉ còn ánh điện mờ mờ trong phòng bác sĩ trực ca. Vết thương đã dịu hơn mọi ngày nhưng chẳng hiểu tại sao Thăng không ngủ được, cứ nhắm mắt vào là thấy Hữu và những người đồng đội nối hàng nhau hành quân về cánh đồng. Thăng nghĩ chắc mình bị quá khứ ám ảnh. , Thăng khẽ tự ngồi dậy men ra chỗ cửa sổ ngồi. Đêm càng tĩnh lặng Thăng càng thấy mình bé nhỏ, nó chả khác gì hạt bụi, hạt cát bên triền sông, khe suối. Thế mà một thời Thăng cứ vung tay chém gió thay mặt cho cấp này cấp kia bắt mọi người phải một phép nghe theo. Lúc ấy Thăng chỉ thấy mình to lớn, chói loà. Những ý kiến trái ngược Thăng thường cho là tàn dư ma quái, nó chả khác gì những con đom đóm hoang dại nhập nhòa ở khắp bụi bờ ngoài kia. Bây giờ ngồi đây, trước ô cửa này nhìn ra ngoài cánh đồng, đêm mênh mông thế, cánh đồng rộng lớn thế, những con đom đóm cứ rờn tí lên cao rồi lại tự sa xuống mặt cánh đồng rồi đậu nhập nhòa quanh các bờ bụi, có con to như những cái bóng đèn cứ rập rờn quanh khu mộ nhà Hữu. Đêm đêm trên cánh đồng những con đom đóm vẫn nhập nhòa tỏa sáng như thế. Nhìn những con đom đóm nhập nhòa, Thăng lại hình dung ra những cái chai đèn và bó roi cột nửa vắn để cạnh án thờ phía dưới bức tượng Hữu. Cái chai đèn tự nói với Thăng chính cái ánh sáng nhập nhòa Thăng từng cho là ma quái ấy đã tỏa sáng tâm hồn Hữu, Hữu đã biết soi vào đốm sáng nhỏ nhoi ấy để tìm con đường đến với ban mai, để Hữu dám sống, dám chết và dám tái sinh ra sự sống trong hoàn cảnh phải chết!... Điều kỳ diệu và bất diệt đó là thằng cu Nghị, là cái bệnh viện của Dân bây giờ. Chính nhờ có cái bệnh viện này mà cái Trầm đưa con gái duy nhất của

Thăng cũng được tái sinh... Điều đó chứng tỏ sức tỏa sáng từ những con đom đóm mới là mãnh liệt, nó không giống như bó đuốc sáng rực giữa con đường nhưng nó có sức chiếu rọi để con người ta nhìn rõ những đường tơ mạng nhện giăng mắc khắp ngõ ngách làm cản trở bước chân người đến ban mai!... Nguồn sáng trong đôi mắt Hữu đã tích tụ từ những đốm sáng ấy để đi, để đến, để chết! Chính vì vậy khi chết rồi tâm hồn Hữu đã góp thêm lửa vào con đom đóm để nó thêm lấp lánh và mãi mãi kỳ diệu trong tâm hồn mỗi con người. Cái bệnh viện của Dần ngày hôm nay đang nói lên điều ấy. Sau cuộc chiến biết bao nhiêu lộn xộn, lòng người lập lờ đen trắng, sẵn sàng giẫm lên nhau vì những quyền lợi của riêng mình. Nếu như tâm hồn Dần không tích tụ được những điều giản dị thiêng liêng từng ánh lên trong cái chai đèn đom đóm chắc Dần cũng chụp giật được một vị trí để yên thân ở một cái bệnh viện nào đó rồi với khả năng lại có bằng sắc chuyên môn cao Dần cũng sẽ to dần lên hoặc tiêu lụi đi giữa đám người bon chen ấy. Dần đã thoát ra được, thoát ra từ tinh thần độc lập của mình và cái tinh thần ấy từng được âm thầm bén lên, cháy lên từ cái chai đèn những năm tháng chia ngọt xẻ bùi với Hữu! Họ cùng sinh ra trong nhọc nhằn, lớn lên từ nhọc nhằn gian khổ, hy sinh nên họ đã sống, sống đoàn hoàng cuộc sống của con người. Cái bệnh viện của Dần tự chứng minh điều đó. Cơ nghiệp của Dần hôm nay là hình thù từng nhen nhóm trong trái tim khát vọng của Hữu, từng luôn đối lập với Thăng từ ngay trong những ngày nóng bỏng của cuộc chiến. Ngồi đây, ngay dưới cái bệnh viện này nhìn ra cánh đồng kia Thăng càng thấy sự lấp lánh diệu kỳ trong những cái chai đèn đom đóm đã thắp sáng tuổi thơ và làm nên một tâm hồn nhân hậu, lì lợm như đá tảng của Hữu. Tại sao bây giờ Thăng mới nhận ra điều này? Thăng thút thít khóc một mình. Cái vết thương bợn lấm tặc phang vào chỗ gióng chân lại nhói lên. Thăng khẽ bo lấy và đôi bàn tay mềm mại như có phép thánh của bà má lúc xử lí vết thương cho Thăng lại hiện ra. Thăng càng hiểu nếu như không có má thì Thăng sẽ trở thành một thằng què, ngay trong thời bình!... Cám ơn sự lưu lạc của Hữu đã đưa má về đây cùng với Dần làm lớn to thêm cái uy tín của bệnh viện, là cái núi cho đám người nghèo tựa vào khi trời có phong ba bão táp, làm lạnh lại hình hài và mở ra trong tâm hồn

Thăng những chân trời tươi đẹp. Thăng nghĩ đến cái Trầm, ngày mai nó cũng thành bác sĩ, nó sẽ là đồng nghiệp của má, của Dần và nếu trời cho nó với thằng Nghị thành đôi lứa, Thăng sẽ bán cả cánh rừng của mình để được đóng góp vào việc mở mang cái bệnh viện này. Ngày ấy sẽ thành hiện thực và Thăng hình dung ra con đường thằng Nghị đang về. Ngày mai nó sẽ có hai mảnh bằng đại học. Một bằng Nông nghiệp, một bằng của trường viết văn Nguyễn Du. Đương nhiên nó sẽ thạo nghề trồng lúa, những cánh đồng sẽ là người mẹ ôm ấp nuôi dưỡng, tạo thế để nó trồng cấy sinh sôi thêm những mùa màng và nuôi dưỡng tâm hồn nó viết lên những trang văn, những trang văn của làng quê có gió nắng đồng làng và mùi thơm rơm rạ... Những trang văn ấy sẽ xòe thành bóng mát che nắng, che mưa và luôn lấp lánh như ánh lân tinh kỳ diệu tỏa ra từ con đom đóm ngàn ngàn đêm sáng giữa đồng làng soi tỏ những mơ ước, khát vọng cho những dân thường trên con đường đến ban mai. Nó là mầm sống bất diệt của Hữu đã được Dần bảo vệ, giữ gìn qua mọi hoàn cảnh, nó sẽ làm được mọi việc. Bởi trong tâm thức nó luôn lấp lánh ánh lân tinh từ cái chai đèn của bố Hữu đã soi tỏ tâm lòng mẹ Dần để sinh nở và nuôi lớn nó đến giờ!... Nghĩ vậy Thăng cũng không còn băn khoăn việc nó đi tìm hài cốt những người thân của bà má đưa về khu mộ của gia đình nữa. Thăng nhận ra đó là việc phải làm. Bà má đã cứu sống và cứu mang Hữu, đưa Hữu về đây, bây giờ chính bàn tay má lại đang làm lành vết thương của Thăng do bọn lâm tặc gây ra. Là con người từng chịu áp lực của chiến tuyến chiến tranh nhưng má đã giữ được tấm lòng của người thầy thuốc, người mẹ Việt. Và bây giờ má ra đây với Dần vẫn bằng tấm lòng của một thầy thuốc chỉ có một điều giúp đỡ và cứu sống đồng loại. Là kẻ sống sót sau cuộc chiến tại sao bây giờ Thăng mới vỡ ra điều này! Thăng lặng nhìn ra cánh đồng, những con đom đóm vẫn nhấp nhòe sáng khắp các bụi bờ, những con đom đóm ấy đã tỏa sáng tâm hồn và làm nên khát vọng của Hữu. Ấy thế mà một thời Thăng vẫn cho nó chỉ là ma quái tàn dư. Thăng từng vận động hết sức tỏa của cái bó đuốc lí tưởng Thăng ấp ủ để xua đuổi những tàn dư đó. Thế mà nó vẫn lấp lánh sáng!... Mà chính nhờ nó Thăng mới nhìn rõ được mình. Thăng ôm mặt khóc và nhận thấy những lời Hữu từng đánh thép với Thăng trong những ngày khói

lửa trên chiến tuyến là có thật. " Tư duy như thế nếu là kẻ sống sót sau cuộc chiến không những anh cũng chỉ là giặc, mà anh còn kéo theo một thế hệ làm giặc nữa, đám giặc ấy còn tàn nhẫn hơn đám giặc đang lơ nhố trước ta bây giờ!... " Đúng sau cuộc chiến Thăng đã từng góp phần làm giặc gây thêm nhiều tang tích cho những cánh đồng đã được những người ngã xuống trong cuộc chiến giành giật về cho mẹ! Thăng lại ôm mặt khóc. Ngoài cánh đồng những con đom đóm vẫn nhấp nhòe bay lên. Trong phòng trực bà má và cô y tá vẫn thức, dường như má nghe được từng nhịp thở của mỗi con bệnh đang điều trị ở cái bệnh viện này và cả tiếng đập trong trái tim Thăng nữa! Đời làm thầy thuốc má đã chữa lành bao vết thương cho con người nhưng đã mấy ai biết được vết thương trong lòng má ngoài vợ chồng con cái Hữu! Thăng vò đầu đau đớn, cái cột sóng trên dòng sông Máu năm xưa lại duềnh lên cuốn Hữu trôi đi và câu chuyện má kể lúc vớt Hữu từ cái bè rác nơi bến sông đưa về xóm Núi Khuất! Hữu ở đấy và cái vuông đất chỗ Hữu yên nằm lại chính là bàn tay má nâng niu đặt Hữu xuống rồi lại đưa Hữu về đây. Đời Hữu mãi mãi gắn bó với cánh đồng. Cánh đồng! Dù ở trong kia, ngoài này, đêm đêm vẫn lấp lánh sáng lên ánh sáng kì diệu của những con đom đóm!... Chính ánh sáng nhỏ nhoi này đã thắp sáng lại đời Thăng và nó mãi mãi là đốm sáng lấp lánh của cánh đồng để con cái nhìn vào đó mà đi về với ban mai. Nghĩ vậy, Thăng không còn bị cái bó đuốc rực sáng ám ảnh trong đầu mình nữa. Thăng vịn tay vào song cửa và nghĩ phải làm một bản kiểm điểm thật nghiêm túc trước cánh đồng Mẹ và linh hồn Hữu!

## 2. Dưới cánh đồng

Người làng Thông đứng vòng trong, vòng ngoài quanh khu mộ nhà Hữu. Sau lời điệu trọng thể của Thăng, bà má và Dần nhẹ nhàng đặt hài cốt của các thân nhân xuống đất cánh đồng. Giữa nghi ngút nhang khói người ta nhìn thấy hiện lên hình ảnh hai cha con người lính giải phóng cùng cúi xuống nâng ba người lính ngụy đứng dậy. Ba người lính ấy cùng gù dưới chân họ, không biết tại sao những làn hương cứ loang ra lan rộng khắp mặt

cánh đồng. Thăng bàng hoàng đứng lặng, chợt bên tai Thăng vẳng câu hỏi khô cằn:

- Những người thân của bà lang có ba đứa là lính ngự sao cũng đặt cùng khu mộ với đồng chí Hữu! ẽng thiếu tá chính trị viên tính chi chuyện này?

Thăng tròn mắt nhìn thì nhận ra đó là ông bí thư đảng ủy xã. Thăng lóng ngóng chưa biết cắt nghĩa việc này thế nào cho có ngành ngọn thì giọng thăng Nghị rạch ròi:

- Bác Nguyễn còn chưa tỏ hết việc nhà cháu rồi. Bác nhớ đây là khu mộ nhà cháu. Bố cháu đi đánh Mỹ, lúc lâm nguy trận mạc nội cháu cứu mang. Bố cháu nhận Nội là má và cũng được nội coi như con đẻ thật. Giờ nội cháu tìm thấy mẹ con cháu và đưa bố cháu ra ngoài này. Cả nhà được đoàn tụ. Dương thế nào thì âm phải thế. Gia đình cháu phải đón những người thân của nội cháu ra đây là lẽ thường tình. Bố cháu là con của nội, đương nhiên các chú ấy phải là em, bố cháu nằm đâu các chú ấy phải gần đây. Còn tội tình! Trần thế cũng đã rạch ròi. Con người sinh ra từ đất, chết lại về với đất cả! Cánh đồng quê ta bao dung mà!...

Nghị ngừng lời khẽ kéo vạt áo lau mặt. Ông Nguyễn đảo mắt nhìn. Giọng ông ấp úng!

- Là, là bác chợt nghĩ thế chứ... - ẽng quay lại nắm tay Thăng, giọng ôn hòa - Tôi, tôi buột miệng làm chạm đến chỗ yên tĩnh của đồng chí Hữu!...

Ông dừng nghĩ ngợi...

- Tôi có việc phải về không ở lại chia chén rượu nhạt được với toàn gia.

Ông nắm chặt tay Thăng rồi lặng lẽ rút ra khỏi đám đông. Thăng vẫn tần ngần nhìn theo. Dần chép miệng bảo:

- Ngôi mộ của chồng má bà con trong ấy chỉ ngụp xuống lòng sông chỗ bến Hận Thù giặc ném ông xuống vốc lên nắm phù sa! Tôi đặt thêm chai nước má hằng cất giữ vào tiểu sành vậy là ông đã về đây rồi. Còn ba chú khi đưa hài cốt lên xe bà con trong ấy đều rút khăn lau mắt và cầu cho nó được siêu thoát. Gió nắng đồng nội sẽ xóa đi tội lỗi của chúng nó những ngày còn ở trần thế để linh hồn chúng nó được hòa vào sắc xanh của cánh đồng cùng reo lên bài ca thanh bình của con cháu nay mai...

Chị đưa ba nén nhang cho Thăng. Thăng lặng lẽ thả ba nén nhang và vái ba lễ trước khu mộ. Trong mắt Thăng tự nhiên lại lấp lánh sáng lên ánh lân tinh từ cái chai đèn đom đóm. Ánh sáng ấy bắt vào nắng trời buổi sáng từ trên đỉnh núi Châm tỏa xuống cánh đồng loang loáng, trong vầng sáng ấy người ta nhìn thấy dáng hình Hữu hiện ra ngời ngời.

### 3. Hồi âm

Câu chuyện về Hữu và những người thân nhân được kể lại trong những trang tiểu thuyết “Phía chân trời” của nhà văn trẻ Thành Nghị như huyền thoại, cổ tích nhưng lại có lai lịch, địa chỉ cụ thể, rõ ràng. Nhiều người như bị hồn cốt câu chuyện nhập vào ám ảnh. Thế là họ lần mò theo cái địa chỉ câu chuyện về đến tận làng Thông. Đến nơi ai cũng ngỡ ngàng khi gặp một hiện thực lại rất giống những hư cấu trong trang tiểu thuyết. Có người lại gặp may được bà má chữa cho khỏi những bệnh mãn tính mà bấy nay phải sống chung lại không mất mấy tiền bạc, khi chia tay má và mọi người ở bệnh viện cứ ngửa tay khóc nức nở!... Trong đám người tìm về ấy có một ông béo nục, da dẻ đỏ như gấc chín. Ông dừng xe ngay chỗ cái biển đề: Bệnh viện Dân thường. Lúc ấy bóng chiều đã buông qua bên kia núi Ái, sương nhòa tím phủ xuống cánh đồng. Bước ra khỏi xe, ông vuốt tay ngược trán nhìn ra cánh đồng, tự nhiên ông ngã khụy xuống. Đám người trong xe túa ra, họ vực ông dậy và nhanh chóng đưa ông vào phòng cấp cứu. Sau

những giờ hồi hộp chờ đợi, cánh cửa phòng cấp cứu cũng mở ra, đám người sẵn đến vây quanh. Giọng bác sĩ dịu lành:

- Mọi người bình tâm, bệnh nhân qua được nguy hiểm rồi. Ai là thân nhân vào phòng trực làm thủ tục nhập viện...

- Vâng, vâng cảm ơn bác sĩ.

Người đàn bà đeo cái túi đen bước theo bác sĩ. Bà tần ngần lấy ra quyển sổ y bạ đặt trước mặt bác sĩ không nói, không rằng nhưng thái độ của bà để người trực phòng hiểu. Chồng bà là cán bộ cấp cao. Dường như người bác sĩ trực cũng chẳng quan tâm việc này, bởi nơi đây không có khái niệm ấy. Làm xong thủ tục bác sĩ điềm đạm bảo:

- Gia đình cần nghỉ lại, có phòng riêng, tất nhiên không thể đầy đủ bằng khách sạn có sao...

- Vâng, cảm ơn bác sĩ, cho tôi hai phòng...

Người đàn bà hiểu được câu nói của bác sĩ. Họ lặng lẽ lấy đồ đạc đi theo. Trời cũng bắt đầu tối, gió sông Lô dìu dịu thổi đẩy bầu trời quê lên tí những vì sao. Ngoài cánh đồng những con đom đóm cũng bắt đầu nhòe sáng vẽ ra phong cảnh đêm đồng quê vừa yên ả vừa thơ mộng. Trong phòng khách mọi người cũng say dần vào giấc ngủ, chỉ riêng người đàn bà thì cứ thấp thỏm, mơ màng. Một phần vì lạ lẫm giữa cảnh quê hoang dã, cái bệnh viện giữa chốn đìu hiu này làm sao đảm bảo cho ông an toàn. Ngỡ ông mà phải nằm đây là bất đắc dĩ, tội lắm! Một phần bà phải bán khoản vì những ngôn từ vừa giao dịch với người bác sĩ trực, bà sợ họ giận. Bà khẽ rón gối dậy vịn tay vào song cửa. Thấy ánh đèn ở phòng cấp cứu sáng lại có tiếng người thủ thi, có lúc bà nghe rõ cả tiếng ông. Bà rón chân men đến gần, câu chuyện trong phòng lọt ra ngoài mồn mọt:

- Tùng lần về quê là vì đọc được cuốn tiểu thuyết, nghĩ tiểu thuyết là chuyện họ bịa ra, nhưng nhân vật Hữu lại giống như bộ phim cứ gọi ra

trước mắt Tùng cái nong rách và mấy đĩa (Hữu, Dần, Tùng, Phú ngày xưa) đang chụm đầu quanh cái chai đèn đom đóm nghe Hữu giảng bài toán khó. Kí ức làm Tùng quên phổ phường, chán ngán phổ phường và cứ thần thơ nhớ quê nhà! Nhớ các bạn. Thế là hồn vía như có ma rủ Tùng về đây. Một phần để thăm quê, đi xa cũng ngót bốn mươi năm rồi, một phần cũng để giải tỏa những điều Tùng phân vân, nghi ngờ về những con người trong cuốn tiểu thuyết. Ai rà về đây tất cả lại là sự thật! Mà sự thật ấy lại chính là Dần... - Giọng Tùng lơ đãng

- Tùng đừng thấy lạ, thế hệ chúng ta đều là tiểu thuyết cả. Chuyện ở trong tiểu thuyết cũng là chuyện ngoài đời, có chuyện ở ngoài đời thì mới có tiểu thuyết. Nhân vật của nhà văn là in từ ngoài đời vào tiểu thuyết thôi mà. Nhưng Tùng đừng nghĩ Dần là nhân vật trong tiểu thuyết, Dần vẫn là cô gái ngày xưa cùng học trong cái nong rách với Tùng. Còn cái cơ nghiệp này là của Hữu đấy, nó được sinh ra từ ánh lân tinh của cái chai đèn đom đóm. Bọn mình đã nhìn vào đấy để làm đích đến, lối về.

- Thế bây giờ Dần làm giám đốc bệnh viện này?

- Giám đốc là cho hợp lệ giấy tờ thủ tục thôi, chứ thực tế là mấy má con chung sức làm một việc vì dân thường thôi!

- Má nào?

- Người nuôi giấu Hữu và mang lại sự thật cho mẹ con Dần. Hoàn cảnh má kẹt lắm, từ ngày tìm thấy mẹ con Dần má mới được thanh thản. Dần đón má ra đây ở. Má là bác sĩ đông y từ thời Mỹ Ngụy cơ. Có má bệnh viện phối hợp được đông tây y thuận lợi cho người nghèo nhiều hơn. Chuyện về má dài lắm Tùng cứ đọc lại cuốn tiểu thuyết sẽ biết rõ hơn. Còn bây giờ thì nằm im, Dần đo lại huyết áp xem.

Miệng nói, tay làm, Dần đặt cái ống nghe lên mạch cánh tay rồi quần máy đo huyết áp. Việc xong Dần bảo:



- Huyết áp Tùng cao, có lẽ bị choáng, bây giờ ổn rồi nhưng rất cần sự yên tĩnh...

- Cứ để mình nghỉ ở đây.

- Được thôi...

- Để anh ở đây sao được? - Vợ Tùng đẩy cửa bước vào, giọng khô khốc.

- Tùy chị.

- Giọng Dần thân nhiên và nhẹ nhàng đứng dậy. Căn phòng bệnh chỉ còn lại vợ chồng Tùng. Giọng vợ Tùng vẫn khô khốc:

- Mình phải về bệnh viện thành phố chứ. Bệnh tình của mình ở đây đảm bảo sao được. Vả bệnh viện tư nhân thì có chế độ gì để ưu tiên cho mình...

- Thế bao nhiêu người dân thường ở đây họ có ưu tiên gì!

- Nhưng họ là dân...

- Thôi mình để tôi yên, bác sĩ bảo tôi rất cần sự yên tĩnh! Bao nhiêu năm rồi tôi có được phút nào yên tĩnh đâu.

Tùng thở dài. Trời cũng bắt đầu sáng ra. Các y bác sĩ thay ca vào các phòng bệnh. Tấm lòng của các y bác sĩ đầu buổi sáng tự nói lên chân thực hai chữ "Lương y như từ mẫu". Có lẽ không chỉ Tùng và cả vợ Tùng cũng tự nhận ra điều này. Từ trên đỉnh núi Châm những tia mặt trời rực rỡ cũng bắt đầu tỏa xuống, sóng lúa đồng làng dịu dặt vỗ về. Phía cổng vào bệnh viện người người nối nhau trái quả, hương hoa đi về ngôi nhà phía tả ngạn cái bệnh viện. Tùng ngơ ngác nhìn rồi tần ngần bước ra cửa. Gặp cô y tá, Tùng hỏi:

- Người mang lễ vật đến bệnh viện à?

- Không phải đâu, hôm nay ngày rằm bà con đến thắp hương tưởng nhớ chú Hữu chồng của cô Dần đấy!...

Nói rồi cô y tá cúi đầu đi thẳng. Tùng nhìn theo và như có ai gọi cứ thế Tùng đi về phía ấy. Vợ Tùng cũng rào bước theo. Tùng bám đám người bước vào ngôi nhà, Dần đang cùng bà má tóc bạc phơ đang cúi đầu đáp lễ mọi người trước án thờ. Tùng đứng lặng khi thấy bức tượng Hữu dưới bàn thờ gia tiên đặt ngay cạnh những cái chai đèn đom đóm và bó roi cột nửa hắt ánh sáng lấp lánh xuống ba cái bát nhang đặt thẳng hàng gần đấy. Tùng đứng lặng, nước mắt tự nhiên cứ rớt ra chảy ròng ròng. Giữa khói nhang trong mắt Tùng lại thấy ánh lên đốm sáng từ cái chai đèn đom đóm. Dưới đốm sáng ấy Tùng đọc được những dòng chữ: "Hữu nó sống gần dân thường, chết cũng gần dân thường, lễ đơn giản đó dân thường thờ cúng nó!..."

Tùng giật mình định quỵ xuống vái nhưng không hiểu tại sao chân tay Tùng cứ cứng đờ, bên tai Tùng văng lên tiếng người: Mi là ma, ma sao lại cúng vái người!. . "

Tóc gáy Tùng dựng ngược, Tùng vội quay đầu lách khỏi đám đông cầm cổ đi một mạch về chỗ chiếc xe. Người lái xe còn ngỡ ngàng, Tùng đã giục:

- Nổ máy, cứ thẳng phía ma quỷ mà về.

Chiếc xe rồ máy lao vút đi. Sau lưng Tùng những dòng người vẫn nườm nượp nghi lễ đi vào ngôi nhà phía tả cái bệnh viện. Trước cửa cái bệnh viện là cánh đồng- Cánh đồng ngan ngát hoa cỏ. Chỗ ấy Hữu sinh ra và yên nằm giữa bao bọc vòng tay của thôn quê, của những tấm lòng đôn hậu. Nước mắt Tùng vẫn ròng ròng chảy! Chiếc xe vun vút tăng tốc độ. Tùng nhận ra phía chiếc xe đang về là cái hộp nguy nga cao ngất trời, ở

trong cái hộp ấy có đầy đủ cao lương mỹ vị được lôi về từ các chốn sơn cùng ngõ hẻm! Nó là máu của đất, của trời Tùng cướp được! Những thứ đó bấy nay Tùng vẫn nghĩ là của Tùng, chỉ Tùng mới có! Nhưng trời lại trêu người Tùng, ngay cạnh những thứ ấy lại là gian buồng có thằng con quý tử của Tùng nghiện ngập suốt ngày phải xích chân nhốt ở đó! Khát vọng và nỗi đau làm Tùng choáng váng, Tùng soài tay lên thành ghế xe thử dài. Chiếc xe vẫn lao vun vút, giữa loang loáng phờng phở trong mắt Tùng lại hiện lên đốm sáng lấp lánh từ cái chai đèn đom đóm. Cái đốm sáng lấp lánh ấy như nói với Tùng: "Hãy dừng cảm viết một bản kiểm điểm thật nghiêm túc về đời mình, làm được việc này khi về phía bên kia linh hồn mới được siêu thoát và biết đâu cái bản kiểm điểm ấy lại có phép bay khắp nhân gian, lại tụ về và hiện ra giữa đời một cuốn tiểu thuyết mới còn hấp dẫn hơn cuốn tiểu thuyết của nhà văn trẻ Thành Nghị mà ông đã được đọc! Còn thằng con nghiện, nó chính là hậu quả sinh ra từ những điều ông sẽ viết trong bản kiểm điểm, ông phải bình tâm lại và đưa nó về chỗ bệnh viện của Dân. Bùn đất cánh đồng và vòng tay sông núi quê hương nâng niu, xoa dịu nó sẽ nảy mầm tươi tốt lại!..."

Tùng rùng người không biết mình mơ hay tỉnh nhưng tiếng người thì vẫn vẳng lên mồn một! Tùng nhắm mắt lại, trong đầu lại ánh lên đốm sáng lấp lánh từ cái chai đèn đom đóm. Nhìn đốm sáng lấp lánh ấy Tùng lơ mơ hình dung được lối về!

Thành Tuyên, 10 năm 2008

# Table of Contents

[Mục lục](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Tản Mạn Cuối Lời Kết](#)